



HOWL'S MOVING CASTLE



Mục lục

[Giới thiệu](#)

[CHƯƠNG I: Sophie nói chuyện với những chiếc mũ](#)

[CHƯƠNG 2: Sophie bị buộc phải đi tìm vận may.](#)

[CHƯƠNG 3: Sophie bước vào lâu đài cùng một cuộc mặc cả](#)

[CHƯƠNG 4: Những chuyện lạ](#)

[CHƯƠNG 5: Những chuyện cọ rửa](#)

[CHƯƠNG 6: Howl dãi bày tình cảm bằng đám nhót màu xanh lá cây](#)

[CHƯƠNG 7: Thằng bù nhìn ngăn Sophie rời khỏi lâu đài](#)

[CHƯƠNG 8: Sophie rời khỏi lâu đài theo nhiều hướng](#)

[CHƯƠNG 9: Michael mắc kẹt vì một lá bùa](#)

[CHƯƠNG 10: Calcifer hứa hẹn với Sophie một lời gợi ý](#)

[CHƯƠNG 11: Howl đi tới một xứ sở kỳ lạ để tìm một lá bùa](#)

[CHƯƠNG 12: Sophie trở thành bà mẹ già của Howl](#)

[CHƯƠNG 13: Sophie bôi xấu tên tuổi của Howl](#)

[CHƯƠNG 14: Pháp sư Hoàng gia bị cảm lạnh](#)

[CHƯƠNG 15: Howl cải trang đi dự đám tang](#)

[CHƯƠNG 16: Pháp thuật](#)

[CHƯƠNG 17: Lâu đài bay chuyển nhà](#)

[CHƯƠNG 18: Thằng bù nhìn và cô Angorian lại xuất hiện](#)

[CHƯƠNG 19: Sophie giải bày tình cảm bằng thuốc diệt cỏ](#)

[CHƯƠNG 20: Sophie đối mặt thêm nhiều khó khăn khi rời lâu đài](#)

[CHƯƠNG 21: Giao kèo kết thúc dưới sự chứng kiến của nhiều người](#)

Giới thiệu

LÂU ĐÀI BAY CỦA PHÁP SƯ HOWL

Tác giả

Diana Wynne Jones

Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Văn hoá Sài Gòn và công ty Nhã Nam

Dịch giả: Đặng Kim Trâm

Xuất bản năm 2008

Diana Wynne Jones sinh ngày 16.8.1934 tại Luân Đôn, là nhà văn Anh chuyên viết các tác phẩm kỳ ảo cho thiếu nhi và người lớn.

Trong số các tác phẩm nổi tiếng nhất của bà có thể kể đến:

Biên niên sử Chrestomanci

Lâu đài bay của pháp sư Howl

Chúa tể bóng tối xứ Derkholm

Tác phẩm của Jones được cho là có ảnh hưởng rõ rệt tới J.K.Rowling, và bà được công nhận là nhà văn chủ chốt của dòng văn học kỳ ảo.

“Diana Wynne Jones có thể khiến độc giả dựng tóc gáy ngay đấy nhưng lại có thể cười vỡ bụng ngay đấy.”

-Times Literary Supplement

“Sức sáng tạo của Jones không bao giờ cạn, và kết thúc của bà luôn đem lại sự thoải mái”

-White Plains Public Library

“Dĩ dâm và hài hước trong từng trang viết”

-The Horn Book

Lâu đài bay của pháp sư Howl đã được đạo diễn hoạt hình Hayao Miyazaki tung nổi tiếng với Vùng đất linh hồn dựng thành phim

CHƯƠNG I: Sophie nói chuyện với những chiếc mũ

Ở xứ sở Ingary, nơi những thứ như hài bảy lý và áo tàng hình thật sự tồn tại thì thật bất hạnh nếu bạn được sinh ra làm chị cả trong ba chị em. Ai cũng biết bạn sẽ là người đầu tiên ném mũ thất bại và tệ nhất là khi cả ba chị em bạn bắt đầu đi tìm vận may.

Sophie Hatter là chị cả trong ba chị em gái. Thậm chí cô cũng không được là con gái một ông thợ mộc nghèo, nếu vậy thì cũng còn có vài cơ hội để cô thành công. Cha mẹ làm ăn khá khá và là chủ một cửa hiệu bán mũ dành cho các quý bà trong thị trấn Chợ Chipping giàu có. Thực ra mẹ đẻ của Sophie qua đời khi cô mới lên hai còn em Lettie mới được một tuổi, và cha cô đã cưới cô bán hàng trẻ nhất trong cửa hiệu, một cô gái tóc vàng xinh đẹp tên là Fanny. Chẳng bao lâu Fanny sinh Martha, cô em gái thứ ba. Chuyện này có thể khiến Sophie và Lettie thành hai cô chị Lọ Lem, nhưng thực tế cả là cả ba chị em lớn lên đều rất xinh đẹp, mặc dù mọi người vẫn thường nói Lettie đẹp nhất. Fanny đối xử tốt với cả ba chị em, và không hề ưu ái Martha hơn tí nào.

Ông Hatter rất tự hào về ba cô con gái và gửi họ vào học trường tốt nhất của thị trấn. Sophie học hành chăm chỉ nhất. Cô đọc rất nhiều sách và sớm hiểu ra cơ hội để cô có được một tương lai thú vị ít ỏi đến nhường nào. Điều đó làm cô thất vọng nhưng cô vẫn luôn hạnh phúc khi chăm sóc các em và chuẩn bị cho Martha tìm kiếm vận may khi thời điểm đến. Fanny luôn bận rộn với công việc ở cửa hiệu nên Sophie là người chăm sóc hai em. Hai đứa này rất hay la hét và kéo tóc nhau. Lettie thì không đời nào chịu chấp nhận là người thứ hai, sau Sophie, bị định sẵn sẽ có ít cơ hội thành công. - Như thế là không công bằng! – Lettie hét lên - Tại sao Martha sẽ sướng nhất chỉ vì nó là em út? Em sẽ lấy một hoàng tử, vậy đấy!

Martha sẽ luôn luôn vặc lại là cuối cùng nó sẽ vô cùng giàu có mà chẳng phải lấy bất cứ ai.

Lúc đó Sophie sẽ phải lôi hai đứa ra và vá lại quần áo cho chúng. Cô rất khéo tay kim chỉ. Dần dần, cô còn may được quần áo cho các em. Vào Lễ hội Mùa Xuân trước khi câu chuyện này thực sự bắt đầu, cô đã may cho Lettie bộ cánh màu hồng thắm mà Fanny bảo là trông cứ như được mua trong cửa hiệu đắt tiền nhất ở Kingsbury.

Vào khoảng thời gian này, mọi người lại bắt đầu nói đến vụ Phù thủy xứ Waste. Người ta nói rằng vụ đã đe dọa mạng sống con gái Đức Vua và rằng Đức Vua đã ra lệnh cho Pháp sư riêng của mình, Pháp sư Sulliman, đi tới xứ Waste để giải quyết vụ. Và có vẻ không những Pháp sư Sulliman không giải quyết được vụ: ông ta còn để chính mình bị vụ giết.

Mấy tháng sau đó, khi một toà lâu đài đen thui cao ngất đột nhiên xuất hiện trên những ngọn đồi phía trên Chợ Chipping, phải từng cuộn khói đen kịt từ bốn toà tháp canh cao chót vót, tất cả mọi người đều tin là chắc vụ Phù thủy đã lại rời khỏi xứ Waste và sắp làm điều tệ hại với đất nước họ như năm mươi năm trước. Mọi người vô cùng sợ hãi. Không ai dám đi đâu một mình, nhất là vào ban đêm.

Điều khiến cho mọi chuyện đáng sợ hơn là toà lâu đài không ở nguyên một chỗ. Có lúc trông nó giống một vệt lửa hun cháy đen cao ngút trên cánh đồng hoang phía Tây Bắc, cũng có lúc nó lại nhô lên phía trên những tảng đá phía đông, và đôi khi nó còn chạy thẳng xuống chân đồi ngự giữa đám thạch nam ngay bên kia nông trại cuối cùng ở phía Bắc. thỉnh thoảng bạn có thể thấy nó di chuyển thực sự, khói từ các tháp canh tuôn thành từng đụn xám xịt, bần thui. Suốt một thời gian dài mọi người đều nghĩ chẳng bao lâu nữa toà lâu đài đó sẽ đi thẳng xuống thung lũng, và quan Đốc lý đã nói đến chuyện cầu cứu Đức Vua.

Nhưng toà lâu đài chỉ di chuyển loang quanh trên đồi và hoá ra nó không phải là của vụ Phù thủy mà là của Pháp sư Howl. Pháp sư Howl là một kẻ khá xấu xa. Mặc dù lão có vẻ không muốn rời khỏi những quả đồi, nhưng người ta đồn lão khoái bắt con gái trẻ và hút linh hồn họ. Cũng có người nói lão

ăn tim họ. Lão là một pháp sư máu lạnh và nhẫn tâm tột cùng, không một cô gái nào được an toàn nếu bị lão tóm được khi đi một mình. Cũng như mọi cô gái khác ở Chợ Chipping, Sophie, Lettie, Martha được cảnh báo không bao giờ được phép ra ngoài một mình, điều đó khiến các cô thực sự khó chịu. Các cô rất thắc mắc không hiểu vì có gì Pháp sư Howl lại hút linh hồn của các cô gái trẻ.

Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau, ba chị em lại phải lo lắng chuyện khác, vì ông Hatter chết đột ngột ngay khi Sophie khôn lớn và có thể nghỉ học hẳn. Lúc đó mới thấy ông Hatter đã quá tự hào về ba cô con gái của mình. Khoản học phí ông vẫn phải trả đã khiến cửa hiệu sa vào nợ nần nặng nề. Tang lễ xong xuôi, Fanny ngồi trong phòng khách ở căn nhà kế bên cửa hiệu và phân tích tình hình. Bà nói :

- Mẹ e là tất cả các con sẽ phải thôi học ở trường. Mẹ đã tính toán trước sau cả rồi, và mẹ thấy cách duy nhất để duy trì cửa hiệu và chăm lo cho cả ba con là phải thu xếp để các con vào học ở một cơ sở dạy nghề có tương lai nào đó. Giữ cả ba con ở lại cửa hiệu thì không được thực tế cho lắm. Mẹ không kham nổi việc đó. Vậy mẹ đã quyết định. Trước hết là Lettie...

Lettie ngược lên, gương mặt rạng ngời vẻ khoẻ khoắn và xinh đẹp mà ngay cả nỗi buồn và bộ quần áo tang cũng không che giấu được.

- Con muốn tiếp tục đi học – cô nói.

- Vậy thì con yêu, con sẽ tiếp tục đi học. – Fanny nói - Mẹ đã thu xếp để con được học nghề ở chỗ Cesari, một thợ làm bánh ngọt ở Quảng trường Chợ. Họ nổi tiếng là đối xử với học viên như với vua chúa, và ở đó con sẽ vừa được vui vẻ vừa được học một nghề có ích. Bà Cesari là một khách hàng và là một người bạn tốt, và bà ấy đã ưu ái nhận con vào học.

Lettie cười to chứng tỏ cô không hề hài lòng chút nào:

- Ô, cảm ơn mẹ - cô nói – May mắn làm sao con cũng thích nấu nướng, đúng không nào?

Fanny có vẻ nhẹ nhõm. Đôi khi Lettie có thể là đứa bướng bỉnh khiếp.

- Bây giờ đến Martha – bà nói - Mẹ biết là con vẫn còn bé chưa đến tuổi đi làm, vì thế mẹ nghĩ mãi để tìm cho con một chỗ học nghề lâu dài và yên tĩnh, và sau này nó vẫn còn có ích dù con quyết định làm gì đi chăng nữa. Con biết bà Annabel Fairfax, bạn học cũ của mẹ chứ?

Martha, mảnh dẻ và trắng trẻo, ngược đôi mắt xám to nhìn xoáy vào Fanny, trông cũng bướng bỉnh chẳng kém gì Lettie.

- Mẹ muốn nói đến cái bà nói lắm ấy à? – cô nói. – Bà ấy chẳng phải là phù thủy ư?

- Ừ, bà ấy có một ngôi nhà rất đẹp và khách hàng của bà ấy thì ở khắp Thung lũng Folding – Fanny sôi nổi nói – Martha, bà ấy là một phụ nữ tốt. Bà ấy sẽ dạy con tất cả những gì bà ấy biết và rất có thể sẽ giới thiệu con với những người quan trọng ở Kingsbury. Một khi bà ấy đã chấp nhận con thì cuộc đời con sẽ được sắp đặt đâu vào đấy.

- Bà ấy là người đáng mến – Martha thừa nhận – Thôi được.

Ngồi lắng nghe, Sophie thấy Fanny đã tính toán mọi chuyện đúng như cần thiết. Là con gái thứ hai, Lettie dường như sẽ chẳng đi đến đâu xa lắm, vì thế bà đưa cô tới nơi có thể gặp một anh chàng học nghề đẹp trai nào đó và sau này sẽ sống hạnh phúc. Martha, con bé nhất định sẽ tranh đấu và tự tìm kiếm vận may cho mình thì sẽ được phép thuật và bạn bè giàu có giúp đỡ. Còn về bản thân cô, Sophie không hề thắc mắc điều gì đang chờ đợi mình. Cô không ngạc nhiên khi nghe Fanny nói:

- Nào, Sophie yêu quý, dường như việc con sẽ thừa hưởng cửa hiệu bán mũ khi mẹ nghỉ ngơi là hoàn toàn đúng đắn và công bằng vì con là con cả. Mẹ đã quyết định sẽ tự mình dạy nghề cho con, để con có cơ hội học buôn bán. Con thấy thế nào?

Sophie sao có thể nói rằng cô đành cam chịu nghề bán mũ. Cô cảm ơn Fanny đầy biết ơn.

- Vậy mọi chuyện đã sắp đặt xong – Fanny nói.

Ngày hôm sau, Sophie giúp Martha sắp xếp quần áo vào hòm, rồi sáng hôm sau nữa, mọi người tiễn Martha lên đường trên chiếc xe ngựa chở khách; trông cô nhỏ bé, căng thẳng và hồi hộp. Vì đường đến

Folding Thượng, nơi bà Fairfax sống, chạy qua quả đồi nơi có toà lâu đài di động của Pháp sư Howl. Hoàn toàn hiểu được vì sao Martha sợ hãi.

- Em ấy sẽ ổn thôi – Lettie nói. Lettie không để ai giúp mình gói gém đồ đạc. Khi chiếc xe ngựa chở khách đi khuất, Lettie nhét tất cả đồ đạc của mình vào chiếc vali mềm rồi trả cho thằng bé đánh giày nhà bên cạnh sáu xu để thuê nó đẩy bằng xe cút kít tới hiệu bánh Casari ở Quảng trường Chợ. Lettie đi sau chiếc xe cút kít, vẻ vui tươi hơn Shophie mong đợi. Thực ra, cô như đang giữ hết những bụi bặm của cái cửa hiệu bán mũ khỏi chân mình.

Thằng bé đánh giày mang về một mẫu thư nguệch ngoạc của Lettie, viết rằng cô đã xếp đồ đạc vào ký túc xá nữ và Cesari có vẻ rất thú vị. Một tuần sau, chiếc xe ngựa chở khách cũng mang thư của Martha về nói rằng Martha đã đến nơi an toàn và bà Fairfax “là một người rất đáng mến và bỏ mật ong vào mọi thứ. Bà ấy nuôi ong.” Đó là tất cả những gì Sophie biết về Lettie và Martha lúc này, vì ngay sau khi hai em rời khỏi nhà cô cũng bắt đầu học việc.

Dĩ nhiên Sophie đã biết rất rõ nghề buôn mũ. Hồi còn bé, cô vẫn thường chạy ra chạy vào kho đựng mũ bên kia sân, nơi những chiếc mũ được làm ảm và đóng khuôn trên khuôn mũ, rồi hoa quả cùng những đồ trang trí khác làm từ sáp và lụa. Cô biết những người làm việc ở đây. Hầu hết họ làm việc ở đây từ hồi cha cô còn là một chú bé. Cô biết Bessie, cô bán hàng duy nhất còn lại của cửa hiệu. Cô biết những khách hàng mua mũ, biết người đàn ông thường đánh xe ngựa về nông thôn lấy mũ rom đem về để người ta tạo hình lại trong nhà kho. Cô biết cả những nhà cung cấp khác và biết người ta sẽ sờ thử mũ mùa đông như thế nào. Quả thực Fanny không thể dạy thêm cho cô nhiều lắm, có lẽ chỉ trừ cách làm thế nào để khách hàng chịu mua mũ mà thôi.

- Con yêu, con phải dẫn khách hàng tới chỗ chiếc mũ hợp nhất – Fanny nói – Cho họ xem những cái mũ không hợp trước, sau đó chỉ cần đội cái mũ thích hợp lên là họ biết ngay khác nhau ở chỗ nào. Thực tế Sophie chưa được bán mũ nhiều. Sau khoảng một ngày quan sát trong kho đựng mũ, và một ngày nữa Fanny đưa dạo quanh các cửa hiệu quần áo và cửa hiệu lụa, Fanny bảo cô ngồi trang trí mũ. Sophie ngồi trong hốc tường phía sau cửa hiệu, đính hoa hồng vào mũ có dây buộc dưới cằm, đính mạng vào mũ nhung, lót lụa bên trong và trang trí hoa bằng sáp cùng những dải nơ kiểu cách bên ngoài. Cô rất có khiếu trang trí mũ. Cô rất thích công việc này. Nhưng cô cảm thấy biệt lập và hơi chán. Mọi người trong xưởng đều luống tuổi nên không mấy vui nhộn, hơn nữa, họ đối xử với cô xa cách như với một người một ngày kia sẽ thừa kế cửa hiệu này. Bessie cũng đối xử với cô như vậy. Dẫu sao đi nữa câu chuyện duy nhất của Bessie là về anh chàng nông dân mà sau ngày lễ hội Mùa Xuân cô sẽ lấy làm chồng. Sophie khá ghen tị với Fanny vì bà có thể lăng xăng chạy đi mặc cả với ông bán lụa bất cứ khi nào bà thích.

Thú vị nhất là những câu chuyện của khách hàng. Không ai mua mũ mà lại không ngồi lê đôi mách. Sophie ngồi trong cái hốc tường của mình, khâu mũ và nghe chuyện quan Đốc lý không bao giờ ăn rau xanh, và lâu đài của Pháp sư Howl lại di chuyển quanh vách đá, cái lão đó thật là, thì thầm, thì thầm, thì thầm ... Những giọng nói đó bao giờ cũng hạ xuống thật thấp mỗi khi nhắc đến Pháp sư Howl, nhưng Sophie tóm lại rằng tháng trước lão đã bắt một cô gái dưới thung lũng. “Yêu râu xanh!”- giọng nói thì thầm, rồi lại lên cao khi chuyển sang chuyện Jane Farrier quá ư vô duyên với cách chải tóc đó. Rằng cái cô đó thì không thể nào quyến rũ nổi đến cả Pháp sư Howl chứ đừng nói đến một người đàn ông đáng kính. Rồi sau đó là một tràng những lời thì thầm khiếp hãi về mục Phù thủy xứ Waste. Sophie bắt đầu cảm thấy có lẽ lão Pháp sư Howl và mục Phù thủy xứ Waste nên kết hợp với nhau.

- Có vẻ hai kẻ đó là một cặp trời sinh. Có ai đó nên làm mối đi thôi – cô nói với cái mũ mình đang trang trí trên tay.

Nhưng đến cuối tháng, những chuyện người ta kháo nhau trong cửa hiệu mũ đột nhiên lại toàn về Lettie. Có vẻ như ở Cesari, từ sáng đến tối, chật kín các quý ông, ai cũng mua hàng đóng bánh ngọt và

đòi được Lettie phục vụ. Cô đã nhận được mười lờ câu hôn, sắp xếp theo chất lượng thì từ con trai quan Đốc lý cho đến anh chàng quét phố, và cô đã từ chối hết thảy, nói rằng mình còn quá trẻ chưa thể quyết định được.

- Mình gọi đó là óc xét đoán của em ấy – Sophie nói với cái mũ buộc dây cô đang lót lụa.

Fanny rất vui trước tin tức đó.

- Mẹ biết em con sẽ ổn mà! – bà vui vẻ nói. Sophie chợt nhận ra rằng Fanny hài lòng vì Lettie không còn ở đây nữa.

- Lettie không giúp ích được gì cho cửa hàng – cô nói với chiếc mũ khi đang xếp nếp lớp lụa màu nầm – Em ấy sẽ khiến cả đèn mành cũng có vẻ kiêu diễm, cái đồ tồi tàn cũ rích này ạ. Các quý bà nhìn Lettie và cảm thấy tuyệt vọng.

Nhiều tuần trôi qua, Sophie càng ngày càng hay nói chuyện với những cái mũ. Cũng chẳng có mấy ai khác để cô trò chuyện. Cả ngày Fanny bận mặc cả, hoặc cố lừa khách hàng mua mũ, còn Bessie bận phục vụ khách hàng và kể cho mọi người kế hoạch đám cưới của mình. Sophie bắt đầu có thói quen mỗi khi hoàn thành một chiếc mũ sẽ đặt nó lên giá – trông chiếc mũ đặt trên giá như cái đầu không có thân người - rồi dừng tay nói với cái mũ thân thể đội nó cần phải trông ra sao. Cô hơi nịnh cái mũ một chút, vì người ta cũng nên nịnh khách hàng.

- Bạn có vẻ quyến rũ bí ẩn – cô nói với cái mũ được mạng với những nét lấp lánh khuất bên trong.

Còn với chiếc mũ rộng, màu kem, có giắt hoa hồng dưới vành thì cô bảo - Bạn sẽ lấy được một người giàu có - Bạn tươi trẻ như một chiếc lá xuân – cô nói với chiếc mũ rơm màu lục có lớp lông quăn màu xanh lá cây. Cô bảo những chiếc mũ hồng có dây buộc rằng trông chúng duyên dáng quá, còn những chiếc mũ sang trọng được trang trí bằng nhung thì trông bạn thật dí dỏm. Cô nói với chiếc mũ xếp nếp hình nấm:

- Bạn có trái tim vàng, một người có địa vị rất cao sẽ nhìn ra điều đó và đem lòng yêu bạn.

Đó là vì cô thấy thương cái mũ này. Trông nó thật rối mắt và xấu xí.

Ngày hôm sau, Jane Farrier đến cửa hiệu và mua chiếc mũ đó. Sophie lén nhòm qua hốc tường, thầm nghĩ tóc cô ta trông hơi lạ, tựa như Jane đã quấn nó quanh một dây que cời lửa. Dường như hơi tội nghiệp khi cô ta chọn chiếc mũ này. Nhưng lúc đó hình như mọi người xung quanh đều đang mua mũ. Có thể đó là nhờ tài bán hàng của Fanny, hoặc cũng có thể là vì mùa xuân đang đến, nhưng việc kinh doanh mũ có vẻ sôi động lên trông thấy. Fanny bắt đầu nói, vẻ như có lỗi:

- Mẹ nghĩ lẽ ra không nên vội vã bắt Martha và Lettie đi xa sớm thế. Cứ đà này, chúng ta vẫn có thể làm chủ được.

Khách hàng rất đông bởi tháng Tư đang trôi qua và Lễ hội Mùa Xuân đang đến gần, Sophie khoác thêm cái áo dài màu xám kín đáo và lên phụ giúp cửa hiệu. Nhu cầu mũ quá lớn khiến cô rất vất vả mới trang trí kịp yêu cầu của khách, và tối tối cô phải đem mũ sang căn nhà kế bên cửa hiệu ngồi khâu dưới ánh đèn đến khuya để có đủ mũ bán trong ngày hôm sau. Những chiếc mũ màu lục tươi như của bà vợ quan Đốc lý được đặt mua rất nhiều, cả mũ màu hồng buộc dây cũng vậy. Rồi, vào tuần lễ trước ngày Lễ hội Mùa Xuân, một người bước vào cửa hiệu và hỏi mua chiếc mũ xếp nếp hình nấm giống như chiếc mũ Jane Farrier đã đội khi bỏ trốn cùng bá tước Catterack.

Đêm hôm đó, Sophie vừa ngồi khâu vừa tự thú nhận rằng cuộc sống của mình thật tẻ nhạt. Thay vì nói chuyện với những chiếc mũ, mỗi khi khâu xong một chiếc cô lại đội thử lên đầu và soi gương. Đó là một sai lầm. Chiếc áo dài xám nhạt nhẽo không hợp với Sophie, nhất là khi mắt cô quàng đỏ vì khâu vá, và vì tóc cô màu đỏ rơm nên cả màu xanh lục và màu hồng đều không hợp. Ai đó đội chiếc mũ xếp nếp hình nấm sẽ làm chính mình trông thật ảm đạm. “Trông cứ như gái già vậy!” – Sophie nói. Không phải vì cô muốn bỏ trốn theo Bá tước Catterack như Jane Farrier, cũng không phải vì muốn được cả nửa thị trấn cầu hôn như Lettie. Nhưng cô muốn làm cái gì đó – cô cũng không rõ đó là cái gì - một

cái gì đó thú vị hơn một chút so với việc chỉ đơn giản ngồi trang trí mũ. Cô nghĩ hôm sau sẽ sắp xếp thời gian để đi gặp và nói chuyện với Lettie.

Nhưng Sophie không đi được. Hoặc là vì không sắp xếp được thời gian, hoặc cô không đủ sức lực, hoặc như Quảng trường Chợ có vẻ như quá xa, hay cũng có thể vì nhớ ra đi một mình sẽ gặp nguy hiểm với lão Pháp sư Howl - dấu sao đi nữa, dường như càng ngày cô càng thấy khó đi gặp em gái hơn. Điều đó thật kì quặc. Sophie vẫn tưởng mình cứng cỏi gần bằng Lettie. Bây giờ cô thấy rằng có những việc cô chỉ có thể làm khi không còn lí do gì để trốn tránh.

- Vô lý quá! – Sophie nói - Quảng trường Chợ chỉ cách đây hai dãy phố. Nếu mình chạy...- Và cô thề với lòng mình là sẽ đến Cesari khi cửa hiệu nghỉ Lễ hội Mùa Xuân.

Trong khi đó lại có tin đồn mới lan đến cửa hiệu mũ. Người ta đồn rằng Đức Vua cãi nhau với Hoàng thân Justin, em trai người và Hoàng thân đã bị lưu đày. Không ai biết rõ lí do cuộc cãi cọ, nhưng cách đây hai tháng Hoàng thân đã vi hành qua Chợ Chipping mà không ai biết. Đức Vua cử Bá tước Catterack đi tìm và ông này đã tình cờ gặp Jane Farrier thay vì tìm được Hoàng thân. Sophie lắng nghe họ kháo nhau và cảm thấy buồn. Dường như những chuyện thú vị vẫn xảy ra, nhưng bao giờ cũng là với ai khác. Tuy vậy, sẽ thật vui nếu được gặp lại Lettie.

Ngày hội Mùa Xuân đã đến. Từ sáng tinh mơ, không khí hội hè đã tràn ngập phố phường, Fanny ra phố từ sớm, nhưng Sophie vẫn còn hai chiếc mũ cần trang trí. Sophie vừa làm vừa hát. Rốt cuộc thì Lettie cũng đang phải làm việc. Vào những ngày lễ hội, Cesari mở cửa tới tận nửa đêm. “Mình sẽ mua bánh kem của họ” – Sophie quyết định. – “Phải mấy năm rồi mình chưa ăn bánh kem”. Cô nhìn đám người đông nghẹt đi ngang cửa sổ với đủ loại quần áo màu sắc sặc sỡ, người ta bán đồ lưu niệm, người ta đi cà kheo, và cô thấy lòng mình rạo rục.

Nhưng cuối cùng, khi quàng chiếc khăn san màu xám lên chiếc áo dài xám và đi ra phố, Sophie không còn rạo rục nữa. Cô cảm thấy choáng ngợp. Quá nhiều người lao qua cô, cười nói hò hét, quá ồn ào và nhộn nhịp. Sophie cảm thấy mấy tháng ngồi yên một chỗ với công việc khâu vá dường như đã biến cô thành một bà già, hoặc người gần như tàn phế. Cô quán chặt chiếc khăn san quanh người và rón rén đi nép sát những ngôi nhà, cố tránh không bị những đôi giày thượng hạng của người ta giẫm lên hoặc bị một cái cùi chỏ bên trong ống tay áo lụa lướt thướt nào đó huých phải. Khi những tiếng đùng đùng đột nhiên vang lên từ đâu đó, Sophie tưởng như mình sắp ngã. Cô ngược lên và thấy toà lâu đài của Pháp sư Howl ngay trên sườn đồi bên trên thị trấn, gần đến nỗi dường như nó đang ngồi trên nóc các ống khói. Những ngọn lửa xanh phụt ra từ cả bốn tháp canh, cuộn thành những quả cầu lửa xanh lè nổ bùng trên trời cao, thật khiếp rợn. Có vẻ Lễ hội Mùa Xuân khiến Pháp sư Howl khó chịu. Hoặc cũng có thể lão thử tham dự theo kiểu riêng của mình. Sophie quá khiếp sợ nên không quan tâm. Lễ ra cô đã quay về nhà, nhưng có điều lúc này cô đã đi được nửa đường đến Cesari. Vậy nên cô chạy.

- Cái gì khiến mình nghĩ mình muốn cuộc đời này thú vị hơn nhi? – Cô vừa chạy vừa tự hỏi. – Mình sẽ sợ chết khiếp mất. Đó là vì mình là chị cả trong ba chị em.

Khi đến Quảng trường Chợ, tình hình còn tệ hơn, nếu quả thực còn có thể tệ hơn được nữa. Hầu hết các nhà trọ đều ở trong Quảng trường này. Những đám đông thanh niên vênh vác đi tới đi lui, khoác những tấm áo choàng lưng thụng với tay áo dài lướt thướt, dận những đôi giày có khoá mà ngày thường chẳng bao giờ họ mơ được xỏ, họ hét to để gây sự chú ý và sán đến bắt chuyện với các cô gái. Các cô cặp kè từng đôi một, sẵn lòng chờ các chàng trai tán tỉnh. Chuyện đó hoàn toàn bình thường trong những ngày Lễ hội Mùa Xuân, nhưng Sophie cũng chết khiếp luôn cả chuyện đó. Và khi một chàng trai trẻ mặc bộ cánh màu xanh lơ và bạc kì quặc nhìn thấy Sophie và quyết định sán tới làm quen với cô thì Sophie rúm mình vào sau cánh cửa một cửa hiệu để trốn.

Chàng trai ngạc nhiên nhìn cô:

- Không sao đâu, chuột xám bé bỏng ạ, - anh chàng cười to, vẻ thương hại. – Tôi chỉ muốn mời cô đi

uông nước thôi. Đùng sợ quá như thế.

Vẻ thương hại khiến Sophie vô cùng xấu hổ. Anh ta cũng là một kẻ rất chung diện, với gương mặt xương xương thạo đời - rất già so với tuổi ngoài hai mươi - và mái tóc vàng chải chuốt công phu. Ông tay áo của anh ta dài lê thê, hơn bất cứ ông tay áo nào khác trên quảng trường, gấu tay áo viền kiểu vỏ sò và dát bạc.

- Ô, cảm ơn ngài, xin ngài tha lỗi. - Sophie lắp bắp. - Tôi ... tôi đang trên đường đi thăm em gái.

- Vậy chắc chắn cô phải đi thăm em gái thôi, - anh chàng chải chuốt cười to. - Tôi là ai mà dám ngăn không cho một quý cô xinh đẹp đi thăm em gái mình kia chứ? Trông cô có vẻ rất sợ hãi, tôi muốn xin phép đi cùng cô được không?

Anh ta thực sự có ý tốt, điều đó càng khiến Sophie xấu hổ hơn bao giờ hết:

- Không, cảm ơn ngài, thôi ạ - cô thở hắt hắt và bỏ chạy vượt qua anh ta. Anh ta còn xịt cả nước hoa nữa. Mùi hoa dạ lan hương đuổi theo khi cô chạy. Người phong nhã làm sao! - Sophie nghĩ khi len lỏi đi giữa những chiếc bàn nhỏ bên ngoài Cesari.

Những chiếc bàn chật cứng. Bên trong cũng chật cứng và ồn ào chẳng kém ngoài Quảng trường Chợ. Sophie nhìn thấy Lettie trong dãy các cô bán hàng đứng ở quầy vì một nhóm thanh niên rõ ràng là các cậu công tử con nhà điền chủ đang chống khuỷu tay lên quầy hét gọi cô. Lettie, xinh đẹp hơn bao giờ hết và có lẽ hơi gầy đi một chút, đang bỏ bánh vào túi thật nhanh, khéo léo xoắn từng túi và nhìn xuống khuỷu tay mình với một nụ cười và một câu trả lời dành cho mỗi cái túi vừa được xoắn lại. Rất nhiều tiếng cười. Sophie phải lách mãi mới tới được chỗ quầy hàng.

Lettie nhìn thấy chị. Cô có vẻ run trong thoáng chốc. Rồi mắt cô mở to, nụ cười cũng rộng mở, cô hét:

- Sophie!

- Chị có thể nói chuyện với em được không? - Sophie gào to. - Ở đâu đó. - cô hét lên, hơi bất lực khi một cái cùi chỏ to tướng trong tay áo rất diện đầy bật cô ra khỏi quầy hàng.

- Chờ một tí! - Lettie gào lại. Cô quay sang cô gái bên cạnh và thì thầm. Cô gái nọ gật đầu, cười và tiến lại thay vào chỗ Lettie.

- Tôi sẽ phục vụ thay. Tiếp theo là ai ạ? - Cô gái nói với đám đông.

- Nhưng tôi muốn nói chuyện với cô cơ, Lettie! - một trong những cậu công tử hét.

- Nói với Carrie ấy - Lettie đáp lại. - Tôi muốn nói chuyện với chị tôi.

Dường như không ai buồn quan tâm. Họ đẩy Sophie tới tận tít cuối quầy hàng nơi Lettie đang lật cánh cửa đập bàn quầy lên và vẫy tay ra hiệu, họ bảo cô chớ có giữ Lettie cả ngày. Khi Sophie chui được qua cánh cửa bàn quầy, Lettie nắm cổ tay cô và lôi cô ra phía sau cửa hiệu, tới một căn phòng xung quanh xếp đầy những giá gỗ, cái nào cũng chật đầy bánh ngọt. Lettie đẩy hai chiếc ghế đầu tới.

- Chị ngồi xuống đi - Lettie nói. Cô nhìn cái giá gần nhất, vẻ hơi lơ đãng, và lấy một cái bánh kem đưa cho Sophie. - Có lẽ chị cần cái này.

Sophie ngồi phịch xuống ghế, hít mùi bánh thơm ngậy và cảm thấy rung rung nước mắt:

- Ô, Lettie, gặp em chị mừng quá, cô nói.

- Vâng, và em cũng rất mừng vì chị đã ngồi xuống, - Lettie nói. - Chị thấy đấy, em không phải Lettie.

Em là Martha.

CHƯƠNG 2: Sophie bị buộc phải đi tìm vận may.

- Cái gì? – Sophie trở mắt nhìn cô gái ngồi yên trên chiếc ghế đầu đối diện mình. Trông cô ta giống hệt Lettie. Cô ta mặc chiếc áo dài màu xanh da trời đẹp thứ nhì của Lettie, một màu xanh tuyệt vời rất hợp với cô. Cô ta có mái tóc thẫm màu và đôi mắt xanh da trời của Lettie.

- Em là Martha – cô em nói. - Chị đã bắt gặp ai xé vụn cái quần lót chèn gối bằng lụa của Lettie? Em không bao giờ tiết lộ với Lettie chuyện đó. Chị đã kể à?

- Không – Sophie nói, hoàn toàn sững sờ. Lúc này cô đã nhận ra đó là Martha. Đúng cái kiểu nghiêng nghiêng của Martha trên cái đầu của Lettie, và cái cách Martha đan hai tay ôm lấy đầu gối, hai ngón tay cái mân mê nhau. – Sao lại thế?

- Em vẫn rất sợ chị đến thăm em – Martha nói – vì em biết em sẽ phải nói thật với chị. Thật nhẹ nhõm vì giờ đây em đã nói ra. Hãy hứa với em là chị sẽ không nói với bất kì ai. Chị rất trọng danh dự.

- Chị hứa – Sophie nói – Nhưng tại sao? Như thế nào?

- Lettie và em đã thu xếp chuyện này – Martha nói, mân mê hai ngón tay cái – vì Lettie muốn học pháp thuật còn em thì không. Lettie có đầu óc và chị ấy muốn một ngày kia có thể sử dụng pháp thuật – có điều thử nói với mẹ điều ấy xem! Mẹ quá ghen tị với Lettie nên thậm chí không thể thừa nhận là chị ấy thông minh!

Sophie không thể tin Fanny lại có thể như vậy, nhưng cô cho qua:

- Nhưng còn em thì sao?

- Chị ăn bánh đi – Martha nói. – Ngon lắm đấy. Ồ, vâng, em cũng có thể thông minh được. Chỉ trong vòng hai tuần ở nhà bà Fairfax em đã tìm ra câu thần chú mà chúng em đang sử dụng. Ban đêm em trở dậy và bí mật đọc sách của bà ấy, việc này thật dễ dàng. Sau đó, em xin phép về thăm nhà và bà Fairfax đồng ý. Bà ấy thật tốt. Bà ấy tưởng em nhớ nhà. Vậy là em lấy thần chú của bà Fairfax và đến đây, còn Lettie thì trở về nhà bà Fairfax và giả vờ làm em. Khó nhất là tuần đầu tiên, lúc đó em chẳng biết gì về những điều lẽ ra em phải biết rồi. Thật kinh khủng. Nhưng em phát hiện ra mọi người thích em, chị biết đấy, nếu chị thích họ - và sau đó mọi chuyện đều ổn. Và bà Fairfax cũng không tống cổ Lettie đi, vì thế em đoán chị ấy cũng xoay xở được.

Sophie nhai khào khạo miếng bánh mà thật sự không cảm nhận được mùi vị gì.

- Nhưng điều gì khiến em muốn làm thế này?

Martha đu đưa trên chiếc ghế đầu, toét miệng cười tràn khắp gương mặt Lettie, cô xoay xoay hai ngón tay cái thạo thành một đám hồng hồng hạnh phúc:

- Em muốn lấy chồng và đẻ mười đứa con.

- Em chưa đủ lớn! – Sophie nói.

- Chưa đủ lớn hẳn – Martha nhất trí – Nhưng chị có thể thất em sắp bắt đầu lớn ngay đây để có thể đẻ được mười đứa con. Và bằng cách này em sẽ có thời gian để chờ đợi và xem xem cái người em cần đó có thích em vì em là em không. Câu thần chú này sẽ dần dần hết tác dụng, và em sẽ ngày càng giống bản thân mình hơn, chị biết đấy.

Sophie quá đỗi kinh ngạc đến mức cô đã ăn hết cả cái bánh mà không hề nhận ra nó là loại bánh gì.

- Tại sao lại những mười đứa con?

- Vì em thích có chừng ấy đứa – Martha nói

- Chị không hề biết đấy!

- Vâng, nói tiếp chuyện đó cũng chẳng ích gì khi chị còn bận giúp mẹ thúc đẩy em đi tìm vận may –

Martha nói - Chị tưởng mẹ muốn thế thật. Em cũng đã tưởng thế mãi đến khi bố mất và em thấy mẹ chỉ cố tống khứ chúng em đi mà thôi - mẹ đưa Lettie đến nơi mà chị ấy sẽ buộc phải gặp nhiều đàn ông và

lấy chồng cho xong, và mẹ cô đẩy em đi càng xa càng tốt! Em rất giận mẹ và nghĩ, tại sao không? Rồi em nói chuyện với Lettie, chị ấy cũng tức giận chẳng kém gì em, vậy là chúng em sắp đặt mọi chuyện. Giờ thì chúng em ổn cả rồi. Nhưng cả hai chúng em đều thương chị. Chị quá tốt và thông minh, không thể nào bị kẹt mãi ở cái cửa hiệu đó cho đến hết đời được. Bọn em nói với nhau chuyện đó, nhưng không biết phải làm gì.

- Chị ổn mà – Sophie phản đối - Chỉ hơi tẻ nhạt một chút.

- Ổn? – Martha kêu lên. – Vâng, chị chứng minh rằng chị vẫn ổn bằng cách bao nhiêu tháng trời không đến thăm em, rồi sau đó đến đây trong cái áo dài và cái khăn san xám ngoét đáng sợ này, trông cứ như thể đến em cũng làm chị sợ! Mẹ đã làm gì chị vậy?

- Chẳng làm gì cả - Sophie bứt rứt nói - Mẹ và chị khá bận rộn. Em không nên nói về Fanny như vậy, Martha. Bà ấy là mẹ em!

- Phải, và em giống mẹ đủ để hiểu mẹ - Martha quặc lại – Chính vì thế mà mẹ tống em đi thật xa, hoặc cố tống em đi thật xa. Mẹ biết người ta không cần phải ác tâm với ai đó mới có thể bóc lột họ. Mẹ biết chị dễ bảo như thế nào. Mẹ biết chị coi chuyện này là một sự thua thiệt vì chị là con cả. Mẹ điều khiển chị một cách hoàn hảo và biến chị thành nô lệ cho bà ấy. Em cuộc là bà ấy không trả lương cho chị.

- Chị vẫn đang học việc mà – Sophie phản đối.

- Em cũng vậy, nhưng em vẫn có lương. Cửa hiệu Cesari biết em xứng đáng được hưởng lương – Martha nói. - Đạo này cái cửa hiệu mũ ấy kiếm được hàng đồng tiền, và tất cả là nhờ chị! Chính chị đã làm cái mũ xanh lá cây ấy khiến bà vợ quan Đốc lí trông chẳng khác nào một cô nữ sinh ngây ngất, đúng không?

- Màu xanh lục. Chị đã trang trí cái mũ ấy – Sophie nói.

- Và cái mũ Jane Farrier đã đội khi gặp vị quý tộc nọ - Martha nói tiếp. - Chị rất tài hoa với mũ nón và quần áo, và mẹ biết vậy! Chị đã đóng triện cho số phận của mình khi may cho Lettie bộ cánh hồi Lễ hội Mùa xuân năm ngoái. Bây giờ chị kiếm tiền trong khi bà ta rong chơi lang thang...

- Mẹ đi mua đồ - Sophie nói.

- Mua đồ! – Martha kêu lên. Hai ngón tay cái của cô mân mê rồi rít. – Bà ấy làm việc đó chỉ mất nửa buổi sáng. Sophie, em đã nhìn thấy bà ấy, và đã nghe người ta nói. Bà ấy biến vào chiếc xe ngựa thuê và quần mình trong những quần áo mới mua bằng tiền do chị kiếm được, đi thăm thú tất cả các biệt thự dưới thung lũng. Người ta bảo bà ấy sẽ mua cái biệt thự đồ sộ ở cuối thung lũng và sắp xếp lại theo phong cách riêng của mình. Vậy chị ở đâu?

- Ồ, Fanny xứng đáng được hưởng những niềm vui ấy sau bao nhiêu nhọc nhằn nuôi chúng ta khôn lớn

– Sophie nói. - Chị nghĩ là chị sẽ được thừa hưởng cửa hiệu.

- Số phận mới tuyệt làm sao! – Martha kêu lên - Chị nghe này ...

Nhưng đúng lúc đó, hai thùng bánh không bị kéo sang bên ở cuối phòng, và một thợ học việc từ đâu đó thò đầu vào:

- Lettie, hình như anh nghe thấy tiếng em – anh ta nói, toét miệng cười vẻ thân thiện và tán tỉnh. - Mẹ bánh vừa mới ra lò. Bảo họ thế. – Cái đầu quần quần và hơi dính bột lại biến mất. Sophie nghĩ có vẻ đó là một anh chàng tử tế. Cô rất muốn hỏi đó có phải là người mà Martha thực sự thích không, nhưng không kịp. Martha vội đứng vọt dậy, miệng vẫn còn nói.

- Em phải gọi mấy cô gái đem tất cả chỗ bánh này sang cửa hàng – cô nói – Khiêng một đầu giúp em. – Cô lôi cái thùng gần nhất tới và Sophie giúp cô đẩy nó qua cửa để chuyển sang cửa hàng đang ồn ào tất bật. – Sophie, chị phải làm gì cho bản thân mình đi. – Martha vừa đi vừa thở hỏn hển – Lettie cứ nói mãi chị ấy không biết điều gì sẽ xảy đến với chị khi chúng em không còn ở bên chị và mang lại niềm vui cho chị. Chị ấy lo là phải.

Trong cửa hàng, bà Cesari đưa đôi tay vạm vỡ nhận thùng bánh từ hai chị em, miệng gào lên ra lệnh và một dòng người ủa qua Martha để lấy thêm bánh. Sophie hét lên tạm biệt em rồi luôn khỏi đám đông nhộn nhịp. Có vẻ không phải khi ở bên Martha thêm chút nữa. Và lại, cô cũng muốn được ở một mình để suy nghĩ. Cô chạy về nhà. Lúc này người ta đang bắn pháo hoa, những phát pháo hoa bay lên từ cánh đồng cạnh bờ sông nơi đang diễn ra lễ hội, như muốn cạnh tranh với những cầu lửa xanh lơ nổ vang từ lâu đài của Pháp sư Howl. Sophie thấy mình giống một người tàn phế hơn bao giờ hết.

Suốt tuần kế tiếp đó, cô nghĩ, nghĩ mãi, và rốt cuộc cô trở nên bối rối và bất mãn. Mọi thứ hình như không giống như trước kia cô tưởng nữa. Martha và Lettie khiến cô kinh ngạc. Bao năm nay cô đã hiểu lầm các em. Nhưng cô không thể tin Fanny là loại người như Martha nói.

Cô có rất nhiều thời gian để suy nghĩ, vì vừa hay Bessie được nghỉ để làm đám cưới và hầu như chỉ còn lại mình Sophie trong cửa hiệu. Quả thật Fanny có vẻ hay ra ngoài, dù lang thang rong chơi hay không, và việc buôn bán có phần chậm lại sau Lễ hội Mùa Xuân. Sau ba ngày suy nghĩ, Sophie lấy hết can đảm hỏi Fanny:

- Con có nên được nhận lương không hả mẹ?

- Dĩ nhiên là có chứ, con yêu, với tất cả những gì con đã làm! – Fanny trả lời một cách nồng nhiệt, khi đang đứng trước gương đội thử một chiếc mũ đính hoa hồng. – Chúng ta sẽ bàn chuyện đó ngay sau khi mẹ làm sổ sách kế toán xong vào tối nay.

Nói rồi, bà ra ngoài và mãi đến khi Sophie đóng cửa hiệu và đem sổ mũ ngày hôm đó về nhà trang trí thì bà mới trở về.

Thoạt tiên, Sophie chỉ định làm theo lời Martha, nhưng khi Fanny tuyệt nhiên không đả động gì tới chuyện trả lương, tối hôm đó hay bất kì lúc nào sau này, Sophie bắt đầu nghĩ Martha nói đúng.

- Có lẽ mình đang bị bóc lột – cô nói với cái mũ đang được trang trí bằng một dải lụa đỏ và chùm quạ anh đào làm từ sáp – nhưng cũng phải có ai đó làm việc này chứ, nếu không sẽ chẳng có cái mũ nào mà bán cả. – Cô hoàn thiện chiếc mũ và đang bắt đầu trang trí chiếc mũ khác, nhã nhặn và hợp thời trang, với hai màu đen trắng, thì bất chợt một ý nghĩ mới mẻ này ra trong đầu cô – Không có mũ bán thì đã làm sao? – cô hỏi cái mũ. Cô nhìn quanh đám mũ chất đống, kể cả những cái đặt trên giá hay vẫn còn xếp đống chờ được trang trí - Tất cả các bạn thì có ích gì? – cô hỏi chúng. - Chắc chắn tất cả các bạn chẳng đem lại cho tôi tí tích sự nào cả.

Sophie đang định rời bỏ cái nhà này và ra đi để tìm số phận của mình thì chợt nhớ ra mình là con cả và thế là cô chẳng còn lí do nào nữa. Cô cầm lại cái mũ lên, thở dài.

Sáng hôm sau, Sophie vẫn còn bất mãn và đang ngồi một mình trong cửa hiệu thì một cô khách hàng nom rất thô kệch lao vào, tay cầm mấy dải nơ của một cái mũ xếp nếp hình nấm vung lên:

- Nhìn cái này xem! – quý cô nọ rít lên – Cô bảo tôi cái này giống cái mũ Jane Farrier đội hôm gặp Bá tước. Và cô đã nói dối. Chẳng có gì xảy ra với tôi cả!

- Tôi không hề ngạc nhiên – Sophie nói ngay, trước khi kịp trấn tĩnh lại - Nếu cô ngốc nghếch đến mức đội cái mũ đó với bộ mặt đó thì cô không đủ tinh tường để nhận ra Đức Vua nếu người đến ăn xin trước mặt cô – đó là nếu Người còn chưa biến thành đá ngay khi nhìn thấy cô.

Người khách hàng quắc mắt. Rồi cô ta ném cái mũ vào Sophie và lao qua khỏi cửa hiệu. Sophie cẩn thận nhét cái mũ vào thùng rác, thở hốt hển. Nguyên tắc là: nếu nổi nóng, bạn sẽ mất khách hàng. Cô vừa chứng minh nguyên tắc đó xong. Và cô lo lắng nhận ra làm vậy thích thú đến nhường nào.

Sophie không có thì giờ để trấn tĩnh. Có tiếng bánh xe và vó ngựa và một chiếc xe hòm làm cửa sổ tối lại. Chuông cửa vang lên và vị khách sang trọng nhất mà Sophie từng gặp yêu kiều tiến vào, chiếc khăn choàng lông chôn rủ xuống từ khuỷu tay bà ta và những hạt kim cương lấp lánh trên khắp chiếc áo dài đen nặng trĩu. Mắt Sophie trước tiên nhìn lên chiếc mũ của quý bà nọ - lông đà điểu thật nhuộm màu để phản chiếu ánh hồng, lục và xanh lơ lấp lánh trên những hạt kim cương, vậy mà trông vẫn đen

nhánh. Đó là chiếc mũ của một người cực kì giàu có. Khuôn mặt quý bà được trang điểm kĩ càng. Mái tóc nâu hạt dẻ khiến bà ta trông có vẻ trẻ, nhưng ... - Mắt Sophie hướng vào chàng thanh niên cùng đi, một chàng trai có khuôn mặt hơi khó xác định, với mái tóc đỏ, ăn mặc rất đẹp nhưng trông nhợt nhạt và đầy vẻ ưu tư. Anh ta nhìn Sophie vẻ như hãi hùng cầu khẩn. Rõ ràng anh ta trẻ hơn rất nhiều so với người phụ nữ. Sophie thấy khó hiểu.

- Cô Hatter phải không? – quý bà nọ hỏi, giọng du dương nhưng đầy vẻ ra lệnh.

- Vâng ạ, - Sophie nói. Chàng thanh niên trông phiền muộn hơn bao giờ hết. Có lẽ, người phụ nữ này là mẹ anh ta.

- Ta nghe nói cô bán những cái mũ đẹp tuyệt trần đời, - quý bà nói. – Đưa ta xem.

Sophie không kì vọng bản thân cô đáp lời trong tâm trạng đó. Cô vào trong lấy mũ. Không một chiếc nào trong số đó xứng với đẳng cấp của quý bà này, nhưng cô cảm thấy đôi mắt của chàng thanh niên đang dõi theo mình, và điều đó khiến cô không thoải mái. Người phụ nữ này càng sớm nhận ra những cái mũ này không hợp với mình thì cái đôi cộc cạch ấy sẽ đi khỏi càng nhanh. Cô làm theo lời dặn của Fanny và đưa những cái mũ không hợp nhất ra trước.

Người phụ nữ bắt đầu quăng những cái mũ đó đi ngay lập tức:

- Lúm đồng tiền, - bà ta nói với cái mũ hồng buộc dây, - và Tuổi trẻ, - với cái màu xanh lục. Với cái mũ có mạng và điềm sáng long lanh bà ta nói, - Nét quyến rũ bí ẩn. Rõ ràng làm sao. Cô còn cái mũ nào nữa?

Sophie quay vào lấy chiếc mũ màu đen trắng rất mới kia ra, đó là cái duy nhất may ra có thể lọt vào mắt quý bà này.

Bà ta nhìn cái mũ vẻ khinh miệt:

- Cái này chẳng làm gì được cho bất cứ ai. Cô Hatter, cô làm ta phí cả thì giờ.

- Đó chỉ là vì bà đến và hỏi xem mũ thôi ạ, - Sophie nói. – Đây chỉ là cửa hiệu bán mũ nhỏ trong một thị trấn nhỏ, thưa bà. Sao bà lại, - phía sau bà ta, chàng thanh niên há hốc miệng và có vẻ cố ra hiệu cảnh báo cô, - bận tâm đến đây làm gì? – Sophie nói nốt và tự hỏi chuyện gì đang xảy ra.

- Ta luôn bận tâm nếu có kẻ cố rắp tâm chống lại Phù thủy xứ Waste, - quý bà nói. – Cô Hatter, ta đã nghe nói về cô, và ta không quan tâm đến chuyện cạnh tranh hay thái độ của cô. Ta chỉ đến để ngăn cô lại. Thế đấy. – Bà ta xoè rộng tay làm thành một cử chỉ hất vào mặt Sophie.

- Bà nói bà là Phù thủy xứ Waste? – Sophie run rẩy. Giọng cô như lạc đi vì sợ hãi và kinh ngạc.

- Đúng vậy, - quý bà nói. – Và hãy để điều đó dạy cho cô cách can thiệp vào những thứ thuộc về ta.

- Cháu nghĩ cháu chẳng làm gì cả. Nhất định là có điều gì lầm lẫn rồi, - Sophie kêu lên. Lúc này, chàng thanh niên nhìn cô với vẻ hoảng sợ tột cùng, mặc dầu Sophie không hiểu tại sao.

- Không làm lẫn gì hết, cô Hatter, -mụ Phù thủy nói. – Đi thôi, Gaston. – Bà ta quay lại và lướt ra cửa. Trong khi người thanh niên khúm núm mở cửa, bà ta quay lại nói với Sophie, - Nhân thể, cô sẽ không thể nói được với ai rằng cô đang bị yểm bùa.

Cánh cửa đóng lại rền rĩ như tiếng chuông đám ma khi mụ ta đi khỏi.

Sophie đưa tay lên mặt, tự hỏi người thanh niên đã nhìn chăm chăm vào cái gì, Cô cảm thấy những nếp nhăn dai và mềm. Cô nhìn xuống tay mình. Chúng cũng nhăn nheo, và gầy guộc, với những mạch máu to tướng ở mu bàn tay và các khớp đốt ngón tay trông như những cái bườu. Cô kéo vạt áo dài xám lên khỏi ống chân, nhìn xuống hai mắt cá và đôi bàn chân gầy guộc, hom hem đã làm đôi giày lòn nhón u bườu. Đó là chân một người già khoảng chín mươi tuổi và có vẻ rất thật.

Sophie ép mình đi tới gương và nhận ra mình phải đi tập tễnh. Bộ mặt trong gương trông rất bình thản, bởi đó là cái cô đã đoán đợi sẽ nhìn thấy. Đó là mặt một bà già cằn cõi, héo khô và nâu xám, xung quanh mặt loà xoà tóc trắng. Đôi mắt của cô – vàng và ướn nhoẹt – đang chăm chăm nhìn mình, vẻ bi thảm.

- Bà lão, đừng lo, - Sophie nói với khuôn mặt. – Trông bà hoàn toàn khoẻ mạnh. Hơn nữa, như thế trông giống bà hơn nhiều đấy.

Cô nghĩ về tình cảnh của mình, hoàn toàn bình tĩnh. Mọi việc dường như trở nên quá bình thản và xa xôi. Thậm chí cô không thấy quá tức giận với mẹ Phù thủy xứ Waste.

- Ô, dĩ nhiên khi có cơ hội mình nhất định sẽ làm gì đó với bà ta, - Cô từ nhủ - Nhưng trong lúc này, nếu Lettie và Martha có thể chịu đựng được việc thế chỗ cho nhau thì mình cũng có thể chịu đựng được chuyện này. Nhưng mình không thể ở lại đây được nữa. Fanny hẳn sẽ ngất mất. Xem nào. Cái áo dài màu xám này rất thích hợp, nhưng mình cần lấy khăn san và một ít thức ăn.

Cô khập khiễng đi ra cửa và cẩn thận treo tấm biển ĐÓNG CỬA lên. Các khớp xương kêu lục cục khi cô cử động. Cô phải đi còng gập và rất chậm. Nhưng cô thấy yên lòng khi phát hiện ta mình là bà cụ già trắng kiết. Cô không thấy đau yếu hay khó chịu, chỉ thấy người cứng đơ. Cô tập tễnh đi lấy khăn san, quần quanh đầu và vai như các bà lão thường làm. Rồi cô lê bước vào nhà, lấy cái ví đựng mấy đồng xu, một gói bánh mì và phó mát. Cô gượng mình bước ra khỏi nhà, cẩn thận giấu chìa khoá vào chỗ thường lệ, rồi tập tễnh đi xuống phố, rất ngạc nhiên vì thấy mình quá đổi bình thản.

Cô thực sự băn khoăn có nên đến chào tạm biệt Martha không. Nhưng cô không thích cái ý nghĩ Martha không nhận ra mình. Tốt nhất là cứ thế đi. Sophie quyết định bao giờ đến được nơi cô sẽ đến – đâu cũng được – thì sẽ viết thư cho cả hai em. Cô tiếp tục lê bước qua cánh đồng nơi từng diện ra Lễ hội Mùa Xuân, qua cầu, rồi bước tới con đường làng bên kia cầu. Đó là một ngày xuân âm ảm. Sophie nhận thấy việc phải làm một bà cụ không ngăn cô thưởng ngoạn cảnh vật cũng như hương vị táo gai trong những bờ đậu, mặc dù cảnh vật có hơi nhoè nhoẹt. Lưng cô bắt đầu đau. Cô tập tễnh bước đi dù còn khá sung sức nhưng vẫn cần một cây gậy. Cô vừa đi vừa tìm trong từng hàng giậu để xem có cái cọc nào lung lay không.

Rõ ràng mắt cô không còn tinh tường như trước. Cô nghĩ mình nhìn thấy một cây gậy, dài đến cả dậm hoặc hơn thế, nhưng khi lồi lên thì hoá ra đó là phần thân dưới của một thằng bù nhìn bị ai đó vát vào bờ đậu. Sophie kéo nó thẳng lên. Bộ mặt của nó làm bằng một củ cải nhẵn nhéo. Sophie thấy mình thoáng đồng cảm với nó. Thay vì tước ra để lấy cây gậy, cô nhét nó vào giữa hai nhánh của hàng giậu, đặt nó đứng ngang tàng trên bụi táo gai với ống tay áo tả tơi nơi hai cánh tay gậy phát phơ trên bờ giậu.

- Đây, - cô nói, và cái giọng run run già nua khiến cô không kìm nổi mình bật cười khùng khục vì ngạc nhiên, - cả hai chúng ta đều chẳng đáng kể gì, phải không anh bạn? Nếu tớ đặt cậu ở chỗ mọi người có thể nhìn thấy, biết đâu cậu có thể trở lại được với đồng ruộng của mình.

Cô lại bắt đầu bước trên con đường nhỏ, nhưng một ý nghĩ bất chợt khiến cô quay lại:

-Bây giờ nếu tớ không phải chịu số kiếp bị định sẵn thất bại chỉ vì vị trí của tớ trong gia đình, thì cậu sẽ sống và giúp tớ tạo ra vận may của mình. Nhưng dù sao tớ cũng chúc cậu may mắn. – cô nói với thằng bù nhìn.

Cô lại lục cục cười khi bước đi tiếp. Có thể cô hơi điên điên, nhưng các bà cụ vẫn thường hay như thế.

Khoảng một giờ sau, cô tìm được một chiếc gậy trong lúc ngồi nghỉ trên bờ ruộng và ăn bánh mì cùng phó mát. Có tiếng động trong hàng giậu sau lưng cô: những tiếng rên rít nghiền nghiền, theo sau là tiếng thõng gấp làm rung những cánh hoa táo gai khiến chúng rụng khỏi bờ giậu. Sophie lồm cồm bò trên hai đầu gối xương xẩu, nhòm vào bên trong hàng giậu qua đám lá, hoa, và gai nhọn, và phát hiện một con chó xám gầy nhom bên trong. Nó đang bị kẹt một cách vô vọng bởi một sợi dây buộc quanh cổ nó. Bản thân cây gậy lại mắc giữa hai nhánh của hàng giậu khiến con chó khó nhọc lắm mới cử động được. Nó cuống cuống lảo liên nhìn bộ mặt nhòm ngó của Sophie.

Là con gái, Sophie sợ tất cả các loài chó. Thậm chí, dù đã là một bà cụ già, cô cũng vẫn hoảng hốt

trước hai hàng răng nanh trắng nhọn trong cái miệng há hốc của con vật. Nhưng cô tự nhủ:

- Mình đã thế này rồi, chẳng còn gì đáng phải sợ nữa, - cô nói với chính mình rồi lần tìm kéo trong túi may. Cô lại gần hàng giậu và dùng kéo cửa sợi dây buộc quanh cổ con chó.

Con chó rất dữ tợn. Nó giẫy khởi cô và gầm gừ. Nhưng Sophie vẫn đứng cảm tiếp tục cửa.

- Mà sẽ chết đói hoặc chết ngạt, - cô nói với con chó bằng cái giọng già nua run rẩy, - nếu mà không để tao nói lòng cho mà, chó thân mến ạ. Thực tế, tao nghĩ có kẻ nào đó đã cố siết nghẹt cổ mày. Cỗ lễ vì mày hung dữ quá đấy.

Sợi dây được buộc rất chặt quanh cổ con chó và cây gậy lại được xoắn vào đó đầy ác ý. Phải cửa rất lâu sợi dây mới đứt và con chó mới có thể lê mình thoát ra từ dưới cây gậy.

- Mày có muốn ăn một ít bánh mì và phó mát không? – Sophie hỏi. Nhưng con chó chỉ gầm gừ với cô, cố lách ra ngoài qua bờ giậu phía bên kia và lủi đi. - Biết ơn thế đấy! – Sophie nói và xoa xoa cánh tay bị gai đâm. – Nhưng mày cũng để lại cho tao một món quà thế mạng đây rồi! – Cô rút chiếc gậy đã làm con chó mắc kẹt ra khỏi bờ giậu và thấy đó là một cây gậy chống rất thích hợp, được đeo kĩ càng và đầu bịt sắt. Sophie ăn nốt bánh mì và phó mát rồi tiếp tục lên đường. Con đường mỗi lúc một dốc hơn và cô thấy chiếc gậy giúp ích được rất nhiều. Cô lại còn có thể nói chuyện được với nó. Sophie hăng hái vừa lọc cọc đi vừa nói chuyện với cây gậy. Rốt cuộc, người già vẫn hay nói chuyện một mình.

- Vậy là có hai cuộc chạm trán, - cô nói, - và chẳng may may có được chút biết ơn màu nhiệm nào ở cả hai. Tuy vậy, mày vẫn là một cây gậy tốt. Không phải ta đang cầu nhau đâu. Nhưng chắc chắn ta sẽ có một cuộc chạm trán thứ ba, dù màu nhiệm hay không cũng vậy. Thực ra, ta nhất định sẽ có một cuộc chạm trán màu nhiệm. Ta thắc mắc không biết nó sẽ là cái gì.

Cuộc chạm trán thứ ba tới vào cuối buổi chiều khi Sophie đã leo lên được khá cao trên đồi. Một anh chàng nhà quê huýt sáo đi xuống con đường nhỏ về phía cô. Anh chàng chặn cừ trở về nhà sau buổi chặn cừ, - Sophie nghĩ. Đó là một chàng trai trẻ khoảng bốn mươi tuổi, vóc người khoẻ mạnh nở nang. Chao ôi! – Sophie tự nhủ. - Nếu là sáng nay hẳn mình sẽ coi anh ta là một người già. Quan điểm của người ta thay đổi khiếp thật!

Thấy Sophie lằm bằm một mình, anh chặn cừ bèn thận trọng bước tránh sang bên kia đường và gọi to rất nồng nhiệt:

- Mẹ ơi, con chào mẹ. Mẹ đi đâu đấy?

- Mẹ? – Sophie nói. – Anh bạn trẻ, tôi đâu phải mẹ của anh!

- Một cách nói thôi mà, - anh chặn cừ nói và đi dọc mép giậu phía bên kia. - Thấy mẹ lên đồi vào lúc chiều muộn thế này nên con chỉ định hỏi một cách lịch sự thôi. Mẹ sẽ không thể xuống kịp Folding Thượng trước khi trời sẩm tối, đúng không ạ?

Sophie đã không nghĩ đến chuyện này. Cô đứng giữa đường, nghĩ ngợi:

- Chuyện đó không thành vấn đề, - cô nói, nửa như với riêng mình, - Một khi đã đi tìm vận may thì người ta không nên cầu kì quá.

- Mẹ thật sự không xuống kịp, phải không? – anh chặn cừ nói. Lúc này, anh ta đi hẳn xuống sườn đồi về phía Sophie và có vẻ cảm thấy như vậy dễ chịu hơn. - Vậy thì con chúc mẹ may mắn, với điều kiện là vận may của mẹ không liên quan gì đến bọn bỏ bùa mê ngải lú đáng khinh ấy. – Nói rồi anh ta sai những bước dài đi tiếp, gần như chạy, nhưng chưa đến mức chạy.

Sophie phần nộ chòng chọc nhìn theo.

- Anh ta tưởng mình là phù thủy, - cô nói với cây gậy. Cô nửa muốn dọa anh chặn cừ bằng cách hét theo những câu ác độc, nhưng làm vậy có vẻ không tốt lắm. Cô cần mẫn leo đồi, vừa leo vừa lằm bằm. Chẳng bao lâu, bờ giậu đã nhường chỗ cho những bờ đất tro trụi và dải đất phía bên kia trở thành vùng đất đồi đầy những cây thạch nam, dốc dần về phía xa với những đám cỏ vàng mọc ngập.

Sophie vẫn quyết tâm leo dốc. Lúc này, đôi chân xương xẩu già nua của cô đau nhức, cả lưng và đầu gối cũng vậy. Cô bắt đầu quá mệt chẳng buồn lắm bả nữa mà chỉ nhẫn nại đi tiếp, vừa đi vừa thở hổn hển cho đến khi mặt trời lặn xuống thấp hẳn. Rồi đột nhiên, Sophie thấy rõ mình không thể bước nổi thêm bước nào nữa.

Cô ngồi xuống một tảng đá bên đường, tự hỏi mình có thể làm gì lúc này.

- Vận may duy nhất mình có thể nghĩ đến là một chiếc ghế êm ái, - cô thở hổn hển.

Tảng đá này hoá ra lại nằm trên một mũi đất cao khiến Sophie có thể quan sát toàn bộ con đường mình vừa đi qua. Gần như cả thung lũng trải rộng dưới mắt cô trong ánh chiều hoàng hôn, những cánh đồng, những bức tường và những bờ gấu, những khúc sông uốn lượn quanh co và những toà nhà tráng lệ của bọn nhà giàu sống động sau những lùm cây, ngay dưới những dãy núi cao xanh mờ phía xa. Ngay bên dưới cô là Chợ Chipping. Sophie có thể nhìn xuống những con phố nổi tiếng ở đó. Có Quảng trường Chợ và tiệm bánh Cesari. Cô có thể ném một hòn đá xuống chụp ống khói của ngôi nhà kế bên cửa hiệu mũ.

- Vẫn gần làm sao! – Sophie thất vọng nói với cây gậy. – Đi chừng ấy đường để rồi chỉ để ở ngay trên mái nhà nhà mình!

Mặt trời đã lặn, Sophie bắt đầu thấy lạnh khi ngồi trên phiến đá. Một cơn gió không mấy dễ chịu thổi tung dù Sophie đã quay đủ mọi phía để tránh. Giờ thì việc ở ngoài trời cả đêm trên đồi không còn có vẻ không quan trọng nữa. Cô thấy mình bắt đầu nghĩ ngày càng nhiều đến một chiếc ghế êm ái và một chỗ ngồi bên cạnh lò sưởi, nghĩ cả tới bóng tối và bầy thú hoang dã. Nhưng nếu quay lại Chợ Chipping thì cũng phải nửa đêm cô mới xuống tới nơi. Có lẽ cứ nên đi tiếp. Cô thở dài và đứng dậy, xương kêu lục cục. Đáng sợ thật. Cô đau nhức khắp người.

- Trước đây, mình chưa bao giờ nhận ra người già phải chịu đựng những gì, - Cô thở hổn hển, khó nhọc leo tiếp. - Thế nhưng mình vẫn không nghĩ lũ sói hoang sẽ ăn thịt mình đâu. Thịt mình chắc phải khô và dai lắm. Đó dù sao cũng là niềm an ủi.

Màn đêm đang buông xuống rất nhanh và vùng đất đồi đầy thạch nam nhuộm một màu xám xanh. Gió thổi buốt lạnh hơn. Tiếng thở hổn hển cùng tiếng khớp chân lục cục vang to tưởng bên tai khiến Sophie mãi mới nghe thấy tiếng ken két và phù phù hoàn toàn không phải từ người cô phát ra. Cô lờ mờ ngược lên.

Toà lâu đài của Pháp sư Howl đang nảy bần bật và chạy sầm sầm về phía cô từ phía bên kia cánh đồng hoang. Khói đen đùn ra từng đụn sau những tháp canh đen ngòm. Toà lâu đài cao, mảnh, nặng, xấu xí, và quả thật đầy sát khí. Sophie tì lên cây gậy và quan sát. Cô không thấy sợ lắm. Cô lấy làm lạ không hiểu làm thế nào nó lại di chuyển được. Nhưng điều cô đang nghĩ nhiều đến lúc này là những đụn khói đen kia có nghĩa là nhất định sẽ có một cái lò sưởi rất lớn đâu đó bên trong những bức tường đen thui cao ngất này.

- Được lắm, sao lại không kia chứ? – cô nói với cây gậy. - Chắc hẳn Pháp sư Howl sẽ không cần đến linh hồn của ta cho bộ sưu tập của ông ta làm gì. Ông ta chỉ hút linh hồn các cô gái trẻ.

Cô giơ gậy và hống hách vẫy về phía lâu đài:

- Dừng lại! – cô hét lên.

Toàn lâu đài phát ra tiếng trèo trẹo và sầm sầm rồi ngoan ngoãn dừng lại trên sườn đồi, cách cô khoảng năm mươi feet. Sophie cảm thấy vô cùng hài lòng, tập tễnh lê bước về phía đó.

CHƯƠNG 3: Sophie bước vào lâu đài cùng một cuộc mặc cả

Sophie tiến thẳng về phía cái cửa lớn đen ngòm trên bức tường đen sì đối diện với mình, cố tập tễnh bước thật nhanh. Đến gần, toà lâu đài trông đáng sợ hơn bao giờ hết. Nó quá cao so với chiều cao của chính nó và có hình thù kì dị. Tất cả những gì Sophie có thể nhìn thấy trong bóng tối mỗi lúc một quánh đặc cho thấy nó được xây cất bởi những khối không lồ màu đen, trông như than đá, và cũng giống như than đá, những khối đá này gồm đủ mọi loại hình dáng và kích cỡ khác nhau. Chúng phả hơi ớn lạnh khi cô đến gần, nhưng chẳng hề may mắn làm Sophie sợ hãi. Cô chỉ nghĩ đến những cái ghế và chỗ ngồi gần lò sưởi, và nôn nóng giơ tay về phía cánh cửa.

Tay cô không thể nài với tới gần cánh cửa. Một bức tường vô hình chặn nó lại cách cánh cửa khoảng một foot. Sophie đưa một ngón tay cái kính chọc chọc vào nó. Khi thấy không ăn thua cô bèn lấy gậy chọc. Bức tường vô hình dường như trùm khắp cánh cửa, cao đến hết tầm với của cây gậy và mọc thẳng lên từ mảnh đất hoang đầy thạch nam đâm ngang dưới chân cánh cửa.

- Mở ra! – Sophie lục khục nói.

Điều đó chẳng hề làm bức tường nhúc nhích.

- Được lắm, - Sophie nói. – Ta sẽ đi tìm cửa sau.

Cô tập tễnh vòng qua bức tường bên trái toà lâu đài, chỗ vừa gần nhất vừa hơi nằm về phía chân đồi. Nhưng cô cũng không thể vòng qua nó được. Bức tường vô hình chặn cô lại ngay khi cô vừa đi ngang tầm những viên đá đen dị thường ở góc tường. Thấy vậy Sophie bèn nói ra một từ học được của Martha mà ngay đến các bà già và các cô gái trẻ đều không nên biết, rồi lượn lại lên sườn đồi và đi ngược chiều kim đồng hồ sang góc tường bên phải. Ở đây không có vật chắn. Cô đi vòng qua đó và hăm hở tập tễnh bước về phía cánh cửa lớn và đen thừ hai ở giữa mặt này của lâu đài.

Lại có vật cản trùm khắp cánh cửa.

Sophie quắc mắt nhìn:

- Ta gọi thế này là rất không hiểu khách đây, - cô nói.

Khói đen từ mấy tháp canh phả xuống thành từng đám. Sophie ho. Cô đã bắt đầu phát cáu. Cô già nua, gầy guộc, lạnh buốt và đau nhức khắp người. Đêm đã xuống và toà lâu đài thì cứ đứng trơ ở đó mà phả khói vào cô.

- Mình sẽ nói với lão Howl về chuyện này! – cô nói và giận dữ đi sang góc tiếp theo. Ở đây không có gì chắn cả - rõ ràng bạn phải đi vòng quanh lâu đài ngược chiều kim đồng hồ - nhưng ở đó, hơi chệch một chút sang bức tường tiếp theo, lại có cánh cửa thứ ba. Cánh cửa này nhỏ hơn và xoàng xĩnh hơn nhiều.

- Rốt cuộc đây là cửa sau! – Sophie nói.

Toà lâu đài lại bắt đầu chuyển động sau khi Sophie đến gần cánh cửa. Mặt đất rung lên. Bức tường rùng mình và kêu cọt két, và cánh cửa bắt đầu di chuyển sang bên xa khỏi Sophie.

- Ôi, không, mà đừng thế! – Sophie hét lên. Cô chạy đuổi theo cánh cửa và vung gậy quật dữ dội. - Mở ra! – cô gào lên.

Cánh cửa bật mở toang về phía trong, nhưng vẫn tiếp tục chuyển động sang bên. Sophie, cuống cuống tập tễnh, cuối cùng cũng đặt được một chân lên bậu cửa. Rồi cô nhảy lên và bò toài và lại nhảy lên, trong khi những khối đá đen ngòm quanh cánh cửa xóc nảy lên và nghiêng trèo trẹo khi toà lâu đài tăng tốc chạy trên sườn đồi mấp mô. Sophie không ngạc nhiên khi thấy toà lâu đài nghiêng hẳn đi. Điều kì diệu là nó không bị đổ tan ngay tại chỗ.

- Thật là một cách cư xử quá ngu ngốc đối với một toà nhà! – cô vừa thở hỏn hỏn vừa lao mình vào trong. Cô buộc phải thả cây gậy ra và bấu vào cánh cửa mở để không bị bật thẳng lại ra ngoài.

Khi bắt đầu lấy lại được hơi, cô nhận ra có ai đó đang đứng trước mặt mình, tay cũng giữ cánh cửa. Cậu ta chỉ cao hơn Sophie một cái đầu, nhưng cô thấy rõ cậu ta chỉ là một đứa trẻ, lớn hơn Martha một chút. Và có vẻ như cậu ta đang cố đóng sập cửa lại trước mặt cô và đẩy cô trở lại đêm tối, ra khỏi căn phòng ấm áp, với ánh đèn chiếu thấp bên trong.

- Chẳng lẽ cậu lại vô liêm sỉ đến mức đóng sập cửa vào mặt ta thế à, cậu bé?

- Cháu không định làm thế, nhưng bà cứ giữ cửa mở toang thế kia, - cậu ta chống chế - Bà muốn gì?

Sophie nhìn quanh những thứ có thể thấy phía sau chàng trai. Có rất nhiều thứ có thể là đồ phù thủy treo lủng lẳng trên xà nhà: những dây hành, các bó cỏ và nhiều bó rễ cây lạ. Có cả những thứ khác chắc chắn là đồ phù thủy: những cuốn sách bìa da, đám chai không khoèo, và một cái đầu lâu cũ kỹ, nâu nâu, cười nhả nhở. Phía bên kia chàng trai là một chiếc lò sưởi với ngọn lửa nhỏ đang cháy trong ghi lò. Ngọn lửa này nhỏ hơn nhiều so với cái mà những đụn khói bên ngoài khiến người ta nghĩ đến, vậy thì đây rõ ràng chỉ là căn phòng hậu trong lâu đài. Nhưng với Sophie thì điều quan trọng hơn nhiều là ngọn lửa này đang cháy hồng lên với những khúc củi, và ở cạnh đó, chỗ ấm áp nhất, có một chiếc ghế thấp trải nệm.

Sophie đẩy chàng trai sang bên và lao bỏ nhào về phía chiếc ghế.

- A! Vận may của ta! - cô nói và ngồi lại cho thoải mái. Quả là một diễm phúc. Lửa sưởi ấm cơ thể đau nhức của cô và chiếc ghế đỡ lưng cô, và cô biết nếu có kẻ nào muốn đẩy cô ra ngoài bây giờ thì nhất định kẻ đó sẽ phải vận đến thứ pháp thuật tuyệt đỉnh nhất và dữ dội lắm.

Chàng trai đóng cửa. Rồi cậu ta nhặt chiếc gậy của Sophie lên và lịch sự dựng nó cạnh ghế cho cô.

Sophie nhận ra không có dấu hiệu nào cho thấy toà lâu đài đang chạy qua sườn đồi: thậm chí còn không có lấy nổi một tiếng ầm hay một cái lắc dù là nhẹ nhất. Lạ thật!

- Bảo với Pháp sư Howl là nếu cứ chạy tiếp thì toà lâu đài này sẽ bung ra quanh mũi ông ta đấy, - cô nói với chàng trai.

- Nhưng toà lâu đài đã được yểm bùa để liên kết chắc với nhau rồi, - chàng trai nói. - Và cháu rất tiếc là lúc này Pháp sư Howl không có ở đây.

Đây là một tin vui với Sophie:

- Bao giờ ông ta mới về? - cô hỏi hộp hỏi.

- Có lẽ phải đến mai, chàng trai nói - Bà cần gì? Cháu có thể giúp bà thay ông ấy được không? Cháu là Michael, người học việc của Pháp sư Howl.

Đây là một tin tốt lành hơn bao giờ hết.

- Ta sợ chỉ Pháp sư mới giúp được ta thôi - Sophie nói, vội vàng và quả quyết. Nhưng có lẽ cũng đúng như vậy. - Ta sẽ chờ, nếu cậu không phiền lòng.

Rõ ràng là Michael có phiền lòng. Cậu ta loanh quanh cạnh Sophie về hơi bất lực. Sophie nhắm mắt, giả vờ chìm vào giấc ngủ, cho cậu ta thấy rõ ràng rằng cô không hề có ý định để một thằng bé học nghề đuổi ra ngoài.

- Bảo ông ấy tên ta là Sophie, - cô lẩm bẩm. Cụ Sophie. - cô nói thêm cho chắc.

- Như vậy có thể bà sẽ phải chờ cả đêm mất - Michael nói. Vì đây là chính xác điều Sophie muốn nên cô giả vờ như không nghe thấy. Thực ra, cô hầu như đã bắt đầu lơ mơ thiếp đi rất nhanh. Sau chừng ấy quãng đường, cô đã quá mệt mỏi. Một lúc sau, Michael đành chịu thua và quay lại làm tiếp công việc đang dang dở trên chiếc bàn thợ chỗ đặt cây đèn.

Vậy là mình đã có chỗ nghỉ cho cả một đêm, cho dù phải giả vờ một chút, Sophie lơ mơ nghĩ. Howl là một kẻ độc ác như vậy, có lẽ lão cũng đáng bị lợi dụng lắm chứ. Nhưng cô có ý định sẽ cao chạy xa bay trước khi Howl trở về và lên tiếng phản đối.

Cô đưa đôi mắt ngái ngủ lên nhìn chàng trai học nghề. Hơi ngạc nhiên khi thấy đó là một chàng trai tử tế và lịch sự. Rốt cuộc, cô đã đột nhập vào đây một cách thô lỗ và Michael không hề phàn nàn chút

nào. Có lẽ, Howl chỉ coi cậu ta như nô lệ hèn mọn. Nhưng Michael trông không giống nô lệ. Cậu ta cao, ngăm đen với vẻ mặt vui tươi, cởi mở và ăn mặc có vẻ rất đáng trọng. Thực tế, nếu lúc đó Sophie không nhìn thấy cậu ta đang thận trọng rót thứ chất lỏng màu xanh lá cây từ một cái chai cong queo vào thứ bột màu đen đựng trong một chiếc bình thủy tinh không khoè, thì cô sẽ nghĩ đó là con trai của một nông dân giàu có. Lạ thật!

Tuy nhiên, mọi sự thế nào cũng luôn kì quặc một khi dính đến các pháp sư, Sophie nghĩ. Và căn bếp này, hay phòng làm việc này, lại rất ấm cúng, đẹp đẽ và rất thanh bình. Sophie hoàn toàn chìm vào giấc ngủ say và ngáy khò khò. Cô không hề tỉnh giấc khi từ phía bàn thợ loé sáng và một tiếng nổ bị nghẹt lại vang lên, sau đó là tiếng chửi thề vội bị bậm môi bịt lại của Michael. Cô cũng không hề tỉnh giấc khi Michael vừa mút những ngón tay bỏng lửa vừa gạt món bùa sang bên để nghỉ đêm và mở kho lấy bánh mì và phó mát. Cô không trở mình khi Michael hát rơi cây gậy của cô cách một tiếng và với qua người cô để lấy củi chất thêm vào lò sưởi, hoặc khi Michael nhìn vào cái miệng há hốc của cô, nói với cái lò sưởi:

- Bà ta vẫn còn nguyên răng. Bà ta không phải Phù thủy xứ Waste chứ hả?

- Nếu bà ta là Phù thủy xứ Waste thì ta đã không cho bà ta vào, - chiếc lò sưởi vặc lại.

Michael nhún vai và lịch sự nhặt cây gậy của Sophie lên. Rồi cậu ta bỏ một khúc củi vào lò với vẻ lịch sự không kém và đi ngủ đâu đó phía bên trên.

Đến nửa đêm, tiếng ai đó ngáy khiến Sophie tỉnh giấc. Cô ngồi phắt dậy, hơi cáu kỉnh khi phát hiện ra chính mình là kẻ đang ngáy. Dường như cô mới chỉ ngủ thiếp đi vài giây, nhưng có vẻ như Michael đã biến mất trong vài giây đấy, đem theo cả đèn. Hiển nhiên là ngay từ tuần đầu tiên bọn phù thủy học việc đã học được những trò như vậy. Và cậu ta để lửa lò sưởi rất nhỏ. Ngọn lửa cứ réo ù ù và nhảy múa rất khó chịu. Gió lò ớn lạnh thổi dọc sống lưng Sophie. Cô nhớ lại mình đang ở trong lâu đài của một pháp sư, và với cảm giác khó chịu, cô nhớ ra có một cái đầu lâu người trên chiếc bàn thợ đâu đó phía sau mình.

Cô rùng mình và nghên cái cổ già nua cứng ngắc nhìn quanh, nhưng chỉ thấy bóng tối sau lưng mình.

- Chúng ta cần thêm một chút ánh sáng chứ hả? – cô nói. Cái giọng run run của cô dường như không to hơn tiếng lách tách của ngọn lửa. Sophie ngạc nhiên. Cô cứ ngỡ tiếng mình sẽ vang lên tận nóc vòm của lâu đài và vọng lại. Tuy vậy, cạnh cô có một giỏ củi. Cô đưa cánh tay cọt kẹt xương đẩy một khúc củi vào lò, nó hất ra những tia lửa xanh bay thẳng lên ống khói. Cô lại đẩy khúc củi thứ hai và ngồi xuống, không quên lo lắng nhìn lại phía sau nơi ánh sáng xanh tím từ lò sưởi nhảy múa bên trên khung xương nâu nâu bóng lộn của cái đầu lâu. Căn phòng rất nhỏ. Chẳng có ai trong phòng ngoài Sophie và cái đầu lâu.

- Cậu ta đã đặt cả hai chân xuống mề rồi, còn ta thì mới có một, - cô tự an ủi mình. Cô quay về phía lò sưởi, lúc này đang cháy bùng thành những ngọn lửa xanh lét. – Chắc trong củi này phải tẩm muối, - Sophie lầm bầm. Cô ngồi lại cho thoải mái hơn, đặt hai bàn chân xương xẩu lên thanh chắn lò sưởi và ngả đầu vào một góc ghế, ngồi thế cô có thể nhìn thẳng vào ngọn lửa đầy màu sắc và bắt đầu suy tính đến việc sáng mai cần phải làm gì. Nhưng cô hơi bị chệch hướng một chút khi hình dung ra một khuôn mặt trong ngọn lửa.

- Đó sẽ là một khuôn mặt mỏng quẹt màu xanh lơ, - cô lầm bầm, - rất dài và mỏng, với cái mũi mỏng màu xanh lơ. Nhưng những ngọn lửa màu xanh lá cây cong xòe trên cũng kia nhất định sẽ là tóc. Giả sử mình cứ ở đây cho đến khi Howl về thì sao nhỉ? Các pháp sư có thể giải bùa, mình cho là thế. Và những ngọn lửa màu tím ở dưới thấp đó làm thành cái miệng – anh bạn, anh có hàm răng dữ quá đấy. Hai búi lửa xanh lá cây kia làm thành đôi lông mày...

Rất lạ, hai ngọn lửa màu cam duy nhất trong lò sưởi nằm dưới hai búi lông mày xanh lá cây kia trông giống hệt hai con mắt, và ở giữa mỗi bên là một chấm nhỏ màu tím lấp lánh khiến Sophie có thể hình

dung khá rõ nó đang nhìn cô, giống như hai con người.

- Mặt khác, - Sophie nghĩ tiếp và nhìn vào hai ngọn lửa màu cam, - nếu lá bùa được giải, tim mình sẽ bị lão ăn ngày trước khi mình kịp quay đi.

- Cô không muốn bị ăn im à? – cái lò sưởi hỏi.

Nhất định là cái lò sưởi đó vừa nói. Sophie nhìn thấy cái miệng màu tím của nó mấp máy theo từng lời thốt ra. Giọng nó cũng run run như giọng cô, đầy tiếng phì phì và rên rĩ của củi cháy.

- Đương nhiên là không, - Sophie đáp. – Mi là cái gì vậy?

- Một con quỷ lò sưởi, - cái miệng đỏ tím đáp. Tiếng rên rĩ nhiều hơn tiếng phì phì khi nó nói vậy. – Tôi bị gắn chặt vào lò sưởi này vì một giao kèo. Tôi không thể thoát khỏi chỗ này được. – Rồi giọng nó trở nên nhanh và run rẩy hơn. – Còn cô là gì? – nó hỏi. – Tôi thấy rõ là cô đang bị yểm bùa.

Câu nói đó thức tỉnh hẳn Sophie khỏi trạng thái mơ màng:

- Mi nhìn thấy! – cô kêu lên. – Mi có thể giải lá bùa đó không?

Một quãng im lặng cuộn cuộn, dữ dội trong khi đôi mắt màu cam trên khuôn mặt xanh lơ rập rờn của con quỷ đảo nhìn Sophie từ đầu đến chân:

- Lá bùa rất mạnh, - cuối cùng nó nói. – Có vẻ giống như lá bùa mù Phù thủy xứ Waste đã yểm vào tôi.

- Đúng vậy, - Sophie nói.

- Nhưng hình như còn hơn thế nữa cơ, - con quỷ nở lách tách. – Tôi thấy có hai lớp. Và dĩ nhiên cô không thể nào nói với ai về nó. trừ khi họ đã biết trước. – Nó chăm chăm nhìn Sophie một hồi lâu. – Tôi phải xem xét đã, - nó nói.

- Xem xét trong bao lâu? – Sophie hỏi.

- Có thể khá lâu, - con quỷ nói. Và nó bỏ sung bằng nốt ánh lửa bập bùng mềm mại đầy vẻ thuyết phục. – Cô sẽ thỏa thuận với tôi chứ? Tôi sẽ hóa giải lá bùa đó cho cô nếu cô đồng ý phá cái giao kèo đang ràng buộc tôi.

Sophie cảnh giác nhìn bộ mặt xanh lơ mỏng quẹt của con quỷ. Bộ mặt có vẻ đặc biệt xảo quyệt khi đưa ra đề nghị đó. Tất cả những gì cô từng đọc đều cho thấy mối nguy hiểm cực độ khi giao kèo với một con quỷ. Và chắc chắn con quỷ này thực sự vô cùng độc ác. Những cái răng dài đỏ tím kia.

- Mi có chắc mi hoàn toàn thành thực không? – cô hỏi.

- Không hoàn toàn đâu – con quỷ thừa nhận. – Nhưng cô có muốn cứ như thế cho đến chết không? Nếu tôi hiểu biết một chút về những chuyện này thì chắc chắn lá bùa đó sẽ rút ngắn cuộc đời cô đi khoảng sáu mươi năm.

Đó là một ý nghĩ độc ác, và là điều Sophie vẫn cố không nghĩ tới đến tận lúc này. Nó khiến mọi chuyện khác hẳn đi.

- Cái giao kèo đang ràng buộc mi là giao kèo với Pháp sư Howl phải không? – cô hỏi.

- Dĩ nhiên là thế - con quỷ nói. Giọng nó lại hơi rên rĩ. – Tôi bị buộc chặt trogn lò sưởi này và không thể xê dịch được đi đâu xa hơn một foot. Tôi buộc phải làm đủ mọi loại Pháp thuật quanh đây. Tôi phải duy trì tòa lâu đài và giữ cho nó luôn chuyển động và tạo ra các hiệu ứng đặc biệt làm dân chúng khiếp sợ mà tránh xa, cũng như phải làm bất cứ điều gì mà Howl muốn. Howl rất nhẫn tâm, cô biết đấy.

Sophie chẳng cần phải nói rằng Howl nhẫn tâm. Mặt khác, con quỷ này có lẽ cũng độc ác chẳng kém.

- Thế mi không nhận được chút gì từ giao kèo này à? – cô nói.

- Nếu không được gì thì tôi đã không bao giờ vướng vào cái giao kèo này – con quỷ nói và bập bùng buồn bã. – Nhưng nếu biết mọi chuyện sẽ ra sao thì tôi đã không dấy vào cái giao kèo này làm gì. Tôi đang bị bóc lột.

Dù cảnh giác, Sophie vẫn cảm thấy thương cảm với con quỷ. Cô nghĩ đến cảnh chính mình ngồi làm

mũi cho Fanny trong khi Fanny rong chơi.

- Thôi được – cô nói. – Điều kiện của giao kèo đó là gì? Làm sao ta phá được nó?

Một nụ cười đỏ tía hăm hở toét ra trên khuôn mặt xanh lơ của con quỷ.

- Cô đồng ý mặc cả chứ?

- Nếu mi đồng ý giải bùa cho ta, - Sophie nói, với sự can đảm để nói ra một điều cốt tử.

- Xong! – con quỷ kêu lên, khuôn mặt dài thượt của nó vui sướng chồm lên cao đến tận ống khói. –

Tôi sẽ giải bùa cho cô ngay khi cô phá được giao kèo cho tôi!

- Vậy thì hãy nói cho ta biết cách phá giao kèo đó, - Sophie nói.

Đôi mắt màu cam ánh lên nhìn cô, rồi nhìn đi chỗ khác:

- Tôi không thể. Một phần của giao kèo là cả Pháp sư và tôi đều không thể nói được điều khoản chính là gì.

Sophie thấy mình bị lừa. Cô há miệng định nói cho con quỷ lò sưởi biết rằng nếu thế thì nó cứ việc ngồi trong cái lò sưởi cho đến ngày tận thế.

Con quỷ nhận ra cô định làm gì:

- Đừng hấp tấp thế! – nó nổ lách tách. – Cô có thể tìm ra điều khoản đó là gì nếu chịu khó quan sát và lắng nghe kĩ. Tôi cầu xin cô hãy thử xem. Về lâu dài mà nói thì cái giao kèo này chẳng đem lại điều gì tốt đẹp cho cả hai chúng tôi. Và tôi rất giữ lời. Thực tế là việc tôi chịu chết kẹt ở đây chứng tỏ rằng tôi biết giữ lời!

Con quỷ đang nghiêm túc, nhảy qua nhảy lại trên các khúc củi vể kích động. Sophie lại cảm thấy vô cùng thương cảm:

- Nhưng nếu ta phải quan sát và lắng nghe thì có nghĩa là ta phải ở lại lâu dài này của lão Howl! – cô phản đối.

- Chỉ khoảng một tháng thôi. Hãy nhớ, tôi cũng còn phải xem xét lá bùa ếm lên cô nữa – con quỷ khẩn khoản.

- Nhưng ta có thể đưa ra lí do nào hợp lí để ở lại đây? – Sophie hỏi

- Chúng ta sẽ nghĩ ra một cái cớ. Howl hầu như vô tích sự trong mọi việc – con quỷ nói, rít lên hiềm độc – thực ra đến quá nửa thời gian anh ta chỉ nghĩ đến mình nên chẳng thể nhìn thấy gì xa hơn cái mũi của chính mình. Chúng ta có thể lừa anh ta, chỉ cần cô đồng ý ở lại.

- Được lắm – Sophie nói. – Ta sẽ ở lại. Giờ thì hãy tìm một cái cớ đi.

Cô ngồi lại thoải mái trên ghế trong khi con quỷ suy nghĩ. Nó nghĩ to thành tiếng, vừa lách tách vừa rì rầm bập bùng khiến Sophie thoáng nhớ đến cái cách cô vẫn nói chuyện với cây gậy trên đường tới đây, và nó vừa cháy bùng vừa ngẫm nghĩ với tiếng lửa reo vui phần phật khiến cô lại mơ màng ngủ thiếp đi. Cô nghĩ con quỷ đã đưa ra vài lời gợi ý. Cô nhớ mình đã lắc đầu trước ý tưởng sẽ phải đóng giả làm bà cô già đã chết từ lâu của Howl hay trước một hai ý tưởng thậm chí còn viển vông hơn nữa, nhưng cô thực sự không nhớ được gì rõ ràng cho lắm. Cuối cùng con quỷ bắt đầu hát một bài ca điệu dàng, bập bùng. Nó hát bằng một thứ tiếng Sophie không hiểu – hoặc cô nghĩ là mình không hiểu cho đến khi cô nghe rõ ràng từ “cái chảo” một vài lần – và bài hát nghe rất du dương. Sophie chìm sâu vào giấc ngủ, chỉ hơi ngờ ngợ rằng mình đang bị bỏ bùa mê, cũng như đang bị lừa, nhưng điều đó cũng không khiến cô bận tâm lắm. Chẳng bao lâu nữa cô sẽ được giải thoát khỏi lá bùa...

CHƯƠNG 4: Những chuyện lạ

Khi Sophie tỉnh dậy, ánh sáng của một ngày mới đang tràn ngập khắp người cô. Thoạt tiên, cô nhớ trong lâu đài không có cái cửa sổ nào nên cô nghĩ rằng mình đã ngủ thiếp đi khi đang trang trí mũ và mơ thấy mình bỏ nhà ra đi. Đống lửa trước mặt đã tàn thành một đám than hồng và tro trắng, khiến cô tin chắc mình đã mơ thấy con quỷ lò sưởi. Nhưng những cử động đầu tiên cho cô biết không phải mọi chuyện đều là giấc mơ. Tiếng xương kêu răng rắc giòn giã khắp người.

- Ái chà! – Sophie kêu lên. – Mình đau khắp mình mẩy! – Giọng cô kêu lên yếu ớt, khào khào. Cô đưa đôi tay xương xẩu lên sờ các nếp nhăn. Lúc đó, cô mới nhận thấy mình đã trong trạng thái choáng váng suốt cả ngày hôm qua. Cô thực sự vô cùng tức giận mù Phù thủy xứ Waste vì đã khiến cô trở nên như vậy, một nỗi tức giận to lớn, sừng sững:

- Ưỡn ẹo đi vào cửa hiệu rồi biến người ta thành già khom! – cô kêu lên. – Ôi, có cái gì mà mình không dám làm với mẹ ta kia chứ!

Con tức giận khiến cô bật giậy với một loạt những tiếng cọt kẹt, rồi cô tập tễnh đi tới khuôn cửa sổ bất ngờ kia. Nó nằm bên trên chiếc bàn thợ. Trước nỗi kinh ngạc tột cùng của cô, khuôn cửa sổ nhìn xuống quang cảnh một thành phố cảng biển. Cô có thể trông thấy cả con phố dốc đứng, không có vỉa hè, hai bên là hai dãy nhà nhỏ tí trông có vẻ rất nghèo khổ, bên kia những mái nhà là những cột buồm dựng lên tua tủa. Sophie thấp thoáng thấy biển phía xa những cột buồm, từ bé đến giờ cô chưa từng được nhìn thấy biển.

- Ta đang ở đâu vậy? – Sophie hỏi chiếc đầu lâu trên bàn thợ. – Ta không hy vọng anh sẽ trả lời câu hỏi của ta đâu, anh bạn. – Cô vội vã nói thêm và nhớ ra đây là lâu đài của một pháp sư, rồi quay lại nhìn căn phòng. Đó là một căn phòng rất nhỏ, với những thanh rầm đen bóng nặng nề trên trần. Dưới ánh sáng ban ngày trông căn phòng bản thủ đến kinh ngạc. Những viên đá lát sàn dính đầy vết bản và nhờn mỡ, tro dôn thành đống bên trong thanh chắn lò sưởi, và mạng nhện lòng thòng bụi rử xuống từ các thanh rầm. Chiếc đầu lâu cũng bị bụi phủ kín. Sophie lơ đãng phủi bụi khi đi tới để nhòm vào chiếc chậu rửa cạnh bàn thợ. Cô rùng mình trước đám nhớt hồng hồng xám xám trong chậu cùng thứ chất lỏng trắng phều phều xuống từ chiếc bơm bên trên. Rõ ràng lão Howl chẳng thêm bận tâm tới tổ của mình sống bản thủ dơ dáy thế nào.

Phần còn lại của tòa lâu đài hẳn là nằm phía bên kia của một trong bốn cái cửa đen thấp xung quanh phòng. Sophie mở cánh cửa gần nhất, trên bức tường cuối phòng phía bên kia bàn thợ. Phía sau cánh cửa là một phòng tắm rộng. Về nhiều mặt, đó là một phòng tắm người ta thường chỉ có thể thấy trong các cung điện, với những thiết bị sang trọng như một toa lét, một vòi hoa sen, một bồn tắm rộng mênh mông với mấy cái chân cong cong và những chiếc gương gắn trên mọi bức tường. Nhưng trong phòng tắm thậm chí còn bản hơn cả căn phòng trước. Sophie nhăn mặt vì cái toa lét, ngần ngại trước màu của bồn tắm, co rúm trước đám rêu xanh mọc trên vòi sen, và thật dễ dàng tránh nhìn bộ dạng nhăn nhúm của mình trong gương vì mặt kính phủ lấm tẩm những chấm và vết của những chất không tên. Bản thân những chất không tên đó đầy nhóc trên một cái giá rất lớn bên trên bồn tắm. Chúng được đựng trong các hũ, hộp, ống, và trong hàng trăm túi giấy và gói nâu nâu rách rưới. Cái hũ to nhất có tên. Nó được gọi là BỘ KHÔ và được viết bằng những chữ cái vắn vẹo. Sophie không dám chắc có cần phải có chữ T ở đó hay không. Cô nhặt bừa một cái gói lên. Trên gói viết nguệch ngoạc chữ DA, cô vội đặt xuống. Một cái hũ khác có chữ MẮT, vẫn nét chữ nguệch ngoạc đó. Một cái ống thì ghi ĐỀ LAM THỐI RỬA.

“Có vẻ như cũng để làm việc” – Sophie lẩm bẫm, rùng mình nhìn vào bồn rửa. Cô vắn cái núm xám xám có lẽ bằng đồng, nước chảy vào bồn và rửa trôi bớt những vật thối rữa. Sophie lấy nước rửa tay

và mặt, không để chạm vào bồn, nhưng cô không đủ can đảm dùng BỘ KHÔ. Cô lấy vạt áo lau khô tay và mặt rồi đi tới cánh cửa đen thứ hai.

Cánh cửa này dẫn lên một dãy cầu thang gỗ ọp ẹp. Sophie nghe thấy tiếng ai đó phía trên nên vội vã đóng cửa lại. Dù sao thì cái cầu thang đó có lẽ cũng chỉ dẫn lên một cái gác xép là cùng. Sophie tập tễnh đi tới cánh cửa thứ ba. Lúc này cô đã đi lại dễ dàng hẳn. Cô là một bà cụ khỏe mạnh như điều cô đã phát hiện ra từ hôm qua.

Cánh cửa thứ ba mở ra một cái sân sau hẹp bao quanh bởi mấy bức tường gạch cao. Trong sân có một đồng cũi lớn, và mấy đồng các thứ lô nhô gồm những mẫu sắt, mấy cái bánh xe, mấy cái xô, lá kim loại, tất cả chất thành đồng cao gần ngang bức tường bao. Sophie đóng nốt cánh cửa này lại, thoáng bối rối bởi khoảng sân chẳng có vẻ gì là một phần của lâu đài. Chẳng có tòa lâu đài nào hiện ra phía sau bức tường gạch. Chỉ là khoảng không. Sophie chỉ có thể nghĩ rằng phần sân này vòng quanh cái góc mà bức tường vô hình đã chặn bước cô đêm qua.

Cô mở cánh cửa thứ tư và đó chỉ là một cái kho để chổi, bên trong có hai chiếc áo choàng nhưng khá đẹp nhưng rất bụi bặm khoác trên hai cái chổi. Sophie đóng nốt cánh cửa này, khá chậm rãi. Chỉ còn lại cánh cửa trên bức tường có khuôn cửa sổ, và đêm qua cô đã cố leo vào lâu đài qua chính cánh cửa này. Cô tập tễnh đi tới và thận trọng mở cánh cửa đó ra.

Cô đứng đó một lúc, nhìn quang cảnh sườn đồi đang chuyển động chậm chạp, nhìn cánh đồng thạch nam lướt qua dưới khuôn cửa và cảm thấy gió lùa vào mái tóc lòa xòa, lắng nghe tiếng sầm sầm và ken két của những tảng đá đen to nghiêng vào nhau trong khi tòa lâu đài chuyển động. Rồi cô đóng cửa và đi tới cửa sổ. Lại là cảnh thành phố cảng biển. Đó không phải là một bức tranh. Một người đàn bà đã mở cánh cửa đối diện và đang quét bụi ra đường. Phía sau căn nhà đó là một cánh buồm xám bằng vải bạt đang được kéo lên cột buồm trong những cú giật mạnh thành hình, làm xao động một đàn hải âu khiến chúng bay lượn vòng trên mặt biển lấp lánh.

- Ta không hiểu, - Sophie nói với cái đầu lâu. Rồi, khi thấy đồng lửa gần như đã tắt hẳn, cô đi tới bỏ thêm hai khúc củi vào và gạt bớt tro đi.

Những lưỡi lửa xanh lá cây bò lan giữa hai khúc củi, nhỏ và cong queo rồi phụt lên thành khuôn mặt xanh lơ dài thườn thượt với mái tóc xanh lá cây cháy rực.

- Xin chào – con quỷ lò sưởi nói. – Đừng quên thỏa thuận giữa hai ta nhé.

Hóa ra chẳng có gì là mơ cả. Sophie thường không hay khóc, nhưng cô ngồi lặng trên ghé hồi lâu và chằm chằm nhìn con quỷ lò sưởi lơ mờ, trườn trợt, và không để ý đến những tiếng động khi Michael đến gần, mãi đến khi cô nhận ra cậu ta đang đứng cạnh mình, trông bối rối và hơi bực tức.

- Bà vẫn còn ở đây – cậu ta nói. – Có chuyện gì không?

- Ta già rồi – cô sụt sịt.

Nhưng quả đúng như mục Phù thủy từng nói và con quỷ lò sưởi đã đoán trước. Michael hồ hởi nói:

- Ô, chúng ta rồi ai cũng thế cả thôi. Bà có muốn ăn chút điểm tâm không ạ?

Sophie phát hiện ra quả thực mình là một bà lão rất trắng kiện. Cả ngày hôm qua cô chỉ ăn mỗi bánh mì phó mát vào bữa trưa, cô đói còn cào.

- Có! – cô nói và khi Michael đi tới chiếc chạn chìm trong tường, cô vọt tới và nhòm qua vai cậu ta để xem có gì ăn.

- Cháu e là chỉ có mỗi bánh mì và phó mát thôi – Michael nói, vẻ kém thân thiện.

- Nhưng có cả một giỏ trứng kia kìa! – Sophie nói. – Và kia không phải là thịt ba chỉ xông khói à? Một thứ đồ uống gì nóng nóng thì sao? Ấm đun nước của cậu đâu?

- Chẳng có cái nào cả. – Michael nói. – Howl là người duy nhất có thể nấu nướng được.

- Ta nấu được – Sophie nói. – lấy cái chảo rán kia xuống, ta sẽ chỉ cho cậu.

Cô với tay lấy cái chảo lớn màu đen trên trên chạn, mặc kệ Michael đang ra sức ngăn cô lại.

- Bà không hiểu – Michael nói. – Đó là vì Calcifer, con quỷ lò sưởi. Trừ Howl ra, nó không chịu cúi đầu xuống cho bất cứ ai nấu nướng.

Sophie quay lại và nhìn con quỷ lò sưởi. Nó bập bùng đáp lại vẻ ranh mãnh.

- Tôi không chịu để bị bóc lột đâu – nó nói

- Cậu định nói là cậu sẽ cam chịu đến đồ uống nóng cũng không có nếu Howl không ở đây ư? –

Sophie nói với Michael.

Michael ngượng ngùng gật đầu.

- Vậy thì chính cậu mới là kẻ đang bị bóc lột! – Sophie nói. – Đưa cái chảo đây. Cô giật mạnh cái chảo khỏi những ngón tay đang cố giằng lại của Michael, chỉ thật ba chỉ xông khói vào và vục muối gỗ vào giỏ trứng xúc một muối đây, rồi đem tất cả đi về phía lò sưởi.

- Nào, Calcifer – cô nói – đừng có vớ vẩn nữa. Cúi đầu xuống.

- Cô không thể ép tôi! – con quỷ lò sưởi kêu lách tách.

- Ô, ta có thể đấy! – Sophie lách tách đáp lại, với cái vẻ sát đá vẫn thường khiến hai cô em gái phải dừng ngay cuộc cãi cọ. – Nếu mi không cúi xuống, ta sẽ dội nước lên mi. Hoặc ta sẽ cầm gắp củi lên và gắp hết củi của mi ra – cô nói thêm, khi lục cục quỳ xuống trước lò sưởi. Rồi cô thì thầm – Hoặc ta sẽ lật lại bản giao kèo, hoặc nói cho Howl biết chuyện đó, ta có thể làm vậy, đúng không?

- Ô, mẹ kiếp! – Calcifer giận dữ. – Sao cậu lại để bà ta ở đây hả Michael?

Con quỷ sung sĩa cúi bộ mặt xanh lơ xuống cho đến khi chỉ còn thấy một vòng lửa xanh lá cây quần queo nhảy múa trên khúc củi.

- Cám ơn! – Sophie nói và đặt mạnh chiếc chảo nặng trĩch lên vòng lửa xanh không để Calcifer đột ngột nhô lên lần nữa.

- Cầu mong món thịt xông khói của cô cháy đen – Calcifer nói, ngọt ghệt dưới cái chảo.

Sophie vớt từng miếng thịt xông khói vào cái chảo. Chảo rất nóng. Thịt cháy xèo xèo và cô phải lấy vạt áo quần quanh tay mới giữ được cán chảo. Cửa mở, nhưng tiếng xèo xèo làm cô không để ý.

- Đừng có dại dột thế - cô nói với Calcifer – Và ngồi yên để ta đập trứng.

- Ô, xin chào, ông Howl – Michael nói về bất lực.

Nghe thế, Sophie quay lại, hơi vội vã. Cô trở mắt nhìn. Anh chàng trẻ tuổi cao ngồng mặc bộ cánh tươi sáng màu xanh lơ và ánh bạc vừa bước vào đứng sững lại khi dựng chiếc đàn ghi ta vào góc nhà. Anh ta vuốt mái tóc vàng hoe cho khỏi vướng đôi mắt xanh trong veo đầy tò mò và trở mắt nhìn lại Sophie. Khuôn mặt dài góc cạnh của anh ta có vẻ bối rối.

- Bà là quái ai vậy? – Howl nói. – Tôi đã gặp bà ở đâu rồi nhỉ?

- Ta là một người lạ hoàn toàn. – Sophie nói dối trác nịch. Rốt cuộc, Howl chỉ mới gặp cô một lần trước đó, và chỉ thoáng qua đủ để gọi cô là chuột xám nên đó cũng không hẳn là một lời nói dối. Lẽ ra phải tạ ơn ngôi sao chiếu mệnh đã run rủi cho cô may mắn thoát được lần ấy, cô cho là vậy, nhưng thực ra điều cô nghĩ đến lúc này là Trời ơi! Với chừng ấy sự ác độc mà Pháp sư Howl chỉ là một thằng ranh tuổi đôi mươi! Khi người ta đã già thì quả là một sự khác biệt lớn, cô vừa nghĩ vừa lật miếng thịt rán trong chảo. Và cô thà chết còn hơn để thằng bé ăn mặc bánh bao này biết cô chính là cô gái hãn đã thương hại trong Lễ hội Mùa Xuân. Trái tim và tâm hồn chẳng liên quan gì ở đây cả. Howl sẽ không biết cô là ai.

- Bà ta nói tên bà ta là Sophie - Michael nói – Bà ta đến đêm qua.

- Làm thế nào bà ta bắt Calcifer cúi xuống được? – Howl hỏi.

- Bà ta bắt nạt ta! – từ dưới cái chảo đang kêu xèo xèo, Calcifer nói bằng giọng ghèn ghệt khỏ sở.

- Không mấy người có thể làm được điều đó – Howl tự lự nói. Anh ta dựng cây ghi ta vào góc nhà và đi tới lò sưởi. Mùi nước hoa dạ hương lẫn với mùi thịt rán khi anh ta đẩy mạnh Sophie sang bên – Calcifer không thích bất kì ai ngoài tôi nấu nướng trên lửa của hãn đâu – anh ta nói, quỳ xuống và

quần vạt áo dài thướt quanh tay để giữ cái chảo – Vui lòng đưa cho tôi hai lát thịt xông khói và sáu quả trứng nữa, và nói cho tôi biết bà đến đây làm gì?

Sophie trở mắt nhìn đôi khuyên tai nạm đá quý màu xanh lơ lủng lẳng rủ xuống từ tai Howl và đưa anh ta từng quả trứng.

- Ta đến đây làm gì ư, anh bạn trẻ? – cô nói. Điều này thật hiển nhiên sau những gì cô nhìn thấy ở lâu đài. – Dĩ nhiên ta đến đây vì ta là người lau dọn nhà cửa mới cho anh.

- Chính là bà ư? – Howl nói, đập trứng bằng một tay và vớt vỏ lên khúc củi. Calcifer có vẻ như sẽ ăn chúng với những tiếng làu bàu gấu gấu – Ai bảo bà là người lau dọn mới?

- Chính ta – Sophie nói, và cô nói thêm giọng đạo đức giả - Anh bạn trẻ, dẫu ta không thể tẩy sạch anh khỏi sự độc ác của mình thì ta cũng có thể tẩy sạch những đờ dáy khỏi nơi này.

- Howl không độc ác! – Michael nói.

- Có, ta rất độc ác – Howl phủ nhận – Michael, lúc này cậu chỉ tạm quên đi ta độc ác thế nào thôi. –

Anh ta hát hàm với Sophie. Bà lão tốt bụng, nếu bà nóng lòng muốn mình có ích thì hãy tìm mấy bộ dao nữa và dọn sạch bàn thợ đi.

Dưới gầm bàn có mấy chiếc ghế đầu cao. Michael lôi chúng ra để ngồi và gạt mọi thứ trên bàn sang một bên để lấy chỗ đặt mấy bộ dao nữa cậu ta vừa lấy từ trong ngăn kéo ra. Sophie tới giúp cậu. Cô không hy vọng Howl sẽ chào đón mình, dĩ nhiên là vậy, nhưng cho đến giờ anh ta thậm chí vẫn chưa đồng ý cho cô ở lại sau bữa sáng. Vì Michael có vẻ không cần giúp đỡ nên Sophie lê bước đến chỗ cây gậy và chậm chạp đặt nó nằm chèn ềnh trong kho để chôi. Khi thấy điều đó dường như không khiến Howl chú ý, cô nói:

- Nếu muốn, anh có thể để ta làm thử một tháng.

Pháp sư Howl không nói gì ngoài “Đĩa, nào, Michael!” và đứng đó bung cái chảo nghi ngút khói.

Calcifer bật dậy với một tiếng rống sáng khoái và cháy bùng lên tận ống khói.

Sophie cố gắng thêm lần nữa để ép Howl:

- Nếu được dọn rửa ở đây trong tháng tới thì ta muốn biết phần còn lại của lâu đài nằm ở đâu – cô nói. – Ta chỉ tìm được mỗi phòng này và phòng tắm thôi.

Trước sự ngạc nhiên của cô, cả Michael lẫn Pháp sư đều cười rộ lên.

Mãi đến khi gần xong bữa sáng, Sophie mới hiểu điều gì khiến họ cười ầm lên. Howl không chỉ rất khó ép buộc. Dường như anh ta không thích phải trả lời bất cứ câu hỏi nào. Sophie bỏ ngang không hỏi anh ta thêm nữa mà thay vào đó quay sang hỏi Michael.

- Nói cho bà ta biết – Howl nói – Để bà ta thôi làm nhảm đi.

- Lâu đài này chẳng còn phần nào khác cả - Michael nói – ngoài những gì bà đã trông thấy và hai phòng ngủ trên gác.

- Cái gì? – Sophie kêu lên.

Howl và Michael lại phá lên cười.

- Howl và Calcifer đã sáng tạo ra tòa lâu đài này – Michael nói – Và calcifer giữ cho nó chuyển động. Bên trong lâu đài thật ra chỉ là ngôi nhà cũ của Howl ở Porthaven và đó là phần có thật duy nhất.

- Nhưng Porthaven ở cách đây hàng dặm tí dưới phía biển! – Sophie nói. – Ta gọi thế là quá tệ! – Các anh có chủ tâm gì khi cứ để cái lâu đài đồ sộ và xấu xí này chạy quanh đồi và làm người dân ở Chợ Chipping sợ đến chết khiếp?

Howl nhún vai:

- Một bà lão trực tính làm sao! Tôi đã đạt đến giai đoạn đó trong sự nghiệp của mình, khi mà tôi cần phải gây ấn tượng với mọi người bằng sức mạnh và sự độc ác của tôi. Tôi không thể để Đức Vua nghĩ tốt về tôi. Và năm ngoái tôi đã xúc phạm một kẻ nào đó rất có thế lực và tôi cần phải tránh xa họ.

Có vẻ như đó là một cách tránh mặt mọi người rất tức cười, nhưng Sophie ngờ rằng các Pháp sư có những chuẩn mực khác với người thường. Và chẳng bao lâu cô phát hiện tòa lâu đài có những điểm đặc biệt khác. Họ vừa ăn xong và Michael đang xếp chồng đĩa vào cái bồn rửa nhựa bên cạnh bàn thợ thì có tiếng gõ cửa to và rõ.

Calcifer sáng bừng lên:

- Mở cửa cho Kingsbury!

Howl đang đi vào buồng tắm bèn quay lại và đi ra cửa. Trên cánh cửa có một núm gỗ hình vuông, nằm chìm trong lanh tô, trên mỗi mặt núm đều có một chấm sơn. Lúc đó, ở mặt núm quay xuống dưới có chấm xanh lá cây, nhưng Howl xoay vòng cái núm cho chấm đỏ quay xuống rồi mới mở cửa.

Một người đàn ông đeo bộ tóc giả cứng đơ màu trắng và đội một chiếc mũ lớn đang đứng chờ bên ngoài. Ông ta mặc bộ đồ màu đỏ thẫm, tía và vàng, tay giơ cây quyền trượng nhỏ thắt ruy băng trang hoàng chẳng khác gì cây nêu cho trẻ con trong Lễ hội Mùa Xuân. Ông ta cúi đầu. Mùi đinh hương và hoa cam bay vào phòng.

- Đức Vua tôn kính gửi lời khen ngợi tới ngài và trả ngài tiền cho hai ngàn đôi ủng bảy lí - người đó nói.

Sophie thoáng thấy một cỗ xe ngựa phía sau ông ta đang đứng chờ trong một con phố với những ngôi nhà sang trọng khắc hình chạm sơn, những ngọn tháp, những mái nhà hình chóp và mái vòm phía xa, vẻ lộng lẫy mà trước đây cô không thể nào tưởng tượng nổi. Cô thấy tiếc vì người đó chỉ đứng ở cửa trong giây lát để đưa cho Howl một cái ví dài, óng mượt, kêu lanh canh, và cũng rất nhanh Howl xoay cái núm cho chấm xanh lại chỉ xuống và nhét cái ví dài vào túi. Sophie thấy mắt Michael nhìn theo chiếc ví với vẻ khẩn thiết và lo lắng.

Rồi Howl đi thẳng vào phòng tắm, gọi với ra:

- Calcifer, tôi cần nước nóng trong này.

Và biến mất trong đó một hồi lâu, rất lâu.

Sophie không nén nổi tò mò:

- Ai ở ngoài cửa đó thế? – cô hỏi Michael – Ta muốn hỏi là ở đâu thế?

- Cái cửa đó mở ra Kingsbury – Michael nói – nơi Đức Vua sống. Cháu nghĩ người đó là thư kí của quan Chương Ấn. Và – cậu ta lo lắng nói với Calcifer – cháu thực sự ước ông ta đã không đưa cho Howl toàn bộ số tiền đó

- Liệu Howl có để ta ở lại đây không?

- Nếu ông ấy đồng ý thì bà không bao giờ được ép buộc ông ấy. Ông ấy ghét bị ép buộc làm bất cứ điều gì.

CHƯƠNG 5: Những chuyện cọ rửa

Điều duy nhất phải làm là chứng tỏ cho Howl biết cô là một quý bà dọn dẹp tuyệt vời, là một kho báu thực sự - Sophie quyết định. Cô chít một mảnh vải cũ lên mái tóc bạc lưa thưa, xắn tay áo lên cao trên cánh tay già nua gây guộc và lấy mảnh khăn trải bàn cũ trong kho để chổi quần quanh người làm tạp dề. Thật khá nhẹ nhõm khi nghĩ chỉ phải quét dọn bốn phòng thay vì cả một lâu đài. Cô vớ lấy cái xô cùng chiếc chổi sể và bắt đầu làm việc.

- Bà làm cái gì thế? – Michael và Calcifer đồng thanh hét lên hãi hùng
- Dọn dẹp – Sophie quả quyết đáp – Nơi này là một nỗi hổ thẹn.
- Không cần đâu – Calcifer nói, còn Michael lẩm bầm – Howl sẽ đá bà ra ngoài.

Nhưng Sophie phớt lờ cả hai bọn họ. Bụi bay thành từng đám.

Giữa lúc đó, một loạt tiếng thình thịch khác vang lên ngoài cửa. Calcifer sáng bừng lên, gọi:

- Mở cửa cho Porthaven!

Rồi lão hắt hơi xèo xèo âm ỉ khiến những tia lửa tía phụt ra qua làn mây bụi.

Michael rời khỏi bàn thợ và đi ra cửa. Sophie nhòm qua đám bụi cô vừa làm tung lên và thấy lần này Michael xoay cái núm cho mặt có chấm sơn màu xanh lơ quay xuống. Rồi cậu ta mở cánh cửa quay ra con phố mà cô đã nhìn thấy ngoài cửa sổ.

Một cô gái nhỏ đứng đó.

- Thưa ông Fisher – cô bé nói – cháu đến xin lá bùa đó cho mẹ cháu.
 - Bùa an toàn cho con thuyền của cha cô, đúng không? – Michael nói – Có ngay đây.
- Cậu ta quay lại chỗ chiếc bàn và đong bột từ một cái hũ để trên giá rồi đổ xuống mảnh giấy hình vuông. Trong khi đợi cậu ta, cô bé sẫm soi nhìn Sophie tò mò chẳng kém gì Sophie đang sẫm soi nhìn cô. Michael vặn mảnh giấy quanh chỗ bột vừa đong và quay ra nói:

- Bảo bà ấy rắc dọc con thuyền. Thuyền sẽ bền vững và trở về, ngay cả khi gặp bão.

Cô bé cầm gói giấy và đưa một đồng tiền.

- Ngài Phù thủy cũng có một bà phù thủy giúp việc ạ? – cô bé hỏi.

- Không – Michael nói.

- Tức là ta ấy hả? – Sophie hỏi to - Ồ, đúng đấy, cháu của ta. Ta là phù thủy giỏi nhất và sạch sẽ nhất Hungary.

Michael đóng cửa, có vẻ bức dọc:

- Rồi đây, mọi chuyện sẽ âm ỉ khắp Porthaven cho àm xem. Có thể Howl sẽ không thích đâu. – Cậu ta xoay cho núm chấm xanh lá cây hướng xuống đất.

Sophie cười khúc khích một mình một chút, hoàn toàn không tỏ vẻ ăn năn. Có lẽ cô đã để cái chổi sể cô đang quét nhét những ý nghĩ ấy vào đầu mình. Nhưng nếu mọi người nghĩ cô đang làm việc cho Howl, cũng có thể điều đó sẽ thuyết phục được Howl cho cô ở lại. Thật lạ. Nếu vẫn là một cô gái, có lẽ Sophie đã rùng mình xấu hổ vì lối cư xử của mình. Nhưng là một bà cụ, cô chẳng hề bận tâm cô đã làm gì hoặc nói gì. Cô thấy điều đó vô cùng dễ chịu.

Cô âm ỉ đi tới trong khi Michael nâng một tảng đá gần lò sưởi lên và giấu đồng tiền của cô bé lúc nãy dưới đó.

- Cậu làm gì đấy?

- Calcifer và cháu đang để dành một số tiền – Michael nói về có lỗi – Nếu chúng cháu không cất, Howl sẽ tiêu sạch từng xu kiếm được.

- Hoang phí vô độ! – Calcifer kêu lách tách – Anh ta sẽ tiêu hết số tiền đó của Đức Vua nhanh hơn tôi đốt hết một khúc củi. Vô ý thức.

Sophie lấy nước trong bồn để rẩy cho đỡ bụi khiến Calcifer rụt lại xa khỏi ông khói. Rồi cô quét lại khắp lượt sàn nhà. Cô quét một lối ra tận cửa để nhìn cái núm hình vuông gắn trên đó. Mặt thứ tư, cô chưa thấy cần dùng đến, có một chấm sơn đen. Tự hỏi không biết cái đó sẽ dẫn đến đâu, Sophie bắt đầu quét vội mạng nhện khỏi xà nhà. Michael rên rỉ, và Calcifer lại hắt hơi.

Howl bước ra từ phòng tắm trong mùi nước hoa phảng phất đắm say. Trông anh ta bảnh bao đến kì diệu. Ngay cả những hình thêu và khảm ánh bạc trên bộ vest dường như cũng sáng hơn. Anh ta nhìn quanh rồi lại trở vào phòng tắm, giơ ống tay áo màu xanh lơ và bạc lên che đầu.

- Bà già, thôi đi! – anh ta nói – Để cho lũ nhện tội nghiệp ấy yên thân!

- Những cái mạng nhện này là một nỗi hổ thẹn! – Sophie tuyên bố và giật chúng xuống từng mớ.

- Vậy thì kêu chúng xuống và để lũ nhện được yên – Howl nói.

Có lẽ anh ta có mỗi đồng cảm xấu xa với lũ nhện, Sophie nghĩ.

- Chúng sẽ chỉ chằng thêm mạng mà thôi – cô nói.

- Và giết ruồi nữa, rất có ích – Howl nói – Nào, hãy giữ yên cái chổi khi tôi đi qua phòng mình.

Sophie tì vào chổi và dõi nhìn Howl đi ngang qua căn phòng và cầm cây ghi ta lên. Khi anh ta đặt tay lên then cửa, cô nói:

- Nếu chấm đỏ mở sang Kingsbury và chấm xanh mở sang Porthaven thì chấm đen mở sang đâu?

- Bà già mới tọc mạch làm sao! – Howl nói – Cái chấm đó mở sang hang chôn riêng của tôi và bà sẽ không được nói đó là đâu – Anh ta mở cánh cửa dẫn đến vùng đất hoang mọc đầy thạch nam và những quả đồi rộng lớn đang chuyển động.

- Howl bao giờ ông về? – Michael hỏi, vẻ hơi thất vọng.

Howl vờ như không nghe thấy. Anh ta nói với Sophie:

- Bà không được phép giết dù chỉ là một con nhện khi tôi đi vắng.

Rồi cánh cửa đóng sập lại sau lưng anh ta. Michael nhìn Calcifer đầy ngụ ý và thờ dài. Calcifer nở lách tách với tiếng cười độc ác.

Vì không ai nói cho cô biết Howl đi đâu nên Sophie kết luận là anh ta lại ra ngoài săn các cô gái trẻ, và cô bắt đầu làm việc với vẻ hăm hở đúng mực hơn bất cứ lúc nào. Cô không dám làm hại con nhện nào sau những gì Howl nói. Bởi vậy cô vừa đập mạnh chổi lên xà nhà vừa hét lên:

- Nhện, tránh ra! Tránh đường ta ra!

Lũ nhện nguèn ngoào bò chạy trời chết, và mạng nhện rơi xuống từng mảng. Rồi, dĩ nhiên cô lại phải quét sàn nhà lại lần nữa. Sau đó, cô quỳ xuống và bắt đầu kì cọ.

- Cháu muốn bà thôi đi – Michael nói, ngồi trên bậc thang tránh đường Sophie.

Calcifer co rúm lại phái sau ghi lò, lẩm bẩm:

- Giờ thì tôi chỉ ước là chưa từng có giao kèo đó với cô.

Sophie hùng hục kì cọ:

- Bao giờ mọi thứ trở nên sạch sẽ và đẹp đẽ, nhất định các cậu sẽ thấy vui vẻ hơn nhiều.

- Nhưng bây giờ cháu đang khổ sở đây – Michael phản ứng.

Hôm ấy, mãi đến khuya Howl mới trở về. Trước đó, Sophie đã quét tước kì cọ nhiều đến mức không cựa quậy nổi nữa. Cô đang ngồi co ro trên ghế, đau nhức khắp người. Michael nắm ống tay áo lượt thướt của Howl và kéo anh ta vào phòng tắm, Sophie nghe thấy tiếng ca cẩm của cậu ta vọng ra, những tiếng lẩm bẩm sôi nổi. Những cụm từ đại loại như “mụ già khủng khiếp”, “không chịu nghe lấy một lời” nghe rất rõ, mặc dù Calcifer gầm rống lên, “Howl,ngăn mụ ta lại. Mụ ấy sẽ giết chết cả hai chúng tôi mất.”

Nhưng tất cả những gì Howl nói, sau khi Michael để cho anh ta đi, chỉ là:

- Bà có giết chết con nhện nào không đấy?

- Dĩ nhiên là không – Sophie quát lại. Con đau nhức khiến cô cáu kỉnh – Chúng nhìn ta và chạy trời

chết. Chúng là cái gì vậy? Những cô gái bị anh ăn tim hả?

Howl cười to:

- Không, đơn giản chỉ là những con nhện bình thường thôi – anh ta nói và mơ màng đi lên cầu thang. Michael thở dài. Cậu ta vào kho để chổi và lục tìm cho đến khi tìm được một chiếc giường gấp cũ, một cái nệm cói và mấy tấm chăn rồi đem ra đặt dưới cái vòm tò vò dưới gầm cầu thang:

- Tốt hơn hết là đêm nay bà ngủ ở đây – cậu ta nói với Sophie.

- Điều này nghĩa là Howl đồng ý cho ta ở lại? – Sophie hỏi.

-Cháu không biết! – Michael cúi kính nói – Howl chẳng bao giờ cam đoan với chính mình sẽ làm gì. Cháu đã ở đây sáu tháng ông ấy mới có vẻ nhận ra cháu đang sống ở đây và cho cháu học việc. Cháu chỉ nghĩ một chiếc giường sẽ tốt hơn cái ghế kia mà thôi.

- Vậy thì rất cảm ơn cậu – Sophie nói về biết ơn. Quả thật chiếc giường này dễ chịu hơn so với một cái ghế, và đêm đến khi Calcifer kêu đói thì Sophie có thể dễ dàng cọt kẹt đi tới chỗ con quỷ và nhét cho nó một khúc củi.

Những ngày sau đó Sophie mãi miết lau dọn khắp lâu đài. Cô thực sự thấy thích thú. Vừa tự nhủ phải tìm dấu vết cô vừa lau chùi cửa sổ, cô kì cọ chiếc bồn rửa rỉ nước, và bắt Michael dọn sạch mọi thứ trên bàn thợ và các kệ giá để cô có thể cọ rửa chúng. Cô lôi các thứ trong kho để chổi ra, lấy những thứ trên xà nhà xuống và kì cọ tuốt tuốt. Cô tưởng tượng cái đầu lâu bắt đầu trong có vẻ khổ sở hết như Michael. Nó thường xuyên bị di chuyển. Rồi cô đính một tấm vải cũ lên cái rằm gần lò sưởi nhất và buộc Calcifer phải cúi đầu xuống khi cô quét ống khói. Calcifer ghét việc đó. Hẳn lách tách đê tiện khi Sophie thấy bồ hóng bay rơi khắp phòng và cô phải lau chùi tất cả lại từ đầu. Đó là vấn đề của Sophie. Cô không khoan nhượng nhưng cô thiếu phương pháp. Dù vậy trong sự không khoan nhượng ấy lại là một nguyên tắc khác của cô: cô tính toán rằng mình sẽ không thể lau chùi sạch sẽ toàn bộ nơi này mà không sớm hay muộn tình cờ phát hiện ra nơi Howl giấu linh hồn của các cô gái, hoặc những trái tim bị nhai nát – một cái gì đó giải thích rõ giao kèo của Calcifer. Cô chợt nhận ra phần trên của ống khói, với sự canh gác của Calcifer, sẽ là nơi cất giấu lý tưởng. Nhưng trên đó chẳng có gì ngoài vô số bồ hóng và Sophie đem bỏ chúng trong đồng bao ngoài sân. Trong danh sách cô nghi ngờ là nơi cất giấu, sân cũng là điểm rất đáng khả nghi.

Mỗi lần Howl về nhà, Michael và Calcifer lại lớn tiếng phàn nàn về Sophie. Nhưng dường như anh ta không để tâm. Anh ta cũng có vẻ không nhận thấy sự sạch sẽ. Và cũng chẳng hề nhận thấy chạn ăn đầy ắp bánh mứt và thỉnh thoảng cả rau diếp ngon lành.

Vì, đúng như Michael nói trước, tin đồn đã lan khắp Porthaven. Mọi người đến để xem Sophie. Ở Porthaven người ta gọi cô là bà Phù thủy còn ở Kingsbury người ta gọi cô là bà Pháp sư. Tin đồn cũng lan đến tận thủ đô. Mặc dầu, những người đến từ Kingsbury ăn mặc đẹp đẽ hơn những người đến từ Porthaven, nhưng không ai ở hai nơi này muốn vô cớ đến nhà một người có vẻ có thể lực như vậy. Vì thế, Sophie luôn phải dùng tay để gạt đầu, mỉm cười chào và nhận một món quà nào đó hoặc để bảo Michael gói nhanh lá bùa cho ai đó. Một vài món quà rất đẹp: những bức tranh, chuỗi hạt làm bằng vỏ sò và những chiếc tạp dề đặc dụng. Tạp dề thì Sophie vẫn mặc hàng ngày, còn những bức tranh và những chuỗi hạt thì cô treo khắp cái hồ của mình dưới gầm cầu thang, chẳng bao lâu chỗ này bắt đầu giống một góc nhà nhỏ.

Sophie biết cô sẽ nhớ hốc nhà nhỏ của mình khi Howl đuổi cô đi. Càng ngày cô càng sợ Howl sẽ làm thế. Cô biết anh ta sẽ không thể tiếp tục phớt lờ cô như thế mãi được.

Công việc tiếp theo là lau dọn phòng tắm. Việc này mất nhiều ngày bởi ngày nào cũng thế, Howl thường ở trong phòng tắm rất lâu trước khi ra khỏi nhà. Ngay khi anh ta vừa đi khỏi, để lại làn hơi nước mù mịt và những lá bùa đắm mùi nước hoa thì Sophie bước vào.

- Nào, chúng ta thử xem xem cái giao kèo đó ra sao nào! – cô lẩm bẩm với cái bồn tắm, nhưng dĩ

nhiên mục tiêu chính của cô là cái giá chất đầy những gói, hũ và ống kia. Cô lấy từng thứ xuống, viện cớ phải lau chùi cái giá, cô mất hầu như trọn một ngày để xem xét cẩn thận liệu trong đồng lọ dán nhãn DA, MẮT và TÓC có cái nào đựng bộ phận cơ thể các cô gái không. Tuy vậy, cô chỉ có thể nói toàn bộ đồng lọ chỉ chứa các loại kem, bột và màu. Nếu chúng từng là bộ phận của các cô gái thì Sophie nghĩ rằng Howl đã dùng chất LÀM THỐI RỬA khiến chúng mục nát, thối rữa hoàn toàn trong bồn rửa để không thể nào nhận ra được nữa. Dầu sao Sophie vẫn hy vọng những thứ chứa trong đồng lọ ấy chỉ là mỹ phẩm.

Cô xếp lại các thứ lên giá và kỳ cọ. Đêm hôm đó, cô đang ngồi trên ghế đau ê ẩm khắp người thì Calcifer làu bàu rằng hẳn đã phải dốc cạn cả một suối nước nóng vì cô.

- Suối nước nóng ở đâu? – Sophie hỏi. Những ngày này, cái gì cũng làm cô tò mò.

- Hầu hết là ở dưới đầm lầy Porthaven. Nhưng nếu cô cứ tiếp tục thế này, tôi sẽ phải lấy cả nước nóng ở Waste nữa. Bao giờ thì cô thôi cọ rửa và tìm cách phá vỡ giao kèo của tôi?

- Khi cơ hội đến – Sophie nói – Làm sao ta có thể moi từ Howl các điều kiện giao kèo nếu anh ta chẳng bao giờ ở nhà? Anh ta luôn luôn đi vắng thế à?

- Chỉ khi nào anh ta theo đuổi quý cô nào đó thôi – Calcifer nói.

Khi phòng tắm đã sạch và sáng, Sophie bắt đầu kỳ cọ cầu thang và chiếu nghỉ ở tầng trên. Rồi cô chuyển sang căn phòng nhỏ của Michael. Michael lúc này đã bắt đầu rầu rĩ chấp nhận Sophie như một thảm họa tự nhiên, chỉ kêu lên chán nản và sầm sầm chạy lên gác để cứu những vật dụng quý giá nhất của mình. Những thứ đó đựng trong chiếc hộp cũ giấu dưới gầm giường nhỏ bị một ăn của cậu ta. Trong khi cậu ta vội vã lôi cái hộp cất đi, Sophie thoáng thấy một dải ruy băng màu xanh lơ, một chiếc kẹo bông hồng mọc lên giữa giả lưa, trên cùng có vẻ là những chữ viết.

- Vậy là Michael đã có người yêu! – cô tự nhủ khi mở toang cửa sổ - khuôn cửa cũng nhìn xuống con phố ở Porthaven – và kéo chiếc giường của cậu ta ra gần bậu cửa để hong. Nghĩ đến những ngày gần đây cô trở nên tọc mạch đến thế nào, Sophie hơi ngạc nhiên với chính mình khi không hỏi Michael cô gái đó là ai và cậu ta làm thế nào để giữ cô ấy được an toàn trước Howl.

Cô quét được vô số bụi và rác ra khỏi phòng Michael, nhiều đến mức suýt nữa cô làm Calcifer chết ngộp khi đột chúng.

- Cô là hung thần với tôi! Cô cũng như Howl, không hề có trái tim! – Calcifer tức tối. Chỉ còn trông thấy mỗi mái tóc xanh lá cây và một mảng trán xanh lơ của lão ló ra.

Michael cất cái hộp quý giá vào ngăn kéo bàn và khóa lại:

- Ước gì Howl nghe lời chúng ta! – cậu nói – Sao cô gái này lôi ông ấy đi lâu thế nhỉ?

Ngày hôm sau, Sophie thử bắt đầu dọn dẹp sân sau. Nhưng hôm đó, Porthaven mưa, nước mưa đập mạnh vào cửa sổ và lộp độp dột vào ống khói khiến Calcifer rít lên bực tức. Khoảng sân sau cũng là một phần của Porthaven, nên khi Sophie mở cửa cũng thấy mưa đang trút xối xả. Cô che tạp dề lên đầu và lục lọi một lát, và trước khi bị ướt nhẹp vì mưa, cô tìm thấy một xô vôi và cái chổi quét vôi to tướng. Cô mang chúng vào nhà và bắt đầu công việc với mấy bức tường. Cô tìm được một cái ghế thang cũ trong kho để chổi và bắt đầu quét vôi khoảng trần giữa những xà nhà. Hai ngày sau đó, Porthaven vẫn chưa ngớt mưa, mặc dầu khi Howl xoay cái núm cho chấm xanh lá cây quay xuống mở cửa và bước ra đồi thì bên ngoài trời nắng đẹp, những bóng mây lớn đang chạy đuổi nhau trên cánh đồng thạch nam, nhanh hơn tốc độ tòa lâu đài có thể di chuyển. Sophie quét vôi cái hốc ẩm áp của mình, rồi cầu thang, chiếu nghỉ, và cả phòng của Michael.

- Chuyện gì đã xảy ra ở đây thế nhỉ? – Howl hỏi, khi trở về nhà sau hai ngày đi vắng. – Có vẻ như ở đây sáng lên nhiều.

- Sophie đấy – Michael nói giọng buộc tội.

- Lẽ ra tôi phải đoán ra mới phải – Howl nói, rồi biến mất vào phòng tắm.

- Ông ấy đã nhận thấy! – Michael thì thầm với Calcifer. – Chắc cuối cùng cô gái đó đã nhượng bộ rồi! Ngày hôm sau, Porthaven vẫn mưa phùn. Sophie buộc khăn lên đầu, xắn tay áo và đeo tạp dề. Cô lấy chổi, xô và xà phòng, rồi ngay khi Howl ra khỏi cửa, cô bắt đầu công việc dọn dẹp phòng riêng của Howl, như một thiên thần báo thù lụ khụ. Cô đã để công việc này lại sau cùng vì sợ những gì sẽ tìm được. Cô thậm chí không dám nhòm vào căn phòng đó. Và như vậy thật ngớ ngẩn, cô vừa nghĩ vừa tập tễnh lên cầu thang. Tới lúc này thì đã rõ chính Calcifer thực hiện hầu hết các phép thuật mạnh trong lâu đài và Michael làm tất cả các công việc được thuê, trong khi Howl chỉ mãi chạy theo các cô gái và bóc lột hai người khi đứng như Fanny từng bóc lột cô. Sophie chưa bao giờ thấy Howl thực sự đáng sợ. Bây giờ cô chẳng cảm thấy gì, ngoài sự khinh miệt.

Cô lên đến chiều nghỉ và thấy Howl đang đứng ở ngưỡng cửa phòng mình. Anh ta uể oải chống lên một tay, hoàn toàn chắn ngang đường Sophie.

- Không, bà không phải dọn dẹp chỗ này – Anh ta nói rất vui vẻ - Tôi muốn nó bản thủ, cảm ơn.

Sophie há hốc miệng nhìn anh ta:

- Anh ở đâu ra thế? TA thấy anh đi khỏi rồi mà?

- Tôi cố ý để bà nhìn thấy thế - Howl nói. – Bà đã làm mọi sự tồi tệ nhất với Calcifer và Michael tội nghiệp rồi. Và dù Calcifer đã nói gì với bà, tôi vẫn là một Pháp sư, bà biết đấy. Bà không nghĩ tôi có thể làm phép à?

Điều đó lật đổ mọi giả định của Sophie. Cô thà chết còn hơn thừa nhận điều đó:

- Anh bạn trẻ, ai chẳng biết anh là pháp sư – cô nghiêm trang nói. – Nhưng điều đó cũng chẳng thay đổi được thực tế lâu đài của anh là chỗ bản thủ nhất mà ta từng đặt chân đến. – Cô nhìn vào căn phòng qua cánh tay áo màu xanh lơ và ánh bạc dài lướt thướt của anh ta. Tấm thảm lót sàn tối tả như tổ chim. Cô liếc nhìn bức tường tróc từng mảng và cái giá đầy sách, vài quyển trông rất rợn người. Không thấy dấu hiệu của đồng tim bị găm nham nhở, nhưng rất có thể chúng được giấu phía sau hoặc dưới chiếc giường vĩ đại kia. Những cánh rèm xám trắng phủ đầy bụi khiến cô không thấy được cửa sổ nhìn ra cái gì.

Howl vung tay áo trước mặt cô:

- Ồ, ờ, đừng có tọc mạch.

- Ta không tọc mạch! – Sophie phản đối. – Căn phòng đó...!

- Có, bà rất tọc mạch – Howl nói – Bà tọc mạch kinh khủng, hống hách kinh khủng, một mụ già dọn nhà khủng khiếp. Trấn tĩnh lại đi. Bà đang ngược đãi tất cả chúng tôi đấy.

- Nhưng đây là cái chuồng lợn – Sophie nói – Ta không thể làm khác được!

- Có, bà có thể đấy! – Howl nói – Và tôi thích phòng tôi cứ như thế. Bà phải thừa nhận nếu muốn tôi có quyền ở trong chuồng lợn. Giờ hãy xuống nhà và nghĩ ra việc gì khác mà làm. Nào. Tôi rất ghét cãi cọ với mọi người.

Sophie không còn biết làm gì khác ngoài việc tập tễnh đi xuống nhà với chiếc xô lạnh cạnh bên cạnh. Cô hơi run, và rất ngạc nhiên vì Howl đã không quăng cô ra khỏi lâu đài ngay tại trận. Nhưng vì anh ta đã không làm thế nên ngay lập tức cô nghĩ ra việc phải làm tiếp theo. Cô mở cánh cửa cạnh cầu thang, thấy mưa gần tạnh, bèn xông ra sân, hối hả lục lọi những đồng rác sũng nước.

Tiếng kim loại va vào nhau Xoảng! và Howl lại xuất hiện, hơi loạng choạng, giữa những tấm tôn gỉ lớn mà Sophie vừa định hất sang bên.

- Cả ở đây cũng không – anh ta nói – Bà là kẻ quấy phá hả, phải không? Để cái sân này được yên! Tôi biết rõ mọi thứ ở đâu trong cái sân này, và nếu bà xếp dọn lại, tôi sẽ không thể tìm được những thứ tôi cần cho các lá bùa di chuyển.

Vậy là có thể một bọc linh hồn hoặc một hộp trái tim bị nhai nát đang ở đâu đó quanh đây, Sophie nghĩ. Cô cảm thấy thực sự bị ngáng trở.

- Nhưng ta ở đây là để dọn dẹp mọi thứ! – cô hét lên với Howl.

- Vậy thì bà sẽ phải nghĩ ra một ý nghĩa khác cho cuộc đời bà! – Howl nói. Trong giây lâu, có vẻ như anh ta cũng sắp mất bình tĩnh. Đôi mắt lạ lùng nhợt nhạt của anh ta trợn trừng nhìn Sophie. Nhưng rồi anh ta trấn tĩnh lại và nói. – Bây giờ hãy chỉ loanh quanh trong nhà thôi, cái bà gì hiểu động kia, và hãy tìm lấy thứ gì đó mà chơi trước khi tôi nổi cáu. Tôi rất ghét phải nổi cáu đấy.

Sophie khoanh đôi tay gầy guộc. Cô không thích bị đôi mắt trông như hai hòn bi ve kia nhìn trừng trừng như thế.

- Dĩ nhiên là anh ghét phải nổi cáu! – cô quặc lại. – Anh không thích những thứ không vui vẻ, đúng không? Anh là một kẻ ưa lẩn tránh, anh là thế đấy! Anh lẩn tránh mọi thứ anh không thích!

Howl cố nặn ra một nụ cười:

- Được rồi – anh ta nói – Vậy là bây giờ cả hai chúng ta biết rõ lỗi của nhau. Giờ thì hãy quay vào trong nhà đi. Đi nào. Quay vào.

Anh ta đi trước Sophie, vẫy cô đi về phía cửa. Ống tay áo vương phải cạnh một mảnh kim loại gỉ, bị giật lại, và rách toạc.

- Khốn kiếp – Howl nói và nhắc ống tay áo xanh lơ và ánh bạc lướt thướt lên. – Nhìn xem bà đã làm gì tôi này!

- Ta có thể vá lại! – Sophie nói.

Howl lại nhìn cô bằng đôi mắt như hai hòn bi ve:

- Bà lại thế rồi – anh ta nói – Bà mới thích phục vụ làm sao!

Anh ta nhẹ nhàng đưa bàn tay phải cầm mảnh tay áo rách, vuốt nhẹ giữa các ngón tay. Khi vuốt xong tuyện nhiên không còn vết rách nào trên ống tay nữa. – Đấy. Hiểu chưa? – anh ta nói.

Sophie tập tễnh quay vào nhà, hơi kiểm chế một chút. Các pháp sư rõ ràng chẳng cần làm theo cách thông thường. Howl vừa chứng tỏ cho cô thấy anh ta thật sự là một pháp sư đáng được chú ý.

- Tại sao anh ta không đuổi mình đi nhỉ? – Cô nói, nửa với mình, nửa với Michael.

- Cháu cũng chịu – Michael nói. – Nhưng cháu nghĩ ông ấy nghe lời Calcifer. Hầu hết mọi người đến đây hoặc là không nhận ra Calcifer hoặc sợ cứng cả người vì lão.

CHƯƠNG 6: Howl dãi bày tình cảm bằng đám nhót màu xanh lá cây

Ngày hôm đó, Howl không đi ra ngoài, mấy ngày sau cũng vậy. Sophie im lặng ngồi trên chiếc ghế cạnh lò sưởi, cố tránh mặt anh ta và nghĩ ngợi. Cô thấy rằng lúc đang thực sự tức giận mù Phù thủy xứ Waste thì những tình cảm của cô về tòa lâu đài đã bị xóa sạch, mà Howl thì đáng bị như thế. Và cô hơi buồn với ý nghĩ phải ở đây với bề ngoài giả mạo. Howl có thể nghĩ rằng Calcifer thích cô, nhưng Sophie biết rằng Calcifer chỉ cố nắm lấy cơ hội để có được giao kèo với cô. Sophie thoáng nghĩ rằng cô đã làm Calcifer thất vọng.

Tâm trạng đó không kéo dài lâu. Sophie tìm thấy một đồng quần áo của Michael cần mạng lại. Cô lôi đê khâu, kéo và chỉ từ túi khâu ra và bắt đầu làm việc. Tối hôm đó, cô vui vẻ đến nỗi hòa giọng với Calcifer trong bài hát ngớ ngẩn về những cái chảo.

- Vui vẻ với công việc chứ hả? – Howl hỏi, vẻ châm biếm.

- Ta cần thêm quần áo để mạng – Sophie nói.

- Nếu bà cần cảm thấy bận rộn hơn nữa thì bộ Vest cũ của tôi cũng cần mạng lại đây – Howl nói.

Điều đó có nghĩa là Howl không còn tức giận nữa. Sophie cảm thấy nhẹ nhõm. Sáng hôm đó, cô gần như đã rất sợ hãi.

Rõ ràng, Howl vẫn chưa tán tỉnh được cô gái mà anh ta theo đuổi. Sophie nghe Michael hỏi khá lộ liễu về chuyện đó, và anh ta tránh phải trả lời bất cứ câu hỏi nào một cách tài tình.

- Anh ta là một kẻ lẩn tránh có hạng – Sophie lẩm bảm với đôi tất ngắn của Michael. – Không thể lật tẩy sự độc ác của anh ta.

Cô nhìn Howl đang tỏ vẻ bận rộn không yên để giấu vẻ bức dọc. Đó là cái cách mà Sophie hiểu khá rõ rồi.

Howl ngồi bên bàn thợ, làm việc nhiều hơn và nhanh hơn hẳn Michael, anh ta ghép các lá bùa với nhau một cách thiện nghệ nhưng rất ẩu tả. Nhìn vẻ mặt của Michael thì hầu hết các lá bùa vừa khó làm vừa khác thường. Nhưng Howl vứt một lá bùa dở dang lại đó và chạy thẳng lên phòng riêng để chăm nom một cái gì bí mật – và chắc chắn là phải độc ác, tiếp tục ở trên đó, rồi nhanh chóng chạy ra sân và một mảnh bùa lớn ngoài ấy. Sophie mở hé cửa và khá kinh ngạc khi thấy chàng pháp sư hào hoa đang quỳ giữa đồng bùn, hai ống tay áo dài lướt trượt buộc chấp lại sau ỏ cho khỏi vương vãi trong khi anh ta cẩn thận nhấc đồng kim loại rồi tinh nhậy nhựa mỡ cho vào một cái khung nào đó.

Đó là lá bùa cho Đức Vua. Một sứ giả khác ăn mặc sang trọng và sự mùi nước hoa tới, đem theo bức thư và một bài diễn văn dài, rất dài nói rằng liệu ngài Howl có thể dành thời gian cùng tâm trí cao quý và thông tuệ của ngài, nói cách khác là được thuê với một số tiền lớn, để quan tâm tới một vấn đề nhỏ của Đức Bệ hạ - nghĩa là để xem làm thế nào một đội quân có thể đưa vũ khí nặng qua đầm lầy cũng như qua vùng đất gồ ghề. Howl nhã nhặn đáp lại một cách tuyệt vời và vòng vèo chẳng kém. Anh ta từ chối. Nhưng sứ giả nói tiếp nửa giờ nữa, cuối cùng ông ta và Howl cúi chào nhau và Howl đồng ý làm bùa cho Đức Vua.

- Đây là điềm gỡ - Howl nói với Michael khi vị xứ giả đi khỏi – Sulliman khiến mình lạc lối ở xứ Waste vì điều gì cơ chứ? Có vẻ như là Đức Vua nghĩ ta sẽ làm thay công việc của ông ta.

- Theo những gì cháu biết, ông ta không thể sáng tạo được như ông. – Michael nói.

- Ta đã quá lịch sự và quá kiên nhẫn rồi – Howl rầu rĩ nói. – Lẽ ra ta phải tính tiền đất hơn nữa mới phải.

Howl cũng kiên nhẫn và lịch sự như vậy với các khách hàng đến từ Porthaven, nhưng, đúng như Michael đã lo lắng chỉ ra, vấn đề là Howl tính tiền những người này quá thấp. Đó là sau khi Howl

lắng nghe bà vợ của một ngư dân phân trần đến hàng giờ lí do vì sao bà không có đồng nào để trả, sau đó ông ta còn hứa hẹn làm cho ông thuyền trưởng nào đó một lá bùa gió với giá gần như cho không.

Howl lảng tránh những lập luận của Michael bằng cách dạy cho cậu ta một bài pháp thuật.

Sophie đính cúc áo cho Michael và lắng nghe Howl thảo luận chi tiết một lá bùa với Michael.

- Ta biết mình cầu thả - Howl nói. – nhưng cậu không nhất thiết phải bắt trước ta. Trước tiên bao giờ cũng phải đọc hết lá bùa một lượt thật cẩn thận. Hình dạng lá bùa sẽ cho cậu biết rất nhiều điều, rằng đó là lá bùa tự hoàn chỉnh, hay tự khám phá, hay là một câu thần chú đơn giản, hay là sự kết hợp của lời nói và hành động. Khi đã xác định được rồi hãy xem xét lại một lần nữa và quyết định mảnh nào có ý nghĩa, mảnh nào chỉ thêm vào cho ra vẻ rắc rối. Bây giờ cậu đã bắt đầu hiểu những lá bùa mạnh hơn rồi đấy. Cậu sẽ thấy những lá bùa mạnh đều có ít nhất một lỗi hoặc một bí ẩn có chủ ý để đề phòng bất trắc. Cậu phải tìm cho ra cái đó. Nào, cầm lấy lá bùa này ...

Lắng nghe cách Michael ngập ngừng trả lời các câu hỏi của Howl, và nhìn Howl viết nguệch ngoạc lên tờ giấy bằng cái bút lông rất lạ, Sophie nhận ra mình cũng có thể hiểu được khối thứ. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu cô rằng nếu Martha có thể tìm ra câu thần chú để đổi chỗ cho Lettie ở nhà bà Fairfax thì ở đây cô cũng có thể làm một điều tương tự. Chỉ cần một chút may mắn là cô có thể chẳng cần nhờ cây Calcifer nữa.

Khi Howl yên tâm rằng Michael đã quên biến chuyện tính tiền nhiều hay ít cho những người ở Porthaven, anh ta bèn dắt cậu ra sân phụ mình làm bùa cho Đức Vua. Sophie lục cục đứng lên và tap tễnh đi ra bàn thợ. Lá bùa khá rõ, nhưng nét chữ nguệch ngoạc của Howl khiến cô chịu chết. Minh chưa bao giờ nhìn thấy chữ ai như thế! – cô làu bàu với cái đầu lâu – Anh ta dùng bút hay que thế không biết? – Cô hăm hờ lục tất cả các mảnh giấy trên bàn và xem xét những thứ bột và chất lỏng đọng trong đồng hồ không khoèo.

- Phải, hãy thừa nhận đi – cô nói với cái đầu lâu – Ta rất tọc mạch. Và ta có được phần thưởng xứng đáng cho mình. Ta có thể tìm ra cách chữa bệnh gà toi hay làm dịu cơn ho gà, cách gọi gió đến hay làm mất râu trên mặt người ta. Nếu Martha tìm được vận mệnh của mình, hẳn là em ấy vẫn còn ở nhà bà Fairfax.

Sophie thấy, lúc từ sân quay vào, Howl kiểm tra lại một lượt những thứ mà cô đã dịch chuyển. Nhưng có vẻ như đó chỉ là một trạng thái bút rứt. Sau đó, hình như anh ta không biết làm gì với bản thân mình. Sophie nghe tiếng anh ta tha thẩn đi lên đi xuống suốt đêm. Sáng hôm sau, anh ta chỉ ở trong phòng tắm một tiếng đồng hồ. Anh ta có vẻ sốt ruột trong khi Michel khoác lên người bộ vest nhưng đẹp nhất màu mận chín, sẵn sàng đi tới cung điện ở Kingsbury, và hai người gói lá bùa to tướng bằng giấy vàng. Hẳn là lá bùa này nhẹ một cách đáng ngạc nhiên so với kích thước của nó. Michael có thể vòng hai tay ôm nó và dễ dàng mang đi một mình. Howl mở cửa cho Michael, xoay tay nắm cửa cho chầm đở quay xuống rồi đẩy cậu ta ra phố, đi giữa những ngôi nhà sơn màu.

- Bọn họ đang mong chờ nó đấy – Howl nói – Cậu sẽ chỉ phải chờ chưa đầy buổi sáng. Bảo họ là trẻ con cũng làm được. Chỉ cho họ thấy. Và khi cậu trở về, ta sẽ có một lá bùa mạnh để cậu làm. Đi nhé. Anh ta đóng cửa lại rồi đi tha thẩn khắp phòng. Rồi đột nhiên anh ta nói:

- Chân tôi ngứa ngáy hết cả. Tôi sẽ đi dạo trên đồi một lát. Bảo Michael lá bùa tôi hứa với cậu ấy ở trên bàn. Còn cái này thì dành cho bà để mà bận rộn.

Sophie thấy một bộ vest màu ghi và tía, trông cũng ngộ nghĩnh như bộ xanh lơ và ánh bạc, không biết từ đâu bỗng rơi vào lòng mình. Trong khi đó, Howl cầm cây ghi ta ở góc tường lên, xoay tay nắm cửa cho chầm xanh lá cây trở xuống, rồi bước ra cánh đồng thạch nam bên trên Chợ Chipping.

- Chân anh ta ngứa! – Calcifer làu bàu. Sương mù đang phủ dày ở Porthaven. Calcifer gí gị dưới mấy khúc củi, bút rứt nhích bên này bên kia tránh những giọt nước từ ống khói nhỏ xuống- Anh ta nghĩ tôi cảm thấy thế nào khi bị chết kẹt trong cái lò sưởi sũng nước này kia chứ?

- Vậy thì ít nhất lão cũng phải gợi ý cho ta biết cách phá vỡ giao kèo cho lão chứ. – Sophie nói và giữ giữ bộ vest màu ghi và tía. – Chúa ơi, mi là mộ vesy tốt đấy chứ, cho dù đã bị sòn đôi chút! Mi được may để dụ dỗ những cô gái, phải không hả?

- Tôi đã nói cho cô biết rồi đấy chứ! – Calcifer kêu xèo xèo.

- Vậy thì lão sẽ phải nói lại cho ta. Ta đã không bắt được ý lão. – Sophie vừa nói vừa đặt bộ quần áo xuống, rồi tập tễnh đi ra cửa.

- Nếu tôi gợi ý, rồi bảo cho cô biết đó là gợi ý của tôi, thì đó trở thành một thông tin. Mà tôi thì không được phép tiết lộ thông tin cho cô – Calcifer nói – Cô đi đâu đấy?

- Đi làm một việc mà chỉ khi cả hai bọn họ đi vắng ta mới dám làm – Sophie nói. Cô xoay cái núm hình vuông trên cửa cho đến khi chấm đen trở xuống. Rồi cô mở cửa.

Chẳng có gì bên ngoài cả. Nó không đen, không xám, cũng chẳng trắng. Nó không dày đặc, cũng chẳng trong suốt. Nó không chuyển động. Nó không có mùi vị và không có cảm giác. Sophie thận trọng thò thử một ngón tay ra chạm vào nó, cô không thấy nóng cũng chẳng cảm thấy lạnh. Chẳng có cảm giác gì. Có vẻ như tuyệt đối và tuyệt nhiên không có gì.

- Cái này là cái gì? – Cô hỏi Calcifer.

Calcifer cũng chú ý chẳng kém gì Sophie. Khuôn mặt xanh lơ của lão thò cả ra ngoài ghi lò để nhìn ra cửa. Lão đã quên khuấy cả chuyện sương mù:

- Tôi không biết – lão thì thầm. – Tôi chỉ duy trì nó thôi. Tất cả những gì tôi biết là nó nằm ở mặt bên kia của lâu đài mà không ai có thể đi vòng sang. Có cảm giác như nó rất xa.

- Cảm giác xa xôi như ở tít phía bên kia mặt trăng vậy – Sophie nói. Cô đóng cửa và xoay chấm xanh lá cây trở xuống đất. Cô ngần ngừ một phút, rồi bắt đầu tập tễnh lên gác.

- Anh ta khóa cửa rồi – Calcifer nói – Anh ta đã tôi nói với cô như vậy, nếu cô lại định tọc mạch.

- Ô - Sophie nói. – Anh ta có cái gì trên ấy vậy?

- Tôi không biết – Calcifer nói. – Tôi không biết tí gì về tầng trên cả. Giá mà cô biết chuyện đó bức bối như thế nào! Thậm chí, tôi thậm chí còn không thể nhìn được bên ngoài lâu đài này. Chỉ có thể nhìn được xem mình đang đi về hướng nào thôi.

Sophie cũng cảm thấy bức dọc chẳng kém, cô ngồi xuống và bắt đầu mạng bộ vest xám pha tía. Một lát sau Michael trở về.

- Đức Vua tiếp cháu ngay lập tức – cậu ta nói. – Ông ấy ... – Rồi nhìn quanh phòng. Mắt cậu ta nhìn vào góc nhà trống, nơi mọi khi vẫn dựng cây ghi ta – Ôi, không! Không phải lại quý cô ấy chứ! Cháu cứ tưởng cô ta đã yêu ông ấy và mọi chuyện đã chấm dứt mấy ngày trước rồi kia mà. Cái gì đã giữ cô ấy lại?

Calcifer xèo xèo ranh mãnh:

- Cậu nhìn nhận dấu hiệu sai rồi. Kẻ không có trái tim như Howl thấy quý cô này hơi khó xơi. Anh ta quyết định bỏ mặc cô ta mấy ngày để xem có thay đổi được gì không. Có thể thôi.

- Chán mớ đời! – Michael nói. – Điều đó nghĩa là có chuyện rồi đây. Vậy mà cháu lại cứ hy vọng Howl gần như biết nghĩ trở lại.

Sophie đập bộ quần áo xuống đùi:

- Thật à! – cô nói. – Làm sao cả hai cậu có thể nói như vậy về một chuyện độc ác tột cùng đến thế! Ít nhất ta cũng nghĩ là ta không thể lên án Calcifer, vì đó là một con quỷ xấu xa. Nhưng còn cậu, Michael ... !

- Tôi nghĩ tôi không hề xấu xa! – Calcifer phản đối.

- Nhưng cháu đâu có bình thản về chuyện đó, nếu bà nghĩ như thế - Michael nói. – Nếu bà biết được những rắc rối mà chúng cháu gặp phải chỉ bởi Howl cứ liên tục vương vào yêu đương thế này! Nào kiện cáo, nào bọn cầu hôn vác kiếm, nào các bà mẹ vung trực cán bột, nào các ông bố ông chú cầm

dù cui. Và các bà cô nữa. Các bà cô mới thật khủng khiếp. Họ đến gặp chúng cháu với những cây ghim cài mũ. Nhưng tệ nhất là khi các cô gái tự tìm ra nơi Howl ở và đến trước cửa, khóc lóc khổ sở. Howl chuồn ra cửa sau, Calcifer và cháu phải lo liệu mọi chuyện.

- Tôi ghét những người rầu rĩ. Họ cứ rỏ nước mắt vào người tôi. Thà họ cứ giận dữ còn hơn. – Calcifer nói.

- Bây giờ phải chấn chỉnh mọi chuyện lại – Sophie nói, siết chặt nắm tay xương xẩu lên lần xa tanh đỏ. – Howl đã làm gì những người phụ nữ khốn khổ đó? Ta nghe nói anh ta ăn tim họ và hút linh hồn họ.

Michael cười có vẻ không thoải mái:

- Vậy ắt hẳn bà đến từ Chợ Chipping. Howl đã cử cháu đến đó bôi bản tên tuổi của ông ấy hỏi chúng cháu mới dựng lên tòa lâu đài này. Cháu ... ờ ... chính cháu đã bịa ra những chuyện như vậy. Đó là điều mà các bà cô vẫn thường hay nói. Nó chỉ đúng theo nghĩa bóng thôi.

- Howl rất nhanh chân – Calcifer nói. – Anh ta chỉ thích thú lúc chưa tán được cô gái. Sau đó anh ta chẳng thèm ngó ngang đến nữa.

- Nhưng ông ấy không thể nào ngồi yên khi chưa thể làm cô ta yêu mình – Michael hăm hở nói. Chừng nào ông ấy chưa làm được thì không ai có thể khơi dậy được ý thức của ông ấy. Cháu luôn mong đến lúc cô gái bị tán đổ. Khi đó mọi chuyện mới tử tế hơn.

- Cho đến khi họ tìm ra anh ta – Calcifer nói.

- Các cậu phải hiểu rằng anh ta đủ khôn ngoan để bịa ra một cái tên giả - Sophie nói một cách khinh miệt. Về khinh miệt để giấu đi một điều là cô cảm thấy mình có phần ngốc nghếch.

- Ồ, bao giờ mà ông ấy chẳng nói tên giả. – Michael nói. – Ông ấy thích thế kể cả khi không tán gái. Bà không thấy là với người Porthaven thì ông ấy là Phù thủy Jenkins, với người Kingsbury thì là Pháp sư Pendragon, còn khi ở lâu đài thì lại là Howl Khủng khiếp à?

Sophie đã không để ý thấy thế, và điều đó khiến cô càng cảm thấy mình ngốc nghếch hơn. Và cảm giác ngốc nghếch khiến cô tức giận:

- Ồ, ta vẫn nghĩ là chạy quanh làm các cô gái đau khổ như vậy là độc ác lắm – cô nói – Như vậy thật nhân tâm và vô nghĩa.

- Anh ta luôn làm thế. – Calcifer nói.

Michael kéo một chiếc ghế đầu ba chân lại gần lò sưởi và ngồi xuống trong khi Sophie khêu vá, rồi kể cho cô nghe về những cuộc chinh phục của Howl và những rắc rối xảy ra sau đó. Sophie lảm bảm với bộ vest. Cô vẫn cảm thấy mình ngốc nghếch.

- Bộ vest này, vậy thì mi là kẻ ăn tim hả, đúng là mi không? Tại sao các bà cô lại đặt thêm những chuyện kì cục như thế khi nói về các cô cháu gái mình? Có khi mi làm họ thích thú chẳng, bộ vest đẹp của ta. Mi cảm thấy thế nào khi bị những bà cô thịnh nộ rượt đuổi hả?

Trong khi Michael kể cho cô nghe về một bà cô cụ thể mà cậu ta nhớ được thì Sophie chợt nhận ra có thể những lời đồn đại về Howl đã lan đến Chợ Chipping đúng như thế. Cô có thể hình dung ra một cô gái cứng cỏi như Lettie cũng rất thích Howl và kết cục lại vô cùng đau khổ.

Michael vừa nhắc đến bữa trưa và Calcifer cũng vừa rên lên như mọi khi thì Howl mở toang cửa bước vào, vẻ bất mãn hơn bao giờ hết.

- Ăn chút gì nhé? – Sophie hỏi.

- Không. Calcifer, cho nước nóng vào buồng tắm. – Rồi anh ta đứng đăm chiêu trước cửa buồng tắm một lúc. – Sophie, bà có tình cờ dọn dẹp giá bùa trong này không đấy?

Sophie cảm thấy ngớ ngẩn hơn bao giờ hết. Không có gì có thể buộc cô thú nhận là đã lúc khấp các gói và hũ để tìm bộ phận cơ thể của các cô gái.

- Ta chẳng đụng vào cái gì sắt – cô đáp lại vẻ rất đạo đức trong khi đi lấy chảo rán.

- Hy vọng là bà không đụng đến nó – Michael nói về bút rút khi cửa buồng tắm đóng sầm lại.

Tiếng nước xả và nước chảy từ bồn tắm vọng ra trong lúc Sophie làm món rán cho bữa trưa.

- Anh ta dùng nhiều nước nóng quá – từ dưới chảo, Calcifer nói với lên. – Tôi nghĩ anh ta đang nhuộm tóc. Hy vọng cô để mấy lá bùa nhuộm tóc ấy yên thân. Là một anh chàng chất phác với mái tóc màu bunn, anh ta dương dương tự đắc kinh khủng với bề ngoài của mình đấy.

- Ô, im miệng đi – Sophie quát lên – Ta để mọi thứ lại nguyên chỗ ta thấy chúng. – Cô cúi kính đến nỗi làm đổ cả chảo trứng rán và thịt xông khói lên Calcifer.

Dĩ nhiên là Calcifer vô cùng nhiệt tình chém sạch, sáng rực lên và nuốt ngấu nghiến. Sophie rán một chảo khác trên ngọn lửa cháy rùng rục. Cô và Michael ăn phần của mình. Họ đang dọn dẹp, và Calcifer đang đưa cái lưỡi xanh lơ lên liếm đôi môi đỏ tía thì cửa phòng tắm mở sầm và Howl lao ra, rên rỉ vì tuyệt vọng:

- Nhìn này! – anh ta hét lên. – Xem này! – Cái mũ đàn bà lúc nào cũng phải làm lộn tung mọi thứ lên ấy đã làm gì những lá bùa thế này?

Sophie và Michael quay phắt lại nhìn Howl. Tóc anh ta ướt nhẹp nhưng ngoài điều đó ra cả hai đều chẳng thấy tóc anh ta có gì khác.

- Nếu anh định nói là ta .. – Sophie nói.

- Tôi thực sự nói bà đấy! Nhìn này! – Howl hét lên. Anh ta ngồi phịch xuống chiếc ghế đầu ba chân và lấy ngón tay thọc mạnh vào cái đầu ướt nhẹp. – Nhìn đi. Nghiên cứu đi. Điều tra đi. Tóc tôi hồng rồi.

Trông tôi khác gì cái chảo rán trứng và thịt muối xông khói.

Michael và Sophie lo lắng cúi xuống nhìn đầu Howl. Có vẻ đến tận chân tóc vẫn là màu vàng nhạt thường ngày. Điểm khác biệt duy nhất có lẽ chỉ là dấu ấn mỏng manh, rất mỏng manh của màu đỏ.

Sophie thấy như vậy cũng ổn. Nó khiến cô phần nào nhớ đến màu tóc cũ của mình trước đây.

- Ta nghĩ là rất đẹp đấy chứ - cô nói

- Đẹp! – Howl rú lên. Bà dám! Bà cố ý làm thế! Bà không thể ngồi yên nếu chưa làm tôi khốn khổ.

Nhìn mà xem! – Đó là màu hoe! Tôi sẽ phải trốn cho đến khi nhạt màu. – Anh ta dang tay phẫn nộ. –

Tuyệt vọng! – anh ta gào lên. – Đau đớn, rùng rợn!

Căn phòng tối đi. Những cái bóng trông như bóng người, đồ sộ, âm u trôi lên từ bốn phía tiến đến gần Sophie và Michael, vừa đi vừa hú. Những tiếng hú đầu tiên rên rỉ, rùng rợn, cao thành tiếng rên rỉ the thé, rồi cao lên nữa thành tiếng rú đau đớn và khủng khiếp. Sophie đưa hai tay bịt chặt tai, nhưng tiếng rú ép qua tay cô, to hơn và to hơn nữa, mỗi giây một rùng rợn hơn. Calcifer vội vàng rụt xuống dưới ghi lò và bập bùng cháy dưới khúc củi thấp nhất. Michael tóm khuỷu tay Sophie, và lôi cô ra cửa. Cậu ta xoay cho cái núm màu xanh lơ chỉ xuống đất, đá cửa mở rộng và kéo cả hai nhào ra ngoài phố ở Porthaven nhanh hết mức có thể.

Mặc dù đã ra đến ngoài này, tiếng gầm rú vẫn rất rợn người. Cửa nhà trên phố đều mở toang, mọi người chạy bỏ ra đường, hai tay bịt chặt lấy tai.

- Chúng ta có nên để mặc anh ta một mình trong tình trạng thế không? – Sophie lập cập hỏi.

- Có – Michael nói. – Nếu ông ấy nghĩ đó là lỗi của bà, thì phải dứt khoát.

Hai người vội vã đi qua thành phố, những tiếng gào rú choáng óc đuổi theo họ. Cả một đám đông đi cùng họ. Mặc dù lúc này sương mù dày đặc đã trở thành một biển mưa bụi sũng nước, mọi người đều cố chạy ra cảng hoặc bãi cát, ở đó âm thanh có vẻ bớt đáng sợ hơn. Biển cả mênh mông xám xịt cũng phần nào nuốt đi tiếng động. Mọi người đứng tùm tùm thành từng đám ướt sũng, nhìn ra chân trời trắng đục toàn sương và đám từng nhỏ nước trên những con tàu đang neo đậu, trong khi âm thanh đó trở thành những tiếng thồn thức phi thường vang dội đến nát cả tim. Sophie nhớ ra đây là lần đầu tiên trong đời cô nhìn thấy biển thật gần. Thật tiếc là cô không được hưởng cái thú vui ấy thêm nữa.

Tiếng thồn thức tắt dần thành tiếng thở dài vang vọng, khốn khổ và im lặng. Mọi người bắt đầu thận trọng trở về thành phố. Một vài người dè dặt đến gần Sophie.

- Thừa bà phù thủy, có chuyện gì xảy ra với ông Phù thủy tội nghiệp thế ạ?

- Hôm nay, ông ấy hơi phiền lòng một chút – Michael nói. – Đi thôi. Cháu nghĩ bây giờ chúng ta có thể liêu về nhà xem sao.

Trong khi hai người đi dọc bên cảng lát đá, rất nhiều thủy thủ đứng trên tàu lo lắng gọi với ra hỏi liệu âm thanh đó có phải là điềm gở hay sắp có bão không.

- Không hề gì đâu – Sophie gọi đáp lại – Giờ thì mọi chuyện qua rồi.

Nhưng mọi chuyện chưa qua. Hai người trở lại ngôi nhà của Pháp sư, từ bên ngoài nó chỉ là một ngôi nhà bình thường rúm ró khiến Sophie không thể nhận ra nếu không có Michael đi cùng. Michael thận trọng mở cánh cửa nhỏ xập xệ. Trong nhà, Howl vẫn ngồi trên ghế. Anh ta ngồi với dáng bộ tuyệt vọng tột cùng. Khắp người anh ta dính nhầy nhựa một thứ chất lỏng màu xanh lá cây sền sệt.

Cả một lượng nhớt màu xanh lá cây, một lượng khủng khiếp, dữ dội, bi thảm – nhiều đến kì dị. Nó phủ kín khắp người Howl. Nó trùm kín đầu và vai anh ta thành những lớp cục dính dính, đọng lại thành từng đụn trên đầu gối và hai bàn tay, chảy thành từng dòng xuống chân và rỏ từ ghế xuống thành đám sợi dính dính. Nó đọng thành từng vũng ứ nước và ao tù tù trên khắp mặt sàn. Những ngón tay dài của nó đang trườn vào gân lò sưởi. Nó bốc mùi ghê tởm.

- Cứu tôi với! – Calcifer kêu lên, giọng thì thầm khản đặc. Lão đã rụt xuống thành hai ngọn lửa nhỏ lay lắt tuyệt vọng. – Cái thứ này sắp làm tôi tắt mắt rồi.

Sophie xéch váy và đèn gân Howl – gân hết cỡ có thể nhưng không quá gân.

- Thôi đi! – cô nói. – Thôi ngay lập tức! Anh cư xử như một đứa trẻ vậy!

Howl không nhúc nhích cũng chẳng trả lời. Anh ta trân trân nhìn ra từ sau lớp nhớt, đôi mắt to, trắng dã, trợn trừng đau khổ.

- Chúng ta phải làm gì bây giờ? – Michael hỏi, bồn chồn đi cạnh cửa. – Ông ấy chết rồi phải không? Michael là một chàng trai tốt, Sophie nghĩ, nhưng hơi vô dụng trong lúc bán loạn.

- Không, dĩ nhiên là anh ta không chết – cô nói. Và nếu không vì Calcifer thì ta sẽ để mặc anh ta cư xử như một con lợn nhều nhuột suốt ngày! Mở cửa buồng tắm ra!

Trong khi Michael dò dẫm đi giữa những vũng nước trơn tuột đổ vào buồng tắm, Sophie ném cái tạp dề vào chỗ gân lò sưởi để ngăn nhớt lỏng không lan thêm đến chỗ Calcifer và túm lấy cái xẻng. Cô xúc một xẻng tro lên và đổ ụp vào giữa đống nhớt to nhất. Nó rít lên dữ dội. Căn phòng mịt mù hơi nước và bốc mùi hơn bao giờ hết. Sophie xắn tay áo lên, cúi xuống để nắm lấy hai đầu gối nhựa của chàng Pháp sư và đẩy cả Howl lẫn ghế về phía buồng tắm. Chân cô trượt dài trong đám nhớt, nhưng dĩ nhiên là nhớt xanh cũng giúp cô đẩy được chiếc ghế đi. Michael đến và túm lấy tay áo gây gây nhớt của Howl. Hai người cùng đẩy anh ta vào buồng tắm. Trong buồng tắm, Howl vẫn không chịu nhúc nhích nên họ phải đẩy anh ta đến dưới vòi hoa sen.

- Nước nóng, Calcifer! Thật nóng vào! – Sophie thở hổn hển.

Phải mất một giờ mới cọ được nhớt xanh khỏi Howl. Và cũng mất một giờ nữa Michael mới thuyết phục được Howl đứng dậy khỏi chiếc ghế và mặc quần áo khô. May thay, bộ vest màu ghi và tía mà Sophie vừa mạng lại đang vắt trên lưng ghế, ngoài đường đi của đám nhớt. Bộ màu xanh lơ và ánh bạc thì đã hỏng. Sophie bảo Michael bỏ nó vào bồn tắm ngâm nước. Trong khi đó, miệng lẩm bậm và cầu nhàu, cô lấy thêm nước nóng. Cô xoay cái núm trên tay nắm cửa cho màu xanh lá cây chỉ xuống và quét hất tất cả đám nhớt xanh ra cánh đồng hoang. Tòa lâu đài để lại một vệt như con ốc sên trên cánh đồng thạch nam, nhưng đó là cách dễ dàng nhất để loại bỏ chất nhớt. Vậy là có thêm những ưu điểm nữa khi sống trong một tòa lâu đài di động, Sophie nghĩ khi cọ rửa sàn. Cô băn khoăn không hiểu những tiếng gầm gào của Howl có vọng từ lâu đài ra hay không. Nếu vậy thì cô thấy tội nghiệp cho người dân Chợ Chipping.

Tới lúc này Sophie đã mệt mỏi và cáu kỉnh. Cô biết đám nhớt xanh này là sự trả thù của Howl với cô,

và cô hoàn toàn không sẵn lòng cảm thông khi cuối cùng Michael dẫn Howl trong bộ đồ ghi và tía ra khỏi buồng tắm, rồi dịu dàng đặt anh ta ngồi xuống chiếc ghế cạnh lò sưởi.

- Đó là một sự ngu ngốc! Calcifer thôi phù phù. Anh đang cố tẩy bỏ phần tốt nhất trong pháp thuật của mình đấy à, hay là sao?

Howl không để ý. Anh ta chỉ ngồi, trông đau khổ và run rẩy.

- Cháu không thể làm ông ấy nói được! – Michael khổ sở thì thào.

- Đó chỉ là một cơn hờn thôi – Sophie nói. Martha và Lettie cũng rất giỏi hờn. Cô biết phải đối phó thế nào với những trò đó. Tuy vậy, sẽ rất mạo hiểm khi định phát vào mông một pháp sư trong khi anh ta lên cơn kích động về chuyện đầu tóc. Dầu sao đi nữa, kinh nghiệm của Sophie cũng cho cô biết rằng những cơn hờn đó hiếm khi về những chuyện tưởng chừng như khiến kẻ đó giận dữ. Cô gạt Calcifer sang bên để đặt xoong sữa thẳng bằng trên các khúc củi. Khi sữa đã ấm, cô ấn một bình sữa đầy vào tay Howl:

- Uống đi – cô nói. – Nào, tất cả những chuyện lộn xộn này là sao đây? Có phải là vì cái cô tiểu thư anh vẫn đến gặp không?

Howl âu sầu nhấp sữa:

- Ừ - anh ta nói. – Tôi đã bỏ mặc cô ấy để xem việc đó có khiến cô ấy nhớ đến tôi một cách yêu thương hay không, và không hề. Cô ấy không chắc lắm, ngay cả khi tôi gặp cô ấy lần vừa rồi. Bây giờ, cô ấy nói với tôi là cô ấy đã có một anh chàng khác.

Giọng anh ta khổ sở khiến Sophie cảm thấy rất thương cảm. Tóc anh ta giờ đã khô, Sophie nhận thấy điều đó với vẻ hối lỗi, thật sự trông nó như gần như hồng hồng.

- Cô ấy là cô gái xinh đẹp nhất từ xưa đến nay ở vùng này – Howl tiếp tục về thể lương. – Tôi yêu cô ấy tha thiết, nhưng cô ấy khinh rẻ sự tận tụy sâu sắc của tôi và động lòng trước một anh chàng khác. Làm sao cô ấy có thể có một anh chàng khác sau tất cả những quan tâm tôi dành cho cô ấy? Bọn họ thường gạt các anh chàng khác đi ngay khi tôi vừa xuất hiện.

Lòng thương cảm của Sophie co rúm lại. Cô chợt nhận ra nếu Howl có thể phủ nhót xanh lên khắp người dễ dàng như thế thì anh ta cũng có thể dễ dàng biến tóc mình thành màu thích hợp.

- Vậy thì tại sao anh lại không cho cô ta ăn một thứ bùa yêu và thế là xong? – cô nói.

- Ô, không, Howl nói – Chơi như vậy là không đúng luật. Và như thế sẽ làm hỏng mọi vui thú.

Lòng thương cảm của Sophie co rúm lại lần nữa. Một trò chơi, phải thế không?

- Có bao giờ anh nghĩ đến cô gái tội nghiệp đó không? – cô quát

Howl uống hết chỗ sữa và nhìn chằm chằm vào bình với nụ cười đa cảm:

- Lúc nào tôi cũng nghĩ đến cô ấy – anh ta nói. – Lettie đáng yêu, rất đáng yêu.

Lòng thương cảm của Sophie tan biến, ngay tức khắc. Thay vào đó là nỗi lo lắng vô bờ. “Ôi, Martha!” cô nghĩ. Em đã phải bận rộn rồi! Vậy ra không phải là em nói đến một anh chàng nào đó ở Cesari.

CHƯƠNG 7: Thăng bù nhìn ngăn Sophie rời khỏi lâu đài

Tối hôm đó, chỉ vì cơn đau nhức dữ dội nên Sophie không thể lên đường đi Chợ Chipping. Trận mưa phùn ở Porthaven đã ngấm vào xương cô. Cô nằm trong hốc tường, đau đớn và lo lắng cho Martha. Cũng có thể không tồi tệ đến thế, cô nghĩ. Cô chỉ phải nói cho Martha biết rằng kẻ theo đuổi mà Martha không chắc chắn ấy không ai khác chính là Pháp sư Howl. Điều đó sẽ khiến Martha khiếp sợ mà từ bỏ. Và cô cũng sẽ nói cho Martha biết cách xua Howl đi là nhận lời yêu anh ta là được. Sáng hôm sau, khi Sophie trở dậy, các khớp xương vẫn còn răng rắc. – Nguyên rửa mụ Phù thủy xứ Waste! – cô lâm bầm với cây gậy trong khi lấy nó ra và chuẩn bị lên đường. Cô nghe thấy tiếng Howl đang hát trong buồng tắm cứ như thể cả đời anh ta chưa bao giờ lên cơn hờn vậy. Cô nhón chân tập tễnh cố hết sức bước ra cửa thật nhanh.

Dĩ nhiên là Howl ra khỏi buồng tắm trước khi cô ra đến cửa. Sophie nhìn anh ta chua chát. Anh ta trông thật bảnh bao và chải chuốt, với mùi nước hoa thoảng hương hoa táo. Ánh nắng từ cửa sổ chiếu vào làm bộ cánh ghi và tía trở nên chói lòa và tạo thành một vòng hào quang màu hồng nhạt trên tóc anh ta.

- Tôi nghĩ tóc tôi trông khá hợp với màu này – anh ta nói.

- Anh nghĩ thế thật à? – Sophie gắt gỏng.

- Nó hợp với bộ cánh này – Howl nói. – Bà có sửa một chút đúng không? Bằng cách nào đó, bà đã làm bộ vest trông phong cách hơn một chút đấy.

- Hà! – Sophie nói.

Howl dừng lại, bàn tay đặt lên cái núm trên cửa.

- Những cơn đau nhức đang làm bà khổ sở à? – anh ta nói. – Hay có điều gì làm bà khó chịu?

- Khó chịu? – Sophie nói. – Tại sao ta lại khó chịu chứ? Có kẻ nào đó chỉ đổ đầy nước thịt đông thiêu khắp lâu đài, làm đình tai mọi người ở Porthaven, làm Calcifer khiếp sợ đến mức rụi thành than, và làm tan vỡ hàng trăm trái tim thôi. Tại sao chuyện đó lại làm ta khó chịu?

Howl cười to:

- Tôi xin lỗi – anh ta nói, xoay cái núm cho màu đỏ trở xuống đất. – Hôm nay, Đức Vua muốn gặp tôi. Có thể tôi sẽ phải chờ mỗi gói trong Cung điện cho đến tối, nhưng khi về tôi có thể làm gì đó cho bệnh thấp khớp của bà. Đừng quên dặn Michael là tôi để lá bùa đó cho cậu ấy trên bàn. – Anh ta mỉm cười vui vẻ với Sophie và bước ra ngoài giữa những ngọn tháp của Kingsbury.

- Và anh nghĩ điều đó sẽ khiến cho mọi chuyện ổn thỏa! – Sophie làu bàu khi cánh cửa đóng lại.

Nhưng nụ cười đó làm cô dịu đi. – Nếu nụ cười đó có tác động tới mình thì chẳng có gì ngạc nhiên khi Martha tội nghiệp không biết nghĩ ngợi ra sao nữa! – cô lâm bầm.

- Tôi cần một khúc củi trước khi cô đi! – Calcifer nhắc.

Sophie tập tễnh đi tới bỏ thêm một khúc củi vào ghi lò. Rồi cô lại bước ra cửa. Nhưng Michael chạy từ trên gác xuống và chộp nốt phần bánh mỳ còn lại trên bàn trong khi chạy về phía cánh cửa.

- Bà không phật ý chứ, phải không ạ? – cậu ta nói, vẻ rất xúc động. – Cháu sẽ mang theo một ổ bánh mỳ khi trở về. Cháu có việc gấp phải đi xem xét hôm nay, nhưng tối sẽ về. Nếu ông thuyền trưởng tàu biển đến lấy bùa gió thì nó nằm ở cuối bàn thợ, dán nhãn rất rõ ràng. – Cậu ta xoay cái núm cho màu xanh lá cây trở xuống dưới và nhảy ra sườn đồi lộng gió, ôm chặt chỗ bánh mỳ vào bụng.

- Hẹn gặp lại bà! – cậu ta hét to khi toàn lâu đài trôi qua mình và cửa đóng sầm lại

- Thật phiền quá! – Sophie nói. – Calcifer, làm thế nào ai đó mở cửa được nếu trong nhà không có ai?

- Tôi sẽ mở cửa cho cô, hoặc Michael. Howl thì tự mở lấy – Calcifer nói.

Vậy thì sẽ không ai bị nhốt bên ngoài khi Sophie đi khỏi. Cô cũng không chắc mình sẽ quay trở lại

chút nào, nhưng cô không định nói với Calcifer. Cô đợi Michael đi một quãng xa trên đường tới nơi nào đó cậu ta định đến, rồi mới lại đi ra cửa. Lần này, Calcifer ngăn cô lại.

- Nếu cô định đi vắng lâu lâu thì hãy để lại vài khúc củi ở chỗ nào tôi có thể với tới được.

- Lão có thể nhặt củi được à? – Sophie ngạc nhiên dù đang sốt ruột.

Để trả lời, Calcifer thò ra một ngọn lửa xanh lơ hình cánh tay, ở cuối được chẻ thành những lưỡi lửa hình ngón tay màu xanh lá cây. Nó không dài lắm, cũng không có vẻ khỏe lắm.

- Thấy chưa? Thậm chí tôi còn có thể với ra được xung quanh lò sưởi nữa kia – lão nói về tự hào.

Sophie chòng một đồng củi trước ghi lò để ít nhất Calcifer cũng có thể với được những khúc trên cùng.

- Lão chỉ được đốt cháy chúng sau khi đã đặt chúng lên ghi lò sưởi đấy nhé – cô cảnh báo Calcifer và lại bắt đầu đi ra cửa.

Lần này có người gõ cửa trước khi cô ra được tới nơi.

Thật là một ngày phiền phức, Sophie nghĩ. Chắc hẳn đó là ông thuyền trưởng. Cô đưa tay xoay cái núm màu xanh lơ quay xuống.

- Không, đó là cửa lâu đài - Calcifer nói. - Nhưng tôi không chắc lắm ...

Vậy thì hẳn là Michael quay lại làm gì đấy, Sophie nghĩ trong khi mở cửa.

Một bộ mặt củ cải liếc nhìn cô đều cáng. Cô ngửi thấy mùi mốc. Tương phản với bầu trời xanh rộng lớn là một cánh tay to tả ở đầu còn lại của chiếc gậy đang quay quanh và cố vồ lấy cô. Đó là thằng bù nhìn. Nó chỉ được làm bằng gậy và giẻ rách, nhưng nó sống và đang cố vào trong.

- Calcifer! – Sophie rú lên. – Cho lâu đài chạy nhanh hơn mau!

Những tảng đá quanh ngưỡng cửa bắt đầu bị nghiêng rã rắc và kèn kẹt. Cánh đồng hoang màu xanh-nâu mọc đầy thạch nam đột nhiên chạy vụt qua. Cánh tay gậy của thằng bù nhìn đâm mạnh lên cửa, rồi bắt đầu cào dọc tường khi toàn lâu đài bỏ nó lại đằng sau. Nó vung cánh tay kia lên một vòng và cố vồ cổ bám vào bức tường đá. Nó chủ định lọt vào trong lâu đài nếu có thể.

Sophie đóng sầm cửa lại. Điều này phần nào chứng tỏ một cô chị cả ngu ngốc đến thế nào khi định thử tìm vận may cho mình! – cô nghĩ. Đó là thằng bù nhìn mà cô đã dựng dậy trong bờ giậu trên đường tới lâu đài. Cô đã đùa cợt với nó. Bây giờ, tựa như trò đùa của cô đã thổi sinh khí ác độc vào nó, nó đã đi theo cô suốt đến tận đây và cố vồ vào mặt cô. Cô chạy ra cửa sổ để nhìn xem cái thứ đó có còn cố lọt vào lâu đài nữa không.

Dĩ nhiên, những gì cô nhìn thấy chỉ là một ngày nắng đẹp ở Porthaven, với hàng chục thủy thủ đang căng buồm phía sau những mái nhà đối diện, và một đàn hải âu đang lượn vòng trên bầu trời xanh.

- Đó là cái khó của việc cùng một lúc ở nhiều chỗ! – Sophie nói với cái đầu lâu trên bàn.

Rồi, ngay lập tức, cô phát hiện ra cái bất lợi thực sự của việc là một bà cụ. Tim cô nảy tung lên và nhộn nhạo, sau đó lại như đang cố bật tung khỏi lồng ngực. Đau đớn. Toàn thân cô run lên, đầu gối hơi rung. Cô còn thoáng nghĩ là mình sắp chết. Cô chẳng thể làm gì, ngoài việc cố đi tới chiếc ghế cạnh lò sưởi. Cô ngồi đó thở hổn hển, ôm chặt lấy ngực.

- Có chuyện gì à? – Calcifer hỏi.

- Ừ. Tim ta. Có một thằng bù nhìn ngoài cửa! – Sophie thở hắt ra.

- Thằng bù nhìn thì liên quan gì đến tim cô kia chứ? – Calcifer hỏi.

- Nó cô lọt vào đây. Nó làm ta sợ chết khiếp. Và tim ta ... nhưng lão sẽ không hiểu được đâu, đồ quý nhãi ngớ ngẩn ạ - Sophie thở hổn hển. – Lão làm gì có tim.

- Có, tôi có tim – Calcifer nói, đầy tự hào hết như lúc để lộ cánh tay. - Ở chỗ phát sáng dưới những khúc củi ấy. Và đừng có gọi tôi là thằng nhãi. Tôi già hơn cô hàng triệu tuổi! Giờ thì tôi có thể cho lâu đài chạy chậm lại chưa?

- Chỉ khi thằng bù nhìn đã đi khỏi – Sophie nói. – Nó đã đi chưa?

- Tôi không biết – Calcifer nói. – Nó không phải bằng xương bằng thịt, cô thấy đấy. Tôi đã nói với cô là tôi không thể thật sự nhìn thấy bên ngoài kia mà.

Sophie đứng dậy và lại lê ra cửa. Cô thận trọng chậm rãi mở cửa. Những con dóc xanh, tảng đá và các con đường dóc tía nhoang nhoáng vút qua khiến cô cảm thấy chóng mặt, nhưng cô bám chặt lấy khung cửa và nhào người ra nhìn dọc tường ra cánh đồng hoang đang tụt lại phía sau. Thằng bù nhìn ở đằng sau cách lâu đài khoảng năm mươi yard. Nó nhảy lò cò từ lùm thạch nam này sang lùm thạch nam khác với vẻ đặng đặng sát khí, hai cánh tay bằng gậy rung rung dang ra thành một góc để giữ thăng bằng trên sườn đồi. Trong khi Sophie quan sát nó thì tòa lâu đài đã bỏ nó lại xa hơn một chút. Nó đi chậm nhưng vẫn bám theo. Cô đóng cửa.

- Nó vẫn ở ngoài đó – cô nói. – Đang nhảy đuổi theo chúng ta. Đi nhanh hơn đi.

- Nhưng như vậy sẽ đảo lộn mọi tính toán của tôi – Calcifer giải thích. – Tôi định chạy vòng quanh đồi và tối nay sẽ trở lại chỗ Michael đi lúc này để kịp đón cậu ấy.

- Vậy thì hãy cho lâu đài chạy nhanh gấp đôi và vòng quanh đồi hai lần. Chỉ cần lão bỏ cái vật kinh khủng đó lại đằng sau là được! – Sophie nói.

- Thật là lộn xộn! – Calcifer làu bàu. Nhưng lão đã tăng tốc độ tòa lâu đài. Lần đầu tiên, cô thực sự có thể cảm nhận thấy nó đang chạy sầm sầm quanh cô khi cô ngồi co rúm người trên ghế, tự hỏi có phải mình sắp chết không. Cô chưa muốn chết chừng nào chưa nói chuyện được với Martha.

Đến cuối ngày, mọi vật trong lâu đài bắt đầu nhảy tung tung vì tốc độ của nó. Chai lọ kê lạnh canh. Cái đầu lâu đập lách cách trên bàn. Sophie có thể nghe thấy tiếng mọi vật đổ nhào khỏi giá trong buồng tắm và rơi tung tóe vào bồn tắm chỗ bộ cánh màu xanh bạc của Howl đang ngâm. Cô bắt đầu cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Cô lại lê mình ra cửa và nhìn ra ngoài, mái tóc bay bay trong gió. Mặt đất đang kẻ vạch bên dưới. Những quả đồi dường như quay vòng chậm chậm khi tòa lâu đài tăng tốc chạy qua. Tiếng ken két và rầm rầm suýt làm cô điếc tai, khói phả ra phía sau thành từng đụn. Nhưng đến lúc đó, thằng bù nhìn chỉ còn là một chấm đen bé xíu trên con dóc phía xa. Lần tiếp theo cô nhìn ra nó đã hoàn toàn khuất khỏi tầm mắt.

- Tốt lắm. Vậy thì tôi sẽ dừng lại để nghỉ đêm. – Calcifer nói. – Căng thẳng quá.

Tiếng sầm sầm lặng đi. Mọi vật đã thôi không nhảy tung tung. Calcifer đi ngủ, theo cách những ngọn lửa vẫn ngủ, rụt xuống dưới những khúc củi cho đến khi chỉ còn là những khúc than hồng phủ tàn tro trắng, chỉ còn mong manh chút màu xanh lơ và xanh lá cây tí ở bên dưới.

Đến lúc đó, Sophie cảm thấy hoàn toàn hoạt bát trở lại. Cô vào vớt sáu cái gói và một cái chai ra khỏi bồn nước nhờn nhờn. mấy cái gói ướt sũng cả. Sau chuyện hôm qua, cô không dám để mặc chúng như vậy, vì thế cô đặt chúng trên sàn và, rất thận trọng, rắc lên chúng cái thứ trong BỘ KHỔ. Chúng khô gần như ngay lập tức. Điều này thật đáng mừng. Sophie xả nước khỏi bồn và thử rắc thứ BỘ lên bộ vest của Howl. Nó cũng khô ngay. Vẫn còn những vết nhờn màu xanh lá cây và phần nào nhỏ hơn trước, nhưng điều đó khiến Sophie phấn chấn hẳn lên khi nhận thấy ít nhất cô cũng có thể làm đúng một cái gì đó.

Cô vui vẻ đến nỗi bận rộn chuẩn bị bữa tối. Cô dọn mọi thứ thành đống ở góc bàn quanh chiếc đầu lâu và bắt đầu thái hành.

- Anh bạn, ít nhất thì mắt của anh cũng không bị chảy nước – cô nói với chiếc đầu lâu. – Coi như là diễm phúc của anh.

Cửa bật mở.

Sophie suýt cắt vào tay mình vì sợ hãi, cô nghĩ hẳn lại là thằng bù nhìn. Nhưng đó là Michael. Cậu ta hân hoan nhảy xộc vào. Cậu ta ném phịch một ổ bánh mì, một cái bánh nướng và một cái hộp socola hồng trắng lên đống hành. Rồi cậu vòng tay ôm quanh cái eo xương xẩu cả Sophie và lôi cô nhảy quanh phòng.

- Tốt cả rồi! Tốt cả rồi! – cậu ta vui sướng hét to
Sophie loạng choạng, tập tễnh cố tránh đôi giày ống của Michael.

- Yên nào, yên nào! – cô thở hỏn hển và lập bập giữ con dao tránh để nó đâm phải hai người. – Cái gì tốt cả rồi?

- Lettie yêu cháu! – Michael hét lên và lôi cô nhảy đến sát tận buồng tắm rồi lại sát tận lò sưởi. – Cô ấy thậm chí chưa bao giờ gặp Howl cả! Đó hoàn toàn là một sự nhầm lẫn. – Cậu ta quay tít cả hai người ở giữa phòng.

- Bỏ ta ra trước khi con dao này có thể sẽ đâm phải một trong hai chúng ta – Sophie kêu lên the thé. – Và có lẽ phải giải thích một chút.

- Hấp – này! – Michael hét lên. Cậu ta xoay tít Sophie tới ghé và ấn cô vào đó, cô ngồi đó và thở hỏn hển. – Đêm qua, cháu chỉ ước bà nhuộm tóc ông ấy thành màu xanh da trời! – cậu ta nói. – Giờ cháu chẳng cần bận tâm nữa. Lúc Howl nói là “Lettie Hatter”, thậm chí cháu còn nghĩ đến chuyện tự mình nhuộm tóc ông ấy thành màu xanh da trời nữa kia. Bà thấy cái kiểu ông ấy nói đấy. Cháu biết ông ấy sẽ bỏ rơi cô gái này, giống như mọi cô gái khác, ngay khi làm cho cô ấy yêu mình. Và khi cháu nghĩ đó là Lettie của cháu, cháu ... Dù sao đi nữa, bà biết đây ông ấy nói là có một anh chàng khác, và cháu nghĩ đó là cháu! Vì thế hôm nay cháu lao xuống Chợ Chipping. Và mọi chuyện đều tốt đẹp! Chắc chắn Howl đang theo đuổi một cô khác cùng tên. Lettei thậm chí chưa bao giờ nhìn thấy ông ấy.

- Nói rõ chuyện này xem nào – Sophie choáng váng nói. – Chúng ta đang nói đến Lettie Hatter, cô gái đang làm việc ở cửa hiệu bánh ngọt Cesari, đúng không?

- Dĩ nhiên là chúng ta đang nói đến cô ấy! – Michal hân hoan nói. Cháu yêu cô ấy từ khi cô ấy bắt đầu làm việc ở đó, và cháu hầu như đã không thể tin nổi khi cô ấy nói là cô ấy yêu cháu. Cô ấy có đến hàng trăm kẻ ngưỡng mộ. Cháu sẽ không ngạc nhiên nếu Howl là một trong số đó. Cháu thấy nhẹ nhõm làm sao! Cháu mua cho bà một chiếc bánh ngọt ở cửa hiệu Cesari để ăn mừng đây. Cháu để nó ở đâu rồi ấy nhỉ? Ồ, nó đây.

Cậu ta dúm cái hộp kẻ sọc trắng – hồng vào Sophie. Hành củ rơi khỏi chiếc hộp xuống lòng cô.

- Cháu của ta, cháu bao nhiêu tuổi? Sophie hỏi.

- Tròn mười lăm vào Lễ hội Mùa Xuân vừa rồi – Michael nói. – Calcifer đã bắn pháp hoa từ lâu đài. Đúng không, Calcifer? Ồ, ông ta ngủ rồi. Có lẽ bà nghĩ cháu còn quá trẻ chưa đến tuổi đính hôn – Cháu vẫn còn ba năm học việc nữa, và Lettie thậm chí còn lâu hơn – nhưng chúng cháu đã hứa với nhau, và chúng cháu chẳng bận tâm vì phải chờ đợi.

Vậy thì tuổi tác Michael cũng hợp với Martha, Sophie nghĩ. Và bây giờ cô đã biết cậu ta là một anh chàng tử tế, vững vàng với sự nghiệp pháp sư trước mắt. Chúa phù hộ cho trái tim Martha. Nhớ lại cái ngày lễ hội Mùa Xuân hoang mang ấy, cô nhận ra Michael là một trong đám người hò hét đứng tỉ lên bàn trước mặt Martha. Còn Howl thì ở ngoài Quảng trường Chợ.

- Cậu có chắc Lettie của cậu nói thật về chuyện Howl không? – cô lo lắng hỏi.

- Hoàn toàn chắc – Michael nói. – Cháu biết khi nào cô ấy nói dối. Cô ấy sẽ thôi không mân mê ngón tay cái nữa.

- Nó vẫn làm thế đấy! – Sophie nói, khúc khích cười.

- Làm sao bà biết được? – Michael ngạc nhiên hỏi.

- Vì nó là ... em gái ... ơ ... cháu của em gái ta – Sophie nói – và hồi bé nó không được trung thực lắm. Nhưng nó còn rất bé và ... ơ .. Ồ, giả sử trông nó khác khi nó lớn lên. Nó ... ơ ... biết đâu khoảng một năm nữa trông nó không giống bây giờ.

- Cháu cũng sẽ thế - Michael nói. – Những đứa ở tuổi bọn cháu luôn thay đổi mà. Điều này không làm cháu lo lắng. Cô ấy sẽ vẫn là Lettie.

Đấy là nói thôi, Sophie nghĩ.

- Nhưng giả sử nó nói thật – cô lo lắng nói tiếp – và nó chỉ biết Howl dưới một cái tên giả thì sao?
- Đừng lo, cháu đã nghĩ đến chuyện ấy rồi – Michael nói. – Cháu đã miêu tả Howl – Bà phải thừa nhận là ông ta rất dễ nhận ra – và cô ấy thật sự chưa nhìn thấy ông ta hay cây ghi ta khôn khổ ấy. Thậm chí, cháu chẳng cần phải nói cho cô ấy biết là ông ta không biết chơi cái thứ đó. Cô ấy chưa bao giờ để mắt đến ông ta, và cô ấy mân mê ngón tay cái mãi khi nói vậy.

- Thật nhẹ nhõm! – Sophie nói và nằm cứng đờ trên ghế. Và dĩ nhiên là nhẹ nhõm vì Martha. Nhưng cô chưa cảm thấy nhẹ nhõm hẳn, vì cô biết chắc chỉ có một Lettie Hatter khác trong vùng mới là Lettie thật. Nếu có người nào khác nữa thì khách vào cửa hiệu mũ trước đây đã phải kháo nhau về chuyện đó rồi. Có vẻ như, Lettie cứng cỏi chính là cô gái không nhượng bộ Howl. Điều làm Sophie lo lắng là Lettie đã nói cho Howl biết tên thật của mình. Có thể con bé chưa chắc chắn về Howl, nhưng cũng đã thích anh ta đến mức tin cậy tiết lộ cho anh ta biết bí mật quan trọng như vậy.

- Bà đừng lo lắng quá như thế - Michael cười và dựa vào lưng ghế. – Hãy nhìn cái bánh ngọt cháu mua cho bà đi.

Trong khi Sophie bắt đầu mở hộp, cô chợt nhận ra Michael thực sự mến cô, thay vì từng coi cô như một thảm họa tự nhiên. Cô rất hài lòng và mừng đến độ quyết định kể cho Michael toàn bộ sự thật về Lettie và Martha cũng như về bản thân cô. Sẽ công bằng nếu cho cậu ta biết về cái gia đình mà cậu ta định gia nhập.

Cái hộp mở ra. Đó là một cái bánh ngọt ngon lành nhất của Cesari, phủ đầy kem cùng anh đào, và có những nếp cong nhỏ bằng sô cô là

- Ô! – Sophie nói.

Cái núm hình vuông trên cửa tự động quay tròn cho chấm đũa trở xuống dưới và Howl bước vào.

- Một cái bánh tuyệt vời làm sao! Đúng loại ta thích đấy! – anh ta nói. – Cậu lấy nó ở đâu ra thế?

- Cháu ... ơ ... cháu rẽ vào Cesari – Michael nói với vẻ bẽn lễn và ngượng ngập. Sophie ngược nhìn Howl. Bao giờ cũng có một cái gì đó chặn cô lại mỗi khi cô quyết định rằng nói rằng mình đang bị yếm bùa. Và lần này là một pháp sư.

- Có vẻ đáng công đi bộ đấy. – Howl nói và xem xét cái bánh. – Tôi nghe nói bánh của Cesari ngon hơn bánh của bất cứ cửa hiệu nào ở Kingsbury. Tôi thật ngốc vì chưa bao giờ đến đó. Và có phải tôi nhìn thấy một cái bánh nướng trên bàn không nhỉ? – Anh ta đi tới để nhìn. – Chiếc bánh nằm trên đồng hành tươi. Đầu lâu người trông có vẻ bị đối xử tệ bạc. Anh ta cầm cái đầu lâu lên và gõ cho củ hành rơi khỏi hốc mắt nó. – Tôi thấy là Sophie lại bắt đầu bần rộn rồi đây. Anh bạn, anh không ngăn nổi bà ấy hả?

Cái đầu lâu lách cách hàm răng với Howl. Howl có vẻ giật mình và vội vã đặt nó xuống.

- Có chuyện gì à? – Michael hỏi. Dường như cậu ta cũng nhận ra dấu hiệu.

- Có – Howl nói. – Ta sẽ phải tìm ra kẻ nào đó để bôi đen tên tuổi ta với Đức Vua.

- Có chuyện gì không ổn với bùa thùng rượu à? – Michael nói

- Không. Nó làm việc hoàn hảo. Thế mới rắc rối – Howl nói và bứt rút xoay củ hành trên một ngón tay. – Giờ đây Đức Vua đang cố trói chặt ta vào một việc khác. Calcifer, nếu chúng ta không thật cẩn thận, ông ta sẽ chỉ định ta làm Pháp sư Hoàng gia mất.

Calcifer không đáp. Howl đảo mắt nhìn về phía lò sưởi và thấy Calcifer đang ngủ.

- Michael, gọi lão dậy – anh ta nói – Ta cần hỏi ý kiến lão.

Michael ném hai khúc củi vào Calcifer và gọi lão. Chẳng có gì xảy ra, chỉ trừ một sợi khói mỏng manh.

- Calcifer! – Howl hét to. Cũng không ăn thua. Howl đưa mắt nhìn Michael vẻ hoang mang và cầm que cời lửa lên. Sophie chưa nhìn thấy anh ta làm thế bao giờ.

- Calcifer, xin lỗi – anh ta nói và chọc xuống dưới những khúc củi chưa cháy. – Dậy đi!

Một đám khói đen kịt cuộn lên, rồi dừng lại.

- Đi đi – Calcifer càu nhàu. – Tôi mệt.

Nghe thấy thế, Howl có vẻ thực sự hốt hoảng:

- Lão ấy làm sao thế? Ta chưa từng thấy lão ấy như thế bao giờ!

- Ta nghĩ tại thằng bù nhìn đấy – Sophie nói.

Howl xoay một vòng trên đầu gối và chìa đôi mắt cảm thạch nhìn cô:

- Bây giờ bà lại làm gì vậy? – Anh ta tiếp tục nhìn chòng chọc khi Sophie giải thích. – Một thằng bù nhìn? – anh ta nói. – Calcifer đồng ý cho lâu đài chạy nhanh hơn chỉ vì một thằng bù nhìn à? Sophie thân mến, vậy thì vui lòng cho tôi biết làm cách nào bà bắt nạt được một con quỷ lò sưởi để lão trở nên phục tùng như vậy. Tôi rất muốn được biết đấy.

- Ta không bắt nạt lão – Sophie nói. – Nó giáng cho ta một cú và lão thấy thương ta.

- Nó giáng cho bà ấy một cú và Calcifer thấy thương cho bà ấy! – Howl nhại lại. – Sophie tốt bụng của tôi, Calcifer chẳng bao giờ ái ngại cho ai cả. Tiện thể, hy vọng bà xoi bữa tối với hành sống và bánh ngội, vì bà gần như đã dập tắt Calcifer rồi.

- Có bánh ngọt mà – Michael nói, cố làm hòa.

Thức ăn dường như làm Howl trấn tĩnh hơn một chút, mặc dù suốt bữa ăn, anh ta cứ lo lắng nhìn mãi khúc củi không cháy trong lò sưởi. Bánh nướng ngội ngon lành, và hành cũng khá ngon khi Sophie đem ngâm dấm. Chiếc bánh ngọt thì ngon tuyệt. Trong khi ăn bánh ngọt, Michael đánh liều hỏi Howl xem Đức Vua muốn gì.

- Chưa có gì rõ ràng cả - Howl rầu rĩ nói. – Nhưng ông ta thăm dò ý kiến của tôi về em trai mình, có vẻ rất đáng ngại. Rõ ràng giữa họ đã có một mối bất hòa khá lớn trước khi Hoàng thân Justin lao vụt đi, và mọi người đang bàn tán. Đương nhiên là Đức Vua muốn tôi tình nguyện đi tìm em Người. Và như một thằng ngớ ngẩn, tôi đã đi và nói rằng tôi không nghĩ Pháp sư Sulliman đã chết, và điều đó làm cho sự việc tồi tệ hơn.

- Tại sao anh lại muốn tránh việc đi tìm Hoàng thân? – Sophie hỏi. – Anh không nghĩ anh có thể tìm được ông ta à?

- Vừa khiếm nhã lại vừa hách dịch phải không bà? – Howl nói. Anh ta vẫn chưa tha thứ cho cô về chuyện Calcifer. – Tôi muốn chuồn khỏi việc đó vì tôi biết tôi có thể tìm được ông ta, nếu đó là chuyện bà cần phải biết. Justin là bạn thân của Sulliman, và chuyện bất hòa đó là vì Hoàng thân nói với Đức Vua là ông ta sẽ đi tìm hắn. Ông ta đã chẳng nghĩ lẽ ra Đức Vua cần phải tống Sulliman đến xứ Waste trước đã. Bây giờ, thậm chí bà cũng phải biết rằng có một quý bà sống ở xứ Waste, kể vắn hay cây chuyện xấu xa. Năm ngoái, mẹ ta hứa sẽ rán sống tôi, và mẹ ta tung một lá bùa đuổi theo tôi và bây giờ tôi vẫn tránh được vì tôi đã khôn ngoan nói cho mẹ một cái tên giả.

Sophie gần như sợ hãi:

- Anh muốn nói rằng anh đã bỏ rơi mẹ Phù thủy xứ Waste.

Howl cắt cho mình một miếng bánh nữa, trông anh ta buồn bã và đánh kính:

- Nói như thế không đúng lắm. Tôi thừa nhận có một thời tôi tưởng mình yêu mẹ ta. Về nhiều mặt, mẹ ta là một quý bà buồn rầu và rất đáng ghét. Tất cả đàn ông ở Ingary đều khiếp sợ mẹ ta đến cứng cả người. Sophie thân mến, bà hẳn phải biết cảm giác đó như thế nào.

Sophie há hốc miệng phần nộ đến tột cùng. Michael vội nói:

- Ông có nghĩ là chúng ta nên di chuyển lâu đài không? Đó chẳng phải là lí do ông sáng chế ra nó sao?

- Chuyện đó phụ thuộc vào Calcifer. – Howl ngoái lại nhìn qua vai những khúc củi bốc khói yếu ớt lần nữa. – Phải nói là nếu tôi nghĩ đến chuyện cả Đức Vua lẫn mẹ Phù thủy cùng đuổi theo mình thì tôi chỉ khao khát trông cái lâu đài này trên một tảng đá khắc nghiệt, đẹp đẽ cách xa đây hàng ngàn dặm. Rõ ràng Michael chỉ ước mình đã không nói gì. Sophie thấy rõ cậu ta đang nghĩ hàng ngàn dặm là một

chặng đường khủng khiếp để đến chỗ Martha.

- Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra với Lettie Hatter của anh – cô nói với Howl – nếu anh rời đi?

- Tôi hy vọng đến lúc đó thì mọi chuyện đã qua – Howl lơ đãng nói. – Nhưng nếu tôi có thể nghĩ ra cách để Đức Vua đừng đuổi theo tôi ... Tôi biết rồi! – Anh ta nâng nĩa lên với một miếng bánh và kem đang tan dính ở trên đó và chỉ vào Sophie. – Bà có thể nói xấu tôi với Đức Vua. Bà có thể giả vờ làm bà mẹ già của tôi và cầu xin cho thằng con trai mắt xanh của bà. – Anh ta dành cho Sophie một nụ cười hăn đã làm mê mẩn mụ Phù thủy xứ Waste và có thể cả Lettie nữa, nụ cười ấy sáng dọc theo cái nĩa, qua tảng kem và chĩa thẳng vào mắt Sophie, chói lòa. – Nếu bà có thể bắt nạt được Calcifer thì hẳn là Đức Vua sẽ không gây được tí rắc rối nào cho bà.

Sophie nhìn thấu nụ cười chói lòa và không nói gì. Đây chính là chỗ cô phải tránh đi, cô nghĩ. Cô sẽ đi khỏi. Cái giao kèo với Calcifer đã quá tồi tệ rồi. Cô đã chán ngấy Howl. Đầu tiên là nhót xanh, sau đó thì quắc mắt nhìn cô vì một việc Calcifer tự nguyện làm, rồi bây giờ lại đến chuyện này! Ngày mai cô sẽ chuồn đi Folding Thượng và kể cho Lettie chuyện này.

CHƯƠNG 8: Sophie rời khỏi lâu đài theo nhiều hướng

Sáng hôm sau, Calcifer cháy sáng, rực rỡ và vui tươi trước sự nhẹ nhõm của Sophie. Nếu không phải vì đã chán ngấy Howl, hẳn cô sẽ cảm động trước sự vui mừng đến thế của Howl khi thấy Calcifer.

- Tôi cứ tưởng bà ấy đã làm lão toi rồi, cái thùng xăng cũ rích ạ - Howl nói và quỳ trước lò sưởi, ông tay áo quệt cả lên tro.

- Tôi chỉ mệt thôi – Calcifer nói. – Gần như là phải lôi cả lâu đài đi vậy. Tôi chưa từng bao giờ cho nó chạy nhanh như thế.

- Ô, chớ để bà ấy bắt lão làm như thế nữa – Howl nói. Anh ta đứng dậy, duyên dáng phủi tro khỏi bộ cánh xám và tía. – Michael, hôm nay bắt đầu làm lá bùa đó đi. Và nếu có ai từ chỗ Đức Vua đến thì nói là tôi đi vắng vì một việc riêng khẩn cấp, mai mới về. Tôi sẽ đến gặp Lettie, nhưng cậu không phải nói với người đó như thế.

Anh ta cầm cây ghi ta lên và mở cửa với cái nút xanh lá cây trở xuống, đoạn bước ra sườn đồi thênh thang phủ mây.

Thằng bù nhìn đã lại ở đó. Khi Howl mở cửa, nó lao sang bên sạt qua anh ra với bộ mặt củ cải gục xuống ngực. Cây ghi ta bật lên một tiếng tung rợn người. Sophie khẽ oái lên một tiếng kinh hãi và bám chặt vào ghế. Một cánh tay gậy của thằng bù nhìn cào cào một vòng cứng nhắc cố tìm điểm tựa bám vào cửa. Nhìn cách Howl cố ghi hai chân thì rõ ràng anh ta đang bị xô rất mạnh. Thằng bù nhìn chắc chắn đã hạ quyết tâm vào bằng được lâu đài.

Bộ mặt xanh lơ của Calcifer ló ra khỏi ghi lò. Michael đứng đờ ra phía sau.

- Có một thằng bù nhìn thật! – cả hai cùng nói.

- Ô, có à? Đã nói rồi mà! – Howl thờ hỏn hển. Anh ta tì một chân vào khung cửa và đẩy mạnh. Thằng bù nhìn vụng về bay ngược về phía sau và đổ xuống cánh đồng thạch nam cách xa vài yard với một tiếng soạt nhẹ. Nó bật lên tức khắc và lại nhảy lò cò về phía lâu đài. Howl vội đặt câu ghi ta xuống ngưỡng cửa và nhảy tới để đón nó.

- Không, đừng làm thế, bạn thân mến – anh ta nói, một tay chìa ra. – Quay về chỗ cũ của cậu đi. – Anh ta chậm rãi bước tới, vẫn chìa một tay ra. Thằng bù nhìn hơi lùi lại, nhảy từng bước chậm rãi và thận trọng lùi lại phía sau. Khi Howl dừng lại, thằng bù nhìn cũng dừng lại, một chân cắm xuống cánh đồng thạch nam, hai cánh tay toi tả nghiêng ngoẹo sang hai phía như một người đang lấy thế chuẩn bị vào trận đấu. Giẻ rách phát phơ trên cánh tay nó dường như là một sự bắt trước rồ dại theo hai ông tay áo Howl.

- Vậy cậu không đi à? – Howl nói. Và cái đầu củ cải chậm chạp lắc từ bên này sang bên kia. – Không.

- Tôi rất tiếc là cậu sẽ phải đi – Howl nói. – Cậu làm Sophie sợ, và khi sợ hãi thì không biết bà ấy sẽ làm những trò gì nữa. Nghĩ đến chuyện đó thì cậu cũng làm tôi sợ đấy.

Hai cánh tay Howl chuyển động, nặng nề, như thể anh ta đang phải nâng một quả tạ lớn, cho đến khi nâng cao hơn đầu. Anh ta hét to một từ lạ lùng, tiếng hét bị át đi một nửa bởi tiếng sấm bất ngờ ran lên. Và thằng bù nhìn bắt đầu bay vút đi. Nó bay vèo về phía sau, giẻ rách phát phơ, hai cánh tay bơi bơi chống cự, lên cao, và bay mãi, bay mãi cho đến khi nó chỉ còn là một cái đốm cao vút trên bầu trời, rồi thành một chấm nhỏ biến mất trong những đám mây, rồi không nhìn thấy gì nữa.

Howl hạ tay xuống và quay lại ngưỡng cửa, lấy mu bàn tay lau mặt.

- Sophie, tôi xin rút lại những lời gay gắt của tôi. – anh ta nói và thờ hỏn hển. – Cái vật này đáng ngại đấy. Có thể nó đã lôi cả lâu đài lại hôm qua. Nó có thứ pháp thuật mạnh nhất mà tôi từng gặp. Dù nó là cái gì chẳng nữa, đó có phải là phần còn lại của người cuối cùng được bà tẩy rửa không?

Sophie bật cười yếu ớt. Tim cô lại cứ xủ tột tột lần nữa.

Howl nhận ra điều gì đó bất ổn trong cô. Anh ta nhảy qua cây ghi ta để vào nhà, nắm lấy khuỷu tay cô và đặt cô ngồi xuống ghế.

- Giờ thì nghỉ ngơi đi! – Có điều gì đó giữa Howl và Calcifer sau đó. Sophie cảm thấy thế, vì Howl vẫn đang giữ chặt tay cô, còn Calcifer vẫn thò mặt ra khỏi ghi lò. Dù đó là gì đi chăng nữa, trái tim cô đã cứ xủ tột tột trở lại hầu như ngay lập tức. Howl nhìn Calcifer, nhún vai, rồi quay đi để ra cho Michael một lô mệnh lệnh về việc bắt Sophie phải ở yên cả ngày. Rồi anh ta nhặt cây ghi ta lên và cuối cùng thì đi khỏi.

Sophie nằm trên ghế và giả vờ ôm yếu gấp đôi thực tế. Cô phải đợi cho tới khi Howl đi khuất. Thật phiền hà khi anh ta cũng tới Folding Thượng, nhưng cô đi chậm hơn nhiều cho nên sẽ phải tới lúc anh ta bắt đầu về cô mới đến được đó. Điều quan trọng là phải tránh gặp anh ta trên đường. Cô kín đáo quan sát Michael trong khi cậu ta trải lá bùa ra và giở đầu xuống đó. Cô chờ cho đến khi cậu ta lúi những quyển sách bìa da to tướng ở trên giá xuống và bắt đầu ghi chép một cách điên cuồng và tuyệt vọng. Khi cậu ta có vẻ như đã bị cuốn hút hoàn toàn vào công việc, Sophie bắt đầu lẩm bẫm vài lần, - Ở đây ngọt ngào quá!

Michael không để ý.

- Ngọt ngào kinh khủng! – Sophie nói, đứng dậy và lóng ngóng lê ra cửa. – Không khí trong lành. – Cô mở cửa và trèo ra ngoài. Calcifer ngoan ngoãn cho lâu đài đứng yên trong khi cô trèo ra. Sophie đặt chân xuống cánh đồng thạch nam và nhìn quanh để xác định phương hướng. Con đường trên đồi tới Folding Thượng là một dải màu cát dẫn qua cánh đồng ở ngay phía chân đồi tính từ phía tòa lâu đài. Đương nhiên, Calcifer sẽ không gây bất tiện cho Howl. Sophie cất bước đi về phía đó. Cô cảm thấy hơi buồn. Cô sẽ nhớ Michael và Calcifer.

Khi cô sắp ra đến đường thì nghe thấy tiếng hét phía sau. Michael đang lao vọt xuống sườn đồi đuổi theo cô, tòa lâu đài đen thui cao ngất cũng lóc cóc đuổi theo, lo lắng phả những đám khói từ cả bốn tháp canh.

- Bà làm cái gì thế? – Michael nói lúc đuổi kịp cô. Cứ xem cánh cậu ta nhìn cô, Sophie có thể thấy cậu ta tưởng chừng bù nhìn đã làm cho đầu óc cô hỏng mất rồi.

- Ta hoàn toàn khỏe mà – Sophie bực tức nói. – Ta chỉ đi thăm con bé cháu của em gái ta thôi. Tên nó cũng là Lettie Hatter. Giờ thì cậu đã hiểu chưa?

- Cô ấy sống ở đâu? – Michael hỏi, tựa như nghĩ có thể Sophie không biết.

- Folding Thượng – Sophie nói.

- Nhưng chỗ đó cách đây hơn mười dặm kia! – Michael nói. – Cháu đã hứa với Howl sẽ bắt bà nằm nghỉ. Cháu không thể để bà đi được. Cháu đã bảo ông ấy là cháu sẽ không rời mắt khỏi bà.

Sophie thấy đó chẳng phải điều tốt đẹp gì cho cam. Bây giờ Howl nghĩ cô cũng có ích vì anh ta muốn cô đến gặp Đức Vua. Dĩ nhiên, anh ta không muốn để cô rời lâu đài.

- Hừ! – cô nói.

- Hơn nữa – Michael nói, chậm chạp nắm bắt tình hình – Chắc hẳn Howl cũng đang đi tới Folding Thượng.

- Ta tin chắc anh ta đang tới đó.

- Vậy thì bà đang lo lắng về cô gái này, nếu cô ấy là cháu gái của bà – Michael nói, khi đã nắm được vấn đề. – Cháu hiểu rồi. Nhưng cháu không thể để bà đi được.

- Ta sẽ đi – Sophie nói.

- Nhưng nếu Howl gặp bà ở đó, ông ta sẽ điên tiết lên mất – Michael nói tiếp, tính toán xem mọi chuyện ra sao. – Vì cháu đã hứa với ông ấy nên ông ấy sẽ nổi điên lên với cả hai bà cháu ta. Bà cần phải nghỉ ngơi. – Rồi, khi Sophie đang suy nghĩ đánh cho cậu ta một phát thì cậu ta kêu lên – Khoan đã!

Có một đôi ủng bầy lý trong kho để chôi!

Cậu ta nắm lấy cổ tay khẳng khiu của Sophie và lôi cô lên đôi tới chỗ lâu đài đang chờ. Cô buộc phải hơi lò cò để không bị vướng chân vào bụi thạch nam.

- Nhưng – cô thở hỏn hển – bầy lý là những hai một dặm! Chỉ hai sải chân là ta đi được nửa đường tới Porthaven mất rồi.

- Không, một bước chân chỉ đi được mười dặm rưỡi thôi – Michael nói. – Gần như chính xác tới Folding Thượng rồi còn gì. Nếu mỗi người chúng ta đi một chiếc và cùng đi với nhau, cháu sẽ có thể dõi mắt theo bà và bà sẽ không phải cố sức quá, chúng ta sẽ đến đó trước Howl, thậm chí ông ấy sẽ không biết chúng ta đã đến đó. Như vậy, mọi chuyện sẽ được giải quyết một cách êm thấm.

Michael quá thích chí đến nỗi Sophie không còn tâm trí nào phản đối cậu ta. Cô nhún vai và cho rằng tốt hơn hết là Michael phải biết được về cả hai cô Letie trước khi về ngoài cửa của cả hai đứa được trả lại cho nhau. Như thế này sẽ thành thực hơn. Nhưng khi Michael lấy hai chiếc ủng trong kho ra, Sophie bắt đầu nghi ngại. Cho đến giờ, cô vẫn tưởng đó là hai cái xô da thuộc không hiểu sao bị mất quai và hơi méo.

- Bà phải đặt chân vào đó, cả giày và các thứ khác – Michael giải thích trong khi xách hai vật nặng trích hình cái xô ra cửa. – Đây là nguyên mẫu của những đôi ủng mà Howl đã làm cho quân đội của Đức Vua. Chúng cháu đã cố làm được cho những đôi ủng sau này nhẹ hơn và giống hình chiếc ủng hơn.

Cậu ta cùng Sophie ngồi xuống bậu cửa và mỗi người xỏ một chân vào một chiếc ủng.

- Bà phải quay về phía Folding Thượng trước khi đặt chân xuống đất – Michael căn dặn. Hai người đứng lên bằng chân đi giày thường và thận trọng quay người đối diện về phía Folding Thượng.

- Nào, bước – Michael nói.

Roạt! Ngay lập tức, phong cảnh xung quanh trôi qua vùn vụt nhanh đến nỗi chỉ còn là một đám lờ mờ nhoáng nhoàng, một đám nhoáng nhoàng xám lục thay cho mặt đất và một đám nhoáng nhoàng xanh lơ thay cho bầu trời.

Gió vùn vụt khi họ di chuyển, xé cả tóc Sophie và kéo mọi nếp nhăn trên mặt cô về phía sau đến mức cô nghĩ mình sẽ tới nơi với nửa bộ mặt nằm lại phía sau tai.

Cuộc nhoáng nhoàng dừng lại đột ngột hết như khi bắt đầu. Mọi vật thật bình thản và ngập nắng. Họ đứng giữa bụi mao lương hoa vàng ngập đến gối, ngay giữa khoảng đất công cộng của làng Folding Thượng. Một con bò gần đó trở mắt nhìn họ. Phía sau nó, những nếp nhà tranh lơ mơ ngủ dưới lùm cây. Không may, chiếc ủng hình xô quá nặng khiến Sophie loạng choạng lúc đổ xuống.

- Dừng đặt chân đó xuống đất! – Michael gào lên, quá muộn.

Rồi một đám roàn roạt nhoáng nhoàng khác và một trận gió vùn vụt nữa lại nổi lên. Lúc mọi thứ dừng lại, Sophie thấy mình đang ở ngay Thung lũng Folding, gần đền Đám lầy Folding.

- Ô, chết tiệt! – cô nói và thận trọng nhảy lò cò bằng bên chân đi giày thường và thử lần nữa.

Roạt! Nhoáng nhoàng. Và cô trở lại trên bãi cỏ của Folding Thượng, loạng choạng bỏ nhào về phía trước dưới sức nặng của chiếc ủng. Cô thoáng nhìn thấy Michael nhào tới tóm mình...

Roạt! Nhoáng nhoàng.

- Ô, chán quá! – Sophie rên lên. Cô lại ở trên đồi. Cái bóng đen khoằm khoằm của tòa lâu đài đang bình yên bồng bênh gần đó. Calcifer đang tự mua vui cho mình bằng cách thổi những vòng khói đen từ một tháp canh. Sophie nhìn thấy chúng rất lâu trước khi bên chân đi giày thường của cô chạm xuống cánh đồng thạch nam và cô lại nhào nhào bỏ về phía trước.

Roạt!Roạt! Lần này, trong chớp nhoáng, Sophie liên tiếp đến thăm Quảng trường Chợ ở Chợ Chipping và bãi cỏ phía trước của một tòa biệt thự sang trọng

- Phù! – cô kêu lên. – Chết tiệt.

Mỗi từ cô kêu lên là một nơi mới. Và cô lại lao đi theo quán tính lần nữa và lại một tiếng Roạt! khác ngay cuối cái thung lũng trên một cánh đồng ở đâu đó. Một con bò đực đồ to tướng nghển cái mũi bị xô dây khỏi đám cỏ và tư lự cúi đôi sừng xuống.

- Ta đi đây, con vật tốt bụng ạ - Sophie kêu lên và cuống cuống lò cò nhảy quanh

Roạt! Trở lại ngôi biệt thự. Roạt! Về Quảng trường Chợ. Roạt! Và tòa lâu đài lại kia rồi. Cô đã đổ xuống mặt dốc của nó. Roạt! Folding Thượng đây rồi- nhưng dừng lại thế nào ấy nhỉ? Roạt!

- Ôi, đồ chết tiệt! – Sophie kêu lên, lại suýt rơi xuống Đầm lầy Folding.

Lần này, cô thận trọng nhảy lò cò vòng quanh và cân nhắc kĩ lưỡng trước khi đặt chân xuống. Roạt!

May thay chiếc ủng đậu xuống một bãi phân bò và cô ngồi phịch xuống. Michael vọt đến trước khi cô kịp động đậy và tháo chiếc ủng ra khỏi chân cô.

- Cám ơn cậu – Sophie nói, đứt cả hơi. – Dường như chẳng có lí do gì khiến ta phải dừng lại cả!

Tim Sophie đập hơi mạnh khi hai người đi ngang qua bãi cỏ công cộng để đến nhà bà Fairfax, nhưng cũng chỉ đập mạnh như mọi khi người ta làm gì nhiều và hơi quá nhanh. Cô cảm thấy rất biết ơn về bất cứ điều gì mà Howl và Calcifer đã làm.

- Một nơi rất đẹp! – Michael nhận xét khi giấu đôi ủng vào hàng giậu nhà bà Fairfax.

Sophie cũng thấy vậy. Ngôi nhà to nhất làng. Mái nhà lợp bằng rơm khô, với những bức tường trắng giữa những hàng cột đen, và, theo kí ức của Sophie từ những lần cô đến đây hồi bé thì bạn sẽ đi qua một khoảnh vườn phủ đầy hoa và vo ve tiếng ong để bước tới hiên nhà. Trên mái hiên, một bụi kim ngân và một bụi hồng leo trắng đang ganh đua nhau xem ai có thể làm bầy ong bận rộn. Đó là một buổi sáng mùa hè lý tưởng ở Folding Thượng.

Đích thân bà Fairfax ra mở cửa. Bà là một trong những phụ nữ phốp pháp, dễ chịu với những lọn tóc màu bơ cuộn quanh đầu, kiểu người mà chỉ cần nhìn bạn đã cảm thấy cuộc sống có phần dễ chịu.

Sophie thoáng cảm thấy hơi ghen tị với Lettie một chút. Bà Fairfax hết nhìn Sophie lại nhìn sang Michael. Bà đã gặp Sophie năm ngoái, khi cô còn là thiếu nữ tuổi mười bảy, và chẳng có lí do gì để bà ấy có thể nhận ra cô trong bộ dạng một bà cụ chín mươi.

- Xin chào cụ - bà lịch sự nói.

Sophie thờ dãi. Michael nói:

- Đây là bà cô của Lettie Hatter, cháu đưa bà ấy đến đây để gặp Lettie.

- Ô, tôi cũng nghĩ là trông mặt quen quen – bà Fairfax kêu kên. – Đúng là nét hao hao trong cùng gia đình. Mời vào đi ạ. Lettie đang bận chút việc, nhưng xin mời nếm chút bánh nướng và mật ong trong khi chờ cô ấy.

Bà mở cho cửa chính rộng thêm. Ngay, lập tức, một con chó cô-li to tướng len qua vạt váy của bà Fairfax, sủa giữa Sophie và Michael, rồi chạy qua luống hoa gần nhất, giật hoa hết bên trái lại bên phải.

- Ôi, chặn nó lại! – bà Fairfax thở hổn hển, lao ra đuổi theo con chó. – Tôi không muốn thả nó ra bây giờ!

Mất khoảng một phút chạy toán loạn, con chó chạy từ chỗ nọ sang chỗ kia, nhào lộn, luồn lách và bà Fairfax cùng Sophie nhảy qua các luống hoa đuổi theo con chó, còn Michael đuổi theo Sophie, miệng kêu lên:

- Dừng lại! Bà làm cho mình phát ốm mất.

Rồi con chó bắt đầu nhảy cẫng quanh một góc nhà. Michael nhận ra cách để ngăn Sophie là phải chặn con chó lại. Cậu ta chạy cắt ngang qua mấy luống hoa, lao quanh ngôi nhà để đuổi theo con chó, rồi tóm được nó với đôi tay túm chặt vào lớp lông dày đúng lúc nó ra tới vườn quả sau nhà.

Sophie tập tễnh đi tới và thấy Michael đang lôi con chó vào và nhả mặt với cô rất lạ nên thoát đầu cô tưởng cậu ta bị ốm. Nhưng cậu ta cứ hát đầu liên tục về phía vườn quả khiến cô hiểu ra cậu ta chỉ

đang cô nói với cô điều gì đó. Cô thò mặt qua góc tường và tường sẽ thấy một đàn ong. Howl đang ở đó với Lettie. Họ ngồi dưới một chùm táo rêu phong với muôn hoa nở rộ, và một dãy tổ ong phía xa xa. Lettie ngồi trên một chiếc ghế màu trắng đặt ngoài vườn. Howl quỳ một chân trên cỏ, dưới chân Lettie, nâng bàn tay cô lên vẻ rất quý tộc và nồng nàn. Lettie mỉm cười yêu thương với anh ta. Nhưng tệ nhất – Sophie chỉ quan tâm có thể - là Lettie trông chẳng giống Martha chút nào. Cô giữ nguyên vẻ đẹp tuyệt trần của mình. Lettie mặc chiếc áo dài màu hồng và trắng tựa như màu đám hoa táo chi chít trên đầu. Mái tóc đen của cô đổ thành từng búp óng mượt tỏa xuống một bên vai và ánh mắt cô ngời sáng nhìn Howl đầy chan chứa.

Sophie rút đầu khỏi góc nhà và thất thần nhìn Michael, khi cậu ta giữ con chó cô-li đang rên ư ử - Hẳn là ông ấy dùng bùa tốc độ - Michael nói, vẻ hoảng hốt chẳng kém.

Bà Fairfax đuổi kịp họ, thở hổn hển và cố cài lại một vòng tóc bị tuột trên mái tóc màu bơ.

- Con chó hư quá! – bà nói với con chó cô-li, giọng thì thầm nhưng dữ dội. – Lần sau mà thế ta sẽ ếm cho mày một lá bùa đấy!

Con chó chớp mắt và cúi xuống. Bà Fairfax chỉ một ngón tay nghiêm khắc:

- Đi vào nhà! Ở yên trong nhà!

Con chó cô-li vùng khỏi tay Michael và lại lén qua góc nhà.

- Cảm ơn cậu quá! – bà Fairfax nói với Michael trong khi tất cả mọi người đi theo con chó. – Nó sẽ cố cắn khách của Lettie. Ở trong nhà! – bà nghiêm khắc hét to ở vườn trước, vì con chó cô-li có vẻ nghĩ đến chuyện vòng ra sau nhà và chạy ra vườn quả bằng đường khác. Con chó ngoái lại buồn bã nhìn bà và chán nản lê qua hiên để vào nhà.

- Có thể con chó đó nghĩ đúng đấy – Sophie nói. – Bà Fairfax, bà có biết khách của Lettie là ai không?

Bà Fairfax cười khúc khích:

- Pháp sư Pendragon, hay là Howl, hay bất cứ cái tên nào anh ta tự xưng – bà nói. – Nhưng Lettie và tôi không để lộ là chúng tôi đã biết. Tôi rất buồn cười cái lần đầu tiên anh ta xuất hiện, xưng là Sylvester Oak, vì tôi nhận thấy là anh ta đã quên tôi, mà tôi thì không hề quên anh ta, mặc dù hồi đi học tóc anh ta màu đen. – Lúc này, bà Fairfax khoanh tay trước ngực và đứng thẳng, chuẩn bị nói chuyện suốt ngày, như cái cách Sophie thường thấy ở bà. – Bà biết đấy, anh ta là học sinh cuối cùng của cô giáo cũ của tôi, trước khi bà ấy nghỉ hưu. Hồi ông Fairfax còn sống, thỉnh thoảng ông ấy thích tôi chở cả hai đi Kingsbury để xem biểu diễn. Nếu đi chậm chậm một chút, tôi có thể chở được cả hai một cách ngon lành. Và khi đến đó, bao giờ tôi cũng ghé vào nhà bà lão Pentstemmon. Bà thích giữ liên lạc với học sinh cũ. Và có lần bà giới thiệu anh bạn trẻ Howl này với chúng tôi. Ô, bà tự hào về anh ta. Bà cũng dạy cả Pháp sư Sulliman nữa, bà biết đấy, nhưng bà nói là Howl giỏi gấp đôi ...

- Nhưng bà không biết điều tiếng gì về Howl à?

Chen vào câu chuyện của bà Fairfax cũng giống như chen vào sợi dây nhảy đang quay vậy. Phải chọn đúng lúc, nhưng một khi đã chen vào được thì tức là được. Bà Fairfax hơi quay lại đôi diện với Michael.

- Theo tôi nghĩ đó hầu hết chỉ là những chuyện đồn thổi thôi – bà nói. Michael há miệng để nói là không phải thế, nhưng lúc đó cậu ta bị qua lượt và dây vẫn đang quay. - Và tôi nói với Lettie, ‘Cháu yêu, đây là cơ hội lớn của cháu đấy’. Tôi biết Howl có thể dạy nó tốt hơn tôi gấp hai mươi lần – vì tôi cũng chẳng ngại gì mà nói với bà rằng đầu óc Lettie vượt xa tôi, và con bé có thể tiếng tới đẳng cấp của mụ Phù thủy xứ Waste, chỉ có điều là theo chiều hướng tốt. Lettie là một cô gái ngoan và tôi yêu quý nó. Nếu bà Pentstemmon vẫn còn dạy học thì ngay ngày mai tôi sẽ gửi nó đến đó. Nhưng bà ấy không còn dạy nữa. Vì thế tôi nói, ‘Lettie, anh chàng Pháp sư Howl này đang tán tỉnh cháu, và cháu có thể làm điều tệ hơn là đem lòng yêu anh ta, hãy để anh ta trở thành thầy giáo của cháu. Hai đứa

cháu sẽ đi xa đây' Tôi nghĩ lúc đầu Lettie không chịu nhiệt tình với ý tưởng này lắm, nhưng sau đó nó dịu dần, và hôm nay mọi chuyện có vẻ tiến triển tốt đẹp.

Nói đến đây, bà Fairfax dừng lại tươi cười hiền hậu nhìn Michael, và Sophie táo bạo chen vào vòng dây để giành lượt:

- Nhưng có người nói với tôi là Lettie yêu một anh chàng khác – cô nói.

- Tôi nghiệp cho anh ta, bà muốn nói thế chứ gì, - bà Fairfax nói. Bà hạ giọng. – Một sự bất lực khủng khiếp – bà thì thầm giọng gợi nhớ - và như thế là đòi hỏi quá nhiều ở một cô gái. Tôi đã nói với anh ta điều đó. Thực lòng tôi cũng thấy thương anh ta ...

Sophie cố thốt lên một tiếng “Ồ” bối rối.

- ... nhưng đó là một lá bùa mạnh rất đáng sợ. Thật buồn. – bà Fairfax tiếp tục. – Tôi phải nói với anh ta là một kẻ với khả năng như tôi thì không đời nào có thể giải được lá bùa do mụ Phù thủy xứ Waste ếm. Howl thì may ra, nhưng dĩ nhiên anh ta không thể nhờ Howl được, đúng không?

Đến đây, mặc dù vẫn lo lắng nhìn về phía góc nhà để đề phòng Howl đi qua đó và phát hiện ra họ, Michael vẫn cố giẫm được lên sợi dây đang quay và chặn nó lại bằng câu nói, “Cháu nghĩ có lẽ chúng ta nên đi thì hơn.”

- Có thật các vị không vào nhà ném chút mật ong của tôi không? – bà Fairfax hỏi. – Hầu như lá bùa nào của tôi cũng dùng nó, bà biết đấy.

Rồi bà ta lại tiếp tục, lần này về những đặc tính thần kỳ của mật ong. Michael và Sophie cố ý đi dọc con đường dẫn ra cổng và bà Fairfax bị cuốn đi theo họ, nói liên tục, vừa nói vừa thương xót dựng thẳng những cây bị con chó uốn cong. Trong khi đó, Sophie lục lọi trong óc cố tìm hiểu xem vì sao bà Fairfax biết được Lettie là Lettie mà không làm Michael phật lòng. Bà Fairfax dừng lại để thở một chút vì bà vừa kéo một cây đậu lupin to đứng thẳng lên.

Sophie nhảy vào:

- Bà Fairfax, thế không phải là con bé Martha cháu tôi mới là người phải đến chỗ bà à?

- Hai con bé hư đốn! – Bà Fairfax nói, mỉm cười lắc đầu khi chui ra từ bụi đậu lupin. – Chúng làm như tôi sẽ không nhận ra được một trong những bùa có mật ong của mình không bằng. Nhưng lúc đó tôi nói với nó. ‘Ở đây không có chuyện giả vờ nào hết. Cháu phải là chính cháu, nếu không thì thôi.’ Và kết quả rất đáng hài lòng, như bà thấy đấy. Có thật là bà không định ở lại và tự mình hỏi chuyện nó không?

- Tôi nghĩ tốt hơn là chúng tôi nên đi thôi – Sophie nói.

- Bà ấy và cháu phải về. – Michael nói thêm, với một cái nhìn lo lắng nữa về phía vườn quả. Cậu ta nhặt đôi ủng bầy lí trong hàng rào ra và đặt một chiếc ngoài cổng cho Sophie. – Và lần này cháu sẽ ôm chặt lấy bà – cậu ta nói.

Bà Fairfax nhào ra cổng trong khi Sophie đặt một chân vào chiếc ủng:

- Bầy lí – bà nói. – Bà có tin bao năm nay tôi đã không được nhìn thấy đôi nào cả. Rất hữu ích cho một người ở tuổi bà. Ở ... Những ngày này, tôi sẽ không từ chối nếu có được một đôi. Vậy ra con bé Lettie được thừa hưởng năng khiếu pháp thuật từ bà phải không ạ? Cái đó không nhất thiết phải được truyền mãi trong các gia đình, nhưng thường thì không ...

Michael nắm cánh tay Sophie và kéo. Cả hai chiếc ủng đặt xuống đất, phần cuối câu nói của bà Fairfax tan biến trong tiếng Roạt! và không khí vùn vụt. Tiếp sau đó, Michael phải trụ chân lại để khỏi bị va vào lâu đài. Cửa mở. Bên trong, Calcifer đang gầm lên:

- Mở cửa cho Porthaven! Từ lúc hai người đi đến giờ có ai đó đập cửa sầm sầm mãi!

CHƯƠNG 9: Michael mắc kẹt vì một lá bùa

Chính ông thuyền trưởng tàu biển đã đứng ngoài cửa, cuối cùng ông ta cũng đến để lấy bùa gió, và chẳng hề hài lòng chút nào vì phải đợi chờ.

- Chú nhóc, nếu ta bị lỡ thủy triều, ta sẽ mách tội chú với Pháp sư đấy. Ta không thích những thằng bé lười nhác đâu.

Michael, theo Sophie nghĩ, đã quá lịch sự với ông ta, nhưng cô quá buồn nản nên chẳng buồn bận tâm can thiệp. Khi ông thuyền trưởng đi khỏi, Michael đi tới bàn để lại ngòi nhứ mà xem xét lá bùa của mình còn Sophie thì im lặng ngồi mạng tạt. Cô chỉ có mỗi một đôi tất và đôi bàn chân xương xẩu của cô cọ vào đôi tất khiến nó bị lỗ chỗ nhiều vết thủng lớn. Đến lúc này, chiếc áo dài xám của cô đã sờn và bẩn thỉu. Cô tự hỏi liệu cô có dám cắt những mảnh ít dính bản từ bộ cánh xanh bạc bị hỏng của Howl để may cho mình một cái áo dài mới không. Nhưng cô hoàn toàn không dám.

- Sophie – Michael nói, ngược lên khỏi trang ghi chép thứ mười một - bà có mấy cô cháu gái?

Sophie vẫn sợ Michael sẽ bắt đầu chất vấn cô.

- Chàng trai của ta – cô noi. – Bao giờ cháu bằng tuổi ta thì cháu sẽ lặn thoi. Trông chúng nó đũa nào cũng giống nhau cả. Theo ta nhớ thì hai con Lettie đó có thể là sinh đôi.

- Ô, không đâu, thật đấy – Michael nói, trước sự ngạc nhiên của Sophie. – Cái cô ở Folding Thượng không xinh bằng Lettie của cháu. – Cậu ta xé trang ghi chép thứ mười một và bắt đầu trang thứ mười hai. – Cháu rất mừng là Howl đã không gặp Lettie của cháu. – Lúc bà Fairfax nói bà ấy biết Howl là ai, cháu chỉ muốn phá lên cười, bà có buồn cười không?

- Không – Sophie nói – điều đó chẳng làm cho tình cảm của Lettie thay đổi. Cô nghĩ đến gương mặt rạng rỡ, tôn thờ của Lettie dưới bụi tóa nở hoa. – Ta nghĩ chẳng có cơ may nào khiến lần này Howl yêu thật lòng – cô nói một cách vô vọng.

Calcifer xì một tia lửa xanh lên ống khói.

- Cháu rất tiếc là bà bắt đầu nghĩ thế - Michael nói. – Nhưng bà đang tự lừa mình đấy, giống như bà Fairfax vậy.

- Sao cậu biết? – Sophie hỏi.

Calcifer và Michael nhìn nhau.

- Sáng nay, ông ấy có quên không ở trong buồng tắm ít nhất một tiếng đồng hồ không? – Michael hỏi.

- Ông ta ở trong đó hai tiếng – Calcifer nói – để yểm bùa mặt. Ngổ tệ!

- Vậy thì, đấy! – Michael nói. – Cháu sẽ chỉ tin Howl đang yêu thực sự vào cái ngày Howl quên không làm việc đó, trước đó thì không.

Sophie nghĩ đến cảnh Howl quỳ một gối trong vườn quả, cố lấy tư thế sao cho thật điển trai, và cô biết hai người kia nói đúng. Cô nghĩ đến chuyện vào buồng tắm và quẳng đồng bùa làm dáng của Howl vào toa lét. Nhưng cô không dám. Cô đành tập tễnh đi vào lấy bộ cánh màu xanh bạc, rồi cặm cùi cắt những mảnh tam giác nhỏ màu xanh lơ để may một cái áo dài bằng vải chắp.

Michael ân cần vỗ vỗ vai cô trong lúc cậu đi tới quẳng cả mười bảy trang ghi chép vào chỗ Calcifer.

- Cuối cùng ai cũng sẽ vượt qua được thôi, bà biết đấy. – cậu nói.

Đến lúc này thì đã rõ, Michael đang gặp rắc rối với lá bùa của mình. Cậu bỏ các ghi chép và cạo một ít bồ hóng trong ống khói. Calcifer ngهن cò nhìn cậu ta vẻ khó hiểu. Michael lấy ra một bộ rế khô quắt từ một trong những cái túi treo trên xà nhà và bỏ nó vào chỗ bồ hóng. Rồi, sau hồi lâu suy nghĩ, cậu ta xoay cho màu xanh lơ quay xuống và biến mất trong khoảng hai mươi phút đến Porthaven. Cậu ta trở về đem theo một cái vỏ ốc biển to và xoắn, bỏ nó vào chỗ bồ hóng và rế cây. Sau đó cậu ta xé giấy, hết trang này đến trang khác và cũng bỏ cả vào đó. Cậu đất tất cả những thứ này trước chiếc đầu

lâu rồi đừng thôi cho bò hóng và những mẩu giấy nhỏ bay vương khắp bàn.

- Cô nghĩ cậu ta làm gì vậy? – Calcifer hỏi Sophie.

Michael ngừng thôi và bắt đầu lấy chày cối giã nát mọi thứ, giấy và những thứ khác, thỉnh thoảng lại nhìn cái đầu lâu về chờ đợi. Khi thấy không có gì xảy ra, cậu đành thử lại với các thành phần khác lấy từ các gói và lọ.

- Cháu cảm thấy không hay về chuyện theo dõi Howl – cậu ta tuyên bố trong khi nghiền nát nhóm hỗn hợp thứ ba trong một cái bát. – Có thể ông ấy hay thay lòng đổi dạ đối với phụ nữ, nhưng với cháu thì ông ấy tốt vô cùng. Ông ấy nhận cháu khi cháu còn là một đứa trẻ mồ côi chẳng ai cần đến ngồi trên bậc cửa nhà ông ấy ở Porthaven.

- Chuyện như thế nào? – Sophie hỏi trong khi cắt một mẩu tam giác màu xanh lơ khác.

- Mẹ cháu mất và cha cháu chết đuối trong một cơn bão – Michael kể - Và khi chuyện đó xảy ra, chẳng ai cần đến cháu nữa cả. Cháu phải ra đường vì không thể trả nổi tiền thuê nhà, và cháu đã thử sống ngoài đường phố nhưng người ta xua đuổi cháu khỏi bậc cửa hay những con thuyền, cho đến khi nơi duy nhất cháu nghĩ được để đến là một nơi nào đó mà mọi người khiếp sợ không dám đến gần. Lúc đó, Howl mới hơi nổi lên dưới cái tên Phù thủy Jenkins. Nhưng người ta đồn nhà ông ta có quý dữ, vì thế cháu ngủ ở ngưỡng cửa nhà ông ấy hai đêm, cho đến một buổi sáng Howl mở cửa để đi mua bánh mì và cháu ngã vào trong nhà. Thấy vậy, ông ấy bảo cháu có thể chờ bên trong khi ông ấy đi kiếm đồ ăn. Cháu vào nhà, Calcifer đang ở đó, và cháu bắt chuyện với lão vì trước đó cháu chưa bao giờ gặp một con quỷ nào.

- Hai người nói chuyện gì? – Sophie hỏi, thắc mắc liệu Calcifer có đề nghị Michael phá vỡ giao kèo hộ lão không.

- Nó kể cho tôi nghe những nỗi khổ của nó và nó khóc lóc với tôi, đúng không? – Calcifer nói. – Có vẻ như nó chẳng hề nghĩ là tôi cũng có những nỗi khổ riêng.

- Cháu không nghĩ là ông cũng có nỗi khổ. Ông chỉ hay làu bàu thôi. – Michael nói. – Sáng hôm ấy, ông rất tốt đối với cháu, và cháu nghĩ Howl đã rất ngạc nhiên. Nhưng bà biết ông ấy thế nào rồi đấy. Ông ấy không bảo cháu có thể ở lại. Ông ấy chỉ không đuổi cháu đi thôi. Vì thế cháu bắt đầu tỏ ra có ích bất cứ lúc nào có thể, chẳng hạn như trông nom chuyện tiền bạc để ông ấy không tiêu hết ngay khi vừa kiếm được, và đại loại thế.

Lá bùa kêu phụt một tiếng và nổ nhẹ. Michael phủi bò hóng khỏi cái đầu lâu, thở dài, rồi thử lại với những thành phần mới. Sophie bắt đầu chấp những mẩu tam giác màu xanh lơ dưới sàn, quanh chân cô.

- Cháu đã phạm rất nhiều sai lầm ngớ ngẩn hồi mới bắt đầu – Michael nói tiếp. – Howl đã rất tử tế với cháu về chuyện đó. Cháu nghĩ bây giờ cháu đã vượt qua. Và cháu nghĩ cháu cũng có thể giúp được về chuyện quản lý tiền bạc. Howl mua những bộ quần áo rất đắt tiền. Ông ấy bảo không ai muốn thuê một pháp sư trông có vẻ không kiếm ra tiền bằng nghề nghiệp đó.

- Cái đó chỉ là vì anh ta thích quần áo thôi – Calcifer nói. Đôi mắt màu cam của lão nhìn Sophie đang may vá đầy ngụ ý.

- Bộ đồ này hỏng rồi – Sophie nói.

- Đó không chỉ là chuyện quần quần áo áo – Michael nói. – Ông có nhớ mùa đông năm ngoái khi chúng ta đột đến khúc củi cuối cùng và rồi, Howl ra ngoài và mua về cái đầu lâu cùng cây ghi ta ngớ ngẩn đó không? Cháu đã thực sự bực mình vì ông ấy. Ông ấy bảo là mấy thứ đó trông tốt.

- Các cậu làm gì với mấy khúc củi? – Sophie hỏi.

- Howl hóa phép lấy một ít từ nhà một kẻ còn nợ ông ấy tiền – Michael nói. – Ít ra thì đó là ông ấy nói vậy, và cháu chỉ mong ông ấy nói thật. Và chúng cháu ăn tảo biển. Howl bảo thứ đó tốt cho sức khỏe.

- Ngon lắm – Calcifer lẩm bầm. – Khô và giòn.

- Cháu ghét món đó – Michael nói và nhìn chăm chăm vào cái bát đựng những thứ đã được nghiền một

cách khó hiểu. – Cháu không rõ lắm, cần phải có bảy thành phần, trừ phi đó là bảy quy trình, nhưng dù sao cũng thử đặt nó trong một biểu tượng xem sao.

Cậu ta đặt cái bát xuống sàn và dùng phấn vẽ một ngôi sao năm cánh xung quanh.

Thứ bột nổ tung với một lực thổi bay cả những hình tam giác của Sophie xuống trước lò sưởi. Michael chửi thề và vội vã xóa vết phấn đi.

- Sophie – cậu ta nói – cháu bị kẹt trong lá bùa này rồi. Bà không nghĩ bà giúp được cháu à, phải không?

Chẳng khác gì một đứa trẻ đem bài tập về nhà nhờ bà, Sophie nghĩ trong khi nhặt những mẫu tam giác và kiên nhẫn trải lại chúng ra.

- Để ta xem thử - cô cảnh giác nói. – Cậu biết đấy, ta chẳng biết tí gì về pháp thuật cả.

Michael hăm hở ấn một tờ giấy lạ lùng, hơi bóng vào tay cô. Tờ giấy không được bình thường, ngay cả với một lá bùa. Nó được in bằng chữ in đậm, nhưng hơi nhòe và xám xám, và quanh các mép giấy có rất nhiều vết nhòe xám xám, trông giống như mây giông đang tan.

- Thử xem bà nghĩ gì – Michael nói.

Sophie đọc:

“Hãy đi bắt một ngôi sao băng,
Tìm đứa trẻ có rễ cây mandrake,
Hãy nói cho ta: đâu rồi những tháng năm quá khứ,
Ai là kẻ chế bàn chân Ác Quỷ.

Hãy dạy ta nghe giọng ca của nàng tiên cá,

Hay làm sai tránh cơn ghen rầm rút,

Và hãy tìm

Một phương gió

Cho một trí tuệ chân thành.

Hãy đoán xem đoạn này viết về cái gì.

Và tự mình viết đoạn hai.”

Câu đó khiến Sophie vô cùng bối rối. Nó không giống như bất cứ lá bùa nào cô từng xem trộm được trước nay. Cô nghiền ngẫm hai lần, và thật sự những lời giải thích hăng hái của Michael cũng chẳng giúp được gì trong khi cô cố đọc:

- Bà biết là Howl đã nói với cháu rằng mọi lá bùa cao cấp đều chứa câu đố trong đó chứ? Vâng, thoát đầu cháu nghĩ là mỗi dòng đều có nghĩa là một câu đố. Cháu dùng bồ hóng với các tia lửa trong đó để thay cho ngôi sao băng, và vỏ ốc thay cho tiếng hát của nàng tiên cá. Và cháu nghĩ cháu có thể tính là một đứa trẻ, vì thế cháu lấy một cái rễ cây mandrake xuống, rồi cháu lập một danh sách liệt kê tất cả những năm quá khứ nhờ những cuốn niên giám, nhưng cháu không chắc lắm về chuyện đó – có thể cháu bắt đầu sai từ đó chăng – và liệu một cái lá chút chút có thể tránh cơn ghen rầm rút được không?

Trước đây cháu không nghĩ đến chuyện đó – dù sao đi nữa, chẳng cái nào có tác dụng cả.

- Ta không hề ngạc nhiên – Sophie nói. – Ta thấy như đó là một tổ hợp gồm những thứ bất khả thi.

Nhưng Michael không tán thành. Nếu những thứ đó là không thể, cậu ta phản biện một cách hợp lý, thì sẽ chẳng bao giờ có ai làm nổi lá bùa này cả.

- Với lại – cậu ta nói thêm – cháu rất xấu hổ vì đã theo dõi Howl nên cháu muốn sửa chữa việc đó bằng việc làm đúng lá bùa này.

- Tốt lắm – Sophie nói. – Vậy thì bắt đầu với câu ‘Hãy đoán xem đoạn này viết về cái gì’. Cần phải khởi động cho mọi thứ bắt đầu, nếu việc quyết định dù sao cũng là một phần của lá bùa.

Nhưng Michael cũng không nghe.

- Không – cậu nói. – Loại bùa này sẽ tự bộc lộ khi bà làm nó. Đó là ý nghĩa của dòng cuối cùng. Khi

bà viết đoạn thứ hai, nói rằng lá bùa đó nghĩa là gì thì sẽ khiến lá bùa có tác dụng. Những thứ như vậy rất cao cấp. Chúng ta phải phá được mớ đầu tiên trước đã.

Sophie thu lại những mẩu tam giác màu xanh thành đống:

- Hỏi Calcifer xem – cô nói. Calcifer, ai ...?

Nhưng đây lại là một việc nữa Michael ngăn không để cô làm:

- Không, yên nào. Cháu nghĩ Calcifer là một phần của lá bùa. Nhìn cách họ nói mà xem ‘Nói cho ta’ và ‘Dạy cho ta’. Thoạt tiên cháu nghĩ đó là dạy cái đầu lâu, nhưng không đúng, vậy thì đó nhất định phải là Calcifer.

- Cậu có thể tự mình làm lấy, nếu cứ nhất định ngồi xôm lên bất cứ điều gì ta nói như thế! – Sophie nói. – Dẫu sao đi nữa, nhất định Calcifer biết rõ ai là kẻ đã chẻ chân lão ra chứ.

Nghe thấy thế, Calcifer hơi lóe lên một chút.

-Ta chẳng có bàn chân nào cả. Ta là quý, chứ không phải ác quý. – Vừa nói thế, lão vừa rụt xuống dưới mấy khúc củi, chỉ còn nghe tiếng lão xúng xểng gì đó phía dưới và lẩm bầm ‘Toàn chuyện vớ vẩn!’ suốt trong lúc Michael và Sophie thảo luận với nhau về lá bùa. Đến lúc này câu đó cũng đã choán hết đầu óc Sophie. Cô gói những mẩu tam giác màu xanh lơ lại, lấy giấy bút ra và bắt đầu ghi chép cũng nhiều như Michael lúc nãy. Cho đến hết ngày, cô và Michael ngồi đó mắt nhìn xa xôi, nhấm bút và thốt ra với nhau những giả thiết.

Một trang ghi chép trung bình của Sophie viết:

Liệu tôi có thể xoa được sự ghen tuông đi không? Mình có thể cắt được một ngôi sao bằng giấy và thả nó xuống. Liệu chúng ta có thể nói điều đó với Howl được không? Howl sẽ thích các nàng tiên cá hơn Calcifer. Chớ có nghĩ rằng Howl có trí tuệ chân thành. Liệu trí tuệ Calcifer có chân thành không? Dẫu sao đi nữa thì những năm quá khứ ở đâu? Liệu có phải nghĩa là một trong những cái rế khô ấy phải có quả không? Trồng nó xuống à? Cạnh cái lá chút chút? Trong một cái vỏ ốc? Móng chẻ, hầu hết các thứ trừ ngựa. Móng ngựa với một nhánh tỏi? Phương gió? Mùi? Hương của đôi ủng bảy lý? Howl là ác quý? Ngón chân chẻ trong đôi ủng bảy lý? Tiên cá trong ủng?

Michael hỏi với vẻ tuyệt vọng khi Sophie viết những dòng này.

- Liệu ‘phương gió’ có thể là một loại bánh xe gì đó không? Một người trung thực bị treo cổ? Dù vậy, cái đó là pháp thuật đen.

- Chúng ta ăn tối nào – Sophie nói.

Họ ăn bánh mì và phó mát, mắt vẫn nhìn ra xa xăm. Cuối cùng, Sophie đề nghị:

- Michael, vì Chúa, đừng đoán nữa và thử làm theo những gì nó nói xem. Đâu là nơi tốt nhất để có thể bắt được một ngôi sao băng? Ngoài đời à?

- Đàm lầy Porthaven bằng phẳng hơn – Michael nói. – Liệu chúng ta có thể? Sao băng rơi nhanh khủng khiếp.

- Vậy thì chúng ta có thể bắt được, bằng đôi ủng bảy lý – Sophie nói.

Michael bật dậy, vẻ nhẹ nhõm và vui mừng:

- Cháu nghĩ bà hiểu đúng đấy! – cậu nói và quờ đôi ủng. – Chúng ta cứ đi và thử xem sao.

Lần này, Sophie thận trọng mang theo gậy và khăn san, vì lúc này trời đã rất tối. Michael đang xoay cái núm màu xanh lơ quay xuống dưới thì có hai chuyện lạ xảy ra. Cái đầu lâu trên bàn bắt đầu lách cách hai hàm răng. Và Calcifer cháy rục lên tận ống khói.

- Tôi không muốn hai người đi đâu! – lão nói.

- Cháu và bà ấy sẽ về ngay thôi – Michael hòa nhã nói.

Họ đi ra con phố ở Porthaven. Đó là một đêm trời sáng, êm dịu. Tuy nhiên, ngay khi họ vừa đến cuối phố, Michael chợt nhớ sáng hôm đó Sophie hơi mệt và bắt đầu lo lắng về ảnh hưởng của không khí ban đêm đến sức khỏe của cô. Sophie bảo cậu ta chớ có ngớ ngẩn. Cô liền lĩnh chóng gậy tập tễnh đi

cho đèn khi những khuôn cửa sổ sáng đèn bị bỏ lại phía sau và màn đêm trở nên thênh thang, ẩm ướt và lạnh giá. Đầm lầy bốc hơi muối và đất. Biển lấp lánh và khe khẽ rì rào phía sau lưng. Sophie cảm thấy rõ – hơn là nhìn thấy – hàng dặm hàng dặm bình nguyên trải dài trước mặt họ. Cái cô có thể nhìn thấy là những dải sương thấp lững lờ và vũng nước lấp lánh mờ mờ trong đầm lầy, lấp đi lấp lại cho đến khi tạo thành một dải nhợt nhạt chập vào với bầu trời. Bầu trời ở đâu cũng vậy, bao giờ cũng thật bao la. Dải Ngân hà trông như một dải sương dâng lên từ đầm lầy, và những ngôi sao sáng lấp lánh. Michael và Sophie đứng, mỗi người một chiếc ủng sẵn sàng trước mặt, đợi chờ một trong những vì sao rơi.

Sau khoảng một giờ, Sophie bắt đầu phải giả vờ không run vì sợ Michael lo lắng.

Nửa giờ sau, Michael nói:

- Có lẽ tháng Năm không phải là thời điểm thích hợp trong năm. Tháng Tám hoặc tháng Mười một là tốt nhất.

Nửa giờ sau nữa, cậu ta hỏi, về lo lắng:

- Chúng ta làm gì với cái rễ cây madrake bây giờ?

- Cứ lo cho phần này đã, trước khi lo đến cái đó – Sophie vừa nói vừa cắn chặt răng vì sợ chúng đánh lập cập.

Một lúc sau, Michael nói:

- Sophie, bà về đi. Rốt cuộc thì đây là bùa của cháu kia mà.

Sophie há miệng định nói rằng đó là một ý kiến rất hay thì một trong những vì sao rời khỏi bầu trời và lao vụt xuống thành một vệt trắng.

- Một ngôi sao băng kia! – thay vì thế Sophie ré lên.

Michael thọc chân vào chiếc ủng của mình và vút đi. Sophie thì người lên cái gậy và một giây sau cũng bay vút theo. Roạt!Soạt! Họ đáp xuống, tít xa dưới đầm lầy phủ sương mù và những vũng nước lấp lánh mờ mờ ở mọi hướng. Sophie chọc gậy xuống đất và cố đứng vững.

Chiếc ủng của Michael là một vết đen đứng ngay bên cạnh cô. Còn bản thân Michael thì chỉ còn là âm thanh ì oạp của một đôi chân đang chạy như điên đầu đó phía trước.

Và ngôi sao băng kia rồi. Sophie thấy nó rất rõ, một đốm nhỏ màu trắng hình ngọn lửa đang hạ xuống cách cái bóng đèn đen đang chuyển động là Michael vài yard. Lúc này đốm sáng đó đang rơi chậm lại, và có vẻ như Michael sẽ có thể bắt được nó.

Sophie lôi giày khỏi chiếc ủng.

- Đi nào, gậy ơi! – cô reo lên. – Đưa ta đến đấy! – Và cô bắt đầu tập tễnh bước với tốc độ nhanh nhất, nhảy qua những bụi cỏ và loạng choạng qua các vũng nước, mắt nhìn về phía đốm sáng trắng nhỏ bé đó.

Tới lúc cô bắt kịp thì Michael đang đuổi theo ngôi sao từng bước nhẹ nhàng, hai tay dang ra để bắt nó. Sophie nhìn rõ đáng cậu qua ánh sáng của ngôi sao. Ngôi sao bập bênh ngang tầm tay Michael và chỉ cách khoảng một bước. Nó lo lắng nhìn lại Michael. Kỳ quặc thật! – Sophie nghĩ. Ngôi sao làm bằng ánh sáng, nó chiếu sáng cả một vòng cỏ sậy và những vũng nước đen quanh Michael, vậy mà nó lại có đôi mắt to, lo âu nhìn Michael chòng chọc, và một khuôn mặt nhỏ, nhợt.

Sophie tới gần làm nó sợ. Nó chao một vòng chập choạng và hét lên bằng giọng run run, the thé:

- Cái gì thế? Các người muốn gì?

Sophie cố nói với Michael, Dừng lại – nó sợ đấy! Nhưng cô chẳng còn chút hơi nào mà nói nổi nữa.

- Ta chỉ muốn bắt cô thôi, - Michael giải thích – Ta sẽ không làm cô đau đâu.

- Không! Không! – ngôi sao run run tuyệt vọng. – Như thế là sai! – Tôi phải chết!

- Nhưng ta có thể cứu cô nếu cô để ta bắt – Michael dịu dàng nói với nó.

- Không! – ngôi sao kêu lên. – Tôi thà chết còn hơn! – Nó vụt lao khỏi những ngón tay của Michael.

Michael nhào theo nó, nhưng nó quá nhanh. Nó chao xuống vũng đầm gần nhất, và trong giây lát nước đen tóe lên trong một vòng sáng trắng. Tiếng xèo xèo nhỏ dần và tắt lịm. Khi Sophie tập tễnh đi tới thì Michael đang đứng nhìn những tia sáng cuối cùng tan biến dần trên những cụm tròn nhỏ dưới mặt nước tối tăm.

- Như vậy buồn quá – Sophie nói.

Michael thở dài:

- Vâng. Tim cháu như ngừng đập theo nó vậy. Chúng ta về thôi. Cháu chán ốm lá bùa này rồi.

Phải hai mươi phút sau họ mới tìm được đôi ủng. Sophie nghĩ họ tìm được chúng cũng đã là cả một phép màu rồi.

- Bà biết đấy – Michael nói, khi hai người chán nản lê bước qua những con phố tối tăm của Porthaven – cháu có thể nói là cháu sẽ không bao giờ làm được lá bùa này. Nó quá cao cấp đối với cháu. Cháu sẽ phải hỏi Howl. Cháu rất ghét phải chịu thua, nhưng ít nhất bây giờ cháu cũng sẽ hiểu được một chút về Howl khi cái cô Lettie Hatter này đã chịu thua ông ấy.

CHƯƠNG 10: Calcifer hứa hẹn với Sophie một lời gợi ý

Chắc hẳn Howl về nhà trong lúc Sophie và Michael ra ngoài. Trong lúc Sophie đang rán món điểm tâm bên lò sưởi, anh ta bước ra khỏi buồng tắm và duyên dáng ngồi xuống ghế, bảnh bao, rạng rỡ và thơm mùi hoa kim ngân.

- Sophie thân mến – anh ta nói. – Lúc nào cũng bận rộn nhỉ. Hôm qua bà lại làm việc cật lực, bất kể lời khuyên của tôi phải không? Tại sao bà lại chơi trò ghép hình trên bộ cánh tốt nhất của tôi thế? Chỉ là một câu hỏi thân thiện thôi, bà biết đấy.

- Hôm trước anh đã biến nó thành thạch rồi còn gì – Sophie nói. – Ta đang sửa lại nó đấy.

- Tôi có thể làm được việc đó – Howl nói. – Tôi tưởng là tôi đã chỉ cho bà thấy rồi chứ nhỉ. Tôi cũng có thể làm cho riêng bà một đôi ủng bầy lý nếu bà cho tôi biết cỡ chân. Có lẽ nên làm một cái gì đó thiết thực bằng da bê màu nâu. Thật đáng kinh ngạc cái cách người ta có thể bước một bước mười dặm rưỡi rồi sau đó vẫn luôn rơi trúng một bãi phân bò cái.

- Đó cũng có thể là phân bò đực – Sophie nói. – Ta dám nói là anh cũng tìm thấy cả bùn ngoài đầm lầy trên ủng nữa. Một người ở tuổi ta cần tập thể dục nhiều lắm.

- Vậy là bà còn bận bịu hơn cả tôi biết nữa cơ đấy – Howl nói. – Vì trong khoảnh khắc khi tôi tình cờ dứt mắt khỏi khuôn mặt xinh đẹp của Lettie, tôi có thể thề là đã nhìn thấy cái mũi dài của bà thò qua góc ngôi nhà đó ngày hôm qua.

- Bà Fairfax là bạn của gia đình ta – Sophie nói. – Làm sao ta biết được anh cũng đến đó kia chứ.

- Sophie, bà có linh tính, chính vì thế đấy – Howl nói. – Chẳng có gì thoát được mắt bà cả. Nếu tôi có đi tán tỉnh một cô gái sống trên núi băng trôi giữa đại dương thì sớm hay muộn - mà có lẽ là sớm thôi – tôi cũng sẽ ngẩng đầu lên và nhìn thấy bà đang cười chỏi bay lượn trên đầu. Thực ra, đến lúc này thì chắc tôi sẽ thất vọng về bà lắm nếu không được nhìn thấy bà.

- Thế hôm nay anh có định đi tới núi băng đó không? – Sophie quặc lại. – Nhìn vẻ mặt Lettie hôm qua thì chẳng có gì cần thiết giữ anh ở đó nữa.

- Sophie, bà hiểu lầm tôi rồi – Howl nói, giọng anh ta nghe có vẻ bị tổn thương sâu sắc. Sophie nghi ngờ nhìn sang bên. Phía sau viên ngọc đỏ lủng lẳng dưới tai Howl, nét mặt nhìn nghiêng của anh ra trông thật buồn và cao quý. – Phải rất nhiều năm nữa trôi qua tôi mới rời bỏ Lettie – anh ta nói. – Và thực ra hôm nay tôi lại đến gặp Đức Vua. Thỏa mãn rồi chứ, hả bà Tọc Mạch.

Sophie không chắc mình có tin lời nào của anh ta không, mặc dầu rõ ràng là sau bữa điểm tâm anh ta đi Kingsbury, với mặt núng màu đỏ quay xuống dưới, và vẫy Micahel sang bên khi Michael có hỏi về lá bùa phức tạp. Vì chẳng có việc gì để làm, nên Michael cũng đi nốt. Cậu ta nói có lẽ sẽ tới hiệu bánh Cesari.

Sophie bị bỏ lại một mình. Cô vẫn không thực sự tin những điều Howl nói về Lettie, nhưng trước đây cô đã từng nghĩ sai về anh ta, và rốt cuộc cô cũng mới chỉ được nghe mỗi Calcifer và Michael nói về tính cách của Howl. Cô nhặt nhanh tất cả những mẫu tam giác màu xanh lơ và với vẻ có lỗi, cô bắt đầu khâu chúng lại vào cái lưới đánh cá màu bạc vốn là tất cả những gì còn lại của bộ vest này. Khi có người gõ cửa, cô giật bắn người, nghĩ rằng đó lại là thằng bù nhìn.

- Mở cửa cho Porthaven – Calcifer nói, bập bùng toét một nụ cười đỏ tía với cô.

Vậy thì chắc là ổn cả. Sophie tập tễnh đi ra mở cửa, màu xanh lơ quay xuống dưới. Một cỗ xe ngựa đứng đợi bên ngoài. Anh bạn trẻ cỡ năm mươi tuổi đánh cỗ xe hỏi rằng bà Phù thủy có cái gì có thể bịt móng ngựa chắc mãi được không.

- Để tôi xem – cô tập tễnh đi tới cạnh cái ghi lò, thì thầm: - Ta làm gì bây giờ?

- Bột màu vàng, lọ thứ tư trên giá thứ hai – Calcifer thì thầm lại – Hầu hết các lá bùa này đều chỉ là

niềm tin thôi. Đừng tỏ vẻ không chắc chắn khi cô đưa nó cho ông ấy.

Vậy là Sophie đổ thứ bột màu vàng vào một tờ giấy hình vuông như cô thấy Michael vẫn làm, xoắn nó lại thật đẹp rồi tập tễnh cầm nó ra cửa.

- Cửa anh đây, anh bạn – cô nói. – Cái đó sẽ dán móng chắc hơn hàng trăm cái đinh đấy. Mà có nghe thấy tao không, con ngựa kia? Đến hết sang năm mà cũng không cần đến thợ rèn làm gì. Một xu, cảm ơn anh.

Quả là một ngày bận bịu. Sophie phải ngừng tay khâu vá để bán một lá bùa thông công, một lá bùa gọi dê, và một cái gì đó để làm bia ngon, với sự giúp đỡ của Calcifer. Người duy nhất khiến cô băn khoăn là một người khách gõ cửa Kingsbury. Sophie ra mở cửa với chầm đờ quay xuống và thấy một chàng trai ăn mặc sang trọng nhưng không lớn hơn Michael là mấy, mặt trắng nhợt và đang toát mồ hôi, vịn vẹo hai tay đứng trên ngưỡng cửa.

- Thưa bà Phù thủy, xin hãy vì lòng thương! – cậu ta nói. – Rạng sáng ngày mai cháu phải đấu tay đôi rồi. Hãy cho cháu cái gì đó để cháu chắc thắng. Bà muốn bao nhiêu tiền cháu cũng trả.

Sophie ngoái lại nhìn Calcifer qua vai, Calcifer nhăn mặt nhìn lại ý nói chưa có sẵn thứ gì như thế.

Sophie nghiêm nghị bảo chàng trai:

- Làm vậy không đúng chút nào. Hơn nữa, đấu tay đôi là sai.

- Vậy thì bà chỉ cần cho cháu cái gì đó để cháu có được cơ hội công bằng thôi cũng được – chàng trai tuyệt vọng nói.

Sophie nhìn thẳng vào chàng trai. Nó còi cọc và rõ ràng là đang hoảng sợ. Nó có vẻ mặt tuyệt vọng của người bao giờ cũng thua trong mọi sự.

- Để xem ta có thể làm được gì – Sophie nói. Cô tập tễnh đi tới mấy cái giá và nhìn một lượt khắp các lọ. Cái lọ đỏ có dán nhãn ỚT CAYEN trông có vẻ khả dĩ nhất. Sophie đổ một đồng kha khá lên một tờ giấy vuông. Cô đặt cái đầu lâu cạnh đó:

- Vì hẳn là mi phải biết rõ về cái này hơn ta – cô lầm bầm với nó. Chàng trai lo âu thò người qua cửa nhòm vào trong. Sophie cầm dao và làm động tác mà cô hy vọng trông giống như những động tác khua tay ảo thuật thần bí trên đồng ớt. – Người sẽ làm cho trận đấu công bằng – cô lầm bầm. – Một trận đấu công bằng. Hiểu chưa? – Cô xoắn tờ giấy lại và cầm nó tập tễnh đi ra cửa. – Ném cái này lên không trung khi bắt đầu trận đấu – cô bảo chàng trai còi cọc. – Và nó sẽ cho cậu cơ hội ngang bằng với kẻ kia. Sau đó, thắng hay thua là do cậu.

Chàng trai còi cọc quá đổi vui mừng nên cố đưa cho cô một mẩu vàng. Cô từ chối không nhận, cậu ta đành đưa cho cô hai đồng hai xu và vui vẻ huýt sáo đi khỏi.

- Ta có cảm giác lừa gạt – Sophie nói khi cất tiền dưới phiến đá trước lò sưởi. – Nhưng ta muốn có mặt ở trận đấu đó!

- Tôi cũng thế! – Calcifer lách tách. – Bao giờ cô mới thả tôi ra để tôi có thể đi xem những thứ như thế?

- Bao giờ ta nhận được gợi ý về giao kèo này – Sophie nói.

- Cuối ngày hôm nay có thể cô sẽ nhận được một gợi ý – Calcifer nói.

Michael chạy lướt nhanh vào nhà vào cuối chiều hôm đó. Cậu lo lắng nhìn quanh để chắc chắn là Howl chưa về trước mình rồi đi tới bàn, bày các thứ đồ ra trông như thể cậu đã bận bịu lắm, vừa bày vừa vui vẻ hát.

- Ta ghen tị vì cậu có thể đi cả quãng đường như thế một cách dễ dàng như vậy – Sophie nói và khâu một mảnh tam giác màu xanh lơ vào đường viền bạc – Mar ... cháu gái ta ra sao?

Michael vui vẻ rời khỏi bàn làm việc và đến ngồi trên chiếc ghế đầu cạnh lò sưởi kể cho Sophie nghe về ngày hôm nay. Rồi cậu hỏi công việc của Sophie. Kết quả là khi Howl đẩy vai mở cửa bước vào, hai tay ôm đầy các gói bọc thì thậm chí Michael trông chẳng có vẻ gì là bận rộn. Cậu ta đang quay

tròn trên chiếc ghế đầu và cười ngất ngư về lá bùa đầu tay đôi.

Howl lùi lại đóng cửa rồi tựa vào đó, dáng vẻ bi kịch.

- Nhìn các người kia! – anh ta nói. – Những suy tàn đang nhìn chòng chọc vào mặt tôi đây. Tôi cực nhọc cả ngày vì các người. Thế mà chẳng một ai trong các người, kể cả Calcifer, bớt chút thời gian chào tôi lấy một tiếng.

Michael đứng bật dậy về biết lỗi, trong khi Calcifer nói:

- Tôi chẳng bao giờ nói “xin chào”.

- Có chuyện gì không ổn à? – Sophie hỏi.

- Tốt hơn đấy – Howl nói. – Cuối cùng cũng có một kẻ trong các người giả cách để ý đến tôi. Sophie, bà thật tử tế khi hỏi tôi. Vâng, có chuyện không ổn. Đức Vua đã chính thức đề nghị tôi đi tìm em trai ông ta – với một gợi ý rất rõ ràng rằng ngày diệt vong của mục Phù thủy xứ Waste cũng đang đến rất gần – Vậy mà tất cả các người còn ngồi đó mà cười.

Đến lúc này thì đã rõ Howl đang trong tâm trạng có thể phóng ra thứ nhót xanh bất cứ giây nào.

Sophie vội vã cất đồ may đi:

- Để ta đi làm một ít bánh mì nướng bơ nóng – cô nói.

- Đó là tất cả những gì bà có thể làm để đương đầu với bi kịch ư? – Howl nói. – Nướng bánh mì! – Thôi đừng có đứng dậy. Tôi vất vả đi về đây, cực nhọc vác đủ thứ đồ về cho các người, ít ra các người cũng nên tỏ ra lịch sự quan tâm đến chúng chứ? Đây. – Anh ta trút như mua những gói bọc vào lòng Sophie và đưa cho Michael một đồng khác.

Bối rối, Sophie mở các gói bọc ra: Một đôi tất lụa, hai gói váy lót bằng vải lanh mịn nhất, có diềm, đính xa tanh và ren, một đôi giày mềm màu lông chim câu làm bằng da lộn, một chiếc khăn san có móc và một chiếc áo dài bằng lụa vân màu ghi gấu viền ren rất hợp với chiếc khăn san. Sophie nhìn từng thứ đó bằng con mắt nhà nghề và há hốc miệng. Chỉ riêng chỗ ren không thôi cũng đã đáng giá cả một gia tài rồi. Cô vuốt ve lần lượt trên chiếc áo dài, kính ngạc.

Michael mở ra một bộ vest nhưng mới tinh:

- Chắc hẳn ông đã tiêu hết sạch tiền trong chiếc ví lụa đó rồi! – cậu nói, không tỏ vẻ biết ơn. – Cháu không cần cái này. Chính ông mới là người cần quần áo mới.

Howl móc đôi giày của mình vào những gì còn lại của bộ vest xanh bạc và buồn bã nâng nó lên.

Sophie đã làm việc rất vất vả, nhưng nó vẫn còn là những cái lỗ nhiều hơn một bộ vest.

- Tôi thật vị tha – anh ta nói. – Nhưng tôi không thể cử cậu và bà Sophie ăn mặc rách rưới tới tôi xấu tôi với Đức Vua. Đức Vua sẽ nghĩ tôi đối xử không đúng với bà mẹ già. Thế nào, Sophie, giày có đúng cỡ không thế?

Sophie vuốt ve từng lần lượt với niềm ngưỡng mộ và ngẩng lên:

- Anh đang tử tế hay hèn nhát thế? – cô nói. – Cám ơn anh rất nhiều và ta sẽ không đi đâu cả.

- Thật là vô ơn – Howl kêu lên, dang rộng cả hai tay ra. – Hãy nhận lấy nhót xanh lần nữa này! Sau đó tôi sẽ buộc phải rời lâu đài đi xa hàng ngàn dặm và không bao giờ gặp lại Lettie đáng yêu của tôi nữa!

Michael ngược mắt nhìn Sophie đầy cầu khẩn. Sophie trừng mắt nhìn. Cô hiểu khá rõ rằng hạnh phúc của cả hai cô em gái tùy thuộc vào việc cô có đồng ý đi gặp Đức Vua hay không. Và còn cả chuyện nhót xanh nữa.

- Anh chưa hề bảo ta phải làm gì cả - cô nói – Anh chỉ mới bảo ta đi thôi.

Howl mỉm cười:

- Và bà sẽ đi chứ hả?

- Được rồi. Anh muốn ta đi khi nào? – Sophie hỏi.

- Chiều mai – Howl nói. – Michael có thể đi với tư cách người hầu của bà. Đức Vua đang mong gặp bà. – Anh ta ngồi xuống ghế đầu và bắt đầu giải thích rất rõ ràng và nghiêm túc về những gì Sophie

cần phải nói. Sophie nhận thấy một khi mọi chuyện diễn ra đúng như ý Howl thì chẳng thấy có chút hơi hướm nào của tâm trạng nhót xanh cả. Cô chỉ muốn tát mạnh cho anh ta một cái.

- Tôi muốn bà làm một việc vô cùng tế nhị - Howl nói – để Đức Vua vẫn tiếp tục giao cho tôi làm những việc như chỉ ra các lá bùa di chuyển, nhưng không kỳ vọng tôi là những việc như đi tìm em trai Người. Bà phải nói cho Người biết là tôi đã chọc giận cụ Phù thủy xứ Waste như thế nào và giải thích rằng với bà, tôi là một đứa con ngoan, nhưng tôi muốn bà nói cách nào đó để Người hiểu rằng tôi là một đứa hoàn toàn vô dụng.

Howl giải thích rất lý. Sophie vòng tay quanh đồng gói bọc và cố lĩnh hội tất cả những ý tưởng đó, mặc dù cô không thể không nghĩ rằng nếu mình là Đức Vua, mình sẽ chẳng tin một lời nào trong câu chuyện mà bà lão này đang lái tới.

Trong khi đó, Michael lảng vảng quanh khuỷu tay Howl, muốn gặng hỏi về lá bùa rắc rối. Howl lại đang nghĩ những chi tiết mới, tế nhị để nói với Đức Vua nên phẩy tay xua Michael đi:

- Không phải lúc này, Michael. Và Sophie này, tôi chợt nghĩ có thể bà muốn tập một chút để không bị ngợp trước Cung điện. Chúng ta đâu có muốn bà bị lúng túng khi tiếp chuyện Đức Vua. Chưa đâu, Michael. Vì thế, tôi đã thu xếp để bà ghé thăm cô giáo cũ của tôi, bà Pentstemmon. Bà là một cụ già rất uy nghi đường bệ. Bà còn uy nghi đường bệ hơn cả Đức Vua ở vài điểm nào đó. Như vậy, đến lúc tới Cung điện, bà đã quen được với những chuyện như thế.

Đến đây, Sophie chỉ ước mình đã không đồng ý. Cô thật sự nhẹ nhõm khi cuối cùng Howl đã chịu quay sang Michael.

- Nào, Michael, bây giờ đến lượt cậu. Cái gì thế?

Michael vung vẩy tờ giấy màu ghi bóng loáng và buồn rầu giải thích nhanh lá bùa này có vẻ như không thể làm nổi như thế nào.

Howl có vẻ hơi ngạc nhiên khi nghe điều này, nhưng anh ta cũng cầm tờ giấy và nói:

- Nào, cậu thấy khó khăn ở chỗ nào? – Rồi anh ta trải rộng tờ giấy ra. Anh ta nhìn chăm chăm vào tờ giấy. Một bên lông mày dựng đứng lên.

- Cháu đã thử nó như một trò ghép chữ và cháu cố làm theo những gì nó nói – Michael giải thích – Nhưng cả cháu và Sophie đều không thể nào bắt được ngôi sao băng ...

- Chúa vĩ đại ở trên trời! – Howl kêu lên. Anh ta bắt đầu cười, cắn cả môi để nín cười. – Nhưng mà, Michael, đây có phải lá bùa ta để lại cho cậu đâu. Cậu tìm thấy cái này ở đâu?

- Trên bàn, trong cái đồng mà Sophie xếp quanh cái đầu lâu – Michael nói. – Đó là lá bùa mới duy nhất ở đó, vì thế cháu tưởng ...

Howl đứng vụt dậy và lục tung các thứ trên bàn.

- Lại là trò của Sophie đây – anh ta nói. Mọi thứ trượt sang hai bên trong khi anh ta lục tìm. – Lẽ ra ta phải biết chứ. Không, lá bùa đúng là không có ở đây. – Anh ta tư lự gõ lên cái sọ nâu bóng của cái đầu lâu. – Anh bạn, anh bạn làm gì hả? Ta có ý nghĩ là anh bạn từ đó đến. Ta tin chắc cây ghi ta cũng thế. Ê, Sophie thân ...

- Gì thế? – Sophie cướp lời.

- Cái bà già Sophie ngớ ngẩn bắt trĩ này – Howl nói. – Tôi có đúng không khi nghĩ rằng bà đã xoay cái núm màu đen xuống và thò cái mũi dài của bà qua đó?

- Chỉ thò mỗi ngón tay qua thôi – Sophie đàng hoàng nói.

- Nhưng bà đã mở cửa – Howl nói – và hửn là cái thứ mà Michael nghĩ là lá bùa đã lọt vào đây.

Chẳng lẽ cả hai không ai nhận thấy nó không có vẻ như một lá bùa thông thường à?

- Bùa bao giờ trông cũng có vẻ đặc biệt – Michael nói. – Nhưng thật ra đó là cái gì ạ?

Howl cười mũi:

- Thử nghĩ xem cái này nói về cái gì. Hãy viết một đoạn thứ hai! – Ôi, trời ơi! – anh ta nói và chạy

đền cầu thang. – Ta sẽ chỉ cho hai người thấy – anh ta nói to trong khi đôi chân anh ta nện thình thịch lên cầu thang.

- Ta nghĩ chúng ta đã uổng phí thời gian chạy quanh đầm lầy đêm qua – Sophie nói. Michael buồn bã gật đầu. Sophie thấy rõ cậu ta đang có cảm giác mình là đồ ngớ ngẩn. – Đó là lỗi của ta – cô nói. – Ta đã mở cái cửa đó.

Nhưng đúng lúc đó, Howl đã sầm sầm chạy xuống:

- Rốt cuộc ta cũng chưa tìm được quyển sách đó – anh ta nói. Lúc này trông anh ta có vẻ phiền muộn.

– Michael, có phải ta nghe thấy cậu nói rằng cậu đã ra ngoài và cố bắt một ngôi sao băng không?

- Vâng, nhưng nó sợ cứng cả người rồi ngã xuống một vũng lầy và chết đuối – Michael nói.

- Tạ ơn Chúa vì điều đó – Howl nói.

- Chuyện ấy rất buồn – Sophie nói.

- Buồn hả? – Howl nói, trông bức bối hơn bao giờ hết. – Đó là ý tưởng của bà phải không? Có thể lắm! Tôi có thể hình dung bà lò cò đi quang đầm lầy cổ vũ nó! Để tôi nói cho bà biết, đó là điều ngu ngốc nhất mà nó từng làm từ bé đến giờ. Nó sẽ còn buồn hơn nữa nếu bắt được ngôi sao ấy! Còn bà .. Calcifer ngái ngủ bập bùng cháy lên tận ống khói.

- Những chuyện lôn xộn này là thế nào đây? – lão gặng hỏi. – Bản thân anh cũng đã bắt một ngôi sao rồi, đúng không?

- Phải, và tôi ... – Howl lên tiếng, chĩa ánh mắt căm thạch vào Calcifer. Nhưng anh ta trấn tĩnh lại được và quay sang Michael. – Michael, hứa với ta cậu sẽ không bao giờ tìm cách bắt một ngôi sao nào nữa.

- Cháu xin hứa – Michael thành tâm nói. – Trang viết đó là cái gì nếu không phải một lá bùa?

Howl xem xét tờ giấy màu xám trong tay:

- Cái đó gọi là ‘Bài ca’ – và đó là bài ca, ta đoán thế. Nhưng bài ca này còn dở dang và ta không thể nhớ được phần còn lại. – Anh ta đứng đó, nghĩ ngợi, tựa như một ý nghĩ mới vừa lóe lên trong đầu, một ý nghĩ rõ ràng khiến anh ta lo lắng. – Ta nghĩ đoạn tiếp theo rất quan trọng – anh ta nói. – Tốt hơn hết là lầy nó lại và xem xem sao ... – Anh ta đi ra cửa và vặn cái núm cho màu đen quay xuống. Rồi anh ta dừng lại. Anh ta nhìn quanh Sophie và Michael, đương nhiên cả hai người đều nhìn chăm chăm vào cái núm.

- Được rồi – anh ta nói. – Tôi biết nếu để Sophie lại thì bằng cách nào đó bà ta sẽ luôn qua được cửa, và như vậy là không công bằng với Michael. Lại đây nào, cả hai người, như vậy ta sẽ có thể để mắt được đến hai người.

Anh ta mở cánh cửa dẫn tới một chôn thình không và bước vào đó. Michael nhào qua ghế để chạy bỏ theo. Sophie vừa đổ các gói sang hai bên cạnh lò sưởi vừa đứng bật dậy.

- Dừng để tia lửa nào bắn vào những thứ này nhé – cô vội vã nói với Calcifer.

- Nếu cô hứa là sẽ nói cho tôi biết ngoài đó có cái gì – Calcifer nói. – Tiện thể, cô đã có được lời gợi ý rồi đấy.

- Thật ư? - Sophie nói. Cô đang quá vội nên chẳng để ý.

CHƯƠNG 11: Howl đi tới một xứ sở kỳ lạ để tìm một lá bùa

Cái quăng thình không ấy rớt cuộc chỉ dày mỗi một inch. Phía bên kia, trong một buổi tối mưa phùn xám xịt, là một con đường xi măng dẫn đến cánh cổng một khu vườn. Howl và Michael đang chờ trước cổng. Phía sau cổng, một con đường bằng phẳng, hơi khuất nẻo với những dãy nhà hai bên đường. Sophie ngoái lại nhìn nơi mình vừa đi qua, hơi rùng mình vì mưa phùn và nhận thấy tòa lâu đài trở thành một ngôi nhà xây bằng gạch màu vàng với những cửa sổ lớn. Giống như mọi ngôi nhà khác, nó vuông vắn và mới với cửa chính làm bằng kính gợn sóng. Có vẻ như không ai đi lại giữa những ngôi nhà. Có thể là vì mưa, nhưng Sophie có cảm giác thật ra đó là bởi nơi này ở đâu đó bên rìa thị trấn đâu có khá nhiều nhà san sát.

- Khi nào thì bà hết hắt tọc mạch hả - Howl gọi. Bộ cánh màu ghi và tía của anh ta vương những hạt mưa phùn lất phất. Anh ta lắc lắc một chùm chìa khóa lạ, hầu hết các chìa đều màu vàng, khớp với màu các ngôi nhà ở đây. Khi Sophie bước xuống đường, anh ta nói. – Chúng ta phải ăn mặc phù hợp với chỗ này.

Bộ cánh sang trọng của anh ta bỗng dưng nhòa đi tựa như mưa phùn xung quanh anh ta chợt biến thành một màn sương mù. Khi mọi vật rõ nét trở lại, bộ cánh vẫn nguyên màu ghi và tía nhưng hình dạng hoàn toàn khác hẳn. Hai ống tay áo dài lướt trượt đã biến mất, cả bộ cánh trở nên lụng thụng. Trông nó sờn rách và tồi tàn.

Áo khoác của Michael cũng trở thành một thứ được nhồi bông dài đến thắt lưng. Cậu ta nhấc bàn chân đi giày vải bạt lên và trở mắt nhìn vào cái thứ chặt căng màu xanh lơ đang bó lấy căng mình.

- Cháu không thể nào gập nổi đầu gối nữa – cậu ta nói.

- Cậu sẽ quen thôi – Howl nói. – Sophie, đi nào.

Trước sự ngạc nhiên của Sophie, Howl dẫn mọi người đi theo con đường trong vườn tới ngôi nhà màu vàng. Trên lưng áo lụng thụng của anh ta in dòng chữ bí ẩn BÓNG BẦU DỤC XỨ WALES. Michael đi theo Howl, bước đi vẻ khệnh khạng vì cái thứ đang bó chặt lấy ống chân cậu ta.

Sophie nhìn xuống người mình và thấy hai ống chân còn khằng khiu gập đôi thò ra bên trên đôi giày đầy những u cục. Ngoài ra, trên người cô không có gì thay đổi nhiều.

Howl lấy chìa khóa mở cánh cửa kính gợn sóng. Một tấm bảng gỗ treo lưng lẳng bằng dây xích bên cạnh cánh cửa. Rivendell – Sophie đang đọc thì bị Howl đẩy vào một cái sảnh sáng sủa, ngăn nắp. Trong nhà hình như có người. Những tiếng nói rất to vọng ra từ sau cánh cửa gần nhất. Khi Howl mở cánh cửa đó ra Sophie nhận thấy chúng vọng ra từ những bức tranh sắc sỡ kỳ ảo đang tiến đến mặt trước một cái hộp to hình vuông.

- Howell! – một người đàn bà đang ngồi đan len kêu lên.

Cô ta đặt đồ đan xuống, trông có vẻ hơi khó chịu, nhưng trước khi cô ta kịp đứng dậy thì một cô bé đang chăm chú ngắm bức tranh kỳ ảo, hai tay chống cằm, đứng vụt dậy và lao tới Howl:

- Cậu Howell! – cô bé gào lên và nhảy phóc lên người anh ta, hai chân quặp chặt.

- Mari! – Howl oang oang đáp lại – Thế nào, cariad! Cháu vẫn ngoan ngoãn đấy chứ?

Rồi Howl và cô bé xô ra một tràng tiếng nước ngoài, rất nhanh và rất to. Sophie nhận thấy hai người rất quý nhau. Cô băn khoăn không hiểu thứ ngôn ngữ đó là gì. Nghe giống như bài ca ngớ ngẩn về cái chảo của Calcifer, nhưng khó mà chắc được. Cắt ngang những câu chuyện rôm rả bằng tiếng nước ngoài đó, Howl cố gắng nói, cứ như thể anh ta có tài nói chuyện bằng tiếng bụng:

- Đây là Mari, cháu gái tôi, và Megan Parry, chị gái tôi. Megan, đây là Michael Fisher và Sophie ... ơ

...

- Hatter – Sophie nói.

Megan bắt tay hai người về miễn cưỡng và phản đối. Cô ta già hơn Howl, nhưng rất giống em, cũng khuôn mặt dài góc cạnh như thế, nhưng mắt cô ta xanh lơ và đầy lo âu, tóc thì hơi thẫm.

- Yên nào, Mari! – cô ta nói bằng giọng cắt ngang cuộc trò chuyện bằng tiếng ngoại quốc. – Howell, cậu ở lại có lâu không?

- Chỉ ghé qua một lát thôi – Howl nói và đặt Mari xuống đất.

- Gareth chưa về - Megan nói đầy ngụ ý.

- Tiếc qua! Chúng em không ở lại được – Howl nói và mỉm một nụ cười âm áp giả tạo. – Em chỉ nghĩ là em muốn giới thiệu chị với các bạn em ở đây thôi. Và em muốn hỏi chị một chuyện nghe có thể hơi ngớ ngẩn. Không hiểu mới đây Neil có đánh mất trang bài tập tiếng Anh nào không?

- Thật buồn cười vì cậu nói vậy! – Megan kêu lên. – Thứ Năm vừa rồi nó tìm cái trang ấy khắp nơi!

Nó mới có cô giáo tiếng Anh mới, cô này rất nghiêm chứ không chỉ lo lắng về mặt chính tả đâu. Cô ta dùng sự tôn kính với Chúa để bắt chúng nó nộp bài tập đúng hạn. Như thế chẳng có hại gì cho cái thằng quỷ lười biếng ấy đâu! Vậy là suốt cả ngày thứ Năm nó tìm ngược tìm xuôi, và tất cả những gì nó tìm được chỉ là một mẩu giấy cũ rích rất buồn cười ...

- A – Howl nói. – Nó làm gì mẩu giấy ấy rồi?

- Chị bảo nó đưa mẩu giấy cho cô Angorian của nó – Megan nói. – May ra chúng tớ được nó đã cố tìm rồi.

- Và nó có đưa không? – Howl hỏi.

- Chị không biết. Tốt hơn hết là hỏi Neil ấy. Nó đang ở trong phòng với cái máy của nó – Megan nói. – Nhưng cậu sẽ không moi được một lời nào có nghĩa lý từ nó đâu.

- Đi nào – Howl nói với Michael và Sophie khi cả hai đang trở mắt nhìn quanh căn phòng sáng màu nâu và cam. Howl cầm tay Mari, dẫn mọi người ra khỏi phòng và đi lên cầu thang. Cả ở đây cũng trải thảm, một tấm màu hồng và xanh lá cây. Mọi người đi theo Howl, không hề gây ra một tiếng động nào khi họ đi dọc hành lang màu hồng và xanh lá cây trên gác và bước vào một căn phòng trải thảm màu xanh lơ và vàng. Nhưng Sophie không chắc hai thằng bé đang cúi lom khom trên những chiếc hộp thần kỳ đặt trên chiếc bàn to cạnh cửa sổ sẽ ngẩng đầu lên, dù cho có cả một dàn kèn đồng quân đội thổi vang đi chẳng nữa. Cái hộp thần kỳ chính có mặt trước bằng kính giống cái ở dưới nhà, nhưng dường như nó trưng bày các biểu đồ và chữ viết nhiều hơn là các bức tranh. Tất cả những cái hộp đó đều mọc trên những cuống dài mềm mại màu trắng dường như bắt rễ vào tương ở một phía của căn phòng.

- Neil! – Howl nói.

- Dừng chen ngang! – một trong hai thằng bé nói. – Cậu ta sẽ mất mạng mắt.

Thấy đây là chuyện sống chết, Sophie và Michael vội lùi ra cửa. Nhưng Howl, hoàn toàn không hề lo sợ chuyện sẽ giết chết mất thằng cháu, đi thẳng đến bức tường và nhổ rễ kéo những chiếc hộp lên. Bức tranh trên cái hộp biến mất. Cả hai thằng bé đều thốt ra những từ mà Sophie nghĩ ngay cả Martha cũng không biết. Thằng bé thứ hai quay lại và hét to:

- Mari! Tao sẽ xử lý mày vì chuyện này!

- Lần này không phải em. Sao nào! – Mari hét trả lại.

Neil quay tiếp một vòng và chăm chăm nhìn Howl về buộc tội.

- Khỏe không Neil? – Howl vui vẻ hỏi.

- Ông ta là ai thế? – thằng bé kia hỏi.

- Ông cậu không tốt của tao – Neil nói. Nó quắc mắt nhìn Howl. Nó ngăm đen, đôi lông mày rậm, và ánh mắt quắc nhìn mới thật ấn tượng.

- Cậu muốn gì? Cắm giả cháu đi.

- Thung lũng đón tiếp nồng nhiệt gớm! – Howl nói. – Cậu sẽ cắm nó lại sau khi đã hỏi xong cháu một chuyện và cháu trả lời cậu xong

Neil thở dài.

- Cậu Howl, cháu đang chơi dở một trò máy tính.

- Một trò mới à? – Howl hỏi.

Cả hai thằng bé có vẻ bất mãn:

- Không, đây là quà Giáng sinh – Neil nói. – Cậu phải biết cái cách mọi người cứ tiếp tục lãng phí thời gian và tiền bạc cho những thứ vô bổ. Phải đến tận sinh nhật cháu mới được tặng trò mới.

- Vậy thì dễ ợt – Howl nói. – Cháu sẽ không bận tâm phải dùng một trò chơi cũ, và cậu sẽ hối lộ cháu một trò mới ...

- Thật ả? – cả hai thằng bé háo hức nói, và Neil nói thêm – Cậu có thể làm một trò chưa ai có không ả?

- Được, nhưng hãy nhìn cái này trước và nói cho cậu biết đó là cái gì – Howl nói và đưa tờ giấy xám bóng ra trước Neil.

Hai thằng bé nhìn tờ giấy:

- Đó là một bài thơ – Neil nói, nghe như cách mọi người hay nói “Đó là con chuột chết” vậy.

- Đó là bài thơ cô Angorian cho làm bài tập tuần trước. – Thằng bé kia nói. – Cháu nhớ từ ‘phương gió’ và ‘có vây’. Nó nói về tàu ngầm.

Trong khi Sophie và Michael chớp mắt trước lý thuyết mới mẻ này và tự hỏi sao họ lại bỏ qua cho nó, Neil kêu lên:

- Ở này, đó là bài tập cháu làm mất từ lâu rồi. Cậu tìm thấy nó ở đâu thế? Có phải hóa ra những dòng chữ buồn cười đó là của cậu không? Cô Angorian bảo là hay – may cho cháu – và cô ấy đem về rồi.

- Cảm ơn cháu – Howl nói. – Nhà cô ấy ở đâu?

- Cái nhà bên trên cửa hiệu trà của bà Phillips ấy. Đường Cardiff. – Neil nói. – Bao giờ thì cậu cho cháu cuộn băng mới?

- Bao giờ cháu nhớ ra đoạn cuối bài thơ – Howl nói.

- Như thế không công bằng! – Neil nói. – Bây giờ cháu thậm chí không nhớ nổi cái đoạn đã được viết ra ấy nữa. Chỉ toàn nói về cảm xúc riêng thôi mà...! – Nó dừng lại khi Howl cười to và thọc tay vào cái túi rộng thùng thình, rồi đưa cho nó một cái gói dẹt dẹt.

- Cảm ơn cậu! – Neil nồng nhiệt nói, rồi không rời rít thêm nữa, nó quay ngoắt đi để ào tới cái hộp thần kỳ, Howl trông lại cái cuống trống vào tường, miệng cười toét rồi vẫy Michael và Sophie ra khỏi phòng. Hai thằng bé bắt đầu bận rộn với những động tác bí ẩn, Mari hơi rúm người lại, chăm chú nhìn với ngón tay cái ngậm trong miệng.

Howl vội vã đi ra cái cầu thang hồng và xanh lá cây, nhưng cả Michael lẫn Sophie đều vẫn quanh quẩn gần cửa phòng, thắc mắc không hiểu tất cả những chuyện này nghĩa là gì. Bên trong phòng, Neil đang đọc to: “Bạn đang ở trong một tòa lâu đài bị yểm bùa có bốn cửa. Mỗi cửa mở ra một hướng khác nhau. Theo Hướng Một lâu đài sẽ di chuyển đều đều và có thể gặp nguy hiểm bất cứ lúc nào ...” Sophie vừa thắc mắc vì câu nói nghe có vẻ rất quen vừa tập tễnh đi ra cầu thang. Cô thấy Michael đang đứng nửa chừng cầu thang, trông có vẻ bối rối. Howl đang đứng ở chân cầu thang, cãi cọ với chị.

- Chị nói thế nghĩa là thế nào, chị đã bán hết sách của em rồi à? – cô nghe tiếng Howl nói. – Em đang rất cần một trong những cuốn sách đó. Chúng đâu phải để cho chị bán.

- Đừng can thiệp mãi như thế - Megan trả lời bằng giọng trầm trầm, dữ tợn. – Bây giờ nghe đây. Từ trước tôi đã nói với cậu là tôi không phải cái kho giữ tài sản của cậu. Cậu là nỗi hổ thẹn cho tôi và Gareth, suốt ngày lang thang trong những thứ quần áo ấy thay vì mua một bộ cho ra hồn và trông tử tế lấy một lần, đánh bạn với lũ tiện dân, ăn không ngồi rồi, dắt chúng về cái nhà này! Cậu đang cố kéo thấp tôi xuống cho ngang bằng với cậu đấy hả? Cậu được ăn học tử tế, vậy mà thậm chí không chịu tìm

lấy một công việc cho đứng đắn, chỉ lang thang khắp nơi, phí phạm bằng ấy thời gian học đại học, phí phạm bao nhiêu hi sinh của người khác, phí phạm tiền bạc của cậu ...

Megan chắc phải là đối thủ xứng đáng của bà Fairfax. Giọng cô ta cứ lải nhải mãi. Sophie bắt đầu hiểu vì sao Howl có thói quen lẩn tránh. Megan là loại người khiến người ta muốn chuồn ra khỏi cái cửa gần nhất. Nhưng không may, phía sau Howl là cái cầu thang, còn Sophie và Michael thì giam chân sau anh ta.

- ... không bao giờ làm lấy một công việc lương thiện, không bao giờ kiếm lấy một nghề cho tôi có thể tự hào, chỉ khiến cho tôi và Gareth phải xấu hổ, đến đây và làm cho Mari hư hỏng – Megan mặt sát không tiếc lời.

Sophie đẩy Michael sang bên và lộp cộp đi xuống nhà, oai vệ hết mức có thể.

- Howl, đi thôi – cô nói to. – Chúng ta thật sự phải đi thôi. Trong khi chúng ta đứng đây thì tiền vẫn chảy đi và lũ người hầu có lẽ đã bán cái đĩa vàng mất rồi. rất vui được gặp cô – Sophie nói với Megan khi xuống đến chân cầu thang. – nhưng chúng tôi phải chạy thôi. Howl là người vô cùng bận rộn.

Megan nuốt từng lời và trở mắt nhìn Sophie. Sophie oai vệ gật đầu với cô ta và đẩy Howl về phía cánh cửa kính gọn sóng. mặt Michael đỏ bừng lên. Sophie thấy điều đó vì Howl quay lại hỏi Megan:

- Cái xe cũ của em vẫn ở trong kho đấy chứ, hay chị cũng bán mất rồi?

- Cậu giữ bộ chìa khóa duy nhất mà – Megan nghiêm nghị nói.

Dường như đó là lời tạm biệt duy nhất. Cửa trước đóng sầm lại và Howl dẫn hai người đến một ngôi nhà trắng vuông vắn ở cuối con đường bằng phẳng màu đen. Howl không nói gì về Megan cả. Anh ta vừa nói vừa mở một cánh cửa rộng của nhà kho:

- Tôi đoán là cái cô giáo Anh văn dữ dằn đó có giữ một bản sao của cuốn sách ấy.

Sophie chỉ ước mình quên được đoạn tiếp theo. Họ ngồi trong một chiếc xe không ngựa kéo phóng đi với tốc độ kinh hồn, hôi hám, gầm gừ và rung bần bật khi lao vút xuống những con đường dốc nhất mà Sophie từng biết – những con đường dốc đến nỗi cô tự hỏi tại sao những ngôi nhà sắp hàng hai bên không trượt xuống thành một đồng dưới chân dốc. Cô nhắm mắt bám chặt vào một vài miếng gì đó bị tước ra khỏi ghế ngồi, và chỉ mong tới nơi thật nhanh.

May thay, họ đã tới nơi. Họ đi đến một con đường bằng phẳng hơn với những ngôi nhà chen chúc hai bên, bên cạnh một khuôn cửa sổ rộng che rèm trắng có một tấm biển đề: TIỆM TRÀ ĐÓNG CỬA.

Mặc dù có tấm biển đó nhưng khi Howl bấm cái nút cạnh cánh cửa nhỏ gần cửa sổ thì cô Angorian vẫn ra mở cửa.

Cả ba người trở mắt nhìn cô. Đối với một cô giáo dữ tợn thì cô Angorian trông trẻ một cách đáng kinh ngạc, mảnh dẻ và khá ưa nhìn. Mái tóc màu đen xanh rủ xuống khuôn mặt hình trái tim nâu nâu màu ô liu, và đôi mắt đen rất to. Điều duy nhất gợi lên sự ghê rợn ở cô là cái cách đôi mắt to đó nhìn người ta rất láu cá và trực diện, dường như muốn chụp mũ người ta vậy.

- Tôi đoán rằng anh có thể là Howell Jenkins – cô Angorian nói với Howl. Giọng cô trầm, du dương tuy hơi ngạc nhiên và rất chắc chắn.

Howl chùn lại một thoáng. Rồi anh ta mỉm cười. Và đó là, Sophie nghĩ, lời giã biệt với những giấc mơ hạnh phúc của Lettie và bà Fairfax. Vì cô Angorian chính xác là loại phụ nữ mà những kẻ như Howl có thể đem lòng yêu ngay tức khắc. Và không chỉ Howl. Michael cũng đang chăm chăm nhìn cô ta đầy ngưỡng mộ. Và dù rõ ràng tất cả các ngôi nhà xung quanh đều vắng tanh, Sophie vẫn chắc chắn trong những ngôi nhà ấy đầy người biết rõ cả Howl lẫn cô Angorian và đang thích thú quan sát họ để xem điều gì sẽ xảy ra. Cô cảm thấy rõ những đôi mắt vô hình đó. Chợ Chipping cũng hết như vậy.

- Và cô hẳn là cô Angorian – Howl nói. – Tôi xin lỗi vì đã làm phiền cô, nhưng tuần trước tôi đã mắc một sai lầm ngớ ngẩn là cảm nhầm bài tập tiếng Anh của cháu tôi thay vì tờ giấy quan trọng mà tôi

đem theo. Tôi đoán là Neil đã đưa tờ giấy đó cho cô để chứng tỏ là nó không lười nhác.

- Nó có đưa cho tôi – cô Angorian nói. – Tốt hơn hết mời anh vào nhà và lấy lại nó.

Sophie tin chắc những đôi mắt vô hình trong mọi ngôi nhà đều đang trở ra nhìn và những cái cổ vô hình đều ngھn ra trong khi Howl, Michael và cô đi qua cửa nhà cô Angorian vào nhà rồi bước lên cầu thang dẫn tới phòng khách tí hon, giản dị.

Cô Angorian chu đáo nói với Sophie:

- Xin mời bà ngồi.

Sophie vẫn còn run vì cỗ xe không ngựa kéo. Cô mừng rỡ ngồi xuống một trong hai chiếc ghế. Không được êm ái lắm. Phòng của cô Angorian không được thiết kế để làm phòng làm việc nên không được thoải mái lắm. Nhiều thứ trong phòng có vẻ lạ lẫm nhưng Sophie thấy rõ các bức tường ngổn ngộn sách, những chồng giấy trên bàn và hàng tập tài liệu chồng đống dưới sàn nhà. Cô ngồi và quan sát Michael đang ngây thơ trở mắt nhìn và Howl thì bắt đầu mê hoặc.

- Làm thế nào cô biết được tôi là ai? – Howl thích thú hỏi.

- Dường như anh là chủ đề của nhiều lời bàn tán trong thị trấn này – cô Angorian nói và bận bịu lục tìm trong đống giấy tờ trên bàn.

- Và những kẻ bàn tán ấy đã nói gì với cô? – Howl hỏi. – Anh ta uể oải dựa vào một đầu bàn và cố tìm ánh mắt của cô Angorian.

- Ví dụ như anh biến mất rồi xuất hiện bất ngờ - cô Angorian nói.

- Và còn gì nữa? – Howl dõi theo những cử động của cô Angorian với ánh mắt mà Sophie biết rằng cơ hội duy nhất của Letite là để cô Angorian cũng ngay tức khắc cũng đem lòng yêu Howl.

Nhưng cô Angorian không phải là loại phụ nữ đó:

- Và nhiều chuyện khác, trong đó có rất ít điều làm tăng uy tín cho anh – rồi cô nhìn thẳng vào Michael khiến mặt cậu ta đỏ bừng và nhìn sang Sophie với ánh mắt ngụ ý rằng những chuyện này không thích hợp để họ nghe. Cô đưa cho Howl một tờ giấy vàng vàng đã quăn mép:

- Đây rồi – cô nói, vẻ khắt khe. – Anh có biết nó là cái gì không?

- Dĩ nhiên – Howl đáp.

- Vậy thì hãy nói tôi biết – cô Angorian nói.

Howl cầm tờ giấy. Có một chút xô đẩy khi anh ta cố cầm lấy tay cô Angorian cùng tờ giấy. Cô Angorian đã thẳng và đưa hai tay ra sau lưng. Howl mỉm cười vẻ đáng thương và đưa tờ giấy cho Michael:

- Cậu nói cho cô ấy biết đi – anh ta nói.

Gương mặt đỏ bừng của Michael sáng lên ngay khi nhìn thấy tờ giấy.

- Đó là lá bùa! - Ồ, cháu có thể làm được cái này – đó là bùa mở rộng, đúng không ạ?

- Tôi cũng nghĩ thế - cô Angorian nói đầy vẻ buộc tội. – Tôi rất muốn biết các anh làm gì với những thứ như thế này

- Cô Angorian – Howl nói – nếu cô đã nghe tất cả những lời bàn tán về tôi thì cô hẳn phải biết tôi đã viết luận văn tiến sĩ về bùa mê và thần chú. Cô nhìn tôi như thể cô nghi ngờ tôi thực hiện các phép thuật đen! Tôi cam đoan với cô rằng cả đời tôi chưa từng thực hiện một lá bùa nào.

Sophie không thể ngăn mình đừng cười mũi trước lời nói dối rành rành của anh ta.

- Tôi có thể đặt tay lên tim mình mà nói rằng lá bùa này chỉ dùng cho mục đích nghiên cứu – Howl nói thêm, khiến Sophie phải nhăn mặt. – Nó rất cổ và hiếm. Chính vì thế tôi mới cần lấy lại.

- Được, anh lấy lại đi – cô Angorian vội nói. – Trước khi anh đi, xin làm ơn trả lại trang bài tập về nhà cho tôi. Sao chép lại cũng tốn kém.

Howl rất sẵn lòng lấy tờ giấy màu xám ra và đưa nó xa khỏi tầm với.

- Bây giờ đến bài thơ này – anh ta nói. – Nó khiến tôi phiền lòng. Ngớ ngẩn, thật đấy! Nhưng tôi không

thế nào nhớ ra phần cuối. Của Walter Raleigh, đúng không?

Cô Angorian nhìn anh ta vẻ coi thường.

- Dĩ nhiên là không. Đó là của John Donne và thực ra nó rất nổi tiếng. Tôi có cuốn thơ đó đây, nếu anh muốn gợi lại trí nhớ.

- Làm ơn – Howl nói và nhìn cách anh ta dõi theo cô Angorian trong khi cô đi tới bức tường đầy sách, Sophie nhận ra lí do thực sự vì sao Howl đến mảnh đất xa lạ này nơi gia đình anh ta đang sống. Nhưng Howl không bỏ qua việc một mũi tên hạ được hai con chim.

- Cô Angorian – anh ta khẩn khoản nói và nhìn những đường nét của cô khi cô vói tay lấy quyển sách, - tối nay cô có thể ưu ái đi ăn với tôi được không?

Cô Angorian quay lại với cuốn sách to trên tay, vẻ mặt nghiêm nghị hơn bao giờ hết.

- Tôi sẽ không đi – cô nói. – Anh Jenkins, tôi không biết anh đã nghe được những gì về tôi, nhưng hẳn anh đã nghe chuyện tôi vẫn còn tự coi rằng mình đã đính hôn với Ben Sullivan.

- Chưa bao giờ nghe nói về người đó – Howl nói.

- Chồng chưa cưới của tôi – cô Angorian nói. – Mấy năm trước anh ấy biến mất. Nào, anh có muốn tôi đọc bài thơ này cho anh nghe không?

- Đọc đi – Howl nói, hoàn toàn không chịu sửa đổi. – Cô có giọng nói rất dễ thương.

- Vậy thì tôi sẽ bắt đầu từ đoạn hai – cô Angirain nói – vì anh đã có đoạn một trong tay rồi.

Cô đọc rất hay, giọng cô không chỉ du dương mà còn khiến đoạn hai rất ăn nhịp với đoạn một dù Sophie nghĩ chúng hoàn toàn chẳng ăn nhập gì với nhau.

“Nếu người được sinh ra dưới cái nhìn xa lạ,

Những thứ vô hình không nhìn thấy được,

Hãy đi mười ngàn ngày đêm

Cho đến khi tóc trắng bạc đầu.

Người, khi nào trở lại, hãy nói cho ta hay

Mọi điều kỳ diệu lạ lùng đã xảy đến với người,

Và hãy thề

Không ở đâu

Có người đàn bà thủy chung, và trong sạch.

Nếu người ...”

Trông Howl trắng bệch đi một cách khủng khiếp. Sophie thấy mặt anh ta toát đẫm mồ hôi.

- Cám ơn cô – anh ta nói. – Dừng ở đây thôi. Tôi sẽ không phiền cô về đoạn còn lại nữa. Trong đoạn cuối, ngay người đàn bà tốt cũng không đứng đắn, đúng không? Bây giờ tôi nhớ ra rồi. Tôi thật ngớ ngẩn. John Donne, dĩ nhiên là thế rồi.

Cô Angorian đặt quyển sách xuống và nhìn anh ta. Anh ta nặn ra một nụ cười.

- Giờ chúng tôi phải đi thôi. Chắc chắn là cô không đổi ý về bữa tối đây chứ?

- Tôi sẽ không đổi ý – cô Angorian nói. Anh Jenkins, anh khỏe đấy chứ?

- Cực kì khỏe mạnh – Howl nói, rồi anh ta đẩy Michael và Sophie đi xuống cầu thang và chui vào cỗ xe không ngựa kéo hải hùng. Những kẻ quan sát vô hình trong những ngôi nhà kia, nếu phán đoán từ tốc độ Howl nhét hai người vào xe và đánh xe đi, ắt phải nghĩ rằng cô Angorian đã đuổi họ đi bằng một lưỡi gươm cong.

- Có chuyện gì thế? - Michael hỏi khi cỗ xe lại âm âm ken két leo lên đồi và Sophie bám chặt lấy mấy miếng gỗ bị tước ra ở ghế để giữ mạng sống. Howl vờ như không nghe thấy. Michael đành chờ cho đến khi Howl cất xe vào nhà kho mới hỏi lại.

- Ồ, chẳng có gì sất – Howl thờ ơ nói và đi trước dẫn đường trở lại ngôi nhà màu vàng có tên Rivendell. – Mụ Phù thủy xứ Waste đã đuổi kịp ta với lời nguyện của mụ, có thể thôi. Sớm muộn gì

chuyện này cũng phải xảy ra.. – Anh ta vó về tính toán hay kết luận gì đó trong đầu khi mở công. – Mười ngàn – Sophie nghe thấy anh ta lầm bầm. – Như vậy sẽ kéo được đến ngày Hạ chí.

- Cái gì kéo được đến Hạ chí? – Sophie hỏi.

- Cái ngày tôi tròn mười ngàn ngày tuổi – Howl nói. – Và đó là – anh ta nói khi bước nhanh vào vườn nhà Rivendell – ngày mà tôi sẽ phải trở lại với mẹ Phù thủy xứ Waste, bà Tọc Mạch ạ.

Sophie và Michael dừng lại trên đường, nhìn chăm chăm vào lưng Howl, trông thật bí ẩn với hàng chữ BÓNG BẦU DỤC XỨ WASTE.

- Nếu mình tiếp tục tránh xa các nàng tiên cá – họ nghe thấy tiếng anh ta lầm bầm – và đừng động đến rễ cây mandrake ...

Michael gọi to:

- Sophie và cháu có phải quay lại ngôi nhà ấy không?

Còn Sophie gọi:

- Mẹ Phù thủy sẽ làm gì?

- Nghĩ đến là ta rùng mình – Howl nói. – Michael, cậu không cần phải quay lại đấy đâu.

Anh ta mở cánh cửa kính gợn sóng. Bên trong là căn phòng quen thuộc của lâu đài. Ngọn lửa ngái ngủ của Calcifer nhuộm xanh bốn bức tường trong ánh chiều chạng vạng. Howl phất ống tay áo dài lưng thụng ra sau và nhét thêm một khúc củi cho Calcifer.

- Mẹ ấy đã đuổi kịp, anh bạn mặt xanh ạ - Howl nói

- Tôi biết – Calcifer nói. – Tôi cảm thấy thế.

CHƯƠNG 12: Sophie trở thành bà mẹ già của Howl

Sophie thấy việc nói xấu Howl với Đức Vua chẳng ích lợi gì một khi giờ đây mụ Phù thủy đã đuổi kịp anh ta. Nhưng Howl nói điều đó quan trọng hơn bao giờ hết.

- Tôi sẽ cần đến tất cả những gì tôi có chỉ để thoát khỏi mụ Phù thủy – anh ta nói. – Tôi cũng không thể để Đức Vua bám mãi lấy tôi.

Vậy là chiều hôm sau, Sophie mặc quần áo mới và ngồi đó với cảm giác khá dễ chịu, dù có phần hơi cứng nhắc, chờ Michael chuẩn bị sẵn sàng và Howl ra khỏi buồng tắm. Trong khi chờ đợi, cô kể cho Calcifer nghe về xứ sở kỳ lạ nơi gia đình Howl sống. Điều đó khiến đầu óc cô khỏi phải nghĩ đến Đức Vua.

Calcifer rất thích thú:

- Tôi biết anh ta đến từ một xứ sở khác – lão nói. – Nhưng cái này nghe có vẻ như là một thế giới khác. Mụ Phù thủy thật thông minh khi gửi lời nguyện từ thế giới đó tới đây. Một sự khôn ngoan vòng vèo. Đó là loại phép thuật mà tôi ngưỡng mộ, sử dụng cái gì đó dù sao cũng đang tồn tại và vòng vèo biến nó thành một lời nguyện. Hôm trước, tôi đã ngờ ngợ khi nghe cô và Michael đọc nó. Cái chàng cóc Howl đó đã nói cho mụ ta biết quá nhiều về bản thân mình.

Sophie chăm chăm nhìn khuôn mặt xanh lơ mỏng quẹt của Calcifer. Cô không hề ngạc nhiên khi thấy Calcifer khâm phục lời nguyện đó và cũng chẳng ngạc nhiên khi nghe lão gọi Howl là chàng cóc. Lão luôn luôn sỉ nhục Howl. Nhưng cô chưa bao giờ biết lão có ghét anh ta thật hay không. Dù sao trông lão cũng độc ác đến mức khó mà nói được.

Calcifer đưa đôi mắt màu cam nhìn vào mắt Sophie:

- Tôi cũng bị đe dọa – lão nói. – Nếu mụ Phù thủy tóm được Howl thì tôi sẽ khốn khổ với anh ta. Nếu cô không phá được giao kèo trước khi mụ ta bắt được Howl thì tôi sẽ không thể giúp được cô.

Trước khi Sophie kịp nói thêm điều gì thì Howl lao ra từ buồng tắm, trông rất khỏe mạnh, căn phòng sực nức hương hoa hồng, anh ta gào lên gọi Michael. Michael lọc cọc chạy xuống cầu thang trong bộ nhung xanh mới tinh. Sophie đứng dậy và nhặt cây gậy trung thành. Đã đến giờ lên đường.

- Trông bà giàu có và oai vệ kinh khủng! – Michael nói với cô.

- Bà ta làm tăng uy tín của tôi, ngoại trừ cây gậy xấu xí kia.

- Có những người chỉ coi mình là trung tâm – Sophie nói. – Cây gậy này đi với ta. Ta cần nó để hỗ trợ tinh thần.

Howl nhìn lên trần nhà, nhưng không cãi.

Họ oai vệ đi vào các phố phường của Kingsbury. Dĩ nhiên là Sophie có ngoái lại để nhìn xem từ đây trông tòa nhà như thế nào. Cô thấy một cái cổng tò vò lớn bao quanh ô cửa sổ nhỏ màu đen. Phần còn lại của tòa lâu đài có vẻ là một dải tường trụi trát vữa giữa hai ngôi nhà bằng đá.

- Bà không cần hỏi, đó thật sự chỉ là cái chuồng ngựa bỏ đi mà thôi. – Howl nói. Đi đường này.

Họ đi qua các con phố, trông ít ra cũng sang trọng chẳng kém bất cứ ai đi ngang qua. Đường phố vắng người qua lại. Kingsbury nằm khá sâu về phía Nam và thời tiết ngày hôm nay nóng như nướng bánh.

Các vỉa hè ngập nhোang ánh chiều. Sophie phát hiện ra một nhược điểm khác khi là một bà cụ: cảm giác khó ở trong thời tiết nóng nực. Những ngôi nhà cầu kì như gợn sóng trước mắt cô. Cô bực mình, vì cô muốn nhìn ngắm nơi này nhưng tất cả những gì cô thấy chỉ là một dấu vết mờ mờ của những mái vòm bằng vàng và những ngôi nhà cao tầng.

- À này – Howl nói. – bà Pentstemmon sẽ gọi bà là bà Pendragon.

- Để làm quái gì? - Sophie hỏi.

- Để cải trang – Howl nói. – Pendragon là một cái tên đẹp, đẹp hơn nhiều so với Jenkins.

- Ta thấy rất ôn với một cái tên đơn giản – Sophie nói trong khi họ rẽ vào một con phố nhỏ, mát mẻ.

- Làm sao tất cả chúng ta đều tên là Hatter Diên được. – Howl nói.

Ngôi nhà của bà Pentstemmon rất đẹp cả cao, nằm gần cuối con phố hẹp. Những cây cam được trồng trong chậu đặt hai bên cánh cổng trước xinh xắn. Một người hầu già nua mặc áo nhung đen ra mở cửa và dẫn họ vào một gian sảnh đẹp tuyệt và mát lạnh lát đá cẩm thạch ca rô đen trắng, Michael đưa tay lên mặt lau mồ hôi. Howl, dường như lúc nào cũng rất điềm tĩnh, cư xử với người hầu này như bạn cũ và đùa với ông ta.

Người hầu dẫn họ tới chỗ một cậu hầu nhỏ mặc đồ nhung đỏ. Trong khi cậu bé trang trọng dẫn họ lên những bậc cầu thang bóng lộn, Sophie bắt đầu hiểu vì sao đây lại là cuộc thực tập rất tốt cho việc yết kiến Đức Vua. Cô thấy như thể mình đang ở trong Cung điện. Khi cậu bé mời họ vào một phòng khách mát lạnh thì cô tin chắc ngay cả Cung điện cũng không tao nhã đến thế này. Mọi thứ trong phòng đều màu xanh lơ, vàng óng và trắng, nhỏ nhắn và tinh tế. Bà Pentstemmon trông tinh tế hơn cả. Bà cao và gầy, ngòi thẳng lưng trên chiếc ghế thêu màu xanh lơ và vàng, cả người tựa cứng nhắc trên một bàn tay đi găng hở ngón bằng lưới vàng, chống trên một cây gậy đầu bịt vàng. Bà mặc áo lụa màu vàng, kiểu áo rất cổ và cứng nhắc, và đội khăn trùm đầu màu vàng kiểu cổ trông không khác gì một cái mũ miện, hai đầu khăn thắt thành một cái nơ lớn dưới khuôn mặt khoằm khoằm dữ tợn. Bà là người đàn bà tinh tế nhất và đáng sợ nhất mà Sophie từng gặp.

- A, Howl thân mến của ta – bà nói và chìa ra một chiếc găng hở ngón bằng lưới vàng.

Howl cúi xuống hôn chiếc găng tay, đúng như rõ ràng cần phải làm. Anh ta làm động tác đó rất duyên dáng, nhưng nhìn từ phía sau thì hồng hấn bởi sau lưng, Howl ríu rít vẫy bàn tay kia với Michael.

Michael, hơi quá chậm chạp, nhận ra rằng cậu cần phải đứng cạnh cửa, bên cạnh cậu hầu nhỏ. Cậu vội vã lùi tới đó, vui mừng khi được ở xa bà Pentstemmon ở mức có thể.

- Bà Pentstemmon, cho phép con được giới thiệu mẹ già của con – Howl nói và vẫy tay với Sophie.

Sophie cũng có cảm giác giống như Michael nên Howl cũng phải vẫy vẫy tay với cả cô nữa.

- Tuyệt. Rất mừng – Bà Pentstemmon nói, và bà đưa chiếc găng vàng hở ngón cho Sophie. Sophie không rõ có phải bà muốn cô cũng hôn chiếc găng tay hay không, nhưng cô không thể bắt mình thử làm thế. Thay vì thế, cô đặt tay mình lên chiếc găng hở ngón. Bàn tay bên dưới chẳng khác gì cái móng vuốt già nua lạnh ngắt. Sau khi sờ lên đó, Sophie rất ngạc nhiên thấy bà Pentstemmon vẫn còn đang sống.

- Bà Pendragon, xin tha lỗi vì tôi không đứng lên – bà Pentstemmon nói. – Sức khỏe của tôi không

được tốt lắm. Điều đó buộc tôi phải nghỉ dạy từ ba năm trước. Xin ngồi xuống đi, cả hai người.

Cố không run vì hồi hộp, Sophie đừng bệ ngòi xuống chiếc ghế thêu đối diện với bà Pentstemmon, tì lên cây gậy với tư thế mà cô hy vọng là trông cũng lịch thiệp không kém.

Howl duyên dáng ngồi xuống chiếc ghế cạnh đó. Trông anh ta tự nhiên như ở nhà, Sophie cảm thấy ghen tị với anh ta.

- Tôi tám sáu tuổi – bà Pentstemmon nói. – Bà bao nhiêu, bà Pendragon thân mến?

- Chín mươi – Sophie nói, đó là con số lớn đầu tiên chợt hiện đến trong đầu cô.

- Già vậy ư? – bà Pentstemmon nói về thoáng ghen tị. – Bà thật là may mắn vẫn đi lại được nhanh nhẹn thế.

- Ô, vâng, mẹ con rất nhanh nhẹn – Howl tán thành – đến mức đôi khi không sao ngăn lại được nữa kia.

Bà Pentstemmon đưa mắt nhìn Howl, một cái nhìn khiến Sophie biết rằng bà từng là một cô giáo ít nhất cũng dữ dằn như cô Angorian.

- Ta đang nói chuyện với mẹ con – bà nói. – Ta dám nói rằng bà ấy cũng tự hào về con hết như ta. Hai người đàn bà chúng ta đều đã góp phần tạo nên con. Người ta có thể nói rằng con là sáng tạo chung

của chúng ta.

- Vậy bà không nghĩ rằng con cũng tự mình làm được một chút ư? – Howl nói. – Chỉ thêm vào một vài nét của riêng con thôi?

- Một vài, và ta hoàn toàn không thích tí nào – bà Pentstemmon nói. – Nhưng con sẽ không muốn phải ngồi đây nghe chúng ta nói về con đâu. Hãy xuống nhà và ngồi ngoài sảnh, đem cả thùng hầu nhỏ của con đi. Hunch sẽ đem đồ uống mát đến cho các con. Đi đi.

Nếu Sophie không quá hồi hộp thì có lẽ cô sẽ cười phá lên trước vẻ mặt của Howl. Rõ ràng Howl hoàn toàn không chờ đợi điều này xảy ra. Nhưng anh ta đứng dậy, chỉ hơi nhún vai và hơi nhăn mặt cảnh báo với Sophie, rồi đẩy Michael đi trước ra khỏi phòng. Bà Pentstemmon khẽ xoay thân hình cứng nhắc nhìn hai người đi ra. Rồi bà gạt đầu với cậu hầu nhỏ, cậu này cũng cun cút ra khỏi phòng. Sau đó, bà Pentstemmon quay về phía Sophie, và Sophie cảm thấy hồi hộp hơn bao giờ hết.

- Tôi vẫn thích nó để tóc đen hơn – bà Pentstemmon nói. – Thằng bé sẽ hỏng mất thôi.

- Ai cơ? Michael ư? – Sophie nói, thấy bối rối.

- Không phải thằng hầu – bà Pentstemmon nói. – Tôi không nghĩ thằng bé đó đủ thông minh để tôi phải quan tâm đến. Tôi đang nói về Howl cơ, bà Pendragon.

- Ồ - Sophie nói và thắc mắc tại sao bà Pentstemmon lại chỉ nói là “sẽ”. Chắc chắn Howl đã đến mức hỏng từ lâu rồi.

- Nhìn bề ngoài của nó mà xem – bà Pentstemmon nói. Cả quần áo của nó nữa.

- Nó bao giờ cũng rất trau chuốt với vẻ bề ngoài - Sophie tán thành và tự hỏi không hiểu sao cô lại có thể nói đến điều đó một cách nhã nhặn như thế.

- Và bao giờ cũng thế. Tôi cũng rất cẩn thận với vẻ bề ngoài, và tôi không thấy điều đó có gì hại cả - bà Pentstemmon nói. – Nhưng điều gì khiến nó phải lang thang trong bộ vest được yếm bùa như thế?

Đó là một lá bùa quynến rũ kín đáo, hướng vào các quý cô – làm rất giỏi, tôi thừa nhận điều đó, và thậm chí cả con mắt đã được rèn luyện như tôi cũng khó mà phát hiện thấy, vì có vẻ như nó được mạng vào đường may – một lá bùa khiến các cô gái không thể nào cưỡng lại nó. Điều này cho thấy nó có xu hướng sử dụng pháp thuật đen, chắc chắn sẽ gây cho bà những mối lo của người mẹ, bà Pendragon ạ. Sophie bứt rứt nghĩ tới bộ vest màu ghi và tía. Cô đã mạng lại đường may mà không hề nhận thấy trong đó có gì đặc biệt. Nhưng bà Pentstemmon là một chuyên gia về bùa phép, còn Sophie thì chỉ là chuyên gia về quần áo.

Bà Pentstemmon đặt cả hai chiếc găng hở ngón lên đầu gậy và rướn tấm thân cứng ngắc lên để đôi mắt sắc sảo, tinh thông của bà nhìn thẳng được vào mắt Sophie. Sophie cảm thấy mỗi lúc một bứt rứt và hồi hộp hơn.

- Đời tôi sắp hết rồi – bà Pentstemmon nói. – Bây giờ đôi khi tôi cảm thấy cái chết đang rón rén đến gần.

- Ồ, tôi tin chắc không phải thế đâu – Sophie nói, cố cho có vẻ sôi nổi. Thật khó mà cố làm giọng mình nghe giống bất cứ cái gì khi bà Pentstemmon đang nhìn chòng chọc vào cô như thế.

- Tôi xin cam đoan với bà – bà Pentstemmon nói. – Chính vì thế, tôi rất sốt ruột muốn được gặp bà, bà Pendragon. Bà biết đấy, Howl là học sinh cuối cùng của tôi và là đứa giỏi nhất. Khi tôi sắp nghỉ hưu thì nó xuất hiện, đến với tôi từ một xứ sở xa lạ. Tôi cứ tưởng sự nghiệp của mình đã hoàn tất sau khi dạy xong Benjamin Sullivan – có lẽ bà biết nó dưới cái tên Pháp sư Sulliman, cầu cho linh hồn nó yên nghỉ! – và kiếm cho nó chân Pháp sư Hoàng gia. Thật lạ, nó cũng đến từ xứ sở của Howl. Thế rồi Howl đến, và chỉ cần liếc mắt qua tôi cũng nhận ra nó sáng tạo và có năng lực gấp đôi, và mặc dù tôi phải thừa nhận tính cách nó có vài khiếm khuyết, nhưng tôi biết nó là sức mạnh của cái thiện. Thiện, bà Pendragon ạ. Nhưng bây giờ nó là cái gì?

- Cái gì ạ? – Sophie hỏi.

- Có gì đó đã xảy ra với nó – bà Pentstemmon nói, vẫn chòng chọc nhìn Sophie đầy nhức nhối. – Và tôi cương quyết sẽ sửa lại điều đó trước khi chết.

- Bà nghĩ điều gì đã xảy ra? – Sophie băn khoăn hỏi.

- Tôi phải trông cậy bà nói cho tôi biết điều đó – bà Pentstemmon nói. – Cảm giác của tôi là nó đã thay đổi giống như cái cách của mục Phù thủy xứ Waste. Người ta bảo với tôi rằng mục ta trước kia không phải là một kẻ độc ác – mặc dầu tôi chỉ nghe nói thế, vì mục ta già hơn cả tôi lẫn bà và chỉ giữ cho mình trẻ trung nhờ pháp thuật. Tài năng của Howl có tuân tự giống như của mục ta. Dường như những người có năng lực rất cao như thế không thể nào cưỡng lại những hành động nguy hiểm, phi thường vì sự thông minh, và sẽ đưa đến những sai lầm chết người và bắt đầu trở nên độc ác. Bà có bao giờ tình cờ phát hiện manh mối nào đó khiến nó thay đổi thế này không?

Giọng Calcifer vang lên trong óc Sophie: “Về lâu dài, bản giao kèo ấy chẳng đem lại điều gì tốt đẹp cho cả hai chúng tôi.” Cô cảm thấy hơi ớn lạnh, mặc dù cái nóng ngày hôm đó đang thổi vào căn phòng tao nhã, râm mát qua những ô cửa sổ mở toang.

- Có – cô nói. – Nó có một bản giao kèo gì đó với con quỷ lò sưởi của nó.

Bàn tay bà Pentstemmon hơi run run trên chiếc gậy.

- Sẽ là thế. Bà phải phá vỡ giao kèo đó, bà Pendragon.

- Tôi sẽ phá, nêu biết cách – Sophie nói.

- Chắc chắn tình mẫu tử và pháp thuật thiên bẩm rất mạnh của bà sẽ cho bà biết cách – bà Pentstemmon nói. – Tôi vẫn theo dõi bà, bà Pendragon, mặc dầu có thể bà không nhận thấy ...

- Ô, tôi nhận thấy chứ, bà Pentstemmon – Sophie nói.

- ... Và tôi thích khả năng thiên bẩm của bà – bà Pentstemmon nói. Nó thổi sự sống vào mọi thứ, ví dụ cây gậy trong tay bà kia, rõ ràng bà đã nói chuyện với nó, tới mức nó đã trở thành cái mà những kẻ trần tục gọi là cây đũa thần. Tôi nghĩ bà sẽ thấy không có gì quá khó để phá vỡ cái giao kèo ấy.

- Vâng, nhưng tôi cần phải biết điều kiện của giao kèo đó là gì – Sophie nói. – Howl có nói với bà tôi là phù thủy không, vì nếu nó nói ..

- Nó không nói. Không cần phải giữ mồm giữ miệng làm gì. Bà có thể dựa vào kinh nghiệm của tôi để biết những chuyện này – bà Pentstemmon nói. Rồi, trước sự nhẹ nhõm của Sophie, bà ta nhắm mắt. Nó giống như một ngọn đèn rất mạnh vừa được tắt đi. – Tôi không biết, cũng không muốn biết về những giao kèo như vậy – bà ta nói. Chiếc gậy của bà ta lại rung rung, tựa như bà ta đang rùng mình. Miệng bà ta nhú lại thành một đường, như thể vừa bất ngờ ăn phải hạt hồ tiêu. – Nhưng giờ đây tôi thấy được điều gì đã xảy ra với mục Phù thủy – bà nói. – Mục đã có một giao kèo với con quỷ lò sưởi, và trong bao nhiêu năm, con quỷ đó đã khống chế mục. Quỷ không phân biệt được thiện ác. Nhưng chúng có thể bị dỗ vào một giao kèo, với điều kiện con người hứa cho chúng một cái gì đó giá trị, một cái gì đó chỉ con người mới có. Điều đó sẽ kéo dài cuộc đời của cả con người lẫn con quỷ, và con người lấy sức mạnh của con quỷ để bổ sung vào sức mạnh của chính mình. – Bà Pentstemmon lại mở mắt. – Đó là tất cả những gì tôi có thể nói về chuyện đó – bà nói. – ngoài việc khuyên bà hãy tìm ra thứ mà con quỷ nhận được. Bây giờ tôi phải từ biệt bà. Tôi phải nghỉ một lát.

Và như có phép màu, mà có lẽ là phép màu thật, cửa mở và cậu hầu nhỏ tiến vào mời Sophie ra khỏi phòng. Sophie vô cùng vui sướng được đi ra. Cho tới lúc đó cô đã vô cùng sợ hãi và bối rối. Cô nhìn lại dáng người thẳng đuồn, cứng đờ của bà Pentstemmon trong khi cánh cửa đóng lại và tự hỏi nếu thật sự cô là bà mẹ già của Howl thì bà Pentstemmon có gây cho cô những cảm giác tồi tệ thế này không. Sophie nghĩ chắc vẫn sẽ vậy.

- Mình ngả mũ kính Phục Howl vì đã chịu đựng nỗi bà ấy là cô giáo được lấy một ngày! – cô lẩm bẩm một mình.

- Thưa bà? – cậu hầu nhỏ nói, tưởng Sophie nói với mình

- Ta bảo xuống thang thì đi chậm thôi cho ta theo kịp – Sophie nói. Hai đầu gối cô run run. – Bon trẻ các cậu cứ lao vùn vụt – cô nói.

Cậu hầu nhỏ thận trọng chậm rãi dắt cô đi xuống cầu thang bóng lộn. Khi xuống đến lưng chừng, Sophie đã tỉnh hồn trước tính cách của bà Pentstemmon để nghĩ đến những điều bà ta vừa nói. Bà ta bảo Sophie là phù thủy. Thật lạ lùng, Sophie chấp nhận điều đó mà không hề lấy làm phiền. Điều đó giải thích sự nổi tiếng của những cái mũ, cô nghĩ. Nó giải thích cả chuyện Bá tước Whatsit của Jane Farrier. Có thể nó cũng giải thích cả sự ghen tuông của Phù thủy xứ Waste. Cứ như thể Sophie đã luôn biết điều này. Nhưng cô cứ tưởng mình không thể có pháp thuật thiên bẩm bởi cô là chị cả trong ba chị em. Lettie nhạy cảm hơn nhiều về những chuyện như vậy.

Rồi cô nghĩ đến bộ vest màu ghi và tía, và suyt ngã cầu thang vì sợ hãi. Cô chính là người đã yểm bùa quyến rũ cho nó. Bây giờ cô nghe rõ cả tiếng mình râm rì với bộ quần áo: “Được may để lôi kéo bọn con gái!” – cô đã nói với nó thế. Và dĩ nhiên là nó đã làm thế. Nó đã mê hoặc Lettie trong vườn quả hôm ấy. Hôm qua, mặc dù đã được ngụy trang phần nào nhưng nó vẫn có tác động kín đáo tới cô Angorian.

Ôi trời! – Sophie nghĩ. Mình đã đi và nhân đôi số trái tim bị anh ta làm tan vỡ! Mình phải làm gì đây để lấy bộ cánh đó ra khỏi người anh ta!

Howl, trong bộ cánh đó, đang đứng chờ trong gian sảnh ca rô trắng đen mát lạnh cùng Michael.

Michael thúc nhẹ khủy tay vào Howl với vẻ lo lắng khi Sophie chậm chạp đi xuống cầu thang phía sau cậu hầu nhỏ.

Howl có vẻ buồn hẳn đi:

- Trông bà hơi rách rưới đấy – anh ta nói. – Tôi nghĩ tốt hơn hết chúng ta nên bỏ qua việc đến yết kiến Đức Vua. Tôi sẽ đi và tự bôi xấu tên tuổi của chính mình khi đến xin lỗi Đức Vua cho bà. Tôi có thể nói rằng cung cách độc ác của tôi đã làm bà phát ốm. Điều đó có thể là sự thực, nếu nhìn bà thế này. Dĩ nhiên Sophie không muốn đến yết kiến Đức Vua. Nhưng cô nghĩ đến điều Calcifer nói. Nếu Đức Vua ra lệnh cho Howl đi tới xứ Waste và nếu mục Phù thủy bắt được anh ta thì cơ may của chính cô để trẻ trung trở lại cũng sẽ tan biến theo.

Cô lắc đầu:

- Sau bà Pentstemmon – cô nói – thì Đức Vua xứ Ingary sẽ chỉ như một người bình thường mà thôi.

CHƯƠNG 13: Sophie bôi xấu tên tuổi của Howl

Rõ ràng Sophie lại cảm thấy khó ở khi ba người đến gần Cung điện. Những mái vòm dát vàng khiến cô choáng váng. Lối vào cửa chính dẫn tới chiếc cầu thang khổng lồ, với những người lính mặc đồng phục màu tía đứng gác cách nhau sáu bậc một. Những thằng bé tội nghiệp ắt phải sắp ngất đến nơi vì nóng, Sophie nghĩ trong khi phì phò choáng váng đi qua họ.

Trên đỉnh cầu thang là những cổng tò vò, những gian sảnh, những dãy hành lang san sát nối tiếp nhau. Sophie không nhớ đã đếm được bao nhiêu cái nữa. Ở mỗi cổng tò vò có một người ăn mặc sang trọng, đeo găng trắng – vẫn trắng muốt mặc dầu trời rất nóng – hỏi xem họ có việc gì và sau đó dẫn họ tới gặp người chịu trách nhiệm ở cổng tò vò tiếp theo.

- Bà Pendragon đến yết kiến Đức Vua! – giọng từng người vang vọng khắp gian sảnh.

Đi khoảng nửa đường, Howl bị tách ra một cách lịch sự và người ta bảo anh ta đứng chờ. Michael và Sophie tiếp tục được dẫn tới gặp hết người này đến người khác. Họ được dẫn lên gác, từ đó trở đi những người ăn mặc lông lầy nọ mặc toàn màu xanh lơ thay vì màu tía, rồi hai người lại tiếp tục được dẫn tới gặp những người khác cho đến khi tới một phòng chờ vách làm bằng gỗ phiến hàng trăm màu. Tới đây, Michael cũng lại bị tách ra và người ta bảo cậu đứng chờ. Sophie, lúc này hoàn toàn không dám chắc có phải mình đang mơ một giấc mơ kì lạ hay không, được mời đi qua cánh cửa kép vĩ đại, và lần này cái giọng vang vọng nọ nói:

- Tàu Bệ hạ, có bà Pendragon yết kiến.

Và đó là Đức Vua, không ngồi trên ngai và ngồi trên một chiếc ghế vuông vắn với mỗi một chiếc lá vàng trên đó, gần giữa phòng lớn, và ăn mặc khiêm tốn hơn nhiều so với những kẻ đang hầu hạ Người. Người hoàn toàn cô độc, hết như bất cứ một người bình thường nào. Thật vậy, Người ngồi đó, một chân duỗi ra vẻ vương giả, và Người rất đẹp trai, phương phi và hơi lơ đãng, nhưng với Sophie thì Người có vẻ quá trẻ và hơi thoáng chút tự hào vì được làm Vua. Cô cảm thấy, với gương mặt đó, Người nên bớt tự tin vào mình đi một chút.

Người nói:

- Nào, mẹ của Pháp sư Howl muốn gặp ta về việc gì?

Còn Sophie chợt thấy ngợp vì cái thực tế cô đang đứng tiếp chuyện với Đức Vua. Cứ như là – cô choáng váng nghĩ – cái người ngồi kia và cái điều vĩ đại, quan trọng là vương quyền kia là hai thứ tách biệt và chỉ tình cờ chiếm chỗ trên cùng một cái ghế. Và cô chợt thấy mình quên sạch mọi lời lẽ về những chuyện tế nhị và thận trọng mà Howl đã dặn cô phải nói. Nhưng nhất định cô phải nói điều gì chứ.

- Tàu Bệ hạ, nó bảo tôi đến đây để tôi với Người rằng nó sẽ không đi tìm em trai của Người – cô nói. Cô nhìn thẳng vào Đức Vua. Đức Vua nhìn thẳng lại. Đó là một thảm họa.

- Bà có chắc không?- Đức Vua hỏi. – Pháp sư có vẻ rất nhiệt tình khi ta nói với ông ta.

Điều duy nhất còn sót lại trong đầu Sophie là cô đến đây để bôi xấu Howl, vì thế cô nói:

- Nó nói dối đấy. Nó không muốn làm Bệ hạ bực mình. Tàu Bệ hạ, nó là một thằng ưa lẩn tránh, nếu Bệ hạ biết tôi định nói gì.

- Và anh ta muốn lẩn tránh việc đi tìm em trai Justin của ta – Đức Vua nói. – Ta hiểu rồi. Mời bà ngồi xuống, vì ta thấy bà không còn trẻ nữa, và hãy nói cho ta biết lí do khiến Pháp sư làm thế?

Có một chiếc ghế đơn sơ khác đặt cách chỗ Đức Vua khá xa. Sophie lục cục đi tới và ngồi xuống, hai tay tì trên gậy giống như bà Pentstemmon, hy vọng như vậy sẽ khiến cô cảm thấy dễ chịu hơn. Nhưng đầu óc cô vẫn trống hoang vì nỗi sợ hãi lần đầu lên sân khấu. Tất cả những gì cô nghĩ ra để nói chỉ là:

- Chỉ một thằng hèn mới cử bà mẹ già của nó đến để cầu xin cho mình. Tàu Bệ hạ, chỉ thế cũng đủ để

Bệ hạ thấy nó là loại người gì rồi.

- Đó là một bước đi không bình thường – Đức Vua sầm mặt nói. – Nhưng ta đã bảo sẽ trả hấn xứng đáng nếu hấn đồng ý.

- Ô, nó đâu quan tâm đến tiền – Sophie nói. – Nhưng nó sợ Phù thủy xứ Waste đến cứng người, Bệ hạ thấy đấy. Mụ ta đã nguyện rửa nó và lời nguyện ấy vừa đuổi kịp nó.

- Vậy thì hấn có đủ lý do để sợ - Đức Vua nói, hơi rùng mình. – Nhưng hãy nói thêm cho ta biết về Pháp sư.

Nói thêm về Howl? Sophie tuyệt vọng nghĩ. Mình phải nói xấu anh ta! Trong giây lát, đầu óc cô trống trơn và cô thấy hình như Howl hoàn toàn chẳng có khiếm khuyết gì. Ngụ ngốc thật!

- Ô, nó hay thay đổi, cầu thả, ích kỷ và điên rồ - cô nói. – Quá nửa thời gian, tôi nghĩ nó chẳng quan tâm đến bất kì chuyện gì xảy ra với bất cứ ai khác, chỉ cần nó không sao là được – nhưng rồi tôi nhận ra rằng nó rất tốt với một số người. Rồi tôi nghĩ là nó chỉ tốt khi điều đó có lợi cho nó – chỉ lúc đó, tôi mới phát hiện ra nó tính tiền rất thấp đối với người nghèo. Tôi không biết nữa, tâu Bệ hạ. Nó là một đồng lôn xôn.

- Ấn tượng của ta là – Đức Vua nói – Howl là một thằng ranh khó nắm bắt và vô liêm sỉ, một kẻ miệng lưỡi trơn tuột và đầu óc thông minh. Bà có đồng ý thế không?

- Bệ hạ nghĩ tốt cho nó quá! – Sophie nhiệt thành nói. - Nhưng Bệ hạ còn chưa nói nó tự phụ đến thế nào và ...

Cô nghi ngại nhìn Đức Vua ngồi bên kia cách tám thảm vài yard. Dường như ông ta sẵn lòng đến mức đáng ngạc nhiên để giúp cô nói xấu Howl.

Đức Vua mỉm cười. Đó là nụ cười có vẻ không chắc chắn thích hợp với chính con người ông ta lắm, chứ không phải với cái ông vua mà ông ta cần phải thể hiện.

- Cám ơn bà, bà Pendragon – Đức Vua nói. – Sự thẳng thắn của bà đã trút đi gánh nặng trong tâm trí ta. Pháp sư đồng ý đi tìm em trai ta một cách nhiệt tình đến mức ta nghĩ rốt cuộc ta đã chọn lầm người. Ta đã e rằng hấn hoặc là không thể cưỡng lại ý muốn khoe khoang, hoặc muốn làm việc đó vì tiền.

Nhưng bà đã cho ta thấy hấn chính là người ta cần.

- Ôi, chết tiệt! – Sophie kêu lên. – Nó bảo tôi đến đây để tâu với Bệ hạ rằng nó không phải là người Bệ hạ cần!

- Và bà đã nói thế. – Đức Vua nhích ghế một chút về phía Sophie. – Giờ hãy để ta cũng nói thẳng như bà – Đức Vua nói. – Bà Pendragon, ta rất cần tìm em ta về. Không phải chỉ vì ta yêu mến em ta và hối hận về cuộc cãi cọ giữa hai anh em. Thậm chí cũng không phải như một số kẻ vẫn xì xào rằng chính ta cũng bỏ đi cùng với chú ấy – điều đó thì bất cứ ai biết cả hai anh em ta đều thấy thật vớ vẩn. Không, bà Pendragon. Sự thật là Justin em trai ta là một thống chế xuất sắc và, với việc bọn High Nordland và Strangia sắp tuyên chiến với chúng ta, ta không thể làm gì nếu không có chú ấy. Mụ Phù thủy cũng đe dọa ta, bà biết đấy. Hiện nay, tất cả các báo cáo đều cho rằng Justin đã thực sự đến xứ Waste và ta chắc chắn mụ Phù thủy muốn rằng khi ta cần đến chú ấy nhất thì lại không thể có chú ấy bên mình. Ta nghĩ rằng mụ ấy bắt Pháp sư Sulliman đi để làm mồi nhử Justin. Và vì thế, ta cần một pháp sư thật thông minh và vô liêm sỉ đi tìm Justin về.

- Howl sẽ chỉ bỏ trốn mà thôi – Sophie dọa Đức Vua.

- Không – Đức Vua nói. – Ta nghĩ hấn sẽ không bỏ trốn. Thực tế là hấn đã bảo bà đến đây để nói với ta như vậy. Hấn làm thế để chứng tỏ với ta rằng hấn quá hèn nhát nên không quan tâm đến việc ta nghĩ gì về hấn, có đúng thế không, bà Pendragon?

Sophie gật đầu. Cô chỉ ước mình có thể nhớ được tất cả những lời lẽ tế nhị mà Howl đã dặn. Đức Vua sẽ có thể hiểu được những lời ấy, dù cho cô không hiểu.

- Đó không phải hành động của một kẻ tự phụ - Đức Vua nói. – Nhưng sẽ không ai làm thế trừ phi đó

là phương kế cuối cùng, điều đó cho thấy Pháp sư Howl sẽ làm điều ta muốn nếu ta nói rõ cho hắn biết phương kế cuối cùng của hắn đã thất bại.

- Tôi nghĩ có thể Bệ hạ đã ... ơ ... nhận được những lời bóng gió tinh tế không nói ra, tâu Bệ hạ - Sophie nói.

- Ta không nghĩ thế - Đức Vua mỉm cười. Nét mặt hơi lơ đãng của ông ta đánh hẳn lại. Ông ta tin chắc mình đúng.

- Bà Pendragon, hãy nói với Pháp sư Howl rằng ta chỉ định hắn làm Pháp sư Hoàng gia từ giờ phút này, với Chiếu chỉ là phải đi tìm cho bằng được Hoàng thân Justin, dù còn sống hay đã chết, trong năm nay. Bây giờ bà có thể đi được rồi.

Ông ta đưa tay ra cho Sophie, giống hệt bà Pentstemmon, nhưng hơi kém vương giả hơn một chút. Sophie đứng lên, tự hỏi không hiểu cô có phải hôn tay ông ta hay không. Nhưng vì cô cảm thấy thích giờ gậy lên và nện cho ông ta một nhát vào đầu hơn, cho nên cô bắt tay ông ta làm phát ra một tiếng kêu răng rắc nho nhỏ. Dường như làm thế là đúng. Đức Vua mỉm cười thân thiện với cô trong khi cô tập tễnh đi ra cửa lớn.

- Ô, chết tiệt! – cô lầm bầm một mình. Đó không chỉ đúng là điều Howl không hề muốn. Bây giờ Howl có thể sẽ chuyển tòa lâu đài đi xa hàng ngàn dặm. Lettie, Martha và Michael sẽ khổ sở, và không nghi ngờ gì về chuyện sẽ có cả một cơn lũ nhớt xanh tuôn ra để mặc cả nữa.

- Làm chị cả là thế đấy – cô lầm bầm trong khi đẩy mạnh hai cánh cửa nặng nề ra. – Đơn giản là không thể nào thắng được.

Và ở đây lại có một chuyện nữa hồng bét. Trong tâm trạng bức bối và thất vọng của mình, chẳng hiểu thế nào Sophie đã đi ra nhầm cửa. Phòng chờ này lấp đầy gương quanh tường. Trong gương, cô nhìn thấy cái bóng nhỏ bé, cồng gập, tập tễnh của mình trong bộ áo dài màu xám tuyệt đẹp, rất nhiều người khác mặc triều phục màu xanh lơ, những người khác mặc vest đẹp chẳng kém gì bộ vest của Howl, nhưng không thấy Michael đâu. Dĩ nhiên là Michael đang loanh quanh trong cái phòng chờ có bức tường bằng gỗ phiến hàng trăm màu.

- Ôi, phải gió! – Sophie nói.

Một viên cận thần vội vã bước đến và cúi chào:

- Thưa bà Phù thủy, tôi có thể giúp gì được cho bà không ạ?

Đó là một thanh niên còi cọc, mắt đỏ hoe. Sophie nhìn cậu ta:

- Ôi, chao ôi! – cô nói. – Vậy là lá bùa đó có tác dụng!

- Thực sự có tác dụng – viên cận thần nói, vẻ hơi buồn bã. – Tôi tức vũ khí của hắn trong khi hắn hắt hơi và bây giờ hắn đang kiện tôi. Nhưng điều quan trọng là ... – mặt cậu ta dần ra thành một nụ cười hạnh phúc - ... là giờ đây Jane yêu quý của tôi đã trở về với tôi! Bây giờ tôi có thể làm gì cho bà? Tôi cảm thấy có trách nhiệm với hạnh phúc của bà.

- Tôi không chắc đây có thể không phải là lối đi khác – Sophie nói – Chẳng hay ngài có phải là Bá tước Catterack không?

- Xin phục vụ bà – viên cận thần còi cọc nói và nghiêng mình.

Jane Farrier chắc hẳn phải cao hơn anh ta đến một foot! Sophie nghĩ. Nhất định đó là lỗi của mình.

- Vâng. Ngài có thể giúp tôi được – cô nói và giải thích về chuyện Michael.

Bá tước Catterack cam đoan với cô rằng người ta sẽ tìm Michael và đưa cậu ta ra cửa chính để gặp cô. Hoàn toàn không có gì phiền hà. Anh ta đích thân dẫn Sophie đến gặp một người đeo găng, rồi mỉm cười và nghiêng mình chào cô. Sophie được dẫn tới chỗ một người phục vụ khác, rồi lại một người khác, giống hệt như lúc vào. Cuối cùng, cô tập tễnh bước xuống cầu thang có lính đứng canh. Michael không có ở đó. Howl cũng thế, nhưng điều đó giúp Sophie nhẹ nhõm phần nào. Cô nghĩ lẽ ra cô phải đoán được sự thế sẽ ra thế này! Bá tước Catterack rõ ràng là người không bao giờ làm đúng

được điều gì, và cô cũng là một kẻ như vậy. Có lẽ do may mắn mà thậm chí cô cũng tìm được đường ra. Đến lúc này, cô đã quá mệt mỏi, nóng nực và chán nản đến mức cô quyết định không chờ Michael nữa. Cô muốn ngồi xuống cái ghế trước lò sưởi và kể cho Calcifer nghe về cái đồng lộn xộn mà cô đã gây ra.

Cô tập tễnh đi xuống một cầu thang lớn. Cô tập tễnh đi dọc một đại lộ lớn. Cô lọc cọc đi dọc một đại lộ khác nữa, những tòa tháp, những mái nhọn, mái nhà mạ vàng cứ quay lộn thành một đám nháo nhào choáng váng. Và cô nhận ra mọi chuyện còn tồi tệ hơn cô tưởng. Cô bị lạc đường. Cô tuyệt đối không có ý niệm gì về việc làm thế nào tìm được cái chuông cái chuông ngựa ngựa trang nói có lối vào lâu đài. Cô rẽ bừa sang một con phố lớn khác, nhưng cũng chẳng nhận ra.

Lúc này, thậm chí cô cũng không nhớ đường quay lại Cung điện. Cô cố hỏi những người cô gặp. Hầu hết bọn họ trông cũng nóng nực và mệt mỏi như cô.

- Pháp sư Pendragon à? – họ hỏi. – Ông ta là ai?

Sophie tiếp tục tập tễnh đi một cách vô vọng. Cô đã gần như chịu thua và định tới bậu cửa tiếp sẽ ngồi nghỉ qua đêm thì cô chợt ngang qua góc cuối con phố nhỏ gần nhà bà Pentstemmon. A! – cô nghĩ. – Mình có thể tới và hỏi người hầu. Ông ta và Howl có vẻ thân thiết nên chắc phải biết Howl sống ở đâu. Vì thế cô rẽ sang phố đó.

Mụ Phù thủy xứ Waste đang đi về phía cô.

Khó mà nói được vì sao Sophie lại nhận ra mụ. Mặt mụ khác hẳn. Tóc mụ, thay vì những lọn tóc màu hạt dẻ chải gọn gàng, giờ là một đám loăn xoăn màu đỏ rủ xuống gần tận thắt lưng, mụ mặc một thứ vải bông bèn thướt tha màu nâu vàng và vàng nhạt. Trông mụ thật trơ tráo và xinh đẹp. Cô gần như đứng lại, nhưng không hẳn.

Chẳng có lí do gì khiến mụ nhớ được mình, Sophie nghĩ. Mình chắc chỉ là một trong hàng trăm người bị mụ yểm bùa. Và Sophie định lọc cọc đi tiếp, chống gậy lịch bịch trên những hòn đá cuội và tự nhắc mình – để nhớ may gặp rắc rối – rằng bà Pentstemmon từng nói cái gậy này đã trở thành một cây đũa thần.

Đó lại là một sai lầm nữa. Mụ Phù thủy lướt tới trên con phố nhỏ, mỉm cười, tay xoay xoay cây dù, theo sau là hai tên hầu nhỏ mặt mày sưng sía mặc quần áo nhung màu cam. Khi đến ngang Sophie, mụ dừng lại khiến mùi nước hoa hăng hắc xộc vào mũi Sophie.

- Ô kìa, đó là cô Hatter! – mụ Phù thủy nói, cười to. – Ta không bao giờ quên mặt ai, đặc biệt khi ta tự tay làm khuôn mặt đó! Cô làm gì ở đây, ăn mặc đẹp đẽ thế? Nếu cô đang nghĩ đến chuyện rẽ vào nhà cái bà Pentstemmon đó thì cô có thể bớt đi một môi bận tâm rồi đấy. Bà lão ấy chết rồi.

- Chết? – Sophie hỏi. Cô rất muốn bóc đồng ngớ ngẩn mà hỏi thêm, cách đây một giờ bà ấy vẫn còn sống cơ mà! Nhưng rồi cô tự ngăn mình lại, vì cái chết là như vậy đấy: trước khi chết người ta vẫn còn sống.

- Phải. Chết rồi – mụ Phù thủy nói. – Bà ấy không chịu nói cho ta biết người ta cần tìm đang ở đâu. Bà ấy bảo ‘Phải bước qua xác ta đã.’ Vậy nên ta cho bà ấy đi theo lời bà ấy nói.

Mụ ta đang tìm Howl! – Sophie nghĩ. Mình làm gì bây giờ? Nếu không nóng nực và mệt mỏi đến thế thì có lẽ Sophie đã gần như sợ hãi đến mức không thể nghĩ ngợi được gì. Vì với một mụ Phù thủy có thể giết chết bà Pentstemmon thì chắc hẳn Sophie cũng sẽ chẳng là gì với mụ ta, dù cô có gậy hay không có gậy. Và nếu mụ chỉ thoáng nghi ngờ là Sophie biết Howl ở đâu thôi thì có lẽ đó sẽ là dấu chấm hết của Sophie. Có lẽ cũng chỉ vì Sophie không thể nhớ ra lối vào lâu đài.

- Tôi không biết cái người bà đã giết đó là ai – cô nói. Nhưng điều đó khiến bà trở thành một mụ giết người độc ác.

Nhưng dù sao thì mụ Phù thủy cũng có vẻ nghi ngờ. Mụ nói:

- Nhưng ta tưởng cô nói cô định đến nhà bà Pentstemmon kia mà?

- Không – Sophie nói. – Đó là bà nói vậy thôi. Không cần quen biết bà ấy tôi cũng có thể gọi bà là độc ác vì đã giết chết bà ấy.

- Vậy cô định đi đâu? – mẹ Phù thủy nói.

Sophie định bảo mẹ Phù thủy hãy cứ lo chuyện của mình đi. Nhưng như thế là rước lấy rắc rối. Vì thế cô nói ra điều duy nhất có thể nghĩ ra:

- Tôi đến yết kiến Đức Vua. – Cô nói.

Mẹ Phù thủy cười to không tin:

- Nhưng liệu Đức Vua có tiếp cô không?

- Có, dĩ nhiên rồi – Sophie nói, run lên vì sợ và vì giận. – Tôi đã hẹn. Tôi ... tôi sẽ thỉnh cầu Người ban cho thợ làm mũ những điều kiện tốt hơn. Bà thấy đấy, tôi vẫn tiếp tục làm việc, thậm chí sau những gì bà đã gây ra cho tôi.

- Vậy thì cô sai hướng rồi. – mẹ Phù thủy nói. – Cung điện ở phía sau cô kia.

- Ô, vậy ư? – Sophie nói. Cô chẳng cần phải giả vờ tỏ ra ngạc nhiên. – Vậy thì tôi phải quay lại. Tôi hơi lãng đàng về mặt phương hướng kể từ sau khi bà làm tôi ra thế này.

Mẹ Phù thủy cười khoái chí và không tin lấy một lời cô nói:

- Vậy thì đi cùng với ta – mẹ nói. – Và ta sẽ chỉ cho cô biết đường đến Cung điện.

Dường như Sophie chẳng thể làm được gì khác ngoài việc quay lại và lọc cọc đi cạnh mẹ Phù thủy, với hai chú hươu nhỏ mặt sưng sía lê bước khó nhọc đi sau hai người. Cơn giận dữ và vô vọng dấy dần trong Sophie. Cô nhìn mẹ Phù thủy duyên dáng lướt đi bên cạnh và nhớ lại bà Pentstemmon nói rằng mẹ Phù thủy thực sự đã là một mẹ già. Như thế không công bằng! – Sophie nghĩ, nhưng cô chẳng thể làm gì được trong chuyện này.

- Tại sao bà lại làm tôi ra thế này? – cô hỏi khi họ đi trên một con phố lớn, đầu phố có một đài phun nước.

- Cô ngăn cản ta lấy một số thông tin ta cần – mẹ Phù thủy nói. – Cuối cùng ta vẫn có được chúng, dĩ nhiên là thế.

Sophie hoang mang trước thông tin này. Cô đang tự hỏi không hiểu có ăn thua gì không khi nói chắc ở đây có làm lẫn gì thì mẹ Phù thủy nói thêm:

- Mặc dù ta dám nói rằng cô không hề biết mình là ai – mẹ nói và cười to cứ như đó là phần buồn cười nhất. – Cô có biết một xứ sở tên là Wales không? – mẹ hỏi.

- Không – Sophie nói. - Ở dưới biển à?

Mẹ Phù thủy thấy điều đó buồn cười hơn bao giờ hết:

- Bây giờ thì chưa – mẹ nói. – Đó là quê của Pháp sư Howl. Cô biết Pháp sư Howl chứ, phải không?

- Chỉ nghe nói thôi – Sophie nói dối. – Hắn ăn thịt con gái. Hắn cũng độc ác như bà vậy. – Nhưng cô cảm thấy hơi lạnh. Đường như đó không phải tại cái đài phun nước mà lúc nãy hai người đi ngang qua. Phía sau đài phun nước, bên kia quảng trường bằng đá cẩm thạch hồng, là những bậc thang bằng đá và Cung điện ở trên cùng.

- Kia kia. Kia là Cung điện – mẹ Phù thủy nói. – Cô có chắc là cô có thể bước nổi chừng ấy bậc thang không?

- Vì bà mà không đấy – Sophie nói. Hãy làm tôi trẻ trung trở lại và tôi có thể chạy một mạch lên đó.

Dẫu là trong cái thời tiết nóng bức này.

- Như thế sẽ không buồn cười bằng một nửa thế này – mẹ Phù thủy nói. – Cô đi lên đi. Nếu cô thuyết phục được Đức Vua tiếp cô thì nhớ nhắc ông ta rằng ông nội ông ta đã cử ta đến xứ Waste và ta oán hận lão vì điều đó.

Sophie vô vọng nhìn lên dãy bậc thang dài tít tắp. Ít nhất trên đó cũng không có ai ngoài những người lính. Với cái may mắn ngày hôm nay, cô sẽ không ngạc nhiên khi thấy Michael và Howl đang đi

xuống. Vì hiển nhiên mục Phù thủy sẽ đứng đây đợi để chắc chắn là cô sẽ đi lên, sophie không còn cách nào khác ngoài việc leo lên đó. Cô tập tễnh đi lên, qua những người lính đang vã mồ hôi, lại suốt một lượt lên tận cổng Cung điện, mỗi bước một căm ghét mục Phù thủy hơn. Lên đến đỉnh cô quay lại, thở hổn hển. Mục Phù thủy vẫn ở đó, một cái bóng nâu nâu bồng bênh đứng dưới chân, với hai cái bóng nhỏ màu cam đứng bên cạnh, chờ xem cô bị ném khỏi Cung điện.

- Quý tha ma bắt mục ta đi! – Sophie nói. Cô tập tễnh đi tới những người gác ở cổng tò vò. Vận rủi của cô vẫn còn. Không thấy bóng Michael hay Howl bên trong. Cô buộc phải nói với người gác cổng:

- Tôi có việc quên chưa tâu với Đức Vua.

Họ nhớ ra cô. Họ cho cô vào, một người gắng tay trắng tiếp đón cô. Sophie chưa kịp trấn tĩnh lại thì bộ máy của Cung điện đã lại hoạt động và cô được đưa từ người này tới người khác, hết như lần đầu tiên, cho đến khi cô đến trước cánh cửa kép lúc này và vẫn cái người mặc quần áo xanh lơ đó thông báo:

- Tâu Bệ hạ, bà Pendragon lại xin yết kiến!

Giống như một cơn ác mộng, Sophie nghĩ trong khi đi vào căn phòng rộng lớn đó. Đường như cô không còn cách nào khác ngoài việc nói xấu Howl lần nữa. Điều phiền hà là, với tất cả những chuyện đã xảy ra thì nỗi sợ len sâu thấu lần đầu tiên lại chen vào, đầu óc cô trống rỗng hơn bao giờ hết.

Lần này, Đức Vua đang đứng trước một cái bàn lớn ở một góc nhà, dịch chuyển những lá cờ trên sa bàn một cách lo lắng.

- Bọn họ cho ta biết bà còn quên chưa nói một điều.

- Vâng – Sophie nói. – Howl nói rằng nó chỉ đi tìm Hoàng thân Justin nếu Bệ hạ hứa sẽ gả con gái cho nó.

Cái gì đã nhét điều đó vào đầu mình nhỉ? Cô nghĩ. Ông ta sẽ treo cổ cả hai người mất.

Đức Vua nhìn cô vẻ quan tâm:

- Bà Pendragon, bà phải biết điều đó là không thể đem ra bàn tới – ông ta nói. – Ta thấy bà đang vô cùng lo lắng cho con trai bà nên mới đề nghị như thế, nhưng bà không thể buộc nó vào quai tạt dè mãi được, bà biết đấy, và ta đã quyết rồi. Mời bà đến và ngồi xuống chiếc ghế này. Bà có vẻ mệt rồi.

Sophie lão đảo đi đến chiếc ghế thấp mà Đức Vua chỉ cho cô và ngồi thụp xuống đó, tự hỏi bao giờ lính gác sẽ đến bắt cô.

Đức Vua lơ đãng nhìn quanh:

- Con gái tôi vừa mới ở đây – ông ta nói. Trước sự ngạc nhiên của Sophie, ông ta cúi xuống và nhìn dưới gầm bàn:

-Valeria – ông ta gọi. – Vallie, ra ngoài này đi. Đường này, có một cô bé ngoan nào.

Có tiếng lê chân. Một giây sau, Công chúa Valeria thò đầu ra khỏi gầm bàn ở tư thế ngồi, miệng cười hiền lành. Công chúa có bốn răng. Nhưng cô bé chưa đủ lớn nên tóc mọc chưa tốt. Trên đầu cô bé chỉ lưa thưa một vành tóc trên tai. Nhìn thấy Sophie, cô bé cười tươi hơn và đưa bàn tay vừa mút ra nắm váy Sophie. Chiếc váy của Sophie loang loáng một vệt ướt lan rộng khi Công chúa bám vào nó để đứng lên. Công Chúa Valeria nhìn Sophie không chớp mắt, nói với cô vẻ thân thiện bằng một thứ ngôn ngữ rõ ràng là tiếng nước ngoài.

- Ô - Sophie nói, cảm thấy mình ngớ ngẩn kinh khủng.

- Bà Pendragon, ta hiểu các bậc cha mẹ nghĩ gì – Đức Vua nói.

CHƯƠNG 14: Pháp sư Hoàng gia bị cảm lạnh

Sophie trở lại lối vào Kingsbury của lâu đài trên một cỗ xe tứ mã của Đức Vua. Trên xe còn có cả người xà ích, anh giữ ngựa và một người hầu. Một trung sĩ và sáu Kị binh Hoàng gia cùng đi để bảo vệ. Đó là vì công chúa Valeria. Cô bé đã ngồi vào lòng Sophie. Khi cỗ xe ngựa lọc cọc chạy trên đoạn đường ngắn xuống đồi, chiếc áo dài của Sophie vẫn còn một vết ướt đóng dấu sự chấp thuận của công chúa Valeria. Sophie hơi mỉm cười, cô nghĩ có lẽ rốt cuộc Martha có lý khi thích có con, mặc dầu mười Valeria thì có lẽ hơi nhiều quá. Lúc Valeria bò sang với cô, Sophie nhớ từng nghe nói mục Phù thủy cũng dọa Valeria bằng cách nào đó, và bất giác cô nói với Valeria:

- Mục Phù thủy sẽ không hại được em đâu. Chị sẽ không chophép.

Đức Vua không nói gì về điều đó. Nhưng ông ta đã ra lệnh đưa xe ngựa Hoàng gia đến cho cô.

Đoàn tùy tùng âm ỉ dừng lại bên ngoài cái tàu ngựa ngựa trắng. Michael lao ra cửa và chen vào với người hầu đang đỡ Sophie xuống xe:

- Bà đi đâu thế? – cậu nói. – Cháu lo quá! Còn Howl thì buồn rầu kinh khủng...

- Ta chắc là anh ta rất buồn... - Sophie nói về thông cảm.

- Vì bà Penstemmon đã mất.

Howl cũng đi ra cửa. Trông anh ta nhợt nhạt và tuyệt vọng. Anh cầm một cuộn giấy lấp ló những triện xanh và đỏ của Hoàng gia, Sophie nhìn cuộn giấy về biết lỗi. Howl đưa cho viên trung sĩ một mẩu vàng và không nói một lời nào cho đến khi cỗ xe cùng đoàn kị sĩ lọc cọc đi khỏi. Rồi anh ta nói:

- Tôi kết luận là bốn con ngựa cùng mười người đó chỉ để tống khứ một bà già. Bà đã làm gì Đức Vua thế?

Sophie theo Michael và Howl vào nhà, những tường sẽ thấy nhợt xanh tràn ngập khắp phòng. Nhưng không gì cả, và Calcifer đáng chấy rọc lên tận ống khói, toét nụ cười đỏ tía. Sophie ngồi thụp xuống ghế:

Ta nghĩ Đức Vua chán ngấy khi ta đến và nói xấu anh. Ta đến hai lần, - cô nói. – Mọi thứ đều hồng hét. Và ta đã gặp mục Phù thủy sau khi mục vừa giết chết bà Pentstemmon. Một ngày kinh khủng!

Trong khi Sophie kể lại vài chuyện đã xảy ra, Howl đứng tì bên bệ lò sưởi, đùng đưa cuộn giấy như thể anh ta đang nghĩ đến chuyện cho Calcifer xơi nó.

Trở thành Pháp sư Hoàng gia mới, - Howl nói. – Tên tuổi tôi mới thật xấu xa. – Rồi anh ta bắt đầu cười to trước sự ngạc nhiên tột cùng của Sophie và Michael. – Và bà ta đã làm gì với bá tước Catterack thế? – anh ta cười to. – Lẽ ra tôi không bao giờ nên để bà ấy đến gần Đức Vua.

Ta đã nói xấu anh! – Sophie phản đối.

Tôi biết. Đó là tính toán sai lầm của tôi, - Howl nói. – Giờ thì làm sao tôi có thể đến dự lễ tang của bà Pentstemmon xấu số mà mục Phù thủy không biết được đây? Calcifer, có ý kiến gì không?

Rõ ràng là Howl buồn vì chuyện bà Penstemmon hơn bất kỳ chuyện gì khác.

Michael mới là người lo lắng về mục Phù thủy. Sáng hôm sau cậu thổ lộ rằng cậu đã gặp ác mộng cả đêm. Cậu mơ thấy mục đi vào lâu đài cùng một lúc qua mọi cửa.

Howl đâu rồi? – cậu lo lắng hỏi.

Howl đi từ rất sớm, bỏ lại cái bồn tắm đầy ắp hơi nước thơm nức như mọi khi. Anh ta không đem theo cây guitar, và cái núm trên cửa được xoay sang màu xanh lá cây. Ngay cả Calcifer cũng chẳng biết gì hơn.

Đừng mở cửa cho bất cứ ai, - Calcifer nói. – Mục Phù thủy biết mọi lối vào, trừ lối vào từ Porthaven.

Điều đó khiến Michael cảnh giác đến nỗi cậu lấy mấy tấm ván mỏng ngoài sân vào chèn ngang cửa.

Rồi cuối cùng, cậu bắt đầu ngồi làm việc với lá bùa họ lấy ở chỗ cô Angorian về.

Nửa giờ sau, cái nút trên cửa xoay mạnh sang màu đen. Cửa bắt đầu nảy bần bật. Michael túm chặt lấy Sophie.

Đừng sợ, - cậu run rẩy nói. – Cháu sẽ giữ cho bà an toàn.

Cửa nảy bần bật hồi lâu. Rồi dừng lại. Michael vừa nhẹ nhõm buông Sophie ra thì có một tiếng nổ dữ dội. Mấy tấm ván tan tành rơi xuống sàn. Calcifer rụt xuống tận đáy ghi lò và Michael lao khỏi kho để chối, để mặc Sophie đứng đó trong khi cánh cửa bật tung và Howl lao vào.

Sophie, thế này thì hơi quá rồi đấy, - anh ta nói. – Tôi sống ở đây. – Anh ta ước sững. Bộ quần áo ghi và tía biến thành đen nâu. Ông tay áo và tóc rỏ nước.

Sophie nhìn cái nút trên cửa. Vẫn màu đen. Cô Angorian, - cô nghĩ. Và anh ta đến gặp cô ta trong bộ cánh đã được yểm bùa đó.

Anh ở đâu về thế? – cô nói.

Howl hắt hơi.

Đứng dưới mưa. Không phải việc của bà. – anh ta nói giọng khàn khàn, - Chèn thêm những tấm ván kia để làm gì thế?

Cháu chèn đấy, - Michael nói khi chui từ kho để chối ra. – Mụ Phù thủy...

Chắc cậu nghĩ ta không biết về công việc của mình hả, - Howl cáu kỉnh nói. – Ta đã đặt rất nhiều bùa đánh lạc hướng ngoài kia để hầu hết mọi người sẽ không tìm ra chúng ta. Thậm chí, ngay cả mụ Phù thủy cũng phải mất đến ba ngày. Calcifer, tôi cần đồ uống nóng.

Calcifer đã trèo lên giữa mấy khúc củi, nhưng khi Howl đi tới lò sưởi thì lão lại rụt xuống.

Đừng đến gần tôi như thế! Người anh ước sững cả! – lão rít lên.

Sophie! – Howl khản khoản.

Sophie khoanh tay không chút động lòng.

Thế còn Lettie thì sao? – cô nói.

Tôi ước sững hết cả rồi, - Howl nói. – Tôi cần đồ uống nóng.

Còn ta thì nói rồi: Thế Lettie Hatter thì sao? – Sophie nói.

Bà thật lảm chuyện! – Howl nói. Anh ta lắc mạnh người. Nước rỏ từ người anh ta xuống thành một vòng tròn trên sàn nhà. Howl bước ra khỏi vòng tròn, tóc khô ánh và bộ vét trở lại màu xám tía, thậm chí không hề ước, rồi anh ta đi tới lấy một cái xoong.

Michael, cuộc đời này đầy rẫy những phụ nữ nhẫn tâm, - anh ta nói. – Chẳng cần nghĩ ta cũng có thể gọi ra tên ba người.

Một trong ba người đó là cô Angorian hả? – Sophie hỏi.

Howl không trả lời. Suốt cả buổi sáng hôm đó, anh hoàn toàn lờ tịt Sophie trong khi bàn bạc với Calcifer và Michael về việc chuyển lâu đài. Howl thật sự sắp bỏ trốn, đúng như lời cô đã nói với Đức Vua là anh ta sẽ bỏ trốn, Sophie nghĩ trong khi đang khâu thêm những mẫu tam giác của bộ quần áo xanh ánh bạc vào với nhau. Cô biết mình cần phải làm cho Howl cởi bộ xám đỏ đó ra càng sớm càng tốt.

Tôi nghĩ chúng ta không cần chuyển lối vào từ Porthaven, - Howl nói. Anh ta hóa phép lấy một cái khăn tay từ trên trời rồi hỉ mũi mạnh khiến Calcifer bập bùng khó chịu. – Nhưng tôi muốn tòa lâu đài di động ở thật xa bất cứ chỗ nào nó từng ở trước đó và lối vào của Kingsbury phải đóng lại.

Đúng lúc đó có tiếng gõ cửa. Sophie nhận thấy Howl giật mình và nhìn quang lo lắng chẳng kém gì Michael. Không ai ra mở cửa. Đồ hèn! – Sophie khinh miệt nghĩ. Cô tự hỏi tại sao ngày hôm qua mình phải chịu bao rắc rối phiền hà từ Howl.

Mình hẳn là thật điên rồ! – cô lầm bầm với bộ cánh màu xanh bạc.

Thế còn lối vào có chấm đen thì sao? – Michael hỏi khi người gõ cửa có vẻ đã đi khỏi.

Lối đó vẫn để nguyên, - Howl nói và phẩy tay lấy thêm chiếc khăn tay nữa.

Sẽ là thế! – Sophie nghĩ. Cô Angorian ở ngoài ấy. Tội nghiệp Lettie!

Cho tới nửa buổi sáng, Howl đã hóa phép lấy hai ba chiếc khăn tay cùng một lúc. Sophie thấy đó thật ra là những tờ giấy mềm hình vuông. Anh ta hít hơi mãi. Giọng anh ta trở nên khàn khàn. Rồi anh ta hóa phép lấy hàng nửa tá khăn tay một. Tro của những chiếc khăn đã dùng chất thành từng đống quanh Calcifer.

Ồ, sao cứ mỗi lần từ xứ Wales về là mình lại bị cảm lạnh nhỉ? – Howl kêu ca và hóa phép lấy cho mình cả một tập khăn giấy.

Sophie cười mỉm.

Bà vừa nói gì à? – Howl càu nhàu.

Không, nhưng ta đang nghĩ những kẻ lẩn tránh tất cả mọi thứ đáng bị cảm lạnh, - Sophie nói. – Những kẻ bỏ đi tán gái dưới mưa trong khi đang được Đức Vua chỉ định làm một việc gì đó chỉ có thể tự trách mình thôi.

Thưa bà Dạy Đồi, bà không thể nào biết hết những việc tôi làm, - Howl nói – Lần sau, bà có cần tôi viết ra một danh sách trước khi tôi đi ra ngoài không? Tôi đã đi tìm Hoàng thân Justin. Tán gái không phải là việc duy nhất tôi làm những khi đi ra ngoài.

Anh tìm bao giờ thế? – Sophie hỏi.

Ồ, tai bà vầy vầy và cái mũi dài của bà mới giật giật làm sao! – Howl càu nhàu. – Dĩ nhiên là tôi đã tìm ngay từ khi ông ta mới mất tích. Tôi tò mò muốn biết Hoàng thân Justin làm gì ở đây, một khi mọi người đều biết rằng Suliman đã đi tới xứ Waste. Tôi nghĩ có kẻ đã bán cho ông ta một lá bùa tìm kiếm giả mạo, vì ông ta đã lên Thung lũng Folding và mua một lá bùa khác của bà Fairfax. Và đương nhiên, lá bùa đó đưa ông ta trở lại đường này, ở đây ông ta có ghé lại lâu đài và Michael đã bán cho ông ta một bùa tìm kiếm khác cùng một bùa cải trang...

Michael đưa tay lên che miệng:

Cái người mặc quân phục màu xanh lá cây đó là Hoàng thân Justin ư?

Phải, nhưng trước đây tôi không định nhắc đến chuyện đó, - Howl nói, - vì Đức Vua có thể nghĩ rằng lẽ ra cậu phải hiểu ý để bán cho ông ta một bùa giả khác. Tôi có lương tâm về việc đó. Lương tâm. Ghi nhận lấy chữ đó nhé, bà Tọc Mạch. Tôi có lương tâm. – Howl hóa phép lấy một tập khăn giấy khác và quắc mắt nhìn Sophie qua tập giấy, mắt anh ta giờ đây đã ướt nhoẹt và mọng đỏ. Rồi, anh ta đứng dậy.

Tôi thấy khó chịu, - anh ta tuyên bố. – Tôi đi nằm đây, và có thể sẽ chết. – Anh ta lão đảo đi tới cầu thang một cách thảm thương. – Hãy chôn tôi cạnh bà Pentstemmon, - anh ta càu nhàu trong khi lên gác nằm.

Sophie bắt mình tập trung vào may vá chăm chỉ hơn bao giờ hết. Đây chính là cơ hội để cô lột bỏ bộ cánh xám đỏ khỏi Howl trước khi nó kịp làm tổn thương thêm trái tim cô Angorian – dĩ nhiên là trừ phi Howl mặc nguyên quần áo đi nằm, có điều cô nghĩ anh ta khó có thể chịu được. Vậy chắc hẳn Howl đã lên Folding Thượng tìm Hoàng thân Justin và gặp Lettie ở đó. Lettie tội nghiệp! – Sophie nghĩ và khâu những mũi kim nhỏ và mau quanh mẫu tam giác xanh lơ thứ năm mươi bảy. Chỉ còn khoảng bốn mươi mẫu nữa thôi.

Lúc này, Howl hét lên, giọng yếu ớt:

- Có ai cứu tôi với không! Tôi sắp chết vì bị bỏ rơi trên này rồi đây!

Sophie cười khẩy. Michael bỏ lá bùa đang làm và chạy lên chạy xuống thang gác. Mọi sự trở nên xáo trộn. Trong khoảng thời gian Sophie may thêm được khoảng mười mẫu tam giác thì Michael chạy lên gác đem theo chanh và mật ong, rồi một cuốn sách, rồi thuốc ho, rồi một cái thìa để múc thuốc ho, một lọ thuốc nhỏ mũi, viên ngậm ho, nước súc miệng, bút, giấy, ba cuốn sách nữa, và nước sắc từ vỏ cây liễu. Người ta cũng liên tục gõ cửa khiến Sophie giật mình và Calcifer bập bùng bứt rứt. Khi không có

ai ra mở cửa, một vài người tiếp tục gõ khoảng năm phút, rất có lý khi nghĩ rằng họ đang bị phớt lờ. Đến lúc này, Sophie bắt đầu lo lắng về bộ quần áo xanh bạc. Nó đang mỗi lúc một nhỏ hơn. Người ta không thể chấp từng nẩy mảnh tam giác vào mà không mất kha khá vải cho những đường may. Michael, - cô nói trong khi Michael chạy bỏ xuống gác lần nữa vì Howl muốn ăn trưa với sandwich kẹp thịt xông khói. – Michael, có cách nào để làm một bộ quần áo chật trở nên rộng hơn không? Ô, có chứ, - Michael nói. – Đó chính là lá bùa mới của cháu – khi cháu có cơ hội để làm nó. Ông ấy muốn sáu lát thịt ba chỉ xông khói kẹp trong bánh sandwich. Bà có thể nhờ Calcifer được không? Sophie và Calcifer nhìn nhau đầy ngụ ý.

Tôi nghĩ anh ta chưa chết đến nơi đâu, - Calcifer nói.

Ta sẽ cho lão ăn bì nếu lão chịu cúi đầu xuống, - Sophie nói, đặt đồ may xuống. Hồi lộ Calcifer dễ hơn bắt nạt lão.

Họ ăn trưa với sandwich kẹp thịt ba chỉ xông khói, Michael phải bỏ dở bữa trưa chạy bỏ lên gác. Cậu quay xuống báo tin Howl muốn cậu đi Chợ Chipping ngay để mua một số thứ anh ta cần cho việc chuyển lâu đài.

Nhưng mục Phù thủy... có an toàn không? – Sophie hỏi.

Michael liếm mỡ thịt xông khói trên tay và chui vào kho để chổi. Cậu quay ra với một trong những chiếc áo nhung bụi bặm đeo trên vai. Ít ra cái người hiện ra trong chiếc áo choàng cũng là một người vạm vỡ với bộ râu quai nón đỏ quạch. Người này liếm ngón tay và nói bằng giọng Michael: Howl nghĩ như thế này cháu cũng khá an toàn. Nó vừa đánh lạc hướng vừa cải trang luôn. Cháu tự hỏi Lettie có nhận ra cháu không.

Người đàn ông vạm vỡ này mở cửa với cái nùm có chắm xanh lá cây quay xuống và nhảy xuống sườn đồi đang chậm chậm chuyển động.

Yên bình trở lại. Calcifer rụt xuống và kêu lách cách. Howl rõ ràng nhận ra rằng Sophie sẽ không chạy quanh anh ta. Tầng trên im lặng. Sophie đứng dậy và thận trọng đi tới kho để chổi. Đây là cơ hội để cô đi gặp Lettie. Hẳn là Lettie giờ đây đang vô cùng đau khổ. Sophie khá tin chắc rằng Howl chưa hề quay lại gặp Lettie sau cái ngày trong vườn quả ấy. Có thể sẽ tốt hơn nếu Sophie nói cho em biết rằng tình cảm của nó là do một bộ quần áo được yếm bùa gây ra. Dẫu sao đi nữa, cô đã phần nào gây ra điều đó và cô phải nói với Lettie.

Đôi ủng bầy lý không có trong kho. Thoạt đầu, Sophie không thể tin nổi. Cô lật tung mọi thứ lên. Và chẳng có gì trong đó ngoài những chiếc xô bình thường, chổi và cái áo choàng nhung kia. “Quý tha ma bắt anh ta!” Sophie kêu lên. Rõ ràng Howl đã ngăn để cô không thể đi theo anh ta đến bất cứ nơi đâu được nữa.

Cô đang cất các thứ trở lại vào kho thì có người gõ cửa. Sophie lại giật mình và hy vọng người đó bỏ đi. Nhưng dường như người này kiên quyết hơn tất cả những người khác. Kẻ đó – dẫu là ai đi nữa – cứ gõ mãi hay có lẽ hẳn đang lao mình vào cửa, vì tiếng động nghe giống những tiếng bịch, bịch, bịch, bịch đều đều hơn là tiếng gõ cửa thông thường. Năm phút trôi qua, hẳn vẫn tiếp tục làm thế.

Sophie ngoái nhìn ngọn lửa xanh bồng chồn là tất cả những gì cô nhìn thấy ở Calcifer.

Có phải mục phù thủy không?

Không, - Calcifer lúng búng giữa mấy khúc củi. – Đó là cánh cửa lâu đài. Hẳn là có kẻ nào đó chạy cùng chúng ta. Chúng ta đang di chuyển khá nhanh.

Có phải thằng bù nhìn không? – Sophie hỏi, ngực cô run run trước ý nghĩ đó.

Nó bằng xương bằng thịt, - Calcifer nói. Bộ mặt xanh lơ của lão trèo lên chui vào ống khói, trông có vẻ bối rối. – Tôi không chắc đó là cái gì, trừ việc nó rất muốn vào đây. Tôi không nghĩ nó sẽ gây hại gì.

Tiếng bịch bịch tiếp tục vang lên khiến Sophie cảm thấy bực bội vì bị thúc giục, cô quyết định ra mở

cửa và làm tiếng động dừng lại. Hơn nữa, cô cũng tò mò muốn biết đó là cái gì. Cô vẫn cầm chiếc áo choàng nhưng thứ hai trên tay từ sau lúc mở cửa kho chổi, vì thế cô hất nó qua vai trong khi đi ra cửa. Calcifer trở mắt. Rồi, lần đầu tiên kể từ khi quen biết lão, Sophie thấy lão tự nguyện rút đầu xuống. Những tiếng cười lách tách vang lên từ bên dưới ngọn lửa màu xanh lá cây. Sophie mở cửa, thắc mắc không hiểu chiếc áo choàng biến cô thành cái gì.

Một con chó săn không lồ thon chắc nhảy khỏi sườn đồi giữa hai khối đá đen đang nghiêng xào xạo của lầu đài và nhảy xuống giữa phòng. Sophie buông rơi chiếc áo choàng và vội vã lùi lại. Cô luôn luôn sợ chó và một con chó săn không thể khiến người ta yên dạ khi nhìn nó. Con chó này đứng chen giữa cô và cánh cửa và nhìn cô. Sophie khát khao nhìn những tảng đá đang lăn và cánh đồng thạch nam bên ngoài và tự hỏi có ích lợi gì không nếu cô gào lên gọi Howl.

Con chó gập cái lưng vốn dĩ đã cong gập sẵn và gằn như nhắc mình lên trên hai chân sau săn chắc của nó. Động tác đó khiến nó cao gần bằng Sophie. Nó đưa hai chân trước ra một cách cứng ngắc và lại bỏ tới. Rồi, trong khi Sophie há miệng gào gọi Howl, con vật vật lộn trong nỗ lực tột cùng và trôi hẳn dậy thành hình dạng một người đàn ông trong bộ áo nâu nhàu nhĩ. Hắn có mái tóc hung hung và bộ mặt nhợt nhạt, buồn rầu.

Từ Folding Thượng đến! – người đàn ông-chó đó thở hổn hển. – Yêu Lettie... Lettie cử tôi... Lettie khóc và rất buồn... bảo tôi đến gặp bà... bảo tôi nói là... - Gã bắt đầu gập xuống và rút lại trước khi dứt lời. Gã tru lên một tiếng tru cầu loài chó, tuyệt vọng và thảm thiết – Đừng nói với Pháp sư. – Gã rên rỉ và co vào bên trong bộ lông xoắn xoắn màu hung và trở lại thành con chó. Một con chó khác. Lần này, nó có vẻ là một con chó săn lông xù màu hung. Con chó vẫy vẫy cái đuôi xù và tha thiết nhìn Sophie bằng đôi mắt ướt nhòe, khổ sở.

Ôi, bạn thân mến, - Sophie vừa nói vừa đóng cửa. – Bạn phải khó nhọc quá, bạn thân mến của ta. Bạn là con chó cô-li đó, đúng không nào? Giờ thì ta hiểu bà Fairfax nói gì rồi. Cái mũ Phù thủy đó thích chết chóc, mũ ta thật sự muốn đấy. Nhưng tại sao Lettie phải cử bạn đến đây? Nếu bạn không muốn ta nói với Pháp sư Howl...

Con chó khẽ gặm gừ trước cái tên. Nhưng nó cũng vẫy đuôi và khấn khoản nhìn.

Được rồi. Ta sẽ không nói gì với ông ấy, - Sophie hứa. Con chó có vẻ an tâm. Nó đi tới trước lò sưởi, nghi ngờ nhìn Calcifer rồi nằm xuống thành một đóm hung hung gầy guộc bên cạnh thanh chắn lò sưởi. Calcifer, lão nghĩ sao? – Sophie hỏi.

Con chó này là một người bị yểm bùa, - Calcifer nói một cách không cần thiết.

Ta biết, nhưng lão có thể giải bùa cho anh ta không? – Sophie hỏi. Cô đoán Lettie chắc hẳn đã nghe nói, cũng như nhiều người khác, rằng giờ đây Howl có một phù thủy giúp việc. Và có vẻ như điều quan trọng là phải biến anh ta trở lại thành người và bảo anh ta quay lại Folding Thượng trước khi Howl ra khỏi giường và thấy anh ta nằm ở đó.

Không. Để làm việc đó tôi cần phải hợp sức với Howl, - Calcifer nói.

Vậy thì ta sẽ tự mình thử, - Sophie nói. Lettie tội nghiệp! Tan nát trái tim vì Howl, và chỉ có mỗi một kẻ hâm mộ khác là con chó. – Hãy trở lại là con người người trước kia, - cô nói. Cô vẫn thường hay nói thế, nhưng dường như lời nói của cô chỉ làm con chó ngủ say hơn. Nó ngáy và cựa quậy dưới chân Sophie.

Trong lúc đó, một loạt tiếng rên rỉ và rên rỉ từ trên gác vọng xuống. Sophie phớt lờ những âm thanh đó và tiếp tục râm rì với con chó. Tiếp theo là một tiếng ho to, khàn khàn, rồi tắt lịm thành tiếng rên rỉ. Sophie cũng vẫn lờ đi. Tiếng hát hơi âm âm tiếp theo tiếng ho, mỗi tiếng hát hơi làm rung cả khuôn cửa sổ và tất cả cửa ra vào. Sophie thấy khó mà tiếp tục lờ đi, nhưng cô vẫn phớt lờ được. X...xì xì! Một tiếng hí mũi, nghe như tiếng kèn fagót trong đường hầm. Tiếng ho lại vang lên, lẫn với tiếng rên rỉ. Tiếng hát hơi lẫn với tiếng ho và tiếng rên rỉ, và âm thanh đó dâng lên tới một đỉnh cao mà ở đó

Howl có vẻ như có thể vừa ho, vừa rên, vừa hỉ mũi, vừa hắt hơi, và rên rĩ cùng một lúc. Cửa rang rắc, xà nhà rung bần bật, và một trong những khúc củi của Calcifer lăn ra trước lò sưởi.

Được rồi, được rồi, ta đã nhận được thông điệp! – Sophie nói và quẳng khúc củi trở lại ghi lò. – Tiếp theo sẽ là nhót xanh. Calcifer, giữ con chó ở nguyên đó nhé. – Rồi cô lê bước lên cầu thang, làm bầm thật to, - Thật là, cái ông pháp sư này. Anh tưởng trước nay chưa ai từng bị cảm bao giờ chắc! Được rồi, cái gì thế? – cô hỏi và tập tễnh đi qua cửa phòng ngủ bước lên tám thăm bản thủ.

Tôi sắp chết vì buồn chán đây, - Howl nói lâm ly. – Hoặc có thể là đang chết cũng nên.

Anh ta nằm tựa trên đồng gối màu ghi bản thủ, trông rất khổ sở, với một thứ có lẽ từng là tấm chăn chắp đắp lên người, ngoại trừ nó ra, tất cả chỉ nhuộm một màu toàn bụi. Những con nhện anh ta từng có vẻ rất thích đang rôi rít chằng tơ trong cái màn trên đầu.

Sophie sờ trán anh ta:

Anh hơi bị sốt thật, - cô thừa nhận.

Tôi bị mê sảng, - Howl nói. – Những cái chấm cứ bò trước mắt tôi.

Đó là bọn nhện đấy, - Sophie nói – Tại sao anh không lấy bùa mà tự điều trị cho mình?

Vì không có bùa nào chữa cảm lạnh cả, - Howl âu sầu nói. – Mọi thứ cứ quay mòng mòng trong đầu tôi hoặc có lẽ đầu tôi quay tít trong mọi thứ cũng nên. Tôi cứ nghĩ đến những điều kiện trong lời nguyện của mục Phù thủy. Tôi đã không biết mục ta có thể bóc trần tôi như thế. Thật tệ hại khi bị bóc trần, mặc dù cho đến nay những chuyện có thật đều do tôi tự làm ra. Tôi vẫn chờ những chuyện còn lại sẽ xảy ra.

Sophie nghĩ đến đoạn sau của câu đố nọ.

Những chuyện gì? Hãy nói cho ta biết những năm quá khứ đâu rồi?

Ồ, tôi biết, - Howl nói. – Của tôi, hay của bất cứ ai khác. Tất cả vẫn còn đó, đúng nơi chúng vẫn luôn ở đó. Nếu muốn, tôi có thể đến và chơi rất vui vẻ trong lễ rửa tội của chính mình. Có thể tôi đã đến và đó là rắc rối của tôi. Không, chỉ còn ba điều nữa tôi đang chờ đợi: các nàng tiên cá, rễ cây mandrake và phương gió cho một trí tuệ chân thành. Và dù tóc có bạc đi chăng nữa, tôi đoán vậy, tôi cũng sẽ không lấy lá bùa xuống để xem. Chỉ còn khoảng ba tuần nữa là những thứ đó trở thành sự thực, và khi đó, mục Phù thủy sẽ bắt được tôi. Nhưng câu lạc bộ Rugby sẽ hộp vào Đêm Hạ chí, vì thế ít ra tôi cũng sẽ đến được đó. Tất cả những thứ khác đã xảy ra lâu rồi.

Anh muốn nói đến ngôi sao băng và không bao giờ có thể tìm được một người đàn bà chung thủy và đức hạnh phải không? – Sophie nói. – Ta không hề ngạc nhiên đâu, cái con đường anh đang đi ấy. Bà Pentstemmon nói với ta là anh đang hỏng dần. Bà ấy nói đúng, phải không?

Tôi phải đến dự đám tang của bà, dù có chết, - Howl buồn rầu nói. - Bà Pentstemmon luôn nghĩ quá tốt về tôi, Tôi đã bịt mắt bà ấy bằng sự duyên dáng của mình.

Mất anh ta ngân ngấn nước. Sophie không thể biết anh ta khóc thật hay đó chỉ là vì cảm lạnh. Nhưng cô nhận thấy anh ta lại đang lẩn tránh.

Ta đang nói về cái cách anh bỏ rơi phụ nữ ngay sau khi làm cho họ yêu anh, - cô nói. – Tại sao anh lại làm như thế?

Howl chỉ một bàn tay run rẩy về phía chiếc màn treo trên đầu giường:

Chính vì thế mà tôi yêu lũ nhện. ‘Nếu thoát đầu anh không thành công thì hãy thử, hãy thử lại lần nữa’.

Tôi vẫn tiếp tục thử, - anh ta nói, giọng thấm buồn. – Nhưng tôi đã tự mình gây ra điều đó khi lập một giao kèo cách đây nhiều năm, và tôi biết bây giờ tôi sẽ không bao giờ có thể yêu ai một cách đúng đắn nữa.

Nước mắt tuôn rơi và bây giờ thì nhất định là anh ta khóc thật. Sophie lo lắng:

Nào, anh không được khóc...

Có tiếng tí tách bên ngoài. Sophie nhìn quanh và thấy gã người-chó đang đái qua cửa thành nửa vòng

tròn gọn gàng. Cô với tay ra ngoài và tóm lấy một nắm lông đỏ của nó, nghĩ rằng chắc chắn nó đến để cắn Howl. Nhưng con chó chỉ tựa vào chân cô khiến cô loạng choạng lùi lại tới bức tường tróc sơn.

Cái gì thế này? – Howl hỏi.

Con chó mới của ta, - Sophie nói và bầu vào bộ lông xù của nó. Bây giờ khi đã đến sát tường, cô có thể nhìn ra ngoài cửa sổ phòng ngủ. Lẽ ra, nó phải nhìn xuống khoảng sân sau, nhưng thay vì thế nó lại nhìn ra một khu vườn vuông vắn gọn gàng với chiếc đu trẻ em bằng kim loại đặt ở giữa vườn. Ánh hoàng hôn nhuộm màu những giọt nước mưa đọng trên cái đu thành màu đỏ và xanh lơ. Trong khi Sophie đứng nhìn, Mari – cô cháu gái của Howl – đang chạy qua bãi cỏ còn ướt. Chị của Howl- Megan – đi theo Mari. Rõ ràng cô ta đang hét không cho Mari ngồi lên cái xích đu ướt, nhưng dường như không có âm thanh nào lọt vào.

Có phải chỗ ấy gọi là xứ Wales không? – Sophie hỏi.

Howl cười to và đập mạnh xuống chần. Bụi bay lên như khói.

Quý tha ma bắt cái con chó ấy đi! – anh ta làu bàu. – Tôi đã cuộc với mình là có thể giữ không cho bà nhìn trộm ra ngoài cái cửa sổ này trong lúc bà ở đây!

Anh biết à? – Sophie nói và cô buông con chó ra, hy vọng bây giờ nó sẽ cắn Howl thật mạnh. Nhưng con chó chỉ tiếp tục dựa vào cô, đẩy cô ra phía cánh cửa.

Vậy tất cả những trò nhảy múa ca hát ấy chỉ là trò chơi thôi phải không? – cô nói. – Lẽ ra tôi phải biết.

Howl lại nằm xuống đồng gối màu xám, trông có vẻ oan uổng và bị tổn thương.

Đôi khi, - anh ta nói giọng trách móc, - bà nói nghe giống hệt Megan.

Đôi khi, - Sophie đáp và suýt con chó ra khỏi căn phòng trước mặt cô, - ta hiểu vì sao Megan trở nên như thế.

Rồi cô đóng sập cửa trước lũ nhện, đám bụi và khu vườn với một tiếng sầm lớn.

CHƯƠNG 15: Howl cải trang đi dự đám tang

Gã người-chó cuộn tròn nặng trĩu trên mấy ngón chân Sophie khi cô ngồi xuống tiếp tục công việc may vá. Có lẽ gã hy vọng cô sẽ giúp gã hóa giải lá bùa nếu gã cứ sán lấy cô. Khi người đàn ông lực lưỡng có râu quai nón đỏ quạch nhảy xổ vào phòng, mang theo một cái hộp đựng các thứ, rồi cởi áo choàng ra để trở thành Michael, tay vẫn bung cái hộp thì gã người-chó đứng dậy và vẫy đuôi. Gã để cho Michael vỗ vỗ và xoa tai gã.

Cháu hy vọng nó sẽ ở lại, - Michael nói. - Cháu vẫn thích có một con chó.

Howl nghe thấy tiếng Michael. Anh ta đi xuống, bọc mình kín mít trong tấm chăn đắp phủ giường màu nâu. Sophie dừng tay và cẩn thận giữ chặt con chó. Nhưng con chó cũng rất lịch sự với Howl. Nó không tránh khi Howl thò một tay ra khỏi tấm chăn và vỗ vỗ nó.

Thế nào? – Howl lau bàu và hắt ra một đám bụi khi hóa phép lấy thêm giấy ăn.

Cháu mua được đủ các thứ, - Michael nói. – Và ông Howl này, chúng ta có một cơ may thật sự đây. Ở Chợ Chipping, người ta bán một cửa hiệu mũ. Trước kia, nó từng là cửa hiệu mũ. Ông nghĩ chúng ta có nên dời lâu đài đến đây không?

Howl ngồi trên ghế đầu, trông như một nguyên lão La Mã mặc áo choàng, và cân nhắc:

Còn xem giá bao nhiêu đã, - anh ta nói. – Ta rất muốn dời lối vào Porthaven đến đó. Điều đó chẳng dễ dàng chút nào, bởi như thế có nghĩa sẽ phải dời cả Calcifer. Calcifer ở đâu thì Porthaven ở đó.

Calcifer, ý lão thế nào?

Cần tính toán rất cẩn thận mới dời được tôi đi, - Calcifer nói. Mặt lão trở thành nhiều cái bóng nhợt nhạt trước ý nghĩ đó. – Tôi nghĩ anh nên để tôi ở nguyên chỗ cũ.

Vậy là Fanny sẽ bán cửa hiệu mũ, Sophie nghĩ trong lúc ba người kia tiếp tục bàn chuyện chuyển lâu đài. Và Howl nói rất nhiều đến lương tâm! Nhưng ý nghĩ choáng ngợp đầu óc Sophie là thái độ khó hiểu của con chó. Mặc dầu Sophie đã nhiều lần nói với nó rằng cô không thể hóa giải lá bùa cho nó nhưng dường như nó vẫn không muốn đi. Nó không muốn cắn Howl. Đêm đó và sáng hôm sau, nó để Michael dẫn đi chạy ngoài Đầm lầy Porthaven. Dường như mục đích của nó là trở thành một phần của gia đình này.

Mặc dù nếu là anh, ta sẽ ở Folding Thượng để chắc chắn có được Lettie trong khi nó phục hồi, - Sophie bảo nó.

Suốt ngày hôm sau Howl lúc thì nằm trên giường lúc lại dậy. Những lúc anh ta nằm trên giường thì Michael phải chạy lên chạy xuống tất bật. Lúc anh ta trở dậy thì Michael phải chạy cuống xung quanh, đo lại lâu đài và sửa lại các dầm côngxon bằng kim loại ở từng góc nhà.

Lúc lúc Howl lại xuất hiện, quần mình trong tấm chăn cùng đám mây bụi, để đặt ra các câu hỏi và đưa ra những lời tuyên bố, phần lớn là vì lợi ích của Sophie.

Sophie, vì bà đã quét vôi lên tất cả các điểm mà tôi đã đánh dấu hỏi chúng tôi sáng chế ra tòa lâu đài này, có lẽ bà có thể nói cho tôi biết những cái dấu trong phòng Michael ở chỗ nào chứ?

Không, - Sophie nói và khâu đến mảnh tam giác thứ bảy mươi. – Ta chịu.

Howl buồn rầu hắt hơi và lại đi nằm. Một lát sau, anh ta ló mặt xuống:

Sophie, nếu mua cái cửa hiệu bán mũ ấy thì chúng ta sẽ bán gì?

Sophie thấy mình đã chán ngấy những cái mũ:

Không phải là mũ, - cô nói. – Có thể mua cửa hiệu, nhưng không cần phải mua công việc kinh doanh, anh biết đấy.

Hãy để cái đầu óc mưu toan của bà vào vấn đề đó nhé, - Howl nói. – Hoặc thậm chí thử nghĩ xem, nếu bà biết cách nghĩ thế nào. – Rồi anh ta lại đi lên gác.

Năm phút sau, anh ta lại xuống:

Sophie, bà có thích các lối vào khác không? Bà muốn chúng ta sẽ sống ở đâu?

Ngay lập tức, Sophie nghĩ đến ngôi nhà của bà Fairfax.

Ta thích một ngôi nhà xinh đẹp có thật nhiều hoa.

Tôi hiểu rồi, - Howl lau bầu và lại bỏ đi.

Sau đó anh ta xuất hiện khi đã ăn mặc tử tế. Đó là lần thứ ba trong ngày, và Sophie không nghĩ đến chuyện gì nữa cho đến khi Howl choàng chiếc áo nhung mà Michael đã mặc lúc nãy và trở thành một người đàn ông râu quai nón đỏ, xanh xao, ho sù sụ với chiếc khăn tay đỏ to tướng ấn trên mũi. Cô nhận ra Howl sắp ra ngoài.

Anh sẽ bị cảm nặng hơn mất thôi, - cô nói.

Tôi sẽ chết và lúc đó tất cả các người sẽ thương tiếc, - người đàn ông râu đỏ nói, rồi đi ra cửa với cái chấm màu xanh lá cây quay xuống.

Suốt một giờ sau đó Michael có thì giờ để làm tiếp lá bùa của mình. Sophie khâu được đến mẫu tam giác xanh lơ thứ tám mươi tư. Rồi người đàn ông râu đỏ trở về. Anh ta cởi bỏ tấm áo choàng nhung ra và lại trở lại thành Howl, ho dữ dội hơn lúc trước, và nếu clo thể thì anh ta tự thương mình hơn bao giờ hết.

Tôi đã lấy cửa hiệu, - anh ta nói với Michael. - Phía sau nó có một cái lán rất có ích và một ngôi nhà bên cạnh, tôi sẽ lấy cả. Tuy nhiên tôi cũng không chắc mình lấy đâu ra tiền để trả cho tất cả những thứ đó.

Thế số tiền ông sẽ được trả sau khi tìm được Hoàng thân Justin thì sao? - Michael hỏi.

Cậu quên toàn bộ mục đích của tính toán này là để không đi tìm Hoàng thân Justin sao? - Howl càu nhàu. - Chúng ta sắp biến mất.

Rồi anh ta đi lên gác nằm, vừa đi vừa ho khù khụ, chẳng bao lâu lại bắt đầu hắt hơi khiến các xà nhà rung lên bần bật để gây chú ý.

Michael phải bỏ lá bùa đó và chạy bỏ lên gác. Sophie có thể cũng lên, nếu gã người-chó không vương chân cô trong lúc cô định đi. Đây lại là một lối cư xử kỳ quặc nữa của gã. Gã không thích Sophie làm bất cứ điều gì cho Howl. Sophie cảm thấy điều đó phần nào có lý. Cô bắt đầu khâu đến mảnh tam giác thứ tám mươi lăm.

Michael vui vẻ đi xuống và lại tiếp tục ngồi làm việc với lá bùa. Cậu vui vẻ đến mức vừa làm vừa song ca với Calcifer bài ca cái chảo và chuyện gẫu với cái đầu lâu đúng như Sophie vẫn làm.

Chúng ta sẽ sống ở Chợ Chipping, - cậu nói với cái đầu lâu. - Tớ sẽ có thể đến thăm Lettie của tớ hằng ngày.

Có phải vì thế mà cậu nói cho Howl biết về cái cửa hiệu không? - Sophie vừa khâu kim vừa hỏi. Lúc này, cô đã khâu đến mẫu tam giác thứ tám chín.

Vâng, - Michael vui vẻ nói. - Lettie nói cho cháu biết khi chúng cháu bận khoản không biết làm thế nào để gặp lại nhau. Cháu bảo cô ấy...

Cậu ta đang nói thì bị ngắt lời. Howl lại quán chần lướt thướt xuống gác.

Đây có lẽ là lần xuất hiện cuối cùng của tôi, - Howl càu nhàu. - Tôi quên không nói rằng bà Pentstemmon sẽ được chôn cất ở lãnh địa của bà ở gần Porthaven vào ngày mai và tôi cần giặt sạch bộ quần áo này. - Anh ta lấy bộ quần áo ghi và tía từ trong tấm khăn chải giường ra và vứt vào lòng Sophie. - Bà chăm chút nhầm rồi, - anh ta bảo Sophie - Đây mới là bộ tôi thích, nhưng tôi không đủ sức để tự giặt sạch nó.

Ông đâu nhất thiết phải đến dự lễ tang, phải không ạ? - Michael lo lắng hỏi.

Ta không bao giờ nghĩ đến chuyện tránh đi, - Howl nói. - Bà Pentstemmon đã làm cho ta trở thành pháp sư như ta ngày nay. Ta phải tỏ lòng kính trọng.

Nhưng ông đang bị cảm nặng hơn, - Michael nói.

Anh ta làm cho nó nặng lên, - Sophie nói, - bằng cách cứ ngồi dậy và chạy đuổi quanh như thế.

Ngay lập tức Howl mang một vẻ mặt quý tộc nhất:

Tôi sẽ khỏe mạnh, - anh ta cầu nài, - chỉ cần tránh được gió biển. Đó là một nơi khắc nghiệt, cái vùng lãnh địa của bà Pentstemmon ấy. Cây cối rạp hết về một bên và hàng dặm đường không có lấy một chỗ trú.

Sophie biết anh ta chỉ giở trò để mọi người thương cảm. Cô cười khẩy.

Thế còn mụ Phù thủy thì sao? - Michael hỏi.

Howl ho thảm thương:

Ta sẽ cải trang để đi, có lẽ dưới dạng một xác chết, - anh ta nói và lướt thướt quay lên gác.

Vậy thì anh ta sẽ cần một tấm vải liệm chứ không phải bộ quần áo này, - Sophie nói với theo. Howl lướt thướt quay lên gác mà không đáp, Sophie cũng không phản đối. Giờ cô đã có bộ quần áo bị yếm bùa trong tay và đó là cơ hội quá tốt không thể bỏ lỡ. Cô cầm kéo lên và cắt nó thành bảy mảnh nham nhở. Như thế Howl sẽ không muốn mặc nó nữa. Sau đó, cô tiếp tục may nốt những mảnh tam giác cuối cùng của bộ xanh bạc, hầu hết là những mẫu vụn cắt quanh cổ áo. Bây giờ, bộ quần áo quả thực trong rất bé. Trông có vẻ như nó còn nhỏ hơn cả cỡ quần áo của chú hầu nhỏ nhà bà Penstemmon.

Michael, - Sophie nói. - Làm lá bùa đó nhanh lên. Khẩn cấp đấy.

Sẽ không lâu nữa đâu, - Michael nói.

Nửa giờ sau Michael kiểm tra lại mọi thứ trong danh sách của mình và nói rằng cậu nghĩ cậu đã sẵn sàng. Cậu đi tới chỗ Sophie mang theo một cái bát bé xíu với một ít bột màu xanh lá cây dưới đáy bát. Bà muốn chỗ nào?

Đây, - Sophie nói, cần nốt sợi chỉ cuối cùng. Cô đẩy gã người-chó sang bên và thận trọng trải bộ quần áo cỡ trẻ con xuống sàn nhà. Michael, cũng thận trọng chằng kềm, cầm bát và rắc bột lên từng inch trên bộ quần áo.

Rồi cả hai chờ đợi, lo lắng.

Một hồi trôi qua, Michael thở phào nhẹ nhõm. Bộ quần áo từ từ dần rộng ra. Họ nhìn nó dần ra, dần ra cho đến khi một bên đùn thành đồng cạnh gã người-chó và Sophie phải kéo gã ra xa hơn để lấy chỗ. Sau khoảng năm phút, cả hai đều cho rằng bộ quần áo có vẻ đã vừa cỡ Howl. Michael cầm nó lên và thận trọng giữ chỗ bột thừa vào ghi lò. Calcifer sáng quắc lên và cần nài. Gã người-chó đang ngủ giật nảy mình.

Cần thận đấy! - Calcifer nói. - Như vậy mạnh quá.

Sophie cầm bộ quần áo và tập tễnh rón rén lên gác. Howl đang ngủ trên đồng gối xám, những con nhện mãi miết chằng mạng quanh anh ta. Anh ta ngủ, trông quý phái và buồn bã. Sophie tập tễnh đặt bộ quần áo xanh bạc lên chiếc rương cũ bên cạnh cửa sổ, cố tự nhủ là nó không dẫn ra thêm từ lúc cô cầm nó lên đây.

Tuy nhiên, nếu vì thế mà anh không đến dự lễ tang thì cũng không có gì tổn hại lắm, - Sophie làm râm trong khi nhìn ra cửa sổ.

Mặt trời đã xuống thấp ngang qua khu vườn ngăn nắp. Một người đàn ông to lớn, da đen đang ở ngoài đó, hăng hái ném một quả bóng đỏ cho Neil, cháu trai Howl. Neil đứng đó vẻ mặt kiên nhẫn chịu đựng, tay cầm cây gậy đánh bóng chày. Sophie có thể thấy rõ người đàn ông kia là cha của Neil.

Lại rình mò, - Howl bất ngờ nói phía sau cô. Sophie quay ngoắt lại về biết lỗi và thấy Howl thật ra đang trong trạng thái nửa thức nửa ngủ. Thậm chí có khi anh ta còn tưởng đây là hôm qua, anh ta nói: Hãy dạy cho ta cách tránh nổi ghen tuông rầm rức, giờ đây tất cả những cái đó là một phần của những năm quá khứ. Tôi yêu Wales, nhưng xứ sở đó không yêu tôi. Megan đầy đố kỵ vì chị ấy đáng trọng còn tôi thì không. - Rồi anh ta tỉnh hơn một chút và hỏi, - Bà đang làm gì đấy?

Chỉ đem bộ quần áo lên cho anh thôi, - Sophie nói, và vội vã tập tễnh bỏ đi.

Chắc hẳn Howl lại chìm tiếp vào giấc ngủ. Đêm ấy không thấy anh ta ló xuống nữa. Cũng không thấy anh ta động tĩnh gì khi Sophie và Michael thức dậy vào sáng hôm sau. Họ thật thận trọng để không làm anh ta tỉnh giấc. Cả hai đều cảm thấy đến dự lễ tang bà Pentstemmon không phải là một ý hay. Michael rón rén đi ra đòi dắt gã người-chó chạy chơi. Sophie nhón chân đi quanh, làm bữa điểm tâm, hy vọng Howl sẽ ngủ muộn. Mãi đến khi Michael về vẫn không thấy bóng dáng Howl đâu. Gã người-chó đã đói ngấu. Khi Sophie và Michael đang lục chạn tìm thứ gì cho con chó ăn thì Howl chậm rãi bước xuống cầu thang.

Sophie, - giọng Howl vang lên đầy vẻ buộc tội.

Anh ta đứng giữ ngõ cánh cửa đi lên cầu thang bằng một cánh tay hoàn toàn khuất kín trong ống tay áo xanh bạc rộng mênh mông. Đôi chân anh ta, đặt ở chân cầu thang, đang đứng trong nửa trên của chiếc áo khoác không lò màu xanh bạc. Cánh tay kia của Howl không tới được bất cứ chỗ nào gần ống tay áo to lớn bên kia. Sophie có thể thấy cánh tay đó qua các nét đang làm những động tác phình lên dưới đường viền bao la của các cổ áo. Phía sau Howl, cái cầu thang ngập trong những nếp quần áo xanh bạc lướt thướt suốt dọc đường đến tận phòng ngủ của anh ta.

Ôi, trời ơi! - Michael kêu lên. - Howl, đây là lỗi của cháu, cháu...

Lỗi của cậu? Rác rưởi! - Howl nói. - Từ cách xa một dặm ta cũng phát hiện được bàn tay của Sophie. Và bộ quần áo này dài không biết đến bao nhiêu dặm. Sophie thân mến, bộ kia của tôi đâu rồi?

Sophie vội đi lấy những mảnh của bộ ghi xám giấu trong kho để chối.

Howl xem xét chúng:

Được lắm, - anh ta nói. - Như vậy cũng tạm được. Tôi cứ nghĩ nó phải bé đến mức không nhìn thấy nữa kia. Đưa đây, cả bảy mảnh.

Sophie đưa cả mớ vải ghi xám cho anh ta. Howl, sau một vài nỗ lực tìm kiếm, cuối cùng cũng tìm được tay mình trong vô số nếp gấp của cái ống tay áo xanh bạc và thọc nó qua một khe hở giữa hai mũi khâu không lò. Anh ta giật mớ vải khỏi tay cô.

Bây giờ, - anh ta nói, - tôi sẽ chuẩn bị đi dự lễ tang. Làm ơn, cả hai người, cố ngăn mình làm bất cứ việc gì trong khi tôi đi vắng. Tôi có thể nói rằng Sophie lúc này đang rất khỏe mạnh, và tôi muốn khi tôi về nhà thì căn phòng này vẫn giữ nguyên kích cỡ thông thường.

Anh ta nghiêm trang bước vào buồng tắm, lộ trong bộ quần áo xanh bạc. Phần còn lại của bộ xanh bạc theo sau anh ta, lê từng bước một xuống cầu thang và kêu sột soạt trên sàn. Cho tới lúc Howl vào được trong buồng tắm, hầu như toàn bộ chiếc áo khoác vẫn còn ở trên tầng trệt và cái quần bắt đầu lấp ló trên cầu thang. Howl khép hờ cửa buồng tắm và có vẻ như tiếp tục lộ mạnh bộ quần áo từ tay này sang tay kia vào trong.

Sophie, Michael và gã người-chó đứng nhìn từng yard vải xanh bạc bị kéo trên sàn nhà, thỉnh thoảng lại thấy những chiếc cúc bạc có kích thước bằng cả cái cột cây số và những đường may đều đặn, không lò, to như day thừng. Có lẽ có tới hàng dặm vải.

Cháu không nghĩ là cháu làm đúng lá bùa đó, - Michael nói khi cái mép vải vĩ đại hình vỏ sò cuối cùng biến vào trong cửa buồng tắm.

Và anh ta không hề cậu biết điều đó hả! - Calcifer nói. - Một khúc củi nữa, làm ơn nào!

Michael nhét cho Calcifer một khúc củi. Sophie cho gã người-chó ăn. Cả hai không dám làm gì khác ngoài việc đứng quanh ăn điểm tâm với bánh mì và mật ong cho đến khi Howl ra khỏi buồng tắm. Hai giờ sau anh ta bước ra đem theo một luồng hơi bùa ngải thơm mùi cỏ roi ngựa. Anh ta vận đồ đen. Bộ quần áo đen, đôi ủng đen, mái tóc cũng đen, cũng cái màu đen nhánh như lông quạ như tóc cô Angorian. Anh ta đeo hoa tai, một hạt huyền dài. Sophie tự hỏi màu tóc đen đó có phải để tỏ lòng kính

trọng bà Pentstemmon không. Cô phải thừa nhận với bà Pentstemmon là tóc đen rất hợp với Howl. Đôi mắt xanh cẩm thạch rất hợp với màu tóc đỏ. Nhưng cô rất thắc mắc bộ quần áo màu đen kia thực sự là bộ nào.

Howl hóa phép lấy cho mình một chiếc khăn giấy màu đen và hỉ mũi vào đó. Cửa sổ lách lách cạch. Anh ta cầm một lát bánh mì và mật ong trên bàn lên rồi vẩy gĩa người-chó. Gĩa người-chó trông có vẻ nghi ngờ.

Tao chỉ muốn mày ở chỗ nào tao có thể nhìn mặt mày, - Howl càu nhàu. Con cảm lạnh của anh ta vẫn còn khá nặng. – Lại đây, chó.

Trong khi con chó miễn cưỡng bò lê vào giữa phòng, Howl nói thêm:

Bà sẽ không tìm thấy bộ quần áo kia của tôi trong buồng tắm đâu, bà Tọc Mạch ạ. Bà sẽ không đặt tay lên bất cứ bộ quần áo nào của tôi nữa.

Sophie thôi không bước rón rén và phía buồng tắm nữa và dõi nhìn Howl đi quanh gĩa người-chó, hết ăn bánh mì mật ong rồi lại hỉ mũi.

Mọi người nghĩ tôi cải trang thế nào? – anh ta nói. Anh ta búng nhẹ chiếc khăn giấy màu đen vào Calcifer và bắt đầu chúm tới chổng hai tay quỳ xuống. Hầu như ngay khi anh ta vừa cử động thì đã biến mất. Tới lúc chạm đến sàn nhà thì anh ta đã biến thành một con chó săn lông xù hung hung, giống hệt gĩa người-chó.

Gĩa người-chó vô cùng sừng sốt nhưng bản năng giúp gĩa thắng thế. Bờm gĩa dựng lên, hai tai cụp xuống, gĩa gầm gừ. Howl đùa giỡn gĩa – hoặc anh ta cũng cảm thấy thế. Hai con chó giống hệt nhau đi quanh nhau, nhìn chùng chùng, gầm gừ, xù lông và sẵn sàng chiến đấu.

Sophie nắm lấy đuôi con mà cô cho là gĩa người-chó. Michael túm lấy con mà cậu nghĩ là Howl.

Howl vội biến lại thành người. Sophie thấy một người cao cao đen đen đứng lên trước mặt mình, cô vội buông lưng chiếc áo khoác của Howl ra. Gĩa người-chó ngồi trên chân Michael, mắt nhìn đăm đăm đau khổ.

Tốt lắm, - Howl nói. – Nếu ta có thể đánh lừa một con chó khác thì ta có thể lừa bất cứ ai. Sẽ không ai ở đám tang để ý đến một con chó hoang đưa chân lên trước bia mộ. – Anh ta đi ra cửa và xoay cái núm sang màu xanh lơ.

Chờ một chút, - Sophie nói. – Nếu anh đến đám tang dưới hình dạng một con chó xù lông hung thì tại sao lại mất công mặc toàn màu đen làm gì?

Howl vênh cằm và trông rất cao quý:

Kính trọng bà Pentstemmon, - anh ta nói và mở cửa, - Bà ấy thích những người chú ý đến từng chi tiết. – Anh ta ra ngoài, bước xuống con phố Porthaven.

CHƯƠNG 16: Pháp thuật

Mấy giờ đồng hồ trôi qua. Gã người-chó đã lại đói. Michael và Sophie cũng quyết định ăn trưa. Sophie cầm chảo rán đến gần Calcifer.

Tại sao các người không thể ăn bánh mì và pho mát lấy một lần? – Calcifer càu nhàu.

Cuối cùng, lão cũng chịu cúi đầu xuống. Sophie vừa đặt cái chảo lên trên những ngọn lửa cong cong màu xanh lá cây thì giọng Howl khàn khàn cất lên từ đâu đó.

Calcifer, gắng lên! Mụ ta tìm thấy tôi rồi!

Calcifer vọt lên thẳng đứng. Cái chảo rán lăn qua đầu gối Sophie.

Anh sẽ phải chờ, - Calcifer rống lên, cháy bùng lên chói lòa đến tận ống khói. Hầu như ngay lập tức lão nhò đi thành hàng chục bộ mặt xanh lơ nóng bỏng, như thể lão đang bị lay dữ dội, và cháy hừng hực với tiếng vù vù khàn khàn rất to.

Như vậy nhất định có nghĩa là họ đang đánh nhau, - Michael thì thầm.

Sophie ngậm ngón tay bị bỏng nhẹ và lấy tay kia nhặt những lát thịt ba chỉ xông khói rơi trên váy, mắt chăm chăm nhìn Calcifer. Lão đang quạt từ bên này sang bên kia lò sưởi. Những bộ mặt xanh lơ của lão phồng lên chuyển từ xanh thẫm sang xanh nhạt rồi gần như trắng bệch. Trong khoảnh khắc, lão có vô số những con mắt da cam, rồi khoảnh khắc sau đó đã có hàng dãy những con mắt bạc sáng như sao. Cô chưa bao giờ hình dung ra cái gì giống như thế.

Có cái gì đó quét qua trên đầu với một phát nổ tung và tiếng ùng làm rung chuyển mọi thứ trong phòng. Một cái gì đó thứ hai theo sau, với tiếng rống dài chói tai. Calcifer rung lên gần như xanh đen, và da Sophie xèo xèo vì tàn lửa từ phép thần thông đó.

Michael bò tới cửa sổ:

Họ ở gần lắm.

Sophie cũng tập tễnh đi ra cửa. Con bão pháp thuật dường như đã tác động đến quá nửa mọi thứ trong phòng. Cái đầu lâu đánh hăm quá mạnh và di chuyển thành vòng tròn. Những cái gối nảy lên. Bột xóc tung trong các hũ. Một cuốn sách rơi bịch khỏi giá và nằm mở tung trên sàn nhà, mấy trang giấy phát đi phát lại. Ở cuối phòng đằng này, hơi nước thơm nức bốc ngùn ngụt từ nhà tắm; ở đầu đằng kia, cây đàn ghi ta của Howl phát ra những tiếng tưng tưng loạn nhịp. Và Calcifer quạt tới quạt lui mạnh hơn bao giờ hết.

Michael bỏ cái đầu lâu vào bồn rửa để nó khỏi lắc lư trên sàn nhà, trong khi cậu mở cửa sổ và thò đầu ra ngoài. Bất kể chuyện gì đang diễn ra thì cũng thật điên loạn và xa khỏi tầm mắt. Mọi người trong các ngôi nhà đối diện đều đứng ở cửa và cửa sổ, chỉ trỏ cái gì đó ở đâu đó trên đầu. Sophie và Michael chạy tới kho để chổi, mỗi người vớ lấy một chiếc áo choàng nhưng tung lên người. Sophie vớ được cái biển người mặc nó thành người đàn ông râu đỏ. Giờ cô đã biết vì sao Calcifer cười to khi nhìn thấy cô khoác chiếc kia. Michael là một con ngựa. Nhưng lúc này chẳng có thì giờ đâu mà cười. Sophie kéo cửa mở ra và bước nhanh ra phố, theo sau là gã người-chó, nó có vẻ bình tĩnh một cách đáng ngạc nhiên trước mọi sự. Michael chạy nước kiệu theo cô với tiếng lách cách không đi vó, để mặc Calcifer quăng quạt từ xanh sang trắng phía sau lưng.

Ngoài phố đầy những người đang ngược nhìn lên cao. Không ai có thì giờ để ý đến những chuyện như một con ngựa từ trong nhà đi ra. Sophie và Michael cũng ngược nhìn và thấy một đám mây lónsôi sùng sục và vụn vụn ngay bên trên đỉnh ống khói. Nó đen ngòm và tụt quay tít dữ dội. Những tia màu trắng không hẳn giống ánh sáng đang xọc qua đám mây tăm tối. Nhưng gần như ngay khi Michael và Sophie đến nơi thì đám mây phép thuật biến thành hình dạng một bó lờ mờ những con rắn đang đánh nhau. Rồi nó xé thành đôi với âm thanh giống tiếng một trận chiến mèo khổng lồ. Một phần ngoao

ngoa bay về qua mái nhà qua biển, phân thứ hai gào rú đuổi theo.

Lúc đó, một số người trốn vào nhà. Sophie và Michael hòa vào nhóm người dửng cảm hơn xô nhau chạy theo những con đường dốc dẫn xuống bên cảng. Mọi người dường như đều nghĩ đó là chỗ có góc quan sát tốt nhất dọc bờ cong của kè cảng. Sophie cũng tập tễnh đi dọc kè, nhưng không nhất thiết phải đi xa hơn chỗ lán của người quản lý cảng. Hai đám mây lơ lửng trên không, những đám mây khác ào ra biển, bên kia kè cảng, hơi lệch ra phía biển, hai đám mây duy nhất trên bầu trời xanh yên tĩnh. Thật dễ dàng trông thấy chúng. Và cả mảng đen của cơn dông đang cuồng nộ trên biển giữa những đám mây, làm dậy lên những con sóng lớn bạc đầu, - chẳng khó khăn gì mà không thấy chúng. Một con tàu không may gặp phải cơn bão ấy. Những cột buồm bị quật tới quật lui. Cột sóng đập vào nó từ tứ phía. Các thủy thủ đang cố gắng một cách tuyệt vọng để cuốn buồm lại, nhưng ít nhất một cánh buồm đã bị xé tan thành những mảnh giẻ xám tơi tả.

Họ không thể lo cho con tàu ấy được ư! – có người phẫn nộ nói.

Rồi sóng gió của cơn bão ập vào kè cảng. Những con sóng bạc đầu đổ xuống và những người dửng cảm đứng trên kè vội vã quay lại bãi đất cạnh bên cảng, nơi những con tàu thả neo đang nhấp nhô và nghiêng trên neo. Giữa tất cả những thứ đó nổi lên tiếng gào thét bằng giọng ngân nga cao vút. Sophie thò mặt về hướng sau lán chỗ tiếng gào phát ra và thấy rằng pháp thuật cuồng nộ không chỉ khuấy động biển cả và con tàu khốn khổ. Rất nhiều phụ nữ trông ướt nhoẹt và tron nhẫy với mái tóc nâu lục phát phơ đang lê mình trên kè cảng, gào rú và giơ những cánh tay dài ướt đầm về phía những phụ nữ khác đang lắc lư trông chừng trên sóng. Thay vì có chân, tất cả họ đều có đuôi như đuôi cá.

Chết tiệt! – Sophie nói. – Những nàng tiên cá trong lời nguyện! Điều đó có nghĩa là giờ đây chỉ còn hai điều bất khả thi nữa sẽ trở thành sự thật.

Cô ngược nhìn hai đám mây. Howl đang quỳ trong đám mây bên trái, gần hơn và to hơn so với cô trông đợi. Anh ta vẫn mặc đồ đen. Vẫn tính cách đặc trưng ấy, anh ta ngoái nhìn qua vai những nàng tiên cá đang cuống quýt. Anh ta ngắm nhìn họ như thể không hề nhớ họ là một phần của lời nguyện.

Hãy chú ý đến mục Phù thủy! – con ngựa bên cạnh Sophie gào lên.

Mục Phù thủy bật hiện ra, đứng trong đám mây bên phải, trong cơn lốc của chiếc áo dài màu lửa và mái tóc đỏ đỏ dài, hai cánh tay giơ cao để tung thêm phép thuật. Trong khi Howl quay lại và nhìn mục ta, cánh tay mục hạ xuống. Đám mây của Howl nổ tung thành một đài phun những ngọn lửa màu hoa hồng. Hơi nóng của đám lửa ấy quét ngang bên cảng, và đá trên kè bốc hơi ngùn ngụt.

Ồn cả! – con ngựa hỏn hển.

Howl đang đứng trên con tàu trông chừng sắp chìm bên dưới. Lúc này anh ta chỉ còn là một bóng người đen bé xíu, đứng dựa vào cột buồm chính. Anh ta vẫy vẫy mục Phù thủy một cách xác xược, báo cho mục ta biết mục đã đánh trượt anh ta. Mục ta nhìn thấy anh đứng khoảng khắc anh đang vẫy. Mây, mục Phù thủy và tất cả ngay lập tức biến thành một con chim đỏ hung dữ lao bỏ nhào xuống con tàu.

Con tàu biến mất. Các nàng tiên cá ngân lên một tiếng gào ai oán. Nơi con tàu vừa đậu chẳng còn gì khác ngoài những con sóng trông chừng ảm đạm. Nhưng con chim đang bỏ nhào quá nhanh nên không thể dừng lại được. Nó nhào xuống biển làm tóe lên một đám nước khổng lồ.

Mọi người trên bến cảng reo hò.

Tôi đã biết đó không phải là tàu thật mà, - có ai đó sau lưng Sophie nói.

Vâng, đó nhất định là một ảo ảnh, - con ngựa nói về thông thái. – Nó quá nhỏ.

Như một minh chứng rằng con tàu đã ở gần hơn họ tưởng nhiều, sóng nước tràn tới kè cảng trước khi Michael nói dứt câu. Một núi nước màu xanh lá cây cao đến hai mươi foot êm ái trào lên hai bên nó, lùa các nàng tiên cá đang gào thét vào bến cảng, xô mạnh những con tàu đang thả neo sang hai bên, rồi đổ xuống thành từng cuộn xoáy quanh căn lán của người quản lý cảng. Một cánh tay thò ra bên cạnh con ngựa và lôi ngược Sophie về phía cầu cảng. Sophie há hốc miệng và ngã lộn nhào xuống làn

nước xám cao đến gối. Gã người-chó nhảy chồm chồm bên cạnh họ, ướt đến tận tai. Họ vừa tới cầu cảng và những con tàu trong cảng vừa bị đẩy lên cao thì một núi nước nữa cuộn đến bờ kè. Từ phía sườn lạng của núi nước đột ngột vọt ra một con quái vật. Nó dài, đen, có vuốt, nửa mèo nửa sư tử biển và nó chạy dọc bờ kè về phía cầu cảng. Một con quái vật khác bật lên khỏi mặt nước khi con sóng đổ vào bờ cảng, cũng dài và thấp, nhưng có vảy, và chạy đuổi theo con quái vật thứ nhất.

Mọi người nhận ra rằng cuộc chiến vẫn chưa kết thúc và nhón nháo chạy tóe ngược về đám lán và những ngôi nhà cạnh bên cảng. Sophie ngã lộn nhào vào một sợi thừng rồi lại ngã vào một bậu cửa. Cánh tay thò ra từ con ngựa lồi cô đứng thẳng dậy trong khi hai con quái vật lia nhanh thành một vệt trên dòng nước mặn. Một con sóng nữa trườn lên kè cảng, rồi hai con quái vật nữa từ trong đó xông ra. Chúng giống hệt hai con trước, ngoại trừ con có vảy chạy gần con nửa mèo hơn. Và một đợt sóng cuộn cuộn nữa mới lại đưa đến hai con nữa, chạy gần nhau.

Chuyện gì thế này? – Sophie kêu oai oái trong khi đôi thứ ba này chạy qua làm rung chuyển những tảng đá trên cầu cảng.

Ào ạch, - tiếng Michael vang lên từ con ngựa. – Một số trong đó. Chúng đang cố lừa đôi thủ rượt đuổi nhằm đối tượng.

Con nào là ai? – Sophie hỏi.

Chịu, - con ngựa nói.

Những người đứng xem thấy lũ quái vật quá khủng khiếp. Nhiều người trở về nhà. Những người khác nhảy xuống mấy con tàu đang trông chừng để đẩy chúng ra khỏi cầu cảng. Sophie và Michael hòa chung vào giữa đám người quan sát đang bắt đầu chạy qua các dãy phố của Porthaven để đuổi theo lũ quái vật. Thoạt tiên họ đi theo một dòng nước biển, rồi theo những vết móng khổng lồ còn ướt, và cuối cùng là những lỗ trắng và vệt cào xước mà móng của lũ quái vật thọc sâu vào đá trên đường phố để lại. Những dấu vết đó dẫn mọi người ra phía sau thị trấn đến đầm lầy nơi Sophie và Michael đã đuổi theo ngôi sao băng.

Đến lúc này, cả sáu con quái vật đã trở thành những chấm đen nhảy chồm chồm, mất hút dần ở tít xa đầm lầy. Đám đông tản ra thành dòng người lươm tươm trên bờ đê, chăm chú nhìn và muốn nhìn thấy nhiều hơn nữa, và lại sợ cái mà họ có thể sẽ nhìn thấy. Sau hồi lâu không ai nhìn thấy gì nữa ngoài đầm lầy vắng tanh. Không có gì xảy ra. Rất nhiều người đang bắt đầu quay trở về thì những người còn lại hét to, «Nhìn kia!» Một quả cầu lửa lơ mờ uể oải lăn phía xa. Chắc hẳn nó phải lớn lắm. Tiếng nổ kèm theo nó chỉ dội vào tai những người đang đứng xem khi quả cầu lửa trở thành một tháp khói lan rộng. Cả đoàn người nhả mặt trước tiếng sấm cụt ngùn ấy. Họ chăm chú nhìn khói tỏa ra cho đến khi chúng hòa lẫn vào màn sương trên đầm lầy. Họ vẫn đứng đó nhìn. Nhưng những gì còn lại chỉ là sự tĩnh lặng và bình yên. Gió thổi xào xạc qua đám sậy trên đầm lầy, và chim chóc lại bắt đầu dám kêu trở lại.

Tôi đoán hẳn là chúng đã kết liễu nhau rồi, - người ta nói. Đám đông dần dần tách thành những bóng người riêng lẻ vội vã trở lại làm tiếp những công việc đang bỏ dở.

Sophie và Michael chờ cho đến khi những người cuối cùng rời đi, khi chắc chắn là mọi chuyện đã thực sự kết thúc. Rồi họ chậm rãi trở lại Porthaven. Cả hai không ai buồn nói năng gì. Chỉ có gã người-chó là có vẻ vui sướng. Gã thông dong đi bộ bên họ và ngoảnh ngó khiến Sophie tin chắc gã đang nghĩ Howl đã tiêu đời rồi. Gã hài lòng với cuộc đời đến mức khi bọn họ rẽ vào con phố trở về ngôi nhà của Howl và tình cờ có một con mèo hoang chạy ngang qua đường, gã người-chó thốt lên một tiếng sủa vui vẻ và phóng đuổi theo nó. Gã đuổi theo vừa vồ vừa vờn thẳng một mạch đến tận bậu cửa lâu đài, đến đó con mèo quay lại và quắc mắt.

Thôi đi! – nó meo meo. – Ta chỉ cần có vậy thôi!

Con chó lùì lại, về xấu hổ.

Michael chạy lọc cọc lên cửa:

Howl! – cậu ta hét lên.

Con mèo co nhỏ lại cỡ một con mèo con và trông có vẻ rất ái ngại về mình:

Và cả hai người trông thật kỳ cục! – nó nói. – Mở cửa ra. Tôi mệt đứt hơi rồi.

Sophie mở cửa và con mèo bò vào nhà. Con mèo bò vào đến gần lò sưởi, nơi Calcifer đã lụi xuống chỉ còn là những ánh bập bùng xanh nhạt, và nó cố gắng đưa chân trước lên mặt ghế. Rồi nó chậm rãi lớn dần thành Howl, người cúi gập.

Ông đã giết được mù phù thủy phải không? – Michael nôn nóng hỏi, vừa cởi áo choàng và cũng trở lại thành chính mình.

Không, - Howl nói. Anh ta quay lại và ngồi phịch xuống ghế, nằm đó trông thật sự mệt mỏi. – Tất cả những cái đó lại đến đúng lúc cảm lạnh nặng nhất chứ! – anh ta rên rỉ. – Sophie, vì lòng thương, xin hãy bỏ cái bộ râu quái nón đỏ quạch gồm ghiếc đó đi và tìm hộ tôi chai brandy trong chạn, - dĩ nhiên nếu bà chưa uống hết hoặc chưa biến nó thành nhựa thông.

Sophia cởi áo choàng và tìm thấy chai brandy cùng một cái cốc. Howl uống cạn cả cốc cứ như thể đó là nước lã vậy. Rồi anh ta rót cốc thứ hai, nhưng không uống mà cẩn thận rót vào Calcifer. Calcifer cháy bùng lên và kêu xèo xèo, dường như tỉnh hơn một chút. Howl rót cốc thứ ba và nằm ngả ra nhắm nháp.

Đừng có đứng đấy mà nhìn tôi chằm chằm! – anh ta nói. – Tôi chẳng biết ai thắng. Mù Phù thủy rất mạnh, khó mà tóm được mù ta. Mù chủ yếu dựa vào con quỷ lò sưởi của mù và tránh được mọi khó nhọc. Nhưng tôi nghĩ chúng ta cũng cho mù ấy vài bài học ấy chứ, Calcifer?

Hắn già rồi, - Calcifer nói, tiếng xèo xèo yếu ớt vang lên từ dưới những khúc củi. – Tôi khỏe hơn, nhưng hắn biết những thứ mà tôi chưa từng nghĩ đến. Mù ấy nuôi hắn hàng trăm năm rồi. Và hắn suýt nữa đã giết được tôi! – Lão xèo xèo, rồi trèo caon hơn một chút trên khúc củi và lau bầu. – Lẽ ra anh phải cảnh báo trước cho tôi.

Tôi đã làm thế, anh bạn già! – Howl yếu ớt nói. – Lão biết mọi thứ tôi biết mà.

Howl nằm nhắm nháo brandy trong lúc Michael tìm bánh mì và xúc xích để ăn. Thức ăn làm tất cả bọn họ hồi lại, có lẽ trừ gã người-chó, có vẻ như giờ đây gã đã chịu khuất phục khi rút cuộc Howl cũng đã trở về. Calcifer bắt đầu cháy lên và trông lại xanh như mọi khi.

Thế này không được! – Howl nói. Anh ta nặng nhọc đứng lên. – Nhanh lên, Michael. Mù Phù thủy biết chúng ta đang ở Porthaven. Bây giờ chúng ta sẽ không chỉ phải chuyển lâu đài và lói vào Kingsbury nữa đâu. Tôi sẽ phải chuyển cả Calcifer đến ngôi nhà gắn với cái cửa hiệu bán mũ ấy.

Dời tôi đi? – Calcifer nồ lách tách. Lão xanh lè vì sợ.

Đúng thế, - Howl nói. – Lão phải chọn lựa giữa Chợ Chipping và mù Phù thủy. Đừng có gây khó khăn nữa.

Khôn nạn! – Calcifer rên rỉ và cúi xuống tận đáy ghi lò.

CHƯƠNG 17: Lâu đài bay chuyển nhà

Howl bắt đầu làm việc cật lực như thể anh ta vừa trở lại sau một tuần nghỉ ngơi. Nếu Sophie không tận mắt chứng kiến anh ta vừa giao đấu một trận phép thuật chí tử cách đây một tiếng đồng hồ thì chắc chắn cô sẽ không bao giờ tin được. Anh ta và Michael lao đi tứ phía, đọc các thông số đo cho nhau và vạch những dấu hiệu kỳ quặc bằng phấn ở những chỗ trước kia là rầm côngxon bằng kim loại. Dường như họ phải vạch phấn ở mọi góc, kể cả ở sân sau. Cái hốc dưới cầu thang của Sophie và chỗ có hình dạng kỳ dị ở trên trần trong phòng tắm là những chỗ khó đánh dấu nhất. Sophie và gã người-chó bị đẩy hết bên nọ sang bên kia, rồi bị đẩy hẳn sang bên để Michael có thể bò quanh và vạch một ngôi sao năm cánh trong một vòng tròn trên sàn nhà.

Michael vừa làm xong việc đó, đang phủ bụi và phấn ra khỏi đầu gối thì Howl chạy vào, bộ quần áo đen lấm tấm vôi trắng. Sophie và gã người-chó lại bị đẩy sang bên để Howl có thể bò quanh viết những dấu hiệu bên trong và xung quanh cả ngôi sao lẫn vòng tròn. Sophie và gã người-chó tới ngôi trên cầu thang. Gã người-chó run rẩy. Có vẻ như đây không phải thứ phép thuật gã thích.

Howl và Michael phi nhanh ra sân. Rồi Howl phi ngược lại.

Sophie! – anh ta hét to. – Nhanh lên! Chúng ta sẽ bán cái gì trong cửa hiệu đó?

Hoa, - Sophie đáp, và lại nghĩ đến bà Fairfax.

Tuyệt, - Howl nói, rồi vội bước ra cửa với một thùng sơn và cái chổi nhỏ. Anh ta nhúng chổi vào thùng và thận trọng sơn cái chấm máu xanh lơ thành màu vàng. Anh ta lại nhúng chổi lần nữa. Lần này cái chổi nhúng màu tím. Anh ta chấm đề lên cái chấm xanh lá cây. Lần thứ ba anh ta nhúng màu da cam và chấm lên chấm đỏ. Howl không động đến cái chấm đen. Anh ta quay đi, gấu tay áo chấm vào thùng sơn cùng với chiếc chổi.

Bực quá đi mất! – Howl nói và nhấc tay áo ra. Đầu mút lướt thướt của ống tay áo có đủ các màu cầu vồng. Howl giữ giữ, nó lại trở thành màu đen.

Thật sự đây là bộ nào? – Sophie hỏi.

Tôi quên mất rồi. Đừng chen ngang. Phần khó nhất tới ngay bây giờ đây, - Howl nói, đẩy thùng sơn lại lên bàn. Anh ta cầm một hũ bột nhỏ lên:

Michael, cái xeng bạc đâu rồi?

Michael từ ngoài sân chạy vào với một cái sáng to, sáng lấp lánh. Cán bằng gỗ, nhưng lưỡi xeng quả thật có vẻ bằng bạc khối.

Ngoài đó tất cả đã sắp đặt xong, - cậu ta nói.

Howl đặt cái xeng lên đầu gối và lấy phấn vẽ dấu lên cả cán lẫn lưỡi xeng. Anh ta rắc lên đó thứ bột đỏ trong hũ. Rồi, anh ta thận trọng bỏ một nhúm cũng chừng ấy bột vào mỗi đỉnh ngôi sao và rắc số bột còn thừa vào giữa.

Michael, đứng tránh ra, - anh nói. – Tất cả mọi người tránh ra xa. Calcifer, lão sẵn sàng chưa?

Calcifer ló ra giữa những khúc củi trong một lưỡi lửa dài xanh lơ.

Sẵn sàng như bất cứ lúc nào, - lão nói. – Anh biết việc này có thể giết chết tôi, đúng không?

Suy nghĩ tích cực lên nào, - Howl nói. – Có thể nó giết chết cả tôi nữa đây. Giữ chặt! Một, hai, ba. -

Anh ta xọc cái xeng vào ghi lò, chặm rãi và chắc chắn, giữ nó thẳng và ngang tầm với các thanh rầm. Trong giây lát, anh ta khéo léo đẩy nhẹ để nó lách xuống dưới Calcifer. Rồi, thậm chí còn nhẹ nhàng và chắc chắn hơn nữa, anh nâng xeng lên. Michael hẳn nhiên đang nín thở.

Xong! – Howl nói. Những khúc củi lăn sang hai bên. Chúng dường như không cháy nữa. Howl đứng dậy và quay lại, mang Calcifer trên cái xeng.

Căn phòng mù mịt khói. Gã người-chó rên ư ử và rùng mình. Howl ho. Anh ta khó khăn giữ cái xeng

thăng bằng. Nước mắt chảy khiến Sophie nhìn mọi thứ không rõ nét, nhưng cô có thể thấy Calcifer – đúng như lão đã nói với cô – không có bàn chân, cũng không có ống chân. Lão là một khuôn mặt dài, nhọn, màu xanh lơ cắm rễ trong một cục đen tỏa sáng yếu ớt. Phía trước cục đen đó có một vết lõm khiến người ta thoát nhìn tưởng Calcifer đang quỳ trên đôi chân tí hon, gập lại. Nhưng Sophie thấy nó không hẳn như vậy khi cục đen hơi lắc lư, chứng tỏ phần dưới của nó tròn. Rõ ràng Calcifer đang cảm thấy thực sự không an toàn. Đôi mắt da cam của lão mở tròn vì sợ hãi, và lão cứ vung mãi hai ngọn lửa yếu ớt hình hai cánh tay sang hai bên, trong một cố gắng vô ích nhằm nắm lấy hai bên cái xềng. Không lâu đâu, - Howl nghẹn lời, cố đỡ dành. Anh ta phải ngậm miệng thật chặt và đứng im một lát để cố nhìn ho. Cái xềng rung rung và Calcifer trông sợ hãi. Howl hồi lại. Anh bước một bước dài, thận trọng vào trong vòng phần, rồi một bước nữa vào giữa ngôi sao năm cánh. Anh đứng đó, cố giữ cái xềng thăng bằng, chậm rãi quay người, một vòng trọn vẹn, và Calcifer cũng quay theo anh, xanh màu da trời và mắt mở to vì hoảng sợ.

Cảm giác như cả căn phòng cùng quay với họ. Gã người-chó rúm sát vào Sophie. Michael loạng choạng. Sophie cảm thấy khoảng trời của họ lỏng ra, đung đưa và lắc lắc trong một vòng tròn, nôn nao. Cô không thể chê trách Calcifer đã có vẻ hoảng sợ đến thế. Tất cả mọi thứ vẫn đung đưa và lắc lắc khi Howl bước những bước dài và thận trọng như lúc này để ra khỏi ngôi sao và ra khỏi vòng tròn. Anh ta quỳ xuống cạnh lò sưởi và, vô cùng thận trọng, đẩy nhẹ Calcifer vào lại ghi lò và chắt các khúc củi quanh lão. Calcifer phụt những ngọn lửa xanh lá cây lên cao hết cỡ. Howl tì lên cái xềng và ho.

Căn phòng đu đưa rồi dần dần dừng lại. Trong vài giây, khi khói vẫn còn vương lơ lửng khắp phòng, Sophie kinh ngạc nhìn thấy những đường nét mà cô biết quá rõ của căn phòng khách trong ngôi nhà nơi cô sinh ra. Cô nhận ra nó ngay cả khi sàn nhà chỉ còn lại những tấm ván trượt và trên tường không còn treo những bức tranh. Căn phòng của lâu đài dường như vặn vẹo ép mình luôn vào trong phòng khách, đẩy nó ra một chút ở chỗ này, kéo nó lại một chút ở chỗ kia, kéo trần nhà xuống thấp để hợp với xà nhà của chính nó cho đến khi hai căn phòng hòa thành một và lại trở thành căn phòng trong lâu đài, bây giờ có lẽ nó cao hơn và vuông hơn trước kia một chút.

Calcifer, lão xong rồi chứ hả? – Howl hỏi.

Tôi nghĩ vậy, - Calcifer nói, vươn cao lên ống khói. Chuyển đi trên cái xềng có vẻ không làm lão hề hấn gì. – Nhưng tốt hơn hết anh cứ kiểm tra lại xem.

Howl tì vào xềng đứng lên và mở cửa với cái núm màu vàng quay xuống dưới. Bên ngoài là Chợ Chipping mà Sophie quen thuộc từ bé đến giờ. Những người cô quen biết đang đi dạo buổi tối, tản bộ trước bữa ăn theo cách nhiều người vẫn thường làm trong mùa hè. Howl gật đầu với Calcifer, đóng cửa và xoay cái núm màu cam xuống, rồi lại mở cửa.

Một lối xe rậm rạp cỏ hai bên chạy uốn quanh từ cửa, giữa những lùm cây xiên xiên trong ánh chiều thơ mộng. Phía xa là chiếc cổng lớn bằng đá với những pho tượng xếp dãy phía trên.

Đây là đâu? – Howl nói.

Một biệt thự bỏ không ở cuối thung lũng, - Calcifer đáp. – Đó là căn nhà xinh đẹp mà anh đã bảo tôi tìm. Nó rất ổn.

Tôi tin chắc là ổn, - Howl nói. – Tôi chỉ hy vọng là chủ nhà thật sự không phản đối thôi. – Anh ta đóng cửa và xoay cho cái chấu màu đỏ thẫm quay xuống. – Bây giờ đến tòa lâu đài di động, - anh ta nói trong khi lại mở cửa.

Bên ngoài, trời nhá nhem tối. Một làn gió ấm áp thổi vào mang theo nhiều mùi hương pha trộn. Sophie nhìn thấy một đám lá thẫm màu đang trôi, với những bông hoa đỏ thẫm trên đám lá. Đám lá lững lờ trôi qua và thay vào chỗ của chúng là những bông huệ trắng mờ và thoáng nhạt nhòa ánh hoàng hôn trên mặt nước phía xa. Mùi hương nhẹ đến nỗi Sophie phải đi qua nửa căn phòng mới thực sự cảm

nhận được.

Không, phải đến mai cái mũi dài của bà mới được thò ra đến ngoài ấy, - Howl nói và đóng sập cửa lại. – Khu vực ấy ở ngay bên rìa xứ Waste. Làm giỏi lắm, Calcifer. Tuyệt. Một ngôi nhà xinh xắn với rất nhiều hoa, như tôi đã yêu cầu. – Anh ta đặt cái xeng xuống và đi ngủ. Và chắc hẳn anh ta rất mệt. Không thấy tiếng rên rỉ, không la hét, và hầu như không ho.

Sophie và Michael cũng mệt. Michael ngồi phịch xuống ghế và vuốt ve gã người-chó, mắt nhìn đăm đăm. Sophie ngồi trên chiếc ghế đầu với một cảm giác lạ lùng. Họ đã chuyển nhà. Mọi chuyện cảm giác vẫn thế, nhưng rất khác, thật khó hiểu. Và tại sao tòa lâu đài đã di chuyển giờ đây lại ở sát mép xứ Waste? Phải chăng lời nguyện đã kéo Howl đến gần xứ Waste? Hay Howl đã lần tránh dữ dội đến nỗi anh ta đã thoát ra được chính mình và trở thành cái mà người ta gọi là trung thực?

Sophie nhìn Michael để xem cậu ta đang nghĩ gì. Michael đang ngủ. Gã người-chó cũng vậy. Sophie đành nhìn sang Calcifer, lão cũng đang ngái ngủ bập bùng giữa những khúc củi hồng, đôi mắt da cam gần như nhắm lại. Cô nghĩ lại lúc Calcifer phồng lên gần như trắng bệch, với đôi mắt trắng dã, rồi lúc Calcifer lo lắng nhìn chăm chăm trong khi lắc lư trên cái xeng. Lão khiến cô nhớ đến một cái gì đó. Toàn bộ hình dáng của lão khiến cô nhớ đến thứ đó.

Calcifer, - cô nói. – Lão có bao giờ là một ngôi sao băng không?

Calcifer mở một con mắt da cam nhìn cô.

Dĩ nhiên rồi, - lão nói. – Tôi có thể nói về chuyện đó nếu cô biết. Bản giao kèo cho phép tôi nói.

Và Howl đã bắt được lão à? – Sophie hỏi.

Cách đây năm năm, - Calcifer nói, - ngoài Đầm lầy Porthaven, ngay sau khi anh ta trở thành Phù thủy Jenkins. Anh ta đuổi bắt tôi bằng một đôi ủng bầy lý. Tôi sợ anh ta đến chết khiếp. Đàng nào thì tôi cũng đã sợ chết khiếp rồi, bởi vì khi bắt đầu rơi người ta đã biết là mình sẽ chết. Thà tôi làm bất cứ điều gì khác còn hơn là chết. Khi Howl đề nghị giữ cho tôi sống như con người vẫn sống, tôi bèn đưa ra ngay một giao kèo. Cả hai chúng tôi không hề biết chúng tôi đã đặt chân vào chuyện gì. Tôi thì biết ơn, còn Howl đề nghị chỉ vì anh ta thấy thương tôi.

Giống hệt Michael, - Sophie nói.

Cái gì thế? – Michael nói, tỉnh dậy. – Sophie, cháu chỉ ước chúng ta không ở ngay sát mép xứ Waste. Cháu không hề biết là chúng ta sẽ ở gần thế. Cháu cảm thấy không an toàn.

Không một ai an toàn trong nhà một pháp sư cả, - Calcifer nói về xúc động.

Sáng hôm sau, cửa được xoay cho cái chẩm đen quay xuống và, trước sự bức tức vô cùng của Sophie, nó chẳng mở sang bất cứ một khung cảnh nào. Cô muốn được ngắm những bông hoa đó, dù có Phù thủy hay không. Vì thế, cô xả cơn tức bằng cách lấy một xô nước và cọ những vết phấn trên sàn nhà. Howl đi vào trong khi cô đang kỳ cọ.

Làm việc, làm việc, làm việc, - anh ta nói và bước qua Sophie trong khi cô kỳ cô. Trông anh ta hơi lạ. Bộ quần áo vẫn đen kịt, nhưng anh ta đã biến mái tóc mình nhạt màu trở lại. Màu tóc trắng tương phản với màu đen kia. Sophie liếc nhìn anh ta và nghĩ đến lời nguyện. Có lẽ, Howl cũng đang nghĩ tới nó. Anh ta nhạt chiếc đầu lâu trong bồn rửa và giữ nó trên tay, than vãn :

Trời a, Yorick tội nghiệp! – anh ta nói. – Mụ ta đã nghe thấy tiếng các nàng tiên cá, vậy tiếp theo sẽ là một cái gì đó thối rữa ở đất nước Đan Mạch. Mình vừa bị một cơn cảm lạnh mãi không dứt, nhưng thật may mình là kẻ không thành thật. Mình bám lấy điều đó. – Anh ta ho thật thống thiết. Nhưng cơn cảm lạnh của anh ta đã đỡ hơn và tiếng ho nghe không được thuyết phục lắm.

Sophie đưa mắt nhìn đầy ngụ ý với gã người-chó, gã vẫn ngồi chăm chú nhìn cô, trông cũng lâm ly như Howl.

Anh cần phải quay lại với Lettie, - cô làm bầm. – Có chuyện gì thế? – cô hỏi Howl. – Chuyện với cô

Angorian không tiên triên tốt à?

Đáng sợ, - Howl nói. – Lily Angorian có trái tim như hòn đá sôi vậy, - anh ta bỏ lại chiếc đầu lâu vào bồn rửa và hét to gọi Michael. – Thức ăn! Công việc! – Anh ta gào.

Sau bữa sáng, họ đem tất cả mọi thứ trong kho để chổi ra. Rồi Michael và Hoel đục một cái lỗ nhỏ trên tường kho. Bụi bay ra từ cửa kho và những tiếng thịch thịch kỳ lạ vang lên. Cuối cùng cả hai hét to gọi Sophie. Sophie đi tới, cố ý cầm theo một cái chổi. Rồi một lối đi có mái vòm hiện lên ở chỗ lúc này là bức tường, dẫn lên bậc thềm đã luôn nối cửa hiệu với ngôi nhà. Howl vẫy cô tới và nhìn vào cửa hiệu. Nó trông không và vang vọng. Sàn nhà bây giờ lát bằng những viên gạch vuông đen và trắng, giống như sảnh nhà bà Penstemmon, và trên những cái giá trước kia từng để mũ nay có một bình hoa hồng làm bằng lụa sấp và một bó hoàng anh thảo. Sophie hiểu rằng hai người đang mong chờ cô khen ngợi nó, vì thế cô cố tình không nói gì.

Tôi tìm được hoa trong cái xưởng đằng sau, - Howl nói. – Lại đây và nhìn ra ngoài xem.

Anh ta mở cánh cửa nhìn ra phố, vẫn là tiếng lanh canh của cái chuông cửa hiệu bán mũ mà Sophie vẫn nghe từ bé. Sophie tập tễnh đi ra con phố vắng tanh buổi sớm mai. Mặt trước cửa hiệu đã được sơn lại bằng hai màu xanh lá cây và vàng. Những chữ viết cong cong trên cửa sổ: HOA TƯƠI HÀNG NGÀY H. JENKINS.

Anh đã đổi ý về một cái tên thông dụng rồi hả? – Sophie hỏi.

Chỉ để nguy trang thôi, - Howl nói. – Tôi thích cái tên Pendragon hơn.

Và hoa tươi ở đâu ra thế? – Sophie hỏi. – Anh không thể nói thế để rồi bán hoa hồng bằng sấp bóc từ những cái mũ ra.

Chờ xem – Howl nói, rồi đi trước trở vào cửa hiệu.

Họ đi qua cửa hiệu và bước ra một khoảng sân mà Sophie đã biết suốt cả đời. Bây giờ nó chỉ còn to bằng một nửa vì cái sân sau của Howl ở tòa lâu đài di động đã chiếm mất nửa kia. Sophie nhìn sang bên kia bức tường gạch của sân sau nhà Howl để nhìn ngôi nhà cũ của mình. Trông nó khá kỳ cục bởi chiếc cửa sổ mới trong ngôi nhà ấy là cửa sổ phòng ngủ của Howl, và Sophie càng thấy kỳ cục hơn khi cô nhận ra cửa sổ phòng Howl không nhìn ra những thứ cô đang nhìn thấy lúc này. Cô có thể nhìn thấy cửa sổ phòng mình trước kia, bên trên cửa hiệu. Cái đó cũng khiến cô cảm thấy kỳ cục, bởi dẫu sao giờ đây nó cũng có vẻ như không được dựng lên ở đó.

Trong khi Sophie tập tễnh theo Howl vào nhà và lên gác vào kho để chổi, cô nhận ra mình đã quá thô lỗ. Nhìn lại ngôi nhà cũ của mình từ phía này khiến lòng cô trào dâng những cảm xúc lẫn lộn đáng sợ. Ta nghĩ tất cả đều rất đẹp, - cô nói.

Thật không? – Howl lạnh lùng nói. Tình cảm của anh ta đã bị xúc phạm. Anh ta thật sự rất thích được khen, - Sophie nghĩ và thờ dãi trong khi Howl đi tới cửa lâu đài và xoay cái núm sang màu tía. Nhưng mặt khác, cô không nghĩ mình đã từng khen Howl nhiều hơn Calcifer chút nào, và cô tự hỏi có gì bây giờ mình lại phải bắt đầu khen anh ta.

Cửa mở. Những bụi cây to nở đầy hoa dịu dàng trôi qua và dừng lại để Sophie có thể trèo xuống giữa chúng. Giữa những bụi cây là những bãi cỏ dài xanh tươi dẫn về mọi hướng. Howl và Sophie đi xuống bãi cỏ gần nhất, và tòa lâu đài đi theo họ, quét qua cả những cánh hoa. Tòa lâu đài, mặc dù đen, cao và méo mó, đang phả những làn khói kỳ lạ hết từ tháp canh này sang tháp canh khác, trông không hề lạc lõng với nơi này. Ở đây phép thuật đã hoạt động. Sophie biết thế. Và tòa lâu đài bằng cách nào đó trông vẫn hợp.

Không khí nóng, đầy hơi nước và ngát hương hoa, hàng ngàn loại hoa. Sophie suýt nói rằng mùi hương này nhắc cô nhớ đến cái buồng tắm sau khi Howl vừa ở đó ra, nhưng cô nín kíp. Nơi này thật kỳ diệu. Giữa đám cây trĩu hoa đỏ, tím và trắng, thảm cỏ ướt ngợp những loài hoa nhỏ hơn: những bông hoa màu hồng chỉ có ba cánh, hoa păng-xê khổng lồ, hoa trúc đào dại, những bông hoa mồm sói đủ màu

sắc, hoa huệ màu vàng cam, hoa huệ trắng cao cao, thủy tiên và vô số loài hoa khác. Nhiều loại dây leo nở những bông hoa trắng to như cái mũ, những loài hoa mọc trong ruộng ngô, hoa anh túc và nhiều thứ cây có hình dáng kỳ lạ và màu lá lạ lùng. Mặc dù nó không giống lắm với giấc mơ của Sophie về một khu vườn giống như khu vườn nhà bà Fairfax, cô vẫn quên hết cả cơn cực cần và trở nên vui tươi. Bà thấy không, - Howl nói. Anh ta vung một cánh tay và vạt áo đen của anh ta làm náo động hàng trăm con bọ dừa xanh đang chèn chèn trong một bụi hoa hồng vàng. – Sáng sáng, chúng ta có thể cắt hàng ôm hoa còn ướt đầm sương đêm và đem bán ở Chợ Chipping.

Cuối con đường màu xanh ấy, cỏ bắt đầu trở nên mềm mại. Vô số phong lan bắt đầu đâm chồi dưới những bụi cây. Howl và Sophie chọt đi đến một cái ao chen chúc hoa súng và mịt mù hơi nước. Tòa lâu đài lượn vòng sang một bên quanh ao và trôi dọc theo một đại lộ khác với những dãy hoa hồng hai bên.

Nếu bà ra đây một mình thì nhớ đem theo gậy để dò đất, - Howl nói. – Nó đầy sỏi và bãi lầy. Và đừng đi xa hơn theo hướng kia nhé.

Anh ta chỉ về phía Đông Nam, nơi mặt trời là một cái đĩa lửa trắng dữ dội trong bầu không khí mờ sương.

Xứ Waste ở đằng kia – rất nóng và cần cỗi và đầy Phù thủy.

Ai đã trồng những bông hoa này, ngay bên rìa xứ Waste thế? – Sophie nói.

Pháp sư Suliman bắt đầu trồng cách đây một năm, - Howl nói, quay về phía lâu đài. – Tôi nghĩ ý định của anh ta là làm cho xứ Waste nở hoa và thủ tiêu mụ Phù thủy bằng cách đó. Anh ta đem tới rất nhiều sỏi nước nóng và làm mọi việc theo chiều hướng ấy. Anh ta đã làm rất tốt cho đến khi mụ Phù thủy tóm được.

Bà Penstemmon nói đến một cái tên khác, - Sophie nói. – Anh ta cũng đến từ xứ sở của anh, phải không?

Đại khái thế, - Howl nói. – Tuy vậy tôi chưa bao giờ gặp anh ta. Tôi đã đến đây và cũng thử làm việc này vài tháng sau đó. Dường như đó là một ý hay. Chính vì thế tôi mới chạm trán với mụ Phù thủy. Mụ ta phản đối điều đó.

Vì sao? – Sophie hỏi.

Tòa lâu đài vẫn đang đợi họ.

Mụ ta thích nghĩ về mình như một bông hoa, - Howl nói và mở cửa. – Một bông hoa phong lan đơn độc bung nở ở xứ Waste. Thảm hại quá, thật đấy.

Sophie nhìn lại đám hoa chen chúc một lần nữa trong khi theo Howl vào nhà. Có cả hoa hồng, hàng ngàn bông.

Mụ Phù thủy không biết anh đang ở đây chứ?

Tôi đang cô làm những điều mụ ta ít ngờ tới nhất, - Howl nói.

Và có phải anh đang cố tìm Hoàng thân Justin không? – Sophie hỏi.

Nhưng Howl lại tránh trả lời bằng cách đi nhanh qua kho để chổi, hét gọi Michael.

CHƯƠNG 18: Thăng bù nhìn và cô Angorian lại xuất hiện

Ngày hôm sau, họ khai trương cửa hàng hoa. Đúng như Howl đã nói, không gì có thể đơn giản hơn nữa. Sáng sớm mỗi sáng, tất cả những việc họ cần làm chỉ là xoay chậu tía chỉ xuống, mở cửa và đi tới một khoảng xanh mênh mang đầm nước để hái hoa. Chẳng bao lâu, công việc này đã trở thành thường nhật. Sophie cầm gậy và kéo, nặng nề đi quanh, chuyện gấu với cây gậy và dùng nó để dò những chỗ đất mềm hoặc kêu những cành hồng vốn hay được hái mua. Michael cũng có một sáng chế riêng mà cậu rất tự hào. Đó là một cái bồn đựng nước bằng thiếc rất lớn trôi bồng bênh trong không trung và đi theo Michael dù cho cậu có đi đến đâu giữa những bụi cây. Gã người chó cũng đi. Gã có những khoảng thời gian tuyệt vời chạy lòng quanh những bãi cỏ xanh ướt đầm, đuổi bướm hay bắt những con chim nở rục rở đang kiếm ăn trên những bông hoa. Trong khi gã chạy quanh, Sophie cất hàng ôm những cành thủy tiên dài, hoặc hoa huệ, hoa dương xỉ màu cam, hay những cành dâm bụt xanh lơ, còn Michael chất đầy bồn thiếc toàn phong lan, hoa hồng, những bông hoa trắng hình sao, những bông hoa đỏ thắm yêu kiều hay bất cứ loài hoa nào khiến cậu say mê. Tất cả mọi người đều rất thích khoảng thời gian này.

Rồi, trước khi cái nóng trong các bụi cây trở nên oi bức, họ đem hoa hái cho ngày hôm đó về cửa hiệu và cắm trong những bộ bình và xô sặc sỡ mà Howl lôi ra từ trong sân. Hai trong số những cái xô thực ra là đôi ủng bầy lý. Không có gì cho thấy rõ Howl đã mất hứng thú với Lettie đến mức độ nào, Sophie nghĩ trong khi cắm hàng bó hoa lay ơn vào đó. Giờ đây anh ta chẳng cần biết Sophie có dùng đôi ủng nữa hay không.

Howl hầu như luôn vắng mặt trong khi mọi người đi hái hoa. Và luôn luôn là cái mặt núm màu đen quay xuống. Anh ta thường về muộn bữa sáng, trông mơ màng, vẫn mặc bộ quần áo đen. Anh ta sẽ chẳng bao giờ nói cho Sophie biết bộ màu đen đó thật ra là cái gì. “Tôi đang để tang bà Pentstemmon,” lúc nào anh ta cũng chỉ nói thế. Và nếu Sophie hay Michael hỏi vì sao Howl luôn đi vắng vào khoảng thời gian đó thì Howl sẽ trông có vẻ bị xúc phạm và nói: “Nếu muốn nói chuyện với một giáo viên, người ta sẽ phải tóm được cô ta trước khi cô ta đến trường chứ.” Rồi, anh ta sẽ biến vào buồng tắm suốt hai tiếng đồng hồ sau đó.

Trong lúc ấy Sophie và Michael mặc quần áo đẹp và mở cửa hàng. Howl rất kiên quyết về chuyện ăn mặc đẹp. Anh ta nói nó sẽ hấp dẫn khách hàng. Sophie thì khăng khăng bắt tất cả mọi người đeo tạp dề. Và sau mấy ngày đầu tiên, khi mọi người ở Chợ Chipping chỉ chăm chú nhìn qua cửa sổ mà không bước vào cửa hiệu thì cửa hiệu đã trở nên rất nổi tiếng. Người ta đồn rằng cửa hiệu Jenkins có những loại hoa chưa từng thấy bao giờ. Những người Sophie vốn biết cả đời nay đến và mua hàng bó hoa. Không một ai trong số họ nhận ra cô, và điều đó khiến cô có cảm giác rất lạ lùng. Tất cả mọi người đều nghĩ cô là bà mẹ già của Howl. Nhưng Sophie đã chán làm mẹ Howl lắm rồi.

- Tôi là dì nó – cô nói với bà Cesari. Người ta bắt đầu gọi cô là dì Jenkins.

Tới lúc Howl tới cửa hiệu, đeo tạp dề đen cho hợp với bộ quần áo thì anh ta thường thấy cửa hiệu rất bận rộn. Anh ta còn làm cho nó bận rộn hơn. Đó là lúc Sophie bắt đầu tin chắc rằng bộ quần áo đen chính là bộ ghi tía đã được yếm bùa. Bất cứ phụ nữ nào được Howl bán hàng cho đều ra về với số hoa nhiều ít nhất gấp đôi số họ muốn mua. Hầu hết là Howl bỏ bùa cho họ mua nhiều gấp mười lần. Chẳng bao lâu, Sophie nhận thấy các quý bà đi qua chỉ nhòm vào và quyết định không bước vào cửa hiệu khi họ thấy Howl đang ở đó. Cô không thể trách họ. Nếu bạn chỉ cần mua một bông hồng cài áo, thì bạn sẽ không muốn bị ép mua ba chục bông phong lan. Cô khuyến khích Howl khi anh ta làm việc nhiều giờ trong cái xưởng bên kia sân.

- Tôi đang lập một hàng rào để chống lại mụ Phù thủy, trước khi bà yêu cầu – anh ta nói. – Bao giờ tôi

làm xong, mục ta sẽ không đời nào có thể lọt được vào bất cứ phần nào của chỗ này. Đôi khi cũng có vấn đề với số hoa còn lại. Sophie không chịu nổi khi thấy chúng héo rũ đi sau một đêm. Cô phát hiện ra cô có thể giữ chúng khá tươi khi cô trò chuyện với chúng. Sau đó, cô nói chuyện với hoa khá nhiều. Cô bảo Michael làm cho mình một lá bùa dưỡng cây, và cô thí nghiệm trong những cái xô ở bồn rửa và trong những cái chậu đặt ở hốc tường nơi ngày xưa cô thường ngồi trang trí mũ. Cô phát hiện mình có thể giữ một số loại cây tươi đến vài ngày. Vì thế cô thí nghiệm thêm với nhiều loại cây khác nữa. Cô đem bỏ hóng ra sân và trồng cây vào đó, miệng lầm bầm liên tục. Cô trồng hoa hồng xanh theo cách ấy, điều đó làm cô rất hài lòng. Chồi cây đen như than, và hoa nở xanh, xanh thẫm cho đến khi nó xanh màu xanh của Calcifer. Sophie vui sướng vì điều đó đến nỗi cô lấy những bộ rễ trong các túi treo lủng lẳng trên xà nhà xuống đem ra trồng thử. Cô tự nhủ cả đời mình chưa bao giờ hạnh phúc như bây giờ.

Điều này không đúng. Có cái gì đó không ổn, và Sophie không thể hiểu nó là cái gì. Đôi khi cô nghĩ đó là do không ai ở Chợ Chipping nhận ra cô. Cô không dám đi gặp Martha, vì sợ Martha cũng không nhận ra mình. Cô không dám nhờ hoa khỏi đôi ủng bầy lý để đi gặp Letite, cũng vì lý do đó. Cô không thể chịu nổi cảm giác hai em nhìn cô như một cụ già.

Michael luôn đi vắng, ôm theo hàng bó hoa thừa đi gặp Martha. Đôi khi Sophie nghĩ đó là vấn đề đối với cô. Michael quá vui tươi, còn cô ngày càng bị bỏ lại một mình trong cửa hiệu nhiều hơn. Nhưng có vẻ không hẳn thế. Sophie thích bán hoa một mình.

Đôi khi điếm rắc rối có vẻ là Calcifer. Calcifer buồn chán. Lão chẳng phải làm gì ngoài việc giữ cho lâu đài nhẹ nhàng trôi dọc theo những bãi cỏ và quanh các ao, hồ và để mỗi sáng, họ đến một nơi mới với nhiều hoa hơn. Bộ mặt xanh lơ của lão luôn háo hức nhòai ra ngoài ghi lò những khi Sophie và Michael ôm hoa về.

- Tôi muốn biết ngoài kia ra sao – lão nói. Sophie mang về cho lão những thứ lá thơm lừng ngon lành để đốt, khiến lâu đài thơm sực nức chẳng kém gì buồng tắm, nhưng Calcifer nói lão thực sự muốn được cùng đi. Cả ngày, mọi người bận rộn ở cửa hiệu và bỏ lại lão một mình.

Vậy là Sophie bắt Michael làm việc ở cửa hiệu ít nhất một giờ mỗi sáng trong khi cô nói chuyện với Calcifer. Cô bịa ra những câu đố để bắt Calcifer nghĩ ngợi trong khi cô bận làm việc. Nhưng Calcifer vẫn bất mãn.

- Bao giờ cô mới phá cho tôi cái giao kèo với Howl? – Lão hỏi, ngày một thường xuyên hơn. Và Sophie lại lần nữa với Calcifer.

- Tôi đang tính toán chuyện ấy – cô nói. Sẽ không lâu nữa đâu.

Điều đó không hẳn đúng. Sophie đã thôi không nghĩ đến chuyện đó nếu không bị buộc phải nghĩ. Khi cô ghép những lời bà Pentstemmon nói với tất cả những gì Howl và Calcifer nói, cô phát hiện ra mình có những ý tưởng mạnh mẽ và khá khủng khiếp về cái giao kèo đó. Cô tin chắc rằng giao kèo bị phá vỡ sẽ là kết thúc của cả Howl và Calcifer. Có thể, Howl đáng chịu kết cục như thế, nhưng Calcifer thì không. Và từ khi Howl có vẻ làm việc thực sự vất vả để lẩn tránh phần còn lại trong lời nguyện của mục Phù thủy thì Sophie không muốn làm gì, trừ phi cô có thể giúp.

Có lúc, Sophie nghĩ đơn giản là gã người – chó đã khiến cô buồn. Nó là một con vật rất u sầu, buồn thảm. Khoảng thời gian duy nhất trong ngày làm nó thích thú là mỗi buổi sáng sớm khi được chạy dọc bãi cỏ xanh giữa những bụi cây. Thời gian còn lại, nó buồn bã đi theo Sophie, thờ dài thườn thọt. Vì Sophie cũng chẳng giúp gì được nó nên cô rất mừng khi gần đến ngày Hạ chí, thời tiết trở nên nóng nực hơn và gã người – chó đành phải vào trong sân, nằm dưới những bóng cây râm mát, thờ hỏn hên. Trong khi đó, những bộ rễ cây mà Sophie trồng xuống trở nên rất thú vị. Củ hành mọc lên thành cây cọ nhỏ và đang kết những trái nhỏ sực mùi hành. Một bộ rễ khác lớn lên đem ra những bông hướng dương hồng. Chỉ có một bộ rễ mọc rất chậm. Cuối cùng, khi nó nảy ra hai chiếc lá tròn màu xanh,

Sophie rất sốt ruột muốn biết nó sẽ lớn thành cây gì. Ngày hôm sau, trông có vẻ nó sẽ là một cây phong lan. Nó có những chiếc lá nhọn lốm đốm màu hoa cà và một cuống dài mọc ra từ chính giữa với một cái nụ to. Ngày hôm sau nữa, Sophie cắm hoa tươi vào chiếc bồn thiếc và háo hức đi tới hộc tủ để xem nó mọc lên thế nào.

Cái nụ nở thành một bông hoa màu hồng giống bông phong lan vừa lọt qua một cái máy cán. Nó dẹt và gắn vào cái cuống ngay bên dưới cái đài tròn. Từ cái nhụy màu hồng mận ở chính giữa phun ra bốn cánh hoa, hai cánh chúc xuống đất, hai cánh còn lại hơi chổng lên nhưng bị tắc ở ngang đường. Trong khi Sophie chăm chú nhìn nó, mùi hương nồng của những đóa hoa xuân phả đến báo cho cô biết Howl đã về và đang đứng sau cô.

- Cái đó là cái gì vậy? – anh ta hỏi. – Nếu bà mong đợi một bông hoa violet màu cực tím hay hoa phong lữ màu hồng ngoại thì bà đã lầm rồi đấy, bà Khoa Học Gia Điền Rô ạ.

- Chúa thấy trông nó giống một bông hoa non bị ép – Michael nói và đến để nhìn.

Đúng thế thật. Howl ném sang Michel một cái nhìn cảnh giác và nâng bông hoa trong bình lên. Anh ta đẩy nhẹ bông hoa ra khỏi bình vào lòng bàn tay, tòi thận trọng tách những sợi rễ trắng, mảnh như sợi chỉ cùng đám rễ hóng và chỗ bùa phân bón ra, cho đến khi bới được cái củ màu nâu có phân nhánh mà Sophie đã trông xuống.

- Lẽ ra tôi phải đoán được – anh ta nói. – Đó là củ mandrake. Lại là Sophie. Sophie, bà nhất định phải mó vào mới được, phải không hả? – anh ta thận trọng đặt cái cây trở lại và đưa nó cho Sophie rồi bỏ đi, trông hơi nhợt nhạt.

Vậy là lời nguyện sắp trở thành hiện thực, Sophie nghĩ trong khi sắp xếp lại đống hoa tươi bên cửa sổ tiệm hoa. Củ mandrake đã để nhánh. Chỉ còn thiếu một vật duy nhất nữa thôi: Phương gió để phát triển một trí tuệ chân thành. Nếu điều đó ám chỉ trí tuệ của Howl cần phải chân thành, Sophie nghĩ, thì có một cơ may là lời nguyện không bao giờ trở thành hiện thực. Cô tự nhủ rằng điều đó cũng đáng đời Howl vì sáng nào cũng đi tán tỉnh cô Angorian trong bộ quần áo yếm bùa, nhưng cô vẫn cảm thấy lo lắng và có lỗi. Cô cắm một bó huệ trắng vào đôi ủng bầy lý. Cô bò vào cửa sổ để lấy chúng thì nghe thấy tiếng thịch, thịch, thịch đều đều ngoài phố. Không phải tiếng vó ngựa. Đó là tiếng một cây gậy nện xuống nền đá.

Tim Sophie cứ xử một cách kỳ quặc thậm chí trước khi cô dám nhìn ra ngoài cửa sổ. Quả nhiên, thằng bù nhìn đã đến, nhảy lò cò giữa phố, chậm chạp và có chủ đích. Những mảnh giẻ rách bay phơ từ hai cánh tay dang ra trông xơ xác và xám xịt hơn, cái củ cải trên mặt nó đã nhăn nhúm thành một vẻ cương quyết, như thể nó vẫn nhảy lò cò từ lúc bị Howl hất mạnh tít ra xa, cho đến khi cuối cùng nó đã nhảy lò cò tìm được đường trở lại.

Sophie không phải người duy nhất hoảng sợ. Vài người qua đường lúc sáng sớm trông thấy thằng bù nhìn đã bỏ chạy thực mạng. Nhưng thằng bù nhìn không thèm đếm xỉa đến họ và vẫn tiếp tục nhảy lò cò.

Sophie che mặt không để nó nhìn thấy.

- Chúng ta không có ở đây – cô nói với nó bằng giọng thì thầm dữ dội. – Mà không biết chúng tao ở đây! Mà không thể tìm được chúng tao. Nhảy nhanh đi đi!

Tiếng thịch, thịch, của cái gậy nhảy lóc cóc chậm lại khi thằng bù nhìn đến gần cửa hiệu. Sophie muốn gào lên gọi Howl, nhưng dường như tất cả những gì cô có thể làm là tiếp tục nhắc đi nhắc lại, “Chúng tao không có ở đây. Hãy rút đi thật nhanh!”

Và tiếng nhảy lóc cộc nhanh hơn, đúng như cô bảo nó và thằng bù nhìn nhảy qua cửa hiệu và đi qua Chợ Chipping. Sophie nghĩ cô sắp vượt qua được cơn khó ở. Nhưng giống như cô vừa phải nín thở vậy. Cô hít một hơi thật sâu, cảm thấy run nhưng nhẹ nhõm. Nếu thằng bù nhìn quay trở lại, có thể cô sẽ đuổi được nó đi lần nữa.

Lúc Sophie vào căn phòng của lâu đài thì Howl đã ra ngoài.

- Có vẻ như ông ấy buồn bực kinh khủng – Michael nói. Sophie nhìn cánh cửa. Cái núm quay sang màu đen. Không đến nỗi buồn bực thế đâu! – cô nghĩ.

Sáng hôm ấy, Michael cũng đi ra ngoài, tới Cesari, và lại chỉ còn Sophie một mình trong cửa hiệu. Trời rất nóng. Dù đã được yếm bùa nhưng hoa vẫn héo rũ, và chẳng mấy ai có nhã hứng muốn mua. Chuyện đó, cùng với rễ cây mandrake và thằng bù nhìn, tất cả những cảm xúc trong Sophie khiến cô cảm thấy như mình sắp rơi vào một cơn khủng hoảng. Cô thấy vô cùng khổ sở.

- Biết đâu lời nguyện vẫn lơ lửng đuổi theo Howl thì sao – cô thở dài và nói với đám hoa. – Nhưng ta nghĩ thật ra đó là vì ta già, thật đấy. Thử nhìn ta mà xem! Ta đã đi để tìm vận may cho mình và kết cục là ta lại trở về đúng nơi ta bắt đầu đi, và lại còn già nua như những quả đồi!

Đến đây, gã người – chó gì cái mũi loang loáng đỏ vào cánh cửa mở ra sân và rên ư ừ. Sophie thở dài. Không bao giờ có lấy nổi một giờ mà con vật này không kiểm soát cô.

- Đây, tao vẫn còn đây – cô nói. – Mà nghĩ tao đang ở đâu kia chứ?

Con chó đi vào cửa hiệu. Nó ngồi dậy và đuổi hai chân cứng đờ trước mặt. Sophie nhận ra nó đang cố biến lại thành người. Con vật tội nghiệp. Cô cố tử tế với nó vì dẫu sao đi nữa thì nó còn khổ sở hơn cả cô.

- Cố lên nữa đi – cô nói. – Đặt lưng vào đó. Nếu mày muốn mày có thể thành người được đấy.

Con chó dang chân và đuổi thẳng lưng, rồi căng mình, căng mình. Và đúng lúc Sophie tin chắc là nó sắp bỏ cuộc hoặc ngã lộn ra sau thì nó đứng thẳng được lên hai chân sau và nhấc mình lên thành một kẻ quân trí, tóc hung.

- Tôi ghen tị ... Howl – anh ta thở hỏn hển. – Làm điều đó ... quá dễ. Tôi là ... con chó trong bờ đậu ... mà cô đã giúp đỡ. Tôi đã bảo với Lettie ... tôi biết cô ... Tôi vẫn trông chừng. Tôi đã ... ở đây trước khi ở ... – Nó lại bắt đầu gập xuống thành một con chó và tru lên giận dữ - Với mục Phù thủy trong cửa hiệu! – nó rên rỉ và đổ tới ngã chổng hai tay xuống đất, trong khi ngã, khắp mình nó mọc ra rất nhiều lông màu xám và trắng.

Sophie trở mắt nhìn con chó to tướng lông xù đang đứng đó:

- Anh đã ở đây cùng với mục Phù thủy! – cô nói. Cô đã bắt đầu nhớ ra. Anh chàng tóc hoe trông âu sầu, người đã chăm chăm nhìn cô đầy sợ hãi. – Vậy thì anh biết ta là ai và biết ta đang bị yếm bùa. Lettie có biết không?

Cái đầu xù to tướng gật gật.

- Và mục ta gọi anh là Gaston – Sophie nhớ lại. - Ồ, anh bạn của tôi, mục ta đã làm khó cho anh quá!

Thử tưởng tượng có chừng ấy lông trong cái thời tiết này! Tốt hơn hết là anh nên tìm chỗ nào mát mẻ. Con chó lại gật đầu và khổ sở lê ra sân.

- Nhưng tại sao Lettie lại cử anh đến? – Sophie băn khoăn. Cô cảm thấy vô cùng bối rối và xao động vì phát hiện này. Cô lên gác và đi qua kho để chôi để nói chuyện với Calcifer.

Calcifer cũng không giúp được gì nhiều.

- Có bao nhiêu người biết cô đang bị ếm bùa cũng chẳng có gì khác nhau cả - lão nói – Nó cũng không giúp được gì nhiều cho gã người – chó, đúng không?

- Không, nhưng ... – Sophie nói, nhưng, đúng lúc đó cửa lâu đài lạch cạch mở ra. Sophie và Calcifer nhìn lên. Họ thấy tay nắm cửa xoay cho chám đen quay xuống, và chờ Howl bước qua đó. Khó mà nói ai trong hai người kinh ngạc hơn khi người vừa thận trọng lách qua cửa hóa ra lại là cô Angorian.

Cô Angorian cũng kinh ngạc không kém:

- Ồ, cháu xin lỗi – cô nói. – Cháu cứ tưởng anh Jenkins ở đây chứ.

- Anh ta đi vắng rồi – Sophie nói gượng gạo và cô tự hỏi Howl đi đâu nếu không phải đi gặp cô Angorian.

Cô Angorian buông cửa ra, từ nãy đến giờ cô ta vẫn nắm chặt lấy nó vì ngạc nhiên. Cô ta để nó đu đưa mở ra một khoảng hư vô và đi về phía Sophie về cầu xin. Sophie nhận thấy mình cũng đứng lên và đi ngang qua căn phòng. Tựa như cô cố chặn cô Angorian lại.

- Xin bà đừng nói với anh Jenkins là cháu đã đến đây – cô Angorian nói. – Nói thật với bà, cháu chỉ khuyến khích anh ta với hy vọng sẽ biết được tin tức về Ben Sullivan, chồng chưa cưới của cháu. Cháu tin chắc Ben đã biến mất ở nơi mà anh Jenkins vẫn thường tới. Chỉ có điều Ben không trở về.

- Ở đây không có ông Sullivan nào cả - Sophie nói. Và cô nghĩ, đó là tên của Pháp sư Sulliman! Mình không tin nổi một lời nào của cô ta cả!

- Ô, cháu biết thế - cô Angorian nói. – Nhưng cháu có cảm giác là đúng nơi này. Bà có thể cho phép cháu chỉ nhìn quanh một chút để có một chút ý niệm về kiểu cuộc sống mà Ben hiện nay đang sống không? – Cô hất vạt tóc đen ra sau một bên tai và cố đi sâu hơn vào trong phòng. Sophie chặn ngang đường. Cô Angorian buộc phải rón rén vòng sang bên để đi về phía bàn thợ.

- Lạ quá nhỉ! – cô nói và nhìn đám chai lọ. – Một thị trấn nhỏ kì lạ làm sao! – cô nói và nhìn qua cửa sổ.

- Tên nó là Chợ Chipping – Sophie nói và đi vòng tới, dồn cô Angorian lùi ra cửa.

- Còn trên cầu thang đó là gì vậy? – cô Angorian hỏi, chỉ vào cánh cửa mở lên cầu thang.

- Phòng riêng của Howl – Sophie đáp chắc nịch và đẩy cô Angorian lùi lại phía sau.

- Còn sau cánh cửa đang mở kia là cái gì? – cô Angorian hỏi.

- Một tiệm hoa – Sophie nói. – Cái đồ tọc mạch! – cô nghĩ.

Tới lúc này cô Angorian chỉ còn nước hoặc là lùi lại ngồi xuống ghế hoặc là lùi lại ra cửa. Cô ta chằm chằm nhìn Calcifer về mơ hồ và nhăn nhó tựa như không tin vào thứ mình đang nhìn thấy, còn Calcifer chỉ chằm chằm nhìn lại mà không nói lời nào. Điều đó khiến Sophie cảm thấy dễ chịu hơn khi tỏ ra không thân thiện như thế. Chỉ những người hiểu Calcifer mới thực sự được chào đón trong ngôi nhà của Howl.

Nhưng lúc này, cô Angorian cúi quanh chiếc ghế và nhìn thấy cây ghi ta của Howl dựa trong góc nhà. Cô ta vồ lấy nó với một tiếng thở hắt và quay lại, ôm chặt cây đàn vào ngực về muốn chiếm hữu:

- Bà lấy cái này ở đâu ra thế? – cô ta gắng hỏi bằng giọng trầm trầm và xúc động. – Ben có một cây ghi ta như thế này! Nó có thể là của Ben!

- Ta nghe nói Howl mua nó mùa đông năm ngoái – Sophie nói. – Rồi cô lại bước tới, cố xô cô Angorian ra khỏi góc nhà và đẩy cô ra cửa.

- Có chuyện gì đó đã xảy ra với Ben! – cô Angorian nói, giọng nhoi nhoi. – Anh ấy sẽ không bao giờ chịu rời xa cây ghi ta của mình! Anh ấy đâu rồi? Cháu biết anh ấy không thể chết. Nếu anh ấy chết, trái tim cháu sẽ biết!

Sophie tự hỏi có nên nói với cô Angorian rằng mục Phù thủy đã bắt Pháp sư Sulliman rồi không. Cô nhìn sang để xem cái đầu lâu. Cô nửa muốn vung vẩy cái đầu lâu vào mặt cô Angorian và nói rằng đó chính là đầu Pháp sư Sulliman. Nhưng cái đầu lâu đang nằm trong bồn rửa, nắp sau xô hoa huệ và dương xỉ thừa, và cô biết nếu mình sang đó, cô Angorian sẽ lại luồn ngay vào phòng. Hơn nữa, nếu làm thế thì thật tàn nhẫn.

- Cháu có thể lấy cây ghi ta không? – cô Angorian nói khàn khàn, ôm chặt cây ghi ta vào mình. – Để nhớ đến Ben.

Tiếng thỏn thức trong giọng nói của cô Angorian khiến Sophie bực bội:

- Không. – cô nói. – Không cần phải căng thẳng quá như thế. Cô chẳng có bằng chứng nào chứng tỏ đó là đàn của cậu ta. – Cô tập tễnh đến gần cô Angorian và nắm lấy cần cây ghi ta. Cô Angorian chòng chọc nhìn Sophie qua cây đàn với đôi mắt mở to đau đớn. Sophie kéo. Cô Angorian níu lại. Cây đàn bật lên những tiếng chói tai lạc điệu khủng khiếp. Sophie giật nó khỏi vòng tay của cô Angorian.

- Dừng có ngớ ngẩn – cô nói. – Cô không có quyền đi vào lầu đài của người khác và lấy đàn ghi ta của người ta đi. Ta đã bảo cô là ngài Sullivan không ở đây. Giờ thì hãy quay về xứ Wales đi. Đi đi. – Rồi cô dùng cây đàn đẩy cô Angorian lùi qua cửa.

Cô Angorian lùi vào quãng hư vô cho đến khi phân nửa người cô ta biến mất.

- Bà thật khắc nghiệt – cô ta nói về trách móc.

- Phải, ta rất khắc nghiệt! – Sophie nói và đóng sập cánh cửa trước mặt cô ta. Cô xoay cái núm cho màu cam quay xuống để ngăn cô Angorian trở lại và đặt phích cây đàn ghi ta vào góc nhà làm bật ra một tiếng tung chắc nịch.

- Và lão chớ có liều mà nói với Howl là cô ta đã đến đây đây nhé – cô nói với Calcifer một cách rất vô lý. – Ta cuộc là cô ta đến để gặp Howl. Những chuyện còn lại chỉ là một mớ dôi trá. Pháp sư Sulliman đã ổn định ở đây, cách đây nhiều năm rồi. Có lẽ anh ta đến đây để trốn khỏi cái giọng thôn thức ghê tởm của cô ta.

Calcifer cười khúc khích:

- Tôi chưa bao giờ thấy ai bị tổng khứ đi nhanh thế - lão nói.

Chuyện này khiến Sophie cảm thấy mình vừa hẹp hòi vừa có lỗi. Rốt cuộc bản thân cô cũng vào lầu đài theo cách đó, và cô còn tọc mạch gấp đôi cô Angorian.

- Hừ - cô nói.

Cô lục cọc đi vào buồng tắm và nhìn bộ mặt già nua nhăn nheo của mình trong gương. Cô nhặt một gói có dán nhãn DA lên và rời lại xuống. Ngay cả khi trẻ trung, tươi tắn, cô cũng không nghĩ gương mặt mình có thể so sánh được với gương mặt của cô Angorian.

- Gì! – cô nói. – Hừm! – Cô vội vã tập tễnh quay lại và nhặt bó dương xỉ và huệ trong bồn rửa lên. Cô khệnh khạng cầm bó hoa rỏ nước đi sang cửa hiệu, nhét bó hoa vào cái xô đựng bùa dưỡng chất. – Hãy là hoa thủy tiên! – cô nói với chúng bằng giọng điên dại, tức giận và run run. – Hãy là hoa thủy tiên trong tháng Sáu, lũ đáng ghét chúng mày!

Gã người – chó thò bộ mặt bèm xòm vào qua cánh cửa ngoài sân. Khi thấy tâm trạng của Sophie lúc đó, gã bèn vội vã lùi ra ngoài. Một phút sau khi Michael vui vẻ bước vào với chiếc bánh nướng lớn, Sophie quắc mắt nhìn cậu ta đến nỗi Michael ngay lập tức nhớ ra một lá bùa mà Howl dặn cậu phải làm, rồi chạy biến đi qua cánh cửa trong kho để chổi.

- Hừm! – Sophie hầm hè nói theo. Cô lại cúi xuống chiếc xô. – Hãy là hoa thủy tiên! Hãy là hoa thủy tiên! – cô càu nhàu. Điều đó chẳng làm cô cảm thấy dễ chịu hơn chút nào, và cô biết mình cư xử thật ngớ ngẩn.

CHƯƠNG 19: Sophie giải bày tình cảm bằng thuốc diệt cỏ

Gần hết buổi chiều, Howl mới mở cánh cửa sang cửa hiệu, thông dong bước vào, miệng huýt sáo. Có vẻ như, anh ta đã quên chuyện rễ cây mandrake. Rốt cuộc, khi biết anh ta không đi tới xứ Wales, Sophie cũng chẳng thấy dễ chịu hơn chút nào. Cô quắc mắt nhìn anh ta dữ dội.

- Trời ơi! – Howl nói. – Tôi nghĩ là cái đó biến tôi thành đá mắt! Có chuyện gì thế?

Sophie chỉ hăm hè:

- Anh đang mặc bộ quần áo nào thế?

Howl nhìn xuống bộ quần áo đen:

- Chuyện đó có gì quan trọng kia chứ?

- Có! – Sophie càu nhàu. – Và đừng có nói với ta là anh đang để tang! Thật sự đây là bộ nào?

Howl nhún vai giơ một ống tay áo dài lê thê lên như thể anh ta cũng không chắc đó là bộ nào. Anh ta nhìn nó vẻ bối rối. Màu đen của ống tay áo chạy dọc từ vai xuống thành một đầu mút nhọn lơ lửng. Vai và đầu ống tay áo trở thành màu nâu, rồi xám, trong khi đầu mút đen nhọn kia mỗi lúc một đen như mực, cho đến khi bộ quần áo đen Howl đang mặc có một ống tay áo màu xanh bạc, phần cuối ống tay áo có vẻ như bị dính nhựa đường.

- Bộ ấy đây – anh ta noi, rồi để cho màu đen lan rộng trở lại lên tận vai.

Không hiểu sao Sophie tức giận hơn bao giờ hết. Cô buông ra một tiếng gầm gừ điên giận không thành tiếng.

- Sophie! – Howl nói, vẻ tức cười và khản khoản nhất.

Gã người – chó đẩy cánh cửa ngoài sân rộng ra và lóng ngóng vào nhà. Gã không bao giờ để Howl nói chuyện lâu với Sophie.

Howl nhìn con chó:

- Bây giờ bà có một con chó chặn cừu của nước Anh cổ xưa rồi đấy – anh ta nói, vẻ mừng rỡ vì sự cắt ngang này. – Hai con chó sẽ tồn thức ăn lắm.

- Chỉ có một con thôi – Sophie cau kinh nói. – Nó bị yểm bùa.

- Nó bị yểm bùa ư? – Howl nói, rồi anh ta bắt đầu đi về phía con chó với một tốc độ cho thấy anh ta rất mừng khi thoát khỏi Sophie. Dĩ nhiên, gã người – chó không hề thích điều đó. Gã lùi lại. Howl nhảy lên và tóm được gã bằng hai chét tay đầy lông xù trước khi gã kịp ra đến cửa. – Vậy là nó bị yểm bùa – anh ta nói và quỳ xuống để nhìn vào những gì có thể thấy trong mắt một con chó chặn cừu. – Sophie – anh nói – bà định làm gì khi không nói cho tôi biết chuyện này? Con chó này là một con người! Và anh ta đang trong trạng thái khủng khiếp! – Howl xoay tròn trên một đầu gối, tay vẫn giữ con chó. Sophie nhìn ánh mắt căm thạch của Howl quắc lên và nhận ra lúc này Howl cũng đang tức giận, thật sự tức giận.

Tốt lắm. Sophie cảm thấy thích thú một cuộc gây gổ.

- Anh có thể tự mình nhận thấy chứ - cô nói và quắc mắt nhìn lại, thách Howl làm điều tệ hại nhất với thứ nhót xanh của anh ta. – Dù sao đi nữa, con chó cũng không muốn ...

Howl giận dữ đến mức không thèm nghe. Anh ta đứng phắt lên và lôi con chó trên nền gạch.

- Và vậy là nếu không ghi nhớ, tôi sẽ toi đời – anh ta nói. – Lại đây. Ta muốn mi đến trước mặt

Calcifer – con chó ghi chặt cả bốn bàn chân bồm xồm xuống. Howl lôi mạnh nó, gắng sức và trượt đi.

- Michael! – anh ta gào.

Có một âm thanh đặc biệt trong tiếng gào đó khiến Michael chạy tới.

- Và cậu biết con chó này thật ra là một con người chứ? – Howl nói khi anh ta và Michael kéo lê con chó đang ra sức kháng cự lên tầng trên.

- Không đúng, đúng không ạ? – Michael hỏi, kinh ngạc và choáng váng.

- Vậy thì ta sẽ loại cậu ra và chỉ lên án một mình Sophie – Howl nói, khi đang lôi con chó qua kho để chửi. – Bất cứ cái gì thế này bao giờ cũng là Sophie cả! Nhưng lão biết, phải không Calcifer? – anh ta nói trong khi hai người lôi con chó đến trước lò sưởi.

Calcifer lui lại cho đến khi lão gặp hẳn về phía sau và chạm vào ống khói.

- Anh chẳng bao giờ hỏi cả - lão nói.

- Tôi có phải hỏi lão không hả? – Howl nói. – Được rồi, lẽ ra tôi phải tự mình nhận thấy! Nhưng lão làm tôi căm phẫn, Calcifer! So với cái cách mà mục Phù thủy đối đãi với con quỷ của mục ta thì lão được sống một cuộc sống dễ dàng đến kinh tởm, và tất cả những gì tôi yêu cầu lão đến đáp lại chỉ là nói cho tôi những điều tôi cần phải biết. Đây là lần thứ hai lão lừa dối tôi! Giờ thì hãy giúp tôi làm cho con vật này trở lại hình dạng của nó ngay lập tức!

Calcifer trở thành cái bóng xanh xao rầu rĩ khác thường.

- Được rồi – lão dần dỗi nói.

Gã người – chó cố tránh, nhưng Howl đã ấn vai mình vào dưới ức gã rồi đầy mạnh khiến cho gã đứng lên trên hai chân sau, dù muốn hay không cũng vậy. Rồi anh ta và Michael giữ gã đứng đó:

- Cái con vật đại dột này chống cự để làm gì kia chứ? – Howl thở hển hển. Có vẻ lại là một bùa của mục Phù thủy xứ Waste đây, đúng không?

- Phải. Có rất nhiều lớp bùa – Calcifer nói.

- Dù sao thì hãy bỏ phân chó đi đã – Howl nói.

Calcifer chồm lên thành một ngọn lửa xanh thẫm hùng hực. Đứng nhìn một cách thận trọng từ cánh cửa trong kho để chửi, Sophie thấy bóng con chó xòm nhạt dần đi bên trong hình hài một chàng trai. Nó lại nhạt thành hình chó, rồi lại thành hình người, nhạt nhòa, rồi rõ nét dần. Cuối cùng, Howl và Michael mỗi người giữ một cánh tay của một anh chàng tóc hoe trong bộ quần áo màu nâu nhàu nhĩ. Sophie không hề ngạc nhiên khi đã không nhận ra anh ta. Ngoài cái nhìn lo lắng, gương mặt anh ta hầu như chẳng có chút cá tính nào.

- Nào, anh bạn, anh là ai? – Howl hỏi anh ta.

Chàng thanh niên đưa tay lên sờ mặt và run rẩy.

- Tôi ... Tôi không biết.

Calcifer nói:

- Cái tên gần đây nhất anh ta thừa là Percival.

Anh thanh niên nhìn Calcifer như thể chỉ ước Calcifer không biết điều đó.

- Thực ư? – anh ta hỏi.

- Vậy thì bây giờ ta sẽ tạm gọi anh là Percival – Howl nói. Anh quay cái người trước kia là chó một vòng và đặt anh ta ngồi xuống ghế.

- Ngồi đó, thư giãn và nói cho chúng tôi biết những gì anh nhớ được. Sờ vào người anh, ta cảm thấy có lẽ mục Phù thủy đã giữ anh một thời gian.

- Vâng, - Percival nói, lại xoa mặt. – Bà ta lấy đầu tôi đi. Tôi ... Tôi nhớ mình ở trên một cái giá, nhìn xuống những gì còn lại của mình.

Michael kinh ngạc:

- Nhưng anh phải chết chứ. – Cậu phản đối.

- Không nhất thiết – Howl nói. – Cậu chưa học đến loại pháp thuật ấy, nhưng ta có thể lấy đi bất cứ phần nào trong cơ thể cậu mà ta muốn và để phần còn lại còn sống, nếu ta bắt đầu công việc đúng cách. – Anh ta cau mày với kẻ trước kia là chó. – Nhưng ta không chắc mục Phù thủy có ghép kẻ này lại đúng hay không.

Calcifer, rõ ràng đang cố gắng chứng tỏ lão đã làm việc cần cù vì Howl, nói:

- Người này không hoàn thiện, và anh ta còn có những bộ phận của một số người khác nữa.

Percival trông quần trí hơn bao giờ hết.

- Calcifer, đừng làm anh ta sợ - Howl nói – Chắc hẳn anh ta đã cảm thấy tội tệ lắm rồi. Anh bạn, anh có biết vì sao Mụ Phù thủy lấy đầu anh đi không? – Howl hỏi Percival.

- Không – Percival nói. – Tôi chẳng nhớ gì cả.

Sophie biết điều đó không thể nào là sự thật. Cô khịt mũi.

Michael chợt chớp ngay một ý tưởng thú vị nhất. Cậu ta cúi xuống Percival và hỏi:

- Anh đã bao giờ thừa bằng cái tên Justin hay Đức Hoàng thân chưa?

Sophie lại khịt mũi. Ngay cả khi Percival chưa đáp, cô cũng đã biết câu hỏi này thật kì cục.

- Chưa. Mụ Phù thủy gọi tôi là Gaston, nhưng đó không phải tên tôi.

- Michael, đừng có tôn anh ta lên làm Vua – Howl nói. – Và đừng làm cho Sophie khịt mũi nữa. Với tâm trạng hiện nay, lần sau bà ấy sẽ kéo đỡ cả lâu đài mất.

Có vẻ như điều đó nghĩa là Howl không còn giận dữ nữa, nhưng Sophie vẫn giận dữ hơn bao giờ hết.

Cô lộp cộp đi sang cửa hiệu, làm âm ỉ ở đó, đóng sập cửa và cất dọn các thứ để đóng cửa nghỉ. Cô đến xem mấy bông hoa thủy tiên của mình. Có chuyện gì đó khủng khiếp đã xảy ra với chúng. Chúng là những thứ ướm át màu nâu tràn ra ngoài xô đầy những chất lỏng hôi hám độc hại nhất mà cô từng thấy.

- Ôi, quỷ tha ma bắt chúng đi! – Sophie gào lên.

- Nào, tất cả những chuyện này là gì vậy? – Howl nói, hít hít. – Có vẻ như bà đã cho một lượng khá khá thuốc diệt cỏ vào đây. Thử dùng nó cho đám cỏ chỗ lối xe vào biệt thự xem sao?

- Ta sẽ thử - Sophie nói. – Ta đang cảm thấy thích giết một cái gì đó đây! – Cô sầm sầm đi quanh cho đến khi tìm được một cái bình tưới, và lịch bạch đi vào lâu đài xách theo bình tưới và xô, cô hất cửa mở tung ra, màu da cam quay xuống, bước xuống lối xe của biệt thự.

Percival lo lắng ngược lên. Họ đưa cho anh ta cây đàn ghi ta, giống như đưa cái xúc xắc cho một đứa bé, và anh ta ngồi đó gảy lên những tiếng tung tung khủng khiếp.

- Percival, cậu đi với bà ấy đi – Howl nói. – Với tâm trạng đó, bà ấy sẽ diệt sạch cả đám cây cối mất.

Percival đặt cây đàn ghi ta xuống và thận trọng lấy cái xô khỏi tay Sophie. Sophie lộp cộp bước ra trong một buổi tối màu hè vàng óng ở cuối thung lũng. Cho đến lúc này, mọi người đã quá bận rộn nên chẳng ai để ý đến tòa biệt thự. Nó đồ sộ hơn Sophie tưởng nhiều. Nó có một cái sân đầy cỏ dại với những bức tượng đặt dọc rìa sân, và những bậc thềm dẫn xuống lối xe. Khi Sophie quay lại, lấy có giục Percival đi nhanh, cô thấy tòa nhà rất to, với nhiều tầng hơn nữa đặt dọc trên mái nhà và những dãy cửa sổ. Nhưng nó vô chủ. Nhưng vệt mốc xanh chảy dài từ mọi cửa sổ xuống trên những bức tường lở loét. Nhiều cửa sổ bị vỡ, và những cánh cửa chớp lẽ ra phải gập sát vào tường thì lung lẳng một bên, bong tróc và xám xịt.

- Hừ! – Sophie nói. – Ta nghĩ bét ra Howl cũng phải làm được cho tòa nhà này có vẻ có người ở hơn chưa. Nhưng không! Anh ta còn mãi miết lang thang sang xứ Waste! Đừng có đứng ý ra đấy, Percival! Rót một ít thứ ấy ra bình tưới rồi đi theo ta.

Percival ngoan ngoãn làm theo lời Sophie. Anh ta chẳng thích thú gì với việc chống đối. Sophie đoán chắc vì vậy mà Howl cử anh ra đi theo mình. Cô khịt mũi, rồi trút cơn tức giận lên đám cỏ. Bất kể cái thứ đã diệt sạch lũ thủy tiên đó là cái gì, nó rất mạnh. Cỏ trên lối xe chết sạch ngay khi vừa bị tưới thứ nước ấy. Cỏ hai bên đường cũng vậy, cho đến khi Sophie dịu lại một chút.

Buổi tối đã khiến lòng cô dịu lại. Không khí trong lành thổi từ những ngọn đồi phía xa, và những lùm cây trông hai bên lối xe xào xạc trong gió thật diệu kì.

Sophie đã diệt quang cỏ lối cô đi, được khoảng một phần tư lối xe.

- Cậu còn nhớ được khối so với những gì cậu nói ra – Sophie buộc tội Percival trong khi cậu ta đổ

thêm thuốc vào bình tưới. – Mụ Phù thủy thật sự muốn gì ở cậu? Lân ấy, mụ đem cậu tới cửa hiệu bán mũ làm gì?

- Bà ta muốn tìm hiểu về Howl – Percival nói.

- Howl? – Sophie nói. – Nhưng cậu đâu có biết anh ta đúng không?

- Vâng, nhưng hẳn là tôi phải biết cái gì đó. Nó liên quan đến lời nguyện mà mụ yểm lên ông ta – Percival nói. – Nhưng tôi không biết đó là cái gì. Bà ta đã lấy nó đi, cô biết đấy, sau khi chúng tôi đến cửa hiệu mũ. Tôi cảm thấy chuyen đó rất tồi tệ. Tôi đã cố ngăn không cho bà ta biết, bởi vì lời nguyện là một thứ độc ác, và tôi đã ngăn mụ ta bằng cách nghĩ đến Lettie. Lettie tự nhiên ở trong tâm trí tôi. Tôi không biết làm thế nào tôi biết cô ấy, vì khi lên Folding Thượng, Lettie bảo trước đây cô ấy chưa từng gặp tôi. Nhưng tôi biết tất cả về cô ấy, nên khi mụ Phù thủy bảo tôi nói cho mụ ta biết về Lettie thì tôi nói cô ấy trông nom một cửa hiệu mũ ở Chợ Chipping. Vậy là mụ ta đến Chợ Chipping để dạy cho cả hai chúng tôi một bài học. Và cô ở đấy. Mụ ấy tưởng cô là Lettie. Tôi kinh hãi, vì tôi không biết Lettie còn có một cô chị.

Sophie cầm cái bình lên và tích cực tưới lên cỏ, chỉ ước rằng đám cỏ đó là mụ Phù thủy.

- Và ngay sau đó mụ biến cậu thành chó à?

- Ngay bên ngoài thị trấn – Percival nói. – Ngay sau khi tôi nói cho mụ biết điều mụ cần, mụ bèn mở cửa xe ra và nói: “Chạy đi. Khi nào cần mi, ta sẽ gọi.” – Và tôi chạy, bởi tôi cảm thấy một loại bùa nào đó đang đuổi theo mình. Nó đuổi kịp tôi đúng lúc tôi vừa đến một trang trại, và mọi người ở đó nhìn thấy tôi biến thành chó, họ tưởng tôi là ma sói và cố giết tôi. Tôi đã phải cắn một người để chạy thoát, nhưng tôi không thể giã ra được khỏi cây gậy, nó bị giắt vào hàng giậu khi tôi cố chui qua đó. Sophie diệt cỏ trên một cung lượn nữa của lối xe trong khi nghe chuyện.

- Sau đó cậu đến nhà bà Fairfax à?

- Vâng. Tôi đi tìm Lettie. Họ đã rất tốt với tôi – Percival nói – mặc dầu trước đó họ chưa từng gặp tôi. Và Pháp sư Howl thường xuyên đến tán tỉnh Lettie. Lettie không thích ông ta và cô ấy bảo tôi cần để tống khứ ông ta đi, cho đến khi đột nhiên ông ta hỏi về cô và ...

Suýt nữa Sophie phun cả thuốc diệt cỏ vào chân mình. Bởi đám sỏi bốc khói ngay khi thuốc diệt cỏ chạm tới, nên có lẽ chân cô cũng sẽ vậy.

- Cái gì?

- Ông ta bảo: “Tôi biết một người tên là Sophie, trông hơi giống cô”, Và Lettie nói mà chẳng nghĩ ngợi gì: “Đó là chị tôi” – Percival nói. – Sau đó, cô ấy đã rất lo lắng, nhất là khi Howl vẫn hỏi mãi về chị của cô ấy. Lettie nói rằng lẽ ra cô ấy nên cắn đứt lưỡi mình đi. Hôm cô đến đó, cô ấy đang tỏ ta tử tế với Howl để tìm hiểu xem làm thế nào ông ta lại biết cô. Howl nói rằng cô là một bà cụ. Và bà Fairfax nói bà ấy đã gặp cô. Lettie khóc, khóc mãi. Cô ấy bảo: “Có chuyện gì đó khủng khiếp đã xảy ra với Sophie! Và tệ nhất là chị ấy cứ tưởng chị ấy vẫn an toàn trước Howl. Sophie quá tốt nên không thể thấy được Howl nhắm tâm đến đâu!” – Rồi cô ấy quá đau khổ nên tôi đã cố biến được thành người đủ lâu để nói với cô ấy là tôi sẽ đi và để mắt đến cô.

Sophie vung rộng thuốc diệt cỏ thành một vòng tròn lớn bốc khói.

- Bực quá Lettie! Nó tốt quá, và ta yêu quý nó cũng vì điều đó. Ta cũng đã lo cho nó không kém.

Nhưng ta không cần một người giám hộ!

- Có, cô cần – Percival nói. – Hoặc cô đã cần. Tôi đã đến quá muộn.

Sophie vung một vòng, thuốc diệt cỏ và mọi thứ. Percival phải nhảy vào cỏ và chạy trốn chết tới sau một cái cây gần nhất. Cỏ chết thành một vệt dài màu nâu phía sau anh ta khi anh ta chạy.

- Ta nguyện rửa tất cả lũ các người! – Sophie hét lên. – Ta đã muốn có vận mệnh của các người! – cô đặt phịch cái bình tưới đang bốc khói xuống giữa lối xe và bước qua đám cỏ về phía cổng đá. – Quá muộn! – cô vừa đi vừa lẩm bầm. – Thật vớ vẩn! Howl không chỉ nhắm tâm, anh ta là kẻ không thể chịu

nổi. Hơn nữa – cô nói thêm – ta là một bà cụ già.

Nhưng cô không thể phủ nhận rằng có cái gì đó không ổn kể từ khi tòa lâu đài chuyển tới đây, hoặc thậm chí còn trước đó nữa. Và dường như, một cách bí ẩn, nó khiến Sophie không thể đến gặp một trong hai cô em gái.

- Và tất cả những gì ta nói với Đức Vua đều là sự thật! – cô nói tiếp. Cô sẽ tự mình đi đôi ủng bầy lí vào cả hai chân và sẽ không trở về. Cho mọi người thấy! Ai thêm quan tâm bà già Pentstemmon tội nghiệp đã nhờ cậy Sophie ngăn không để Howl trở nên tồi tệ! Dù sao đi nữa, Sophie cũng đã là một thất bại. Đó là do cô là chị cả. Và dù sao, bà Pentstemmon đã tưởng Sophie là bà mẹ già yêu dấu của Howl. Có phải bà ta đã tưởng thế không? Hay không phải? Bứt rứt, Sophie nhận ra rằng một phụ nữ với đôi mắt lão luyện có thể nhìn thấu lá bùa quyến rũ được khâu chìm trong đường may áo thì chắc chắn sẽ nhận ra pháp thuật cao cường trong lá bùa của mục Phù thủy một cách dễ dàng hơn nhiều chứ.

- Ô, quý tha ma bắt cái bộ ghi tía ấy đi! – Sophie nói. – Ta không muốn tin ta là người đã bị nó mê hoặc! – Vấn đề là bộ xanh bạc dường như cũng có tác dụng như thế. Cô lịch lịch đi thêm mấy bước. – Dù sao đi nữa, cô nói với vẻ nhẹ nhõm, Howl cũng không thích mình.

Ý nghĩ trấn an này lẽ ra có thể khiến Sophie tiếp tục đi cả đêm, nếu không có nỗi bứt rứt quen thuộc ủa đến với cô. Tại cô bắt được những tiếng tóc, tóc, tóc xa xa. Cô nhìn rõ trong ánh chiều tà nhập nhoạng. Và kia, trên con đường quanh co sau cái cổng đá là một cái bóng xa xa với hai cánh tay dang thẳng, đang nhảy lò cò, lò cò.

Sophie xéch váy, quay ngoắt lại và lao thật nhanh trở lại con đường cũ. Bụi và đá bột cuộn lên quanh cô thành từng đám. Percival đang đau khổ đứng trên lối xe cạnh cái xô và bình tưới. Sophie tóm lấy anh ta và lôi anh ra đến sau cái cây gần nháy.

- Có chuyện gì không ổn à? – anh ta hỏi.

- Im lặng! Đó lại là cái thằng bù nhìn chết tiệt ấy đây. – Sophie thở hổn hển. Cô nhắm chặt mắt. –

Chúng ta không có ở đây, - cô nói. – Mà không thể tìm thấy chúng ra. Cút đi. Cút thật nhanh đi, nhanh lên, nhanh lên.

- Nhưng tại sao...? – Percival hỏi.

- Im miệng! Không phải chỗ này, không phải chỗ này, không phải chỗ này! – Sophie tuyệt vọng nói. Cô mở một mắt. Thằng bù nhìn đã gần như đến giữa hai trụ cổng, nó đứng im, đu đưa do dự.

- Đứng rồi – Sophie nói. – Chúng ta không ở chỗ này. Cút nhanh đi. Nhanh gấp đôi, nhanh gấp ba, nhanh gấp mười. Cút đi!

Rồi thằng bù nhìn ngần ngừ quay lại trên đôi gậy và bắt đầu nhảy ngược trở lại. Sau vài bước lò cò, nó bắt đầu nhảy những bước không lò, mỗi lúc một nhanh hơn, đúng như Sophie đã bảo nó. Sophie không dám thở, và không dám buông tay áo Percival cho đến khi thằng bù nhìn khuất dạng.

- Có chuyện gì với nó thế? – Percival nói. – Tại sao cô lại không muốn gặp nó?

Sophie rùng mình. Thằng bù nhìn vẫn đang ở ngoài đường nên cô không dám rời khỏi đây nữa. Cô nhặt bình tưới lên và khó nhọc quay lại tòa biệt thự. Trong khi đi, một cái gì đó rung rinh đập vào mắt cô. Cô ngược nhìn tòa nhà. Những tấm rèm cửa dài màu trắng đang tung bay từ một khuôn cửa sổ kiểu Pháp qua cả những bức tượng ngoài sân. Những bức tượng đá bỗng trở nên trắng tinh sạch sẽ, cô thấy rèm cửa được treo ở hầu khắp các cửa sổ, cả kính nữa. Mấy cánh cửa chớp, vừa được sơn màu trắng, cũng được gấp gọn sang hai bên. Không còn chút dấu vết nào của những vệt mốc xanh hai bong tróc trên mặt tiền tòa nhà mới được quét lại sơn màu kem. Cửa trước là một tuyệt tác kết hợp giữa sơn đen và hoa văn trang trí bằng vàng với một con sư tử mạ vàng miệng ngậm vòng đặt chính giữa, thay cho tay nắm cửa.

- Hà! – Sophie nói.

Cô cố cưỡng lại sự cám dỗ được chui vào nhà qua cánh cửa sổ mở rộng và xem xét. Đó chính là điều

Howl muốn cô làm. Cô đi thẳng đến cửa trước, nắm tay nắm cửa bằng vàng rồi đẩy cửa kêu két một tiếng. Howl và Michael đang ngồi bên bàn làm việc, hồi hả gỡ một lá bùa. Một phần của nó chắc hẳn là để thay đổi tòa biệt thự, nhưng phần còn lại, như Sophie biết quá rõ, ắt phải là một loại bùa nghe trộm. Trong khi Sophie sầm sầm lao vào, cả hai gương mặt quay phắt về phía cô đầy lo lắng. Ngay lập tức, Calcifer rụi xuống dưới mấy khúc củi.

- Michael, đứng ra sau ta – Howl nói.

- Nghe trộm! – Sophie hét lên. – Rình mò!

- Có chuyện gì thế? – Howl nói. – Cô có muốn cửa chớp cũng được sơn màu đen và vàng nữa không?

- Đồ trơ tráo nhà anh! – Sophie lấp bắp. – Đó không phải điều duy nhất anh nghe được! – Anh ... anh ... Anh biết lâu chưa việc tôi đã ... tôi là ...?

- Bị yểm bùa chứ gì? – Howl nói. - Ồ, nào ...

- Cháu đã nói cho ông ấy biết – Michael nói và lo lắng nhìn sang Howl. – Lettie của cháu ...

- Cậu! – Sophie rít lên.

- Cả Lettie kia cũng để lộ bí mật – Howl vội nói. – Cô biết là cô ấy đã nói ra. Và hôm đó bà Fairfax cũng đã nói rất nhiều. Có một thời gian dường như tất cả mọi người đều nói cho tôi biết. Cả Calcifer cũng vậy – khi tôi hỏi lão. Nhưng chẳng lẽ cô thật sự tin rằng tôi không biết rõ công việc của mình đến mức nhìn mà không nhận ra một lá bùa mạnh như thế sao? Tôi đã nhiều lần thử giải bùa cho cô, những lúc cô không nhìn. Nhưng dường như không có kết quả. Tôi đã đưa cô đến nhà bà Pentstemmon, hy vọng bà ấy có thể làm được cái gì đó, nhưng rõ ràng bà ấy cũng không thể. Tôi đi đến kết luận là cô thích cải trang như vậy.

- Cải trang! – Sophie gào lên.

Howl cười to với cô:

- Nhất định là thế, vì cô đang tự mình làm như vậy – anh nói. – Gia đình cô thật lạ lùng! Có phải tên thật của cô cũng là Lettie không?

Điều này thật quá sức Sophie. Đúng lúc đó, Percival lo lắng lách vào, đem theo cái xô còn phân nửa chất diệt cỏ. Sophie vút bình tưới xuống, giật lấy cái xô từ tay Percival và ném vào Howl. Howl chúi xuống. Michael tránh được cái xô. Chất diệt cỏ tung lên thành một màn lửa xanh lá cây sôi xèo xèo từ sàn nhà lên đến tận trần. Cái xô va sầm vào chậu rửa, ngay lập tức số hoa còn lại trong đó chết sạch.

- Ồ, - Calcifer từ dưới những khúc củi nói lên. – cái đó mạnh thật.

Howl thận trọng nhặt cái đầu lâu lên khỏi đám nâu nâu bốc khói – những gì còn lại của đám hoa – và lau khô nó bằng ống tay áo.

- Dĩ nhiên là nó rất mạnh – anh ta nói. – Sophie không bao giờ làm cái gì nửa vời cả.

Cái đầu lâu, sau khi đã được lau khô, trở nên trắng sáng, và ống tay áo Howl dùng để lau nó phai dần thành miếng vải xanh bạc nhợt nhạt. Howl đặt cái đầu lâu lên bàn và buồn bã nhìn ống tay áo.

Sophie toan đi thẳng ra ngoài lâu đài và trở lại lối xe. Nhưng thằng bù nhìn đang ở đó. Cô đành khó nhọc đi tới ghé ngồi, ngồi phịch xuống đó và hờn dỗi. Mình sẽ không nói chuyện với bất cứ ai trong bọn họ! – cô nghĩ.

- Sophie – Howl nói – tôi đã cố hết sức. Cô không nhận thấy gần đây cô đỡ bị đau nhức hơn ư? Hay cô cũng thích cả bị đau nhức nữa? – Sophie không đáp. Howl đành bỏ mặc cô và quay sang Percival.

- Tôi thấy mừng là rốt cuộc anh cũng có tí đầu óc – anh nói. – Anh làm tôi lo lắng quá.

- Tôi thật sự không nhớ được gì nhiều – Percival nói. Nhưng anh ta không còn hành xử như kẻ điên dở nữa. Anh ta cầm cây đàn ghi ta lên và gảy mấy nốt. Chỉ sau vài giây, anh ta đã chơi hay hơn rất nhiều.

- Người ta đang chạm vào nỗi đau của tôi – Howl nói thống thiết. – Tôi sinh ra đã là đồ tai trâu xứ Wales rồi. Anh đã nói cho Sophie biết mọi chuyện chưa? Hay anh có biết thực sự mụ Phù thủy đang cố tìm điều gì khoogn?

- Bà ta muốn biết về xứ Wales – Percival nói.

- Tôi cũng nghĩ thế - Howl điềm tĩnh nói. – A, được rồi.

Anh đi vào buồng tắm, ở miết trong đó suốt hai giờ đồng hồ. Trong lúc ấy, Percival chơi nhiều bài với cây đàn ghi ta, chơi chậm rãi và trầm ngâm, như thể anh ta đang tự học chơi đàn, trong khi Michael bò lồm ngồm trên sàn nhà với cái giẻ bốc khói, cố lau sạch chất diệt cỏ. Sophie ngồi yên trên ghế và không nói một lời.

Calcifer thỉnh thoảng chồm lên và lén nhìn cô, rồi lại rụt xuống dưới mấy khúc củi.

Howl ra khỏi buồng tắm trong bộ đồ đen óng, mái tóc trắng óng mang theo làn hơi nước mịt mù hương long đởm.

- Tôi sẽ về rất muộn – anh ta nói với Michael. – Sau nửa đêm sẽ là ngày Hạ chí, và rất có thể mụ Phù thủy sẽ cố làm điều gì đó. Vì vậy, hãy phòng vệ cho chắc chắn, và hãy nhớ tất cả những gì tôi đã dặn cậu.

- Vâng ạ - Michael nói, bỏ phần còn lại của miếng giẻ bốc hơi nghi ngút vào chậu rửa.

Howl quay sang Percival:

- Tôi nghĩ tôi biết điều gì đã xảy ra với anh – anh ta nói. – Sắp xếp anh lại là một việc làm tốt, nhưng tôi sẽ thử vào ngày mai sau khi trở về. – Howl đi ra cửa và dừng lại, tay đặt trên tay nắm cửa.

- Sophie, cô vẫn không chịu nói chuyện với tôi đấy ư? – anh hỏi, vẻ khổ sở.

Sophie biết Howl có thể làm ra vẻ bất hạnh vô cùng nếu muốn. Và anh ta vừa lợi dụng cô để moi thông tin từ Percival.

- Không! – cô quát lên.

Howl thở dài và đi ra. Sophie ngẩng lên và thấy tay nắm cửa chỉ sang màu đen. Đấy! – cô nghĩ. – Mình chẳng quan tâm ngày mai có phải là Hạ chí hay không! Mình đi đây.

CHƯƠNG 20: Sophie đối mặt thêm nhiều khó khăn khi rời lâu đài

Ngày Hạ chí đã rạng. Howl lách qua cửa vào nhà khi bình minh hé sáng với một tiếng động khiến Sophie ngồi phất dậy trong cái hốc của mình, tin rằng mẹ Phù thủy đang bám sát gót anh ta.

- Người ta nghĩ về tôi nhiều đến mức bao giờ họ cũng vui chơi mà vắng mặt tôi – Howl rống lên.

Sophie nhận ra anh ta chỉ đang cố ca bài ca cái chảo của Calcifer, cô lại nằm xuống trong khi Howl đổ nhào xuống ghế, chân đá phải cái ghế đầu khiến nó bay vèo qua bên kia phòng. Sau đó, anh ta cố leo lên gác, qua kho để chổi, rồi ra sân. Cái sân khiến anh ta có vẻ hơi bối rối. Nhưng cuối cùng, anh ta cũng tìm được cầu thang, tất cả, chỉ trừ chân cầu thang không biết ở đâu, rồi ngã sấp mặt xuống đó. Cả lâu đài rung lên.

- Có chuyện gì thế? – Sophie hỏi, thò đầu qua lan can cầu thang.

- Cuộc hội ngộ của Rugby Club – Howl đáp với giọng rất đàng hoàng tự trọng. – Cô không biết tôi đã từng tung cánh bay cao vút vì trường đại học của tôi hả, bà Tọc Mạch?

- Nếu anh đã từng cố thử bay thì hẳn là anh quên mất cách rồi – Sophie nói.

- Tôi được sinh ra dưới những cái nhìn xa lạ - Howl nói – những thứ vô hình không nhìn thấy, và tôi đang đi ngủ thì cô lại làm phiền tôi. Tôi biết tất cả những năm tháng quá khứ đang ở đâu, và ai là kẻ chèn bòn chân quý dữ.

- Đi ngủ đi, đồ ngốc – Calcifer ngái ngủ nói. – Anh say rồi.

- Ai, tôi ư? – Howl nói. – Ông bạn ơi, tôi cam đoan với lão là tôi hoàn toàn tỉnh táo. – Anh ta đứng dậy và hiên ngang đi lên gác, tay lần tường như thể đang nghĩ cái tường sẽ biến mất khỏi anh anh nếu anh ta không chạm vào nó. Cánh cửa phòng ngủ cứ chạy khỏi anh ta. – Thật là đồ dối trá! – Howl nói trong khi bước vào tường. – Điều ô nhục sáng chói của ta sẽ là sự cứu rỗi cho ta. – Anh ta còn bước vào tường nhiều lần nữa, ở nhiều chỗ khác nhau rồi mới phát hiện ra cửa phòng mình và lách qua đó. Sophie nghe rõ tiếng anh ta đổ vật xuống, miệng nói cái giường của mình cứ né tránh mãi.

- Anh ta thật quá thê! – Sophie nói và quyết định rời khỏi nơi này ngay lập tức.

Không may, tiếng động Howl gây ra đã đánh thức Michael, và Percival đang ngủ trên sàn trong phòng Michael. Michael đi xuống nhà nói rằng họ đã tỉnh hẳn nên họ cũng sẽ ra ngoài và hái hoa để làm vành hoa cho ngày Hạ chí trong khi trời vẫn còn mát mẻ. Sophie chẳng tiếc gì mà không đi đến những thảm hoa lần cuối. Một màn sương đùng đục ám áp giăng khắp lối, tràn ngập hương hoa và thấp thoáng sắc màu. Sophie lịch bạch đi, đưa gậy dò đất và lắng nghe hàng ngàn con chim riu ra riu rít, cảm thấy thật sự luyến tiếc. Cô vuốt ve một bông huệ mượt mà ẩm ướt và mân mê những bông hoa lua tua đỏ thắm có những cái nhụy dài phủ đầy phấn. Cô ngoài nhìn tòa lâu đài màu đen cao ngất đang phả hơi sừng phía sau họ. Cô thở dài.

- Ông ấy đã làm nơi này trở nên khá hơn – Percival nói, trong khi bỏ một ôm hoa dâm bụt vào cái bồn đang trôi bồng bênh của Michael.

- Ai đã làm? – Michael hỏi.

- Howl – Percival nói. – Trước kia, nơi này chỉ toàn những bụi cây, và chúng rất nhỏ và khô cằn.

- Anh nhớ là trước kia đã đến đây à? – Michael sôi nổi hỏi. Cậu vẫn không hề từ bỏ ý nghĩ rằng có thể Percival là Hoàng thân Justin.

- Tôi nghĩ tôi đã đến đây cùng với mẹ Phù thủy – Percival ngờ ngợ nói.

Họ đã hái hoa đầy hai bồn lớn. Sophie nhận thấy khi họ bước vào lâu đài lần thứ hai, Michael đã xoay cái núm trên cửa nhiều lần. Đó chắc hẳn là một việc gì đó cần làm để ngăn không cho mẹ Phù thủy vào trong. Rồi dĩ nhiên là phải làm các vành hoa cho ngày Hạ chí. Việc đó mất khá nhiều thời gian. Sophie định bỏ mặc cho Michael và Percival làm việc đó, nhưng Michael quá bận bịu hỏi

Percival những câu hỏi tinh ranh còn Percival thì quá chậm chạp trong công việc. Sophie biết điều gì khiến Michael trở nên sôi nổi. Có cái gì đó khác ở Percival, tựa như anh ta đang chờ đợi một điều gì sắp xảy ra. Điều đó khiến Sophie tự hỏi không hiểu pháp thuật của mụ Phù thủy trong anh ta còn bao nhiêu. Cô đành phải làm phần lớn các vành hoa. Bất cứ ý nghĩ nào còn sót lại trong cô về việc ở lại và giúp Howl chống lại mụ Phù thủy đều đã tan biến. Howl, kẻ có thể làm tất cả những vành hoa này chỉ bằng một cái vẫy tay, giờ đây đang ngáy ầm ầm đến nỗi từ bên tiệm hoa cô cũng nghe thấy.

Họ làm các vành hoa lâu đến nỗi đến giờ mở cửa hiệu mà vẫn chưa xong. Michael đem cho họ bánh mì và mật ong, họ vừa ăn vừa đối phó với một lượng khách khổng lồ đầu tiên ulla vào cửa hàng. Mặc dầu ngày Hạ chí, thời tiết ở Chợ Chipping bỗng trở nên xám xịt và lạnh lẽo, nhưng theo thói thường của các ngày lễ hội, có đến nửa thị trấn, mặc những bộ quần áo lễ hội đẹp đẽ, đổ đến để mua hoa và vành hoa dây cho ngày lễ. Những đám đông chen lấn như lệ thường ngoài phố. Quá nhiều người đến cửa hiệu nên phải đến gần trưa Sophie cuối cùng mới lên được lên cầu thang và qua kho chổi. Họ đã thu được rất nhiều tiền nên cái kho của Michael giấu dưới phiến đá trước lò sưởi phải to gấp mười lần, Sophie nghĩ trong khi đi quanh gói ghém thức ăn và quần áo cũ vào một cái bọc.

- Cô đến nói chuyện với tôi à? - Calcifer hỏi.

- Lát nữa – Sophie nói và đi qua phòng với cái bọc sau lưng. Cô không muốn Calcifer la hét về cái giao kèo đó.

Cô thò tay toan lấy cây gậy móc ở ghế thì có người gõ cửa. Sophie chững lại, tay vẫn thò ra, nhìn Calcifer hỏi ý.

- Đó là cửa ra biệt thự - Calcifer nói. – Bằng xương, bằng thịt và vô hại.

Tiếng gõ cửa lại vang lên. Chuyện này luôn xảy ra mỗi lần mình định bỏ đi, Sophie nghĩ. Cô xoay cho cái núm sang màu da cam và mở cửa.

Một cái xe với hai con ngựa kéo rất đẹp trên lối xe, phía sau mấy pho tượng. Sophie nhìn thấy nó phía sau người hầu rất to lớn đang đứng gõ cửa.

- Bà Sacheverell Smith đến thăm hàng xóm mới – người hầu nói.

Thật là phiền hà! Sophie nghĩ. Đó là kết quả của việc Howl sơn lại nhà và mắc rèm cửa mới.

- Chúng tôi không có ở .. – cô toan nói. Nhưng bà Sacheverell Smith đã gạt người hầu sang bên và bước vào.

- Theobald, chờ ngoài xe nhé – bà nói với người hầu trong khi thướt tha đi ngang qua Sophie, vừa đi vừa gập dù.

Đó là Fanny – trông Fanny có vẻ sung túc sang trọng trong chiếc áo lụa màu kem. Bà đội chiếc mũ lụa màu kem điểm thêm những bông hồng mà Sophie vẫn còn nhớ rõ. Cô nhớ đã nói với cái mũ “Bạn sẽ lấy được chồng giàu” trong khi trang trí nó. Và vẻ mặt Fanny nói lên thật rõ ràng là bà ta đã lấy được chồng giàu.

- Trời ơi! – Fanny nói và nhìn quanh. – Chắc chắn phải có làm lẫn gì đây. Đây là khu dành cho người hầu!

- Ô ... ơ ... chúng tôi vẫn chưa dọn hết đến đây, thưa bà – Sophie nói và tự hỏi Fanny sẽ cảm thấy thế nào nếu biết cái cửa hiệu bán mũ ngày xưa chỉ nằm ngay sau kho để chổi.

Fanny quay lại và bà há hốc miệng nhìn Sophie:

- Sophie! – bà kêu lên – Ôi, trời ơi, con ơi, chuyện gì xảy ra với con thế này? Trông con đến chín mươi tuổi! Con đã bị ốm nặng lắm sao?

Rồi, trước sự ngạc nhiên của Sophie, Fanny quẳng cả mũ lẫn cây dù cùng mọi cung cách quý tộc đi, dang tay ôm choàng lấy Sophie mà khóc:

- Ôi, mẹ không biết điều gì đã xảy ra với con! – bà nức nở. – Mẹ đến gặp Martha rồi đến gặp Lettie,

nhưng không đưa nào biết gì cả. Chúng đã đổi chỗ cho nhau, hai đứa đại đột ấy, con có biết không? Nhưng không ai biết gì về con cả. Mẹ vẫn còn treo giải thưởng đấy. Và con lại ở đây, làm việc như một người hầu, trong khi con có thể sống sang trọng trên đồi cùng với mẹ và ông Smith!

Tự nhiên, Sophie cũng khóc. Cô vội bỏ bọc quần áo xuống rồi dẫn Fanny tới ngòi xuống ghé. Cô kéo chiếc ghế đầu tới và ngồi cạnh Fanny, cầm tay bà. Tới lúc này cả hai người đều vừa cười vừa khóc. Họ vô cùng mừng rỡ được gặp lại nhau.

- Đó là một câu chuyện dài – Sophie nói, sai khi Fanny đã phải hỏi tới sáu lần chuyện gì đã xảy ra với cô.

- Khi con nhìn vào gương và thấy mình thế này. Đó là cả một cú sốc khiến con bỏ đi lang thang ...

- Làm việc quá sức – Fanny đau khổ nói. – Mẹ đã tự trách mình đến chừng nào!

- Không hẳn thế - Sophie nói. – Và mẹ không phải lo lắng đâu, vì Pháp sư Howl nhận con vào ...

- Pháp sư Howl! – Fanny kêu lên. – Cái gã đàn ông độc ác, tàn bạo ấy! Hắn đã làm con thế này ư?

Hắn đâu? Cho mẹ gặp hắn!

Bà giật cây dù và trở nên rất hung hăng đến mức Sophie phải kìm bà lại. Sophie không buồn nghĩ đến chuyện Howl sẽ phản ứng ra sao nếu bị Fanny chọc chọc chiếc dù này vào người cho tới khi thức dậy.

- Không, không! – cô nói. – Howl rất tốt với con. – Và đó là sự thật, Sophie thừa nhận. Howl thể hiện sự tốt bụng một cách kỳ quặc, nhưng nghĩ đến tất cả những gì cô làm để chọc tức anh ta thì anh ta quả là đã rất tốt với cô.

- Nhưng người ta đồn hắn ăn thịt bọn con gái. – Fanny nói và vẫn vùng vẫy định đứng lên.

Sophie ấn cây dù đang vung lên của bà xuống:

- Anh ta không thực sự ăn thịt họ đâu. Nghe con đi. Anh ta hoàn toàn không hề độc ác!

Nghe thấy câu đó, dưới ghi lò khê vang lên tiếng xèo xèo, Calcifer đang thích thú quan sát.

- Anh ta không hề độc ác! – Sophie nói, với cả Calcifer và Fanny. – Suốt thời gian ở đây, con chưa từng thấy anh ta làm lá bùa ác tâm nào cả! – Đó cũng lại là sự thật, cô biết thế.

- Vậy thì mẹ phải tin con thôi – Fanny nói, vẻ nhẹ nhõm. – Mặc dù mẹ tin chắc nếu anh ta thay đổi thì đó phải là do con. Sophie, con vẫn luôn luôn có cách làm riêng. Con có thể chặn cơn hờn của Martha trong khi mẹ chẳng thể làm gì nó cả. Và mẹ vẫn luôn nói rằng nhờ con mà Lettie chỉ mất nửa thời gian để đạt được ý muốn thay vì phải mất cả thời gian! Nhưng con yêu, lẽ ra con phải nói cho mẹ biết con ở đâu chứ!

Sophie biết lẽ ra mình phải nói. Cô đã chấp nhận quan điểm của Martha về Fanny, toàn diện và trọn vẹn, khi lẽ ra cô cần phải hiểu rõ Fanny hơn. Cô cảm thấy xấu hổ.

Fanny rất háo hức muốn kể cho Sophie nghe về ông Sacheverell Smith. Bà kể rất dài và rất sôi nổi về chuyện bà đã gặp ông Smith như thế nào ngay trong tuần Sophie bỏ đi, và bà đã kết hôn với ông cũng trong tuần ấy. Sophie nhìn bà trong khi bà nói. Là một bà cụ già khiến cô nhìn Fanny một cách hoàn toàn mới mẻ. Bà là một phụ nữ còn trẻ và xinh đẹp, và giống như Sophie, bà đã sớm nhận thấy cái cửa hiệu bán mũ thật chán ngắt. Nhưng bà đã mắc vào đó và đã cố hết sức mình, cả vì cửa hiệu và cả vì ba cô con gái – cho đến khi ông Hatter mất. Và rồi sau đó, bà đột nhiên sợ mình cũng giống như Sophie: già nua, không lý trí, và vì thế chẳng còn có gì để phô bày.

- Và rồi, vì không có con ở đó để mẹ trao lại, dường như chẳng có lý do gì mà không đem bán cái cửa hiệu đó đi – Fanny đang nói đến đây thì có tiếng chân lạch cạch trong kho chổi.

Michael đi qua, miệng nói:

- Chúng cháu đang đóng cửa hiệu rồi. Và nhìn xem ai đây này! – Cậu ta đang cầm tay Martha.

Martha mảnh dẻ và trắng trẻo hơn và hầu như đã trông giống cô hơn. Cô buông tay Michael ra và chạy bỏ tới Sophie, hét to:

- Sophie! Lẽ ra chị phải nói cho em biết! – trong khi choàng tay ôm lấy Sophie. Rồi cô lại quàng tay

ôm Fanny cứ như chưa từng nói tất cả những điều nọ về bà.

Nhưng thế vẫn chưa hết. Lettie và bà Fairfax đi qua kho chổi sau Martha, khiêng theo một cái giỏ mây, và sau họ là Percival trông hoạt bát hơn bất cứ lúc nào Sophie từng thấy ở anh ta.

- Vừa sáng là chúng tôi đi xe ngựa đến đây ngay! – bà Fairfax nói – và chúng tôi đem theo .. Lạy chúa! Đó là Fanny! – bà thả đầu giỏ mình đang khiêng xuống và chạy đến ôm ghì lấy Fanny. Lettie cũng thả nốt đầu giỏ bên kia và chạy đến ôm ghì lấy Sophie. Mọi người ôm ghì lấy nhau, reo mừng, la hét khiến Sophie nghĩ thật lạ khi Howl không thức dậy. Cô vẫn nghe thấy tiếng anh đang ngáy bất kể những tiếng la hét. Mình sẽ phải đi khỏi đây tối nay, cô nghĩ. Cô quá vui mừng được gặp lại mọi người nên chẳng còn nghĩ đến chuyện bỏ đi trước đó.

Lettie rất mến Percival. Trong khi Michael khiêng cái giỏ mây tới bàn và lấy từ trong giỏ gà ngỗng, rượu vang và bánh pudding mật ong thì Lettie bám lấy cánh tay Percival với vẻ rất bà chủ mà Sophie không hoàn toàn chấp nhận, bắt anh ta phải kể tất cả những chuyện anh ta còn nhớ. Dường như Percival không hề phật ý. Trông Lettie thật xinh đẹp khiến Sophie không thể trách anh ta được.

- Anh ấy đến rồi cứ biến thành một chàng trai rồi lại thành những con chó khác nhau và khăng khăng nói là anh ấy biết em – Lettie nói với Sophie. – Em biết trước đây em chưa bao giờ gặp anh ấy, nhưng chuyện đó không quan trọng. – Cô vờ vờ vai Percival như thể anh ta vẫn còn là một con chó.

- Nhưng em đã gặp Hoàng thân Justin mà? – Sophie nói.

- Ô, vâng – Lettie hờ hững nói. – Chị nên nhớ là ông ta cải trang trong một bộ quân phục màu xanh, nhưng rõ ràng đó là ông ta. Ông ta rất ngọt ngào và lịch sự, ngay cả khi ông ta bực mình về những lá bùa tìm kiếm. Em phải chi ông ta thành hai phần vì người ta sẽ tiếp tục chứng minh rằng Pháp sư Sulliman ở đâu đó giữa chúng ta và Chợ Chipping, và ông ta thề điều đó không thể là sự thật. Và suốt thời gian em làm như thế, ông ta cứ liên tục làm phiền em, gọi em là “quý cô ngọt ngào” bằng giọng châm biếm, rồi hỏi em là ai, gia đình em sống ở đâu và em bao nhiêu tuổi. Em nghĩ như vậy là hỗn xược! Thà là em gặp Pháp sư Howl còn hơn, và điều đó nói lên một cái gì đấy!

Đến lúc anfy mọi người đều tản ra, ăn thịt gà và nhấp rượu vang. Calcifer có vẻ bẽn lễn. Lão đã lui thành những đốm lửa chập chờn màu xanh lá cây và có vẻ không ai để ý thấy lão. Sophie muốn lão gặp Lettie. Cô cố thổi lão lên.

- Có phải đó thật sự là con quỷ gánh vác cuộc sống của Howl không? – Lettie hỏi và nhìn những lưỡi lửa màu xanh lá cây, vẻ không tin.

Sophie ngẩng lên để đảm bảo với Lettie rằng Calcifer là thật và thấy cô Angorian đang đứng cạnh cửa, trông có vẻ bẽn lễn và do dự.

- Ô, xin thứ lỗi cho tôi, tôi đến không đúng lúc rồi phải không ạ? – cô Angorian nói. Tôi chỉ muốn nói chuyện với Howl.

Sophie đứng dậy, không chắc mình phải làm gì. Cô xấu hổ vì cách tổng khứ cô Angorian ra khỏi đây lúc trước. Chỉ vì cô biết Howl đang tán tỉnh cô Angorian. Mặt khác, điều đó không có nghĩa là cô phải thích cô ta.

Michael lãnh trách nhiệm hộ Sophie bằng cách chào cô Angorian với nụ cười sáng bừng và tiếng reo chào đón.

- Bây giờ Howl đang ngủ - cậu nói. – Cô vào đây và uống một ly rượu vang với chúng tôi trong khi chờ đợi.

- Tốt bụng quá – cô Angorian nói.

Nhưng rõ ràng là cô Angorian đang không vui. Cô ta không uống rượu và lo lắng đi thò thân, tay hờ hững cầm một cái đui gà. Căn phòng toàn những người biết nhau rất rõ và cô là người ngoài cuộc.

Fanny chẳng giúp gì khi dứt khỏi câu chuyện không ngót với bà Fairfax và nói: “Bộ quần áo đặc biệt làm sao!”

Martha cũng chẳng giúp gì. Cô bé đã thấy Michel ngưỡng mộ chào đón cô Angorian như thế nào. Cô bé đi tới để đảm bảo Michael không nói chuyện với ai khác ngoài mình và Sophie. Còn Lettie thì phớt lờ cô Angorian và tới ngồi với Percival trên cầu thang.

Dường như cô Angorian đã nhanh chóng quyết định như vậy là quá đủ. Sophie thấy cô đứng ở cửa, cố mở nó ra. Cô vội vã đi đến, cảm thấy có lỗi. Rốt cuộc thì nhất định cô Angorian phải có cảm xúc rất mạnh về Howl nên mới đến đây.

- Xin cô đừng đi – Sophie nói. – Tôi sẽ lên đánh thức Howl dậy.

- Ồ, không, hẳn là bà sẽ không làm thế - cô Angorian nói, mỉm cười lo lắng. – Tôi được nghỉ cả ngày, và tôi rất sẵn lòng chờ đợi. Tôi nghĩ tôi muốn ra và tìm hiểu bên ngoài xem sao. Trong này khá ngọt ngào với những ngọn lửa là lạ màu xanh lá cây kia.

Sophie thấy đó là cách tốt nhất để tống khứ cô Angorian đi mà không thật sự tống khứ cô ta. Cô lịch sự mở cửa cho cô ta. Không hiểu sao – có lẽ vì lý do an toàn mà Howl đã dặn Michael giữ cho chắc – cái núm cứ quay tròn cho đến khi màu tím quay xuống. Bên ngoài, trời nắng đục và những đám hoa đỏ và tím đang trôi bồng bênh.

- Những bụi đỗ quyên lộng lẫy làm sao! – cô Angorian kêu lên bằng giọng khàn khàn và thỏn thức nhất. – Tôi phải ngắm chúng mới được! – Cô ta hăm hở nhảy xuống bãi cỏ của đầm lầy.

- Đừng đi về phía Đông Nam – Sophie gọi với theo.

Tòa lâu đài trôi sang một bên. Cô Angorian vui khuôn mặt xinh đẹp vào một cụm hoa trắng.

- Tôi sẽ không đi xa đâu – cô ta nói.

- Đẹp quá – Fanny nói và bước đến sau Sophie. – Chuyện gì xảy ra với cỗ xe ngựa của mẹ rồi?

Sophie giải thích, trong chừng mực có thể. Nhưng Sophie quá lo lắng khiến Sophie phải xoay cái núm cho màu cam quay xuống và mở cửa nhìn ra lối xe trong một ngày xám xịt hơn nhiều, người hầu và anh xà ích của Fanny đang ngồi trên mũi xe ăn xúc xích nguội và chơi bài. Chỉ khi đó Fanny mới tin rằng cỗ xe ngựa của bà không biến mất một cách bí ẩn. Sophie đang cố giải thích – mà bản thân cô cũng không thực sự biết rõ – tại sao một cánh cửa có thể mở ra nhiều chỗ khác nhau, thì Calcifer vọt lên khỏi những khúc củi, gầm lên:

- Howl! – lão rống lên, phụt lửa xanh lên đầy cả ống khói. – Howl! Howell Jenkins, mục Phù thủy đã tìm được gia đình chị anh rồi!

Tầng trên vọng xuống hai tiếng thành thịch dữ dội. Cửa phòng Howl mở sầm, và Howl chạy vụt xuống tầng dưới. Lettie và Percival bị quét bắn khỏi đường đi của anh ta. Fanny rú lên yếu ớt khi nhìn thấy anh ta. Tóc tai Howl chẳng khác gì đồng rơm khô và mắt anh ta quầng đỏ.

- Tấn công vào mạng sườn yếu ớt của ta, trời đánh thánh vật mục ta đi! Anh hét to trong khi lao qua phòng với hai ống tay áo màu đen phấp phới. – Ta vẫn sợ mục ta sẽ làm vậy. Calcifer, cảm ơn lão! – Anh ta xô mạnh Fanny sang bên và lao vụt tới mở cửa.

Sophie nghe tiếng cửa đóng sầm lại sau lưng Howl khi cô tập tễnh leo lên gác. Cô biết như vậy là tọc mạch, nhưng cô cần phải xem điều gì đang xảy ra. Trong khi tập tễnh đi qua phòng Howl, cô nghe tiếng mọi người đi sau mình.

- Căn phòng bẩn thỉu làm sao! – Fanny kêu lên.

Sophie nhìn ra ngoài cửa sổ. Trong khu vườn gọn gàng, trời đang lất phất mưa. Trên xích đu còn đọng vài giọt nước. Mái tóc đỏ gọn sóng của mục Phù thủy cũng ướt đẫm mưa. Mục đứng dựa vào chiếc đu, cao và oai vệ trong chiếc áo choàng đỏ, vẫy vẫy nhiều lần. Mari, cháu gái của Howl đang lê bước qua đám cỏ ướt đi về phía mục. Cô bé có vẻ không muốn đi, nhưng dường như không còn lựa chọn nào khác. Phía sau bé, Neil, cháu trai Howl, cũng đang lê bước về phía mục, chậm rãi hơn, và quắc mắt nhìn mục với vẻ dữ dội nhất. Và Megan, chị của Howl, đi sau hai đứa trẻ. Sophie thấy rõ hai cánh tay Megan đang khoa lên và miệng Megan mở ra rồi đóng lại. Rõ ràng cô ta đang phản đối mục Phù thủy,

nhưng cô ta cũng vẫn bị cuốn về phía mộ.

Howl nhảy xô vào bãi cỏ. Anh không buồn thay quần áo. Anh cũng không buồn thực hiện phép thuật nào cả. Anh chỉ tấn công trực diện mộ Phù thủy. Mộ Phù thủy định chộp lấy Mari, nhưng Mari vẫn còn ở quá xa. Howl đuổi kịp Mari trước, lừa bé ra sau lưng rồi tiếp tục tấn công. Và mộ Phù thủy chạy. Mộ chạy, như một con mèo bị con chó đuổi sát sau lưng, ngang qua bãi cỏ, nhảy qua hàng rào, trong cơn mưa nhăm nhắng ngoắt ngoáy của chiếc áo choàng màu lửa, và Howl, như một con chó đang săn đuổi, cách mộ ta khoảng một foot và mỗi lúc một bám sát hơn. Mộ biến mất qua hàng rào trong một đám mù đỏ nhòe nhòet. Howl đuổi theo mộ trong một đám mù đen với hai ống tay áo lướt thướt. Rồi cả hai khuất bóng sau hàng rào.

- Em hi vọng anh ta bắt được mộ - Martha nó. – Cô bé đang khóc.

Bên dưới, Megan quàng tay ôm Mari và dắt cả hia đưa trẻ vào nhà. Không biết điều gì đang xảy ra giữa Howl và mộ Phù thủy. Lettie và Percival cùng Martha và Michael quay xuống tầng dưới. Fanny và bà Fairfax sững sờ kinh tởm trước phòng ngủ của Howl.

- Nhìn những con nhện kia! – bà Fairfax nói.

- Cả bụi trên rèm cửa nữa! – Fanny nói. – Annabel, tôi trông thấy mấy cây chổi trong lối vào chị vừa đi qua.

- Cùng mang chúng sang đây nhé – bà Fairfax nói. – Fanny, tôi sẽ ghim cái áo dài đó lên cho chị và chúng ta sẽ cùng dọn dẹp. Tôi không thể chịu nổi một căn phòng trong tình trạng thế này.

Ôi, Howl tội nghiệp! – Sophie nghĩ. Anh ấy yêu những con nhện ấy lắm! Cô lảng vảng trên cầu thang, cố nghĩ cách để ngăn bà Fairfax và Fanny.

Tiếng Michael gọi lên từ tầng dưới:

- Sophie! Chúng em sẽ đi quanh ngắm biệt thự. Chị có muốn đi cùng không?

Có vẻ như, đó là điều lý tưởng để ngăn hai quý bà có ý định dọn dẹp. Sophie gọi Fanny và vội khập khiễng đi xuống tầng dưới. Lettie và Percival mở cửa. Lettie đã không chú ý nghe Sophie giải thích cho Fanny về cánh cửa. Và Percival rõ ràng cũng chẳng hiểu gì. Sophie thấy họ mở nhầm cửa trước khi Sophie kịp đi tới xoay lại tay nắm cửa.

Thằng bù nhìn đứng lừng lững ngay ngưỡng cửa, sát chỗ đám hoa.

- Đóng lại! – Sophie rú lên. Cô đã hiểu điều gì xảy ra. Đêm qua thực tế cô đã giúp thằng bù nhìn khi bảo nó hãy đi nhanh gấp mười lần. Đơn giản là nó đã đi nhanh đến cửa lâu đài và cố chui vào. Nhưng cô Angorian đang ở ngoài ấy. Sophie tự hỏi không hiểu cô ta có nằm ngát lim trong một bụi hoa nào đó không. – Không, đừng vào – cô yếu ớt nói.

Nhưng không ai để ý đến cô. Mặt Lettie chuyển sang màu chiếc áo dài của Fanny, và cô bầu chặt lâu Martha. Percival đứng trố mắt nhìn, còn Michael thì cố tóm lấy cái đầu lâu, hai hàm răng nó đang đánh nhanh đến nỗi nó có thể rơi xuống khỏi bàn và kéo chai vang rơi cùng. Và dường như, cái đầu lâu cũng có tác động đặc biệt lên cây đàn ghi ta. Nó bật lên một tiếng tung dài rền vang. Nonnn Harummm! Nonnn Harummm!

Calcifer lại cháy bùng lên tận ống khói:

- Vật đó đang nói – lão nói với Sophie. – Nó bảo nó không có ý định làm gì hại. Tôi nghĩ nó nói thật. Nó đang chờ cô cho phép vào nhà.

Thằng bù nhìn chỉ đứng đó. Nó không cố xông vào nhà như lần trước. Và chắc hẳn Calcifer đã tin nó. Lão cho tòa lâu đài dừng lại. Sophie nhìn cái mặt củ cải và những mảnh giẻ rách phát phơ. Rốt cuộc, nó cũng không đáng sợ đến thế. Cô đã từng thân thiện với nó. Cô ngờ rằng mình chỉ lấy nó làm cái cớ để không rời khỏi lâu đài bởi cô thực sự rất muốn ở lại. Giờ thì điều đó chẳng có nghĩa lý gì nữa. Dẫu sao, Sophie cũng phải ra đi: Howl thích cô Angorian hơn mà.

- Mời vào đi – cô nói, hơi run rẩy.

A...a...ang! – Cây đàn ghi ta bật lên. Thăng bù nhìn trôi vào trong phòng bằng một cú lò cò nhảy nghiêng rất mạnh. Nó cứ đứng đó, đu đưa trên một chân như thể đang tìm kiếm thứ gì đó. Mùi hoa nó đem vào nhà không át được mùi bụi bặm và củ cải thối.

Cái đầu lâu lại lách cách dưới những ngón tay của Michael. Thăng bù nhìn quay phắt lại, mừng rỡ và đổ nghiêng sang một bên về phía đó. Michael cố giữ cái đầu lâu rồi vội vã tránh sang bên. Vì khi thăng bù nhìn đổ xuống mặt bàn, có tiếng xèo xèo ồn ã của một phép thuật mạnh vang lên và cái đầu lâu tan chảy vào cái đầu củ cải. Dường như, nó chui vào trong cái đầu củ cải và lấp đầy vào đó. Trên củ cải đang dần hiện rõ đường nét một bộ mặt xương xương. Vấn đề là bộ mặt ấy lại nằm phía sau lưng. Thăng bù nhìn ngêu ngào một cách vụng về, do dự nhảy thăng lên rồi xoay nhanh người một vòng để phía trước của nó nằm dưới bộ mặt xương xương bằng củ cải. Nó chậm chạp hạ hai cánh tay dang rộng xuống hai bên.

- Giờ thì tôi có thể nói được rồi – nó nói, giọng hơi yếu.

- Tôi có thể ngắt đi được – Fanny nói, trên cầu thang.

- Vớ vẩn – bà Fairfax nói, phái sau Fanny. – Đó chỉ là cái đồ bù nhìn vô tri vô giác do bọn Phù thủy tạo nên thôi. Nó phải làm bất cứ việc gì khi bị sai khiến. Nó hoàn toàn vô hại.

Trong khi đó, Lettie có vẻ như sắp ngắt. Nhưng người duy nhất ngắt thật sự lại là Percival. Anh ta đổ xuống sàn, lặng lẽ, và nằm cuộn tròn như đang ngủ. Lettie, mặc dù khiếp sợ, chạy tới chỗ anh ta, chỉ lùi lại khi thăng bù nhìn nhảy tới một bước nữa rồi đứng trước Percival.

- Đây là một trong những bộ phận mà tôi được cử đi tìm – nó nói bằng giọng yếu ớt. Nó quay trên cây gậy cho đến khi đối diện với Sophie. – Tôi phải cảm ơn cô – nó nói. Cái đầu lâu của tôi ở quá xa và tôi chạy hết sức mới tới được chỗ nó. Chắc hẳn tôi sẽ phải đứng trong cái hàng rào đó mãi mãi nếu cô không đến và thổi sự sống vào tôi. – Nó quay sang bà Fairfax, rồi sang Lettie. – Tôi cảm ơn cả hai người nữa – nó nói.

- Ai cử mi đi? Mi phải làm gì? – Sophie hỏi.

Thăng bù nhìn đu đưa do dự:

- Nhiều hơn thế này – nó nói. – Vẫn còn nhiều bộ phận bị mất.

Mọi người chờ đợi, hầu hết đều quá run không nói lên lời, trong khi thăng bù nhìn quay sang hết bên này đến bên kia, vẻ nghĩ ngợi.

- Percival là bộ phận của cái gì? – Sophie hỏi.

- Để nó tự thu thập – Calcifer nói. – Không ai có thể yêu cầu nó giải thích trước khi ... – Đột nhiên lão im bật và rụt xuống cho đến khi chỉ còn là một ngọn lửa màu xanh lá cây. Michael và Sophie lo lắng nhìn nhau.

Rồi một giọng nói cất lên, từ chốn thình không. Nó được khuếch đại lên và bịt đi, như người ta nói vào một cái hộp, nhưng đó là giọng mục Phù thủy không thể lẫn đi đâu được.

- Michael Fisher – nó nói – Hãy nói với Howl, ông chủ của người là hẳn đã rơi vào bẫy của ta rồi.

Hiện ta đang giữ một cô gái tên là Lily Anngorian trong pháo đài của ta ở xứ Waste. Bảo hẳn là ta sẽ chỉ thả cô ta nếu hẳn tự mình đến đón cô ta về. Rõ chưa, Michael Fisher?

Thăng bù nhìn quay phắt lại và nhảy tới cánh cửa mở.

- Ôi, không! – Michael kêu lên. – Chặn nó lại! Chắc chắn mục Phù thủy đã cử nó đến để mục có thể vào đây!

CHƯƠNG 21: Giao kèo kết thúc dưới sự chứng kiến của nhiều người

Hầu hết mọi người đều chạy đuổi theo thẳng bù nhìn. Sophie chạy đường khác, qua kho để chổi và chạy sang tiệm hao, vớ lấy câyậy trong khi chạy.

- Đây là lỗi của mình – cô lảm bảm. – Mình có thiên tài làm hỏng mọi sự! Lẽ ra, mình có thể giữ cô Angorian ở lại. Mình chỉ cần nói chuyện lịch sự với cô ta, tội nghiệp! Howl có thể tha thứ cho mình nhiều chuyện, nhưng anh ấy sẽ không vội vàng tha thứ cho mình chuyện này.

Trong tiệm hoa, cô lôi đôi ủng bầy lý ra khỏi chỗ trưng bày bên cửa sổ và dốc sạch hoa dâm bụi, hoa hồng và nước xuống sàn nhà. Cô mở cửa tiệm hoa và mang đôi ủng ướt sũng ra đặt xuống lề đường đông đúc.

- Xin lỗi – cô nói với những đôi giày và ống tay áo lứt thướt chắn ngang đường mình. Cô ngược nhìn mặt trời, không dễ gì nhìn thấy mặt trời trên bầu trời đầy mây xám sịt.

- Xem nào, hướng Đông Nam. Đường ấy. Xin lỗi, xin lỗi – cô nói và dọn quang một khoảng nhỏ cho đôi ủng giữa đám người hội hè. Cô đặt chúng xuống, quay đúng hướng. Rồi cô xỏ chân vào và bắt đầu sải bước.

Roạt – quạt, quạt – quạt, quạt – quạt, quạt – quạt, quạt – quạt, quạt – quạt, quạt – quạt. Nó cũng nhanh như thế, thậm chí còn nhoáng nhoàng và ngạt thở hơn là đi một chiếc. Sophie thoáng nhìn thấy giữa hai bước đúp: ngôi biệt thự ở cuối thung lũng, lấp lánh giữa những lùm cây, với cỗ xe ngựa của Fanny đỗ ở cửa; đám dương xỉ trên sườn đồi; một dòng sông nhỏ đổ xuống thung lũng xanh; rồi vẫn dòng sông ấy lại trôi vào một thung lũng rộng lớn hơn; rồi vẫn thung lũng ấy trải rộng ra vô tận và mênh mông xanh tíu phía xa, và những ngọn tháp phía xa, xa tíu mà có lẽ là Kingsbury; rồi đồng bằng lại hẹp dần về phía núi; rồi một ngọn núi dốc đứng dưới chân cô, cheo leo đến nỗi khiến cô loạng choạng dù đã có cây gậy và cây gậy loạng choạng đưa cô tới rìa một hẻm núi sâu thẳm mờ sương, với những ngọn cây ở tíu xa dưới kia, nơi cô phải bước tiếp một bước nếu không muốn ngạt xuống.

Rồi cô đặt chân xuống một bãi cát vàng dễ sụt lở. Cô chọc gậy xuống và thận trọng nhìn quanh. Phía sau vai phải cô, xa đến hàng dặm, là màn sương mịt mờ trắng đục hầu như che khuất cả dãy núi cô vừa roạt roạt bước qua. Bên dưới màn sương là một dải xanh thẫm. Sophie gật đầu. Dù không thể nhìn thấy tòa lâu đài di động từ khoảng cách xa tíu này, cô vẫn tin chắc màn sương đó đánh dấu chỗ cánh đồng hoa. Cô thận trọng sải một bước nữa. Roạt. Nóng đến đáng sợ. Bãi cát vàng màu đất sét giờ đây đang trải dài về mọi hướng, lung linh trong cái nóng. Những tảng đá nằm rải rác lộn xộn. Nhưng loài duy nhất mọc được ở đây là những bụi cây rải rác xám sịt đến nản lòng. Núi non trông như những đám mây mọc lên phía chân trời.

- Nếu đây là xứ Waste – Sophie nói, mồ hôi chảy lên vào mọi nếp nhăn – thì mình cảm thấy thương hại mù Phù thủy vì phải sống ở đây.

Cô sải một bước nữa. Gió vun vút sượt qua không làm cô máy hơn chút nào. Đá và những bụi cây vẫn thế, nhưng cát thì xám hơn, và núi non dường như chìm khuất dưới bầu trời. Sophie chăm chú nhìn vào quang sáng xám xám rung rinh phía trước, cô nghĩ nếu đứng đó cô có thể nhìn thấy thứ gì đó cao hơn tảng đá. Cô sải thêm bước nữa.

Trời đang nóng dần lên như một cái lò nung. Cách đó khoảng một phần tư dặm, có một cái cột hình thù kỳ dị dựng giữa cái dốc nghiêng nghiêng trên mảnh đất ngổn ngang đá tảng. Nó có hình dạng kỳ quái của những tháp nhỏ vụn vẹo, mọc lên thành một tháp chính chỉ theo hướng hơi xiên xiên, trông như một ngón tay già nua đầy khớp. Sophie rút chân khỏi đôi ủng. Trời nóng đến nỗi không thể mang thêm một thứ nặng đến thế, vì thế cô khó nhọc rút chân ra và đi thăm dò, chỉ với cây gậy.

Vật đó có vẻ được làm bằng thứ cát vàng-xám của xứ Waste. Ban đầu, Sophie tự hỏi liệu nó có thể là một thứ tổ kiến lạ lùng nào đó không. Nhưng khi đến gần hơn, cô thấy nó giống thứ gì đó đã nung chảy hàng ngàn chậu cảnh bằng cát vàng-xám thành một đồng hình búp măng. Cô cười. Tòa lâu đài di động vẫn thường khiến cô có cảm giác như ở trong lòng ống khói. Tòa nhà này thực sự là một bộ sưu tập của những cái chụp ống khói. Đó phải là tác phẩm của một con quỷ lò sưởi.

Khi Sophie hần hển lê bước lên dốc thì đột nhiên cô nhận ra pháp đài này, không còn nghi ngờ gì nữa, chính là của mụ Phù thủy. Hai cái bóng nhỏ màu cam ló ra khỏi quăng tối thẫm ở chân pháo đài và đứng chờ cô. Cô nhận ra hai cậu hầu nhỏ của mụ Phù thủy. Nóng bừng và ngạt thở, cô cố nói với chúng về lịch sự để chứng tỏ cô không hề cãi cọ với chúng:

- Xin chào – cô nói.

Hai cậu nhỏ chỉ nhìn cô vẻ giận dữ. Một cậu cúi đầu và đưa tay ra, chỉ về phía cái cổng tò vò méo mó chẳng ra hình thù gì và tối om giữa hàng cột cong của những cái chụp ống khói. Sophie nhún vai và theo cậu ta vào trong. Cậu hầu nhỏ thứ hai đi sau cô. Và dĩ nhiên lối vào biến mất ngay khi cô vừa đi qua. Cô nhún vai lần nữa. Cô sẽ phải vật lộn với rắc rối này lúc trở ra.

Cô sửa lại chiếc khăn san bằng ren, vuốt thẳng chiếc váy xóc xếch và đi tới. Hơi giống như đi qua cánh cửa lâu đài với nùm đen quay xuống. Có một khoảnh khắc hư vô, theo sau là ánh sáng âm u. Ánh sáng hắt ra từ những ngọn lửa xanh vàng cháy bập bùng xung quanh, nhưng lại vô hình, không hề tỏa nhiệt và hắt ra rất ít ánh sáng. Khi Sophie nhìn chúng, những ngọn lửa không bao giờ nằm ở chỗ cô đang nhìn mà luôn luôn chệch đi. Lẽ thường, phép phù thủy bao giờ chẳng thế. Sophie lại nhún vai và đi theo cậu hầu nhỏ len lối vào phần còn lại của tòa nhà, giữa những hàng cột gầy guộc của nắp ống khói. Cuối cùng, cô được dẫn tới một nơi giống như sào huyết chính. Hoặc cũng có thể đó chỉ là một vùng trống giữa những cây cột. Tới lúc đó, Sophie thấy rối trí. Pháo đài dường như quá lớn, mặc dù cô ngờ rằng, cũng giống như tòa lâu đài, đó chỉ là trò ngụy tạo. Mụ Phù thủy đang đứng ở đó chờ. Lại một lần nữa, khó mà nói được vì sao Sophie biết đó là mụ - trừ việc đó khó có thể là ai khác. Mụ Phù thủy lúc này cao khủng khiếp, gầy guộc và tóc mụ màu vàng hoe, tết thành một cái đuôi sam như dây thừng vắt trên một bên vai xương xẩu. Mụ mặc một cái áo dài trắng. Khi Sophie bước thẳng tới chỗ mụ, tay quơ gậy, mụ Phù thủy lùi lại.

- Không dọa được ta đâu! – Mụ nói, nghe mệt mỏi và yếu ớt.

- Vậy thì hãy trả cô Angorian cho ta và ta sẽ để bà yên – Sophie nói. – Ta sẽ nhận cô ta và đi khỏi.

Mụ Phù thủy lại lùi lại một chút, đưa cả hai tay làm hiệu. Và cả hai cậu hầu nhỏ tan biến thành đám bọt dính dính màu cam, chúng dâng cao lên không trung rồi bay về phía Sophie.

- Khiếp! Tránh ra! – Sophie kêu lên, lấy cây gậy quật chúng. Dường như đám bọt đó không bận tâm đến cây gậy của cô. Chúng tránh đi, di chuyển quanh, rồi phóng ra sau Sophie.

Sophie vừa nghĩ mình đã thắng thế thì thấy mình bị dính vào một cái cột nắp-ống khói bằng đám bọt. Thứ bọt dính dính màu cam mắc lại giữa hai mắt cá chân khi cô cố cử động và giật mạnh tóc cô đau điếng.

- Mình thà phải chịu đựng chất nhầy xanh lá cây còn hơn – Sophie nói. – Mong rằng hai thằng bé không phải người thật.

- Chỉ là dẫn xuất từ chúng thôi – mụ Phù thủy nói.

- Thả ta ra! – Sophie nói

- Không – mụ Phù thủy nói. Mụ quay đi, có vẻ như đã hoàn toàn mất hứng thú về cô.

Sophie bắt đầu sợ rằng, như mọi khi, cô đã làm mọi chuyện rồi tỉnh lên. Cái thứ dính dính nó dường như sau mỗi giây lại thêm cứng và dai hơn. Khi cô cố cử động, nó giật phất cô lại sát cái cột bằng đất nung.

- Cô Angorian đâu rồi? – Sophie hỏi.

- Cô sẽ không tìm được cô ta đâu – mẹ Phù thủy nói. – Chúng ta sẽ chờ cho đến khi Howl tới.
- Anh ấy sẽ không đến – Sophie nói. – Anh ấy thông minh hơn nhiều. Và đằng nào thì lời nguyện rủa của bà cũng chẳng ăn thua gì sất.
- Nó sẽ có tác dụng – mẹ Phù thủy nói, hơi mỉm cười. – Bay giờ, cô đã mắc bẫy của ta và tới đây. Howl sẽ phải thành thật lấy một lần. – Mẹ lại khoát tay và lần này về phía ngọn lửa âm u, và một thứ giống như cái gai được đẩy ra giữa hai cái cột rồi dừng lại trước mặt mẹ Phù thủy. Một người đàn ông ngồi trên đó, mặc quân phục màu xanh lá cây và đi đôi ủng cao, bóng loáng. Ban đầu, Sophie tưởng ông ta đang ngủ, đầu khuất sang một bên. Nhưng mẹ Phù thủy lại khoát tay lần nữa. Người đàn ông ngồi thẳng dậy. Và trên vai ông ta không có đầu. Sophie nhận ra mình đang nhìn vào tất cả những gì còn lại của Hoàng thân Justin.
- Nếu ta mà là Fanny thì chắc sẽ ngất xỉu vì sợ mất. – Sophie nói. – Đặt đầu ông ta trở lại ngay lập tức! Thế này trông ông ta thật khủng khiếp.
- Ta bán cả hai cái đầu đi từ mấy tháng trước rồi – mẹ Phù thủy nói. – Ta đã bán đầu lâu của Pháp sư Sulliman lúc bán cây đàn ghi ta của hắn. Đầu của Hoàng thân Justin thì lang thang đâu đó cùng với những bộ phận còn lại của hắn. Cái xác này là sự pha trộn hoàn hảo giữa Hoàng thân Justin và Pháp sư Sulliman. Nó đang chờ đầu của Howl để trở thành một con người hoàn hảo. Bao giờ có được cái đầu của Howl, chúng ta sẽ có một vị vua mới cho xứ Ingary, còn ta sẽ trị vì như một Hoàng hậu.
- Bà điên rồi! – Sophie nói. – Bà không có quyền cưa ghép người ta như thế! Và ta nghĩ cái đầu của Howl sẽ không làm bất cứ điều gì bà muốn. Thế nào nó cũng sẽ lẩn tránh được bằng cách nào đó.
- Howl sẽ làm đúng như chúng ta bảo – mẹ Phù thủy nói với nụ cười nham hiểm, bí ẩn. – Chúng ta sẽ điều khiển con quỷ lò sưởi của hắn.

Sophie nhận ra cô thực sự đang vô cùng sợ hãi. Cô biết đến lúc này cô đã làm mọi việc rồi tinh lên:

- Cô Angorian đâu? – cô nói, vung chiếc gậy.

Mẹ Phù thủy không thích Sophie vung gậy vào mặt mình. Mẹ lùi lại.

- Ta mệt mỏi lắm rồi – mẹ nói. – Lũ các người cứ luôn làm hỏng các kế hoạch của ta. Đầu tiên, Pháp sư Sulliman không chịu đến gần xứ Waste khiến ta phải đe dọa mạng sống công chúa Valeria để bắt Đức Vua ra lệnh cho hắn ta tới đây. Rồi sau khi tới đây thì hắn ta lại trồng cây. Rồi suốt mấy tháng trời, Đức Vua không cho phép Hoàng thân đi tìm Pháp sư Sulliman, và khi đi tìm thì vì lý do nào đó, cái thằng ngốc ấy lại đi tít lên đầu đó tận miền Bắc khiến ta phải sử dụng hết tài nghệ để dụ hắn đến đây. Howl còn gây cho ta nhiều khó khăn hơn nữa. Hắn đã bỏ đi một lần, ta phải dùng lời nguyện để dụ hắn trở lại, và trong khi ta tìm hiểu về hắn đủ để yểm lời nguyện lên hắn thì cô lại chen vào được những gì còn sót lại trong bộ óc của Sulliman và làm ta càng thêm khó khăn. Và bây giờ, khi ta đã đưa được cô đến đây, cô còn quơ quơ gậy vào mặt ta và cãi lý. Ta đã rất cực nhọc vì giây phút này, và ta không cãi lý với cô! – Mẹ quay đi và bước vào quãng âm u.

Sophie nhìn theo cái bóng trắng cao nghều đi giữa những ngọn lửa lò mờ. Mình nghĩ tuổi tác đã tóm được mẹ! – Cô nghĩ. Mẹ ta điên rồi! Mình phải trốn đi và tìm cách cứu cô Angorian thoát khỏi tay mẹ ta! Cô nhớ lại, cũng giống như mẹ Phù thủy, cái thứ dính dính màu cam đã tránh chiếc gậy của cô, Sophie cầm gậy quai tay ra sau lưng và vung tới vung lui vào chỗ cái chất dính dính bám vào cây cột đất nung.

- Bỏ cái đó ra! – cô nói. – Thả ta ra! – Tóc cô bị giật lại đau điếng, nhưng từng mảnh dính màu cam giống như sợi dây bắt đầu bay tứ tán. Sophie vung gậy mạnh hơn.

Cô đã gỡ được đầu và vai lỏng ra, bỗng một tiếng âm ì vang lên. Những ngọn lửa nhợt nhạt uốn lượn và cây cột sau lưng Sophie lung lay. Rồi, một mảng tường của Pháp đài bị thổi tung, với một tiếng choang như có hàng ngàn bộ tách uống trà rơi trên cầu thang. Ánh sáng chói lòa ủa vào qua một lỗ dài, lõm chõm, và một bóng người nhảy vào qua lỗ hổng. Sophie há hức quay lại, hy vọng đó là Howl.

Nhưng bóng đen chỉ có một chân. Đó lại là thằng bù nhìn.

Mụ Phù thủy tru lên một tiếng điên cuồng và chạy xô tới nó, cái đuôi sam vàng hoe bay phất phơ và hai cánh tay xương xẩu dang rộng. Thằng bù nhìn nhảy vào mụ. Một tiếng sầm dữ dội nữa vang lên và cả hai bị bọc trong một đám mây mù mịn của phép ma, giống như đám mây trên bầu trời Porthaven khi Howl và mụ Phù thủy quần nhau. Đám mây quạt từ bên này sang bên kia, những tiếng rú và tiếng gầm gừ vang khắp bầu không gian mù mịn. Tóc Sophie cháy xèo xèo. Đám mây chỉ còn cách cô vài yard, tạt từ bên này sang bên kia giữa những cây cột bằng đất nung. Và lỗ hồng trên tường cũng rất gần. Đúng như Sophie nghĩ, pháo đài này thật sự không quá lớn. Cứ mỗi lần đám mây đi qua kẽ nứt trắng xóa nọ, cô lại có thể nhìn qua đó, và thấy hai cái bóng xương xẩu đang quần nhau mù mịn. Cô nhìn, và tiếp tục vẩy vẩy cây gậy về phía sau lưng.

Cô đã gỡ được gần hết cả người, chỉ trừ hai chân, khi đám mây gào thét băng qua quãng sáng một lần nữa. Sophie nhìn thấy một người khác nhảy qua lỗ hồng phía sau đám mây. Người này có hai ống tay áo đen dài lướt thướt đang phấp phới bay. Đó là Howl. Sophie nhìn rõ dáng người anh, đứng khoanh hai tay, theo dõi trận đánh. Trong một lúc, có vẻ như anh sẽ để mặc cho thằng bù nhìn và mụ Phù thủy tiếp tục trận đánh. Rồi, anh giơ tay lên, hai ống tay áo dài bay phần phật. Anh hét lên một tiếng dài và lạ lùng và cùng với nó là một tiếng sấm dài rền vang át hết những tiếng gầm gừ gào rú. Cả thằng bù nhìn lẫn mụ Phù thủy nảy bật lên. Những tràng âm thanh vang lên quanh hàng cột đất nung, vọng lại, vọng lại, và mỗi tiếng vọng lại cuốn đi một mảng của đám mây phép thuật. Nó tan biến thành từng cuộn rồi cuốn đi theo cơn xoáy lốc âm u. Khi đám mây trở thành màn sương trắng mỏng, cái bóng cao lớn cùng chiếc đuôi sam bắt đầu lao đảo. Có vẻ như mụ Phù thủy tự gập người lại, mỏng hơn và trắng hơn bao giờ hết. Cuối cùng, khi màn sương tan hẳn, mụ đổ xuống thành đống cùng với một tiếng choang nhỏ. Hàng triệu tiếng vọng khe khẽ tắt hẳn, chỉ còn lại Howl và thằng bù nhìn trầm ngâm đứng đối diện nhau qua một đống xương.

Tốt lắm! – Sophie nghĩ. Cô giật cho chân thoát ra rồi đi tới chỗ người mất đầu ngồi trên ngai. Nó vẫn khiến cô bức bối.

- ĐỪNG, anh bạn – Howl nói với thằng bù nhìn. Thằng bù nhìn đã nhảy lò cò ngay giữa đống xương và dùng chân bới chúng sang hai bên. – Không, anh sẽ không tìm thấy quả tim của mụ ta ở đây đâu. Con quỷ lò sưởi giữ nó. Tôi nghĩ nó đã không chế được mụ từ lâu rồi. Buồn quá, thật đấy.

Trong khi Sophie tháo khăn san và ý tứ xếp nó quang đôi vai không đầu của Hoàng thân Justin, Howl nói:

- Tôi nghĩ phần cô đang tìm ở kia kia. – Anh đi về phía chiếc ngai, thằng bù nhìn nhảy lóc cóc theo sau. – Thế đấy! – anh nói với Sophie. – Tôi gãy cả cổ để đến đây, và thấy cô đang bình yên dọn dẹp! Sophie ngược nhìn anh. Đúng như cô đã sợ, cô thấy Howl, qua ánh sáng đen trắng ban ngày ủa vào qua bức tường đỏ, không buồn cạo râu hay chải tóc. Mắt anh quàng đỏ và hai ống tay áo lướt thướt rách lỗ chỗ. Cũng không có gì nhiều lắm phải lựa chọn giữa Howl và thằng bù nhìn. Trời ơi! Sophie nghĩ. Anh ấy phải yêu cô Angorian nhiều lắm.

- Tôi đến đây vì cô Angorian! – cô phân trần.

- Còn tôi thì cứ tưởng nếu sắp xếp để gia đình đến thăm cô thì cô sẽ chịu yên lầy một lần! – Howl nói với vẻ ghét cay ghét đắng. – Nhưng không ...

Đến đây, thằng bù nhìn nhảy lò cò đến trước mặt Sophie:

- Tôi được Pháp sư Sulliman cử đến – nó nói, giọng yếu ớt. – Mụ Phù thủy bắt được ông ấy khi tôi đang canh không cho lũ chim vào các bụi cây của ông ấy ở xứ Waste. Ông ấy đã trút toàn bộ pháp lực còn giữ được vào tôi, và gia lệnh cho tôi đến cứu ông ấy. Nhưng lúc đó, mụ Phù thủy đã chia ông ấy thành nhiều phần ở nhiều chỗ khác nhau. Đó là một nhiệm vụ khó khăn. Nếu cô không đến và thổi bay sự sống vào tôi thì có lẽ tôi sẽ thất bại.

Đó là lời đáp cho câu hỏi mà Sophie đã hỏi nó trước khi cả hai chạy bỏ đi.

- Vậy khi Hoàng thân Justin đặt mua các lá bùa tìm kiếm, thì chắc hẳn chúng phải chỉ tới mi – cô nói.

- Sao lại thế?

- Tới tôi hoặc tới cái đầu lâu của ông ấy – thằng bù nhìn nói. – Nói riêng nhé, chúng tôi là những phần tốt đẹp nhất của ông ấy.

- Và Percival được ghép từ Pháp sư Sulliman và Hoàng thân Justin à? – Sophie nói. Cô cũng không chắc Lettie sẽ thích như vậy.

Thằng bù nhìn gật gật bộ mặt củ cải lồm chồm của nó:

- Cả hai bộ phận đều nói với tôi rằng mục Phù thủy và con quỷ lò sưởi của mục không còn ở với nhau nữa, và tôi có thể đánh thắng một mình mục ta – nó nói. – Tôi cảm ơn cô vì đã cho tôi tốc độ nhanh gấp mười lần trước kia.

Howl gật nó sang bên:

- Đem cái xác đó về lâu đài – anh nói. – Tôi sẽ sắp xếp các anh lại ở đó. Sophie và tôi phải trở về trước khi con quỷ lò sưởi đó tìm được cách lọt vào hàng rào phòng thủ của ta. – Anh nắm cổ tay xương xẩu của Sophie. – Đi nào. Đòi ủng bảy lý đầu rồi?

Sophie kéo lại:

- Nhưng còn cô Angorian ... !

- Cô không hiểu à? – Howl hỏi và lôi xệch cô đi – Angorian là con quỷ lò sưởi. Nếu nó lọt được vào lâu đài, Calcifer sẽ chén nó và tôi cũng vậy!

Sophie đưa cả hai tay che lên miệng:

- Tôi biết mình đã làm rối tung mọi việc! – cô nói. – Nó đã vào nhà hai lần rồi. Những cô ấy ... nó lại đi ra.

- Ôi trời! – Howl rên lên. – Nó có chạm vào cái gì không?

- Cây đàn ghi ta! – Sophie thừa nhận.

- Vậy thì nó vẫn còn ở đó – Howl nói. – Nào! – Anh kéo Sophie tới chỗ mảng tường vỡ vụn. – Đi theo chúng ta thật cẩn thận – anh hét to lại với thằng bù nhìn. – Tôi sẽ phải nổi một cơn gió! Không còn thì giờ tìm đôi ủng ấy nữa – anh nói với Sophie trong lúc họ trèo qua mảng tường lồm chồm xuống chỗ chói chang ánh nắng mặt trời. – Chỉ cần chạy. Và tiếp tục chạy, nếu không tôi sẽ không thể đẩy được cô.

Sophie bám chặt vào cây gậy và cũng cố khập khiễng chạy được, vấp dúi dụi giữa những tảng đá. Howl chạy bên cạnh và kéo cô. Gió nổi lên, thổi vù vù, rồi gầm rú, nóng bỏng và toàn sạt, cát xám bốc lên quanh họ trong một cơn bão đập chát chúa vào những hàng cột đất nung. Tới lúc đó, họ không còn chạy nữa mà bay lướt về phía trước trong một điệu nhảy chậm rãi. Mặt đất đầy đá trôi vùn vụt phía dưới. Bụi cát âm âm quanh họ, cao quá đầu và trôi ra xa phía sau lưng. Rất nóng và chẳng dễ chịu chút nào, nhưng xứ Waste lao bắn về phía sau.

- Đó không phải là lỗi của Calcifer! – Sophie gào lên. – Tôi đã bảo lão đừng nói.

- Đằng nào thì lão cũng sẽ không nói – Howl hét lên trả lời. – Tôi biết lão sẽ không bao giờ tiết lộ về một con quỷ lò sưởi đồng bọn. Bao giờ lão cũng là điểm yếu nhất của tôi.

- Tôi cứ tưởng là xứ Wales chứ! – Sophie gào.

- Không! Tôi cố tình để chỗ đó ra ngoài! – Howl rống lên. – Tôi biết mình sẽ đủ giận dữ để chặn mục lại nếu mục chạm đến bất cứ cái gì ở đó. Tôi phải để một lời ngỏ cho mục ấy chứ, hiểu không? Cơ hội duy nhất mà tôi có để đến chỗ Hoàng thân Justin là dùng lời nguyền mà mục đã áp cho tôi để đến gần mục.

- Vậy là anh vẫn đang cứu Hoàng thân? – Sophie hét. – Tại sao anh lại giả vờ như bỏ chạy? Để lừa mục Phù thủy à?

- Không hẳn! – Howl hét. – Tôi là một thằng hèn nhát. Cách duy nhất để tôi có thể xoay xở phần nào với nỗi sợ này là phải tự như mình không làm chuyện đó.

Ôi trời! – Sophie nghĩ, nhìn quanh vào đám cát bụi cuộn xoáy. Anh ấy đang chân thành! Và đây là cơn gió. Điều cuối cùng của lời nguyện rủa đã thành sự thật.

Bụi cát nóng bỏng quất vào cô sầm sập và Howl nắm chặt tay cô rất đau.

- Cứ chạy đi! – Howl gầm lên. – Với tốc độ này, cô sẽ bị đau đấy!

Sophie thở hổn hển và lại bắt hai chân làm việc. Lúc này, cô đã có thể nhìn thấy rõ những dãy núi và vệt xanh bên dưới là những bụi cây đang nở hoa. Ngay cả khi cát vàng vẫn cuộn xoáy chắn đường, dường như dãy núi vẫn lớn lên và vệt xanh chạy xô vào họ cho đến khi nó cao ngang hàng rào.

- Mọi mạng sườn của tôi đều yếu cả! – Howl hét to. – Tôi trông cậy vào việc Sulliman còn sống! Rồi khi dường như tất cả những gì còn lại ở anh ta là Percival thì tôi vô cùng khiếp sợ, tôi phải ra ngoài và uống cho say. Và rồi cô đi và rơi vào tay mù Phù thủy!

- Tôi là chị cả! - Sophie rít lên. – Tôi là một thất bại!

- Vớ vẩn! – Howl hét to. – Cô chỉ không bao giờ chịu dừng lại để nghĩ tôi! – Howl đã giảm tốc độ.

Bụi đất bốc lên quanh họ thành những đám dày đặc. Sophie chỉ biết các bụi cây đang ở rất gần vì cô nghe rõ tiếng lao xao và xào xạc của cơn gió bụi thổi trong đám lá. Họ lao nhanh vào giữa đám cây sầm một tiếng, vẫn còn rất nhanh khiến Howl phải xoay tròn và kéo Sophie xềnh xệch trong một bước chạy dài lướt qua hồ. – Và cô quá tử tế - anh nói thêm, át cả tiếng nước ì oạp và tiếng cát rơi lộp độp trên những đám lá cây hao súng. – Tôi trông cậy vào việc cô đủ ghen tuông để không cho con quỷ đó đến gần chỗ ấy.

Họ húc vào bờ hồ mịt mờ hơi nước trong một bước chạy chậm. Cây cối ở cả hai bên bãi cỏ xanh dạt đi rồi lại dâng lên khi họ đi qua, ném lũ chin chóc và các cánh hoa vào thành một cơn xoáy sau lưng họ. Tòa lâu đài đang trôi nhanh trên bãi cỏ về phía họ, khởi tuôn ra phía sau trong gió. Howl đi chậm lại đủ để hé cửa mở ra và lao cả Sophie lẫn mình vào bên trong

- Michael! – anh hét to.

- Không phải cháu là kẻ để cho thằng bù nhìn đó vào nhà đâu! – Michael nói vẻ biết lỗi.

Mọi việc có vẻ như bình thường. Sophie rất ngạc nhiên khi phát hiện ra cô chỉ thật sự đi khỏi trong một thời gian ngắn. Ai đó đã kéo giường của cô ra khỏi gầm cầu thang và Percival đang nằm trên đó, vẫn còn ngất. Lettie cùng Martha và Michael đang đứng xúm quanh. Sophie nghe rõ tiếng bà Fairfax và Fanny trên tầng cùng những tiếng sục sục và thỉnh thoảng đáng lo ngại cho thấy lũ nhện của Howl đang gặp lúc gian truân.

Howl buông tay Sophie ra và nhào tới cây đàn ghi ta. Trước khi anh kịp chạm đến nó, nó nổ tung với một tiếng bùm dài ngân nga. Dây đàn đứt phụt. Những mảnh gỗ bắn như mưa vào Howl. Anh buộc phải lùi lại, giơ ống tay áo te tua lên che mặt.

Và Angorian đột nhiên đứng bên cạnh lò sưởi, miệng mỉm cười. Howl nói đúng. Chắc chắn mù ta vẫn ở trong cây đàn ghi ta suốt từ lúc đó đến giờ, chờ cơ hội.

- Mù Phù thủy của mi chết rồi – Howl nói với mù.

- Như vậy quá tệ phải không? – Angorian nói, hoàn toàn không lo lắng. – Giờ thì ta có thể biến chính mình thành một con người mới, điều đó tốt hơn nhiều. Lời nguyện đã hoàn tất. Giờ đây, ta có thể lấy được trái tim anh. – Mù thò tay cuống ghi lò, kéo được Calcifer ra, Calcifer lảo đảo trên bàn tay nắm chặt của mù, trông có vẻ khiếp sợ.

- Không ai được động đây – Angorian đe dọa.

Không ai dám cự quậy. Howl đứng im lặng hơn cả.

- Cứu tôi với – Calcifer yếu ớt nói.

- Không ai có thể cứu mi được cả - Angorian nói. – Mi sẽ giúp ta điều khiển con người mới của ta.

Đề ta chỉ cho mi. ta chỉ cần bóp chặt tay. – Bàn tay mù đang cầm Calcifer bóp chặt cho đến khi các khớp ngón tay vàng nhạt.

Cả Howl lẫn Calcifer rú lên. Calcifer quật từ bên nọ sang bên kia đau đớn. Mặt Howl xanh lè đi và anh đổ xuống sàn giống như một cái cây đổ, rồi nằm ngất lịm hết như Percival. Sophie không nghĩ là anh vẫn còn thở.

Angorian kinh ngạc. Mụ nhìn chằm chằm vào Howl và nói:

- Hẳn giả vờ đây.

- Không, anh ấy không giả vờ! – Calcifer gào lên, vặn thành hình xoắn ốc đau khổ. – Tim anh ấy thật sự rất mềm! Buông ra!

Sophie giơ gậy lên, chậm rãi và nhẹ nhàng. Lần này, cô nghĩ trong giây lát trước khi hành động:

- Gậy – cô lầm nhảm. – Quật vào Angorian, nhưng đừng làm đau ai khác.

Rồi cô vung gậy lên và quật vào những khớp tay cứng đờ của mụ, nhất quật mạnh nhất mà cô có thể quật được.

Angorian rít lên một tiếng ré như củi ướt cháy và thả Calcifer xuống. Calcifer tội nghiệp bắt lực lẩn trên sàn nhà, cháy lệch sang một bên ngang qua phiến đá lát rồi khàn khàn rống lên khiếp sợ. Angorian nhấc một bàn chân lên định giậm lên lão. Sophie buộc phải buông gậy ra và nhào tới để cứu Calcifer. Cô kinh ngạc thấy cây gậy tự quật xuống Angorian, lần nữa, rồi lần nữa. Nhưng dĩ nhiên, nó sẽ quật! – Sophie nghĩ. Cô đã thổi sự sống vào cây gậy. Bà Pentstemmon nói thế.

Angorian rít lên và loạng choạng. Sophie đứng dậy, tay cầm Calcifer, và thấy cây gậy đang nện Angorian tới tấp và bốc khói vì sức nóng của mụ. Calcifer, ngược lại, có vẻ như không hề nóng. Lão xanh nhạt đi vì cú sốc. Sophie cảm thấy rõ cái cục thâm thẫm vẫn đang yếu ớt đập giữa các ngón tay cô là trái tim của Howl. Nhất định cô đang cầm trái tim của Howl. Anh đã đưa nó cho Calcifer như một điều kiện của giao kèo, để giữ Calcifer sống. Chắc hẳn anh đã thương cảm Calcifer lắm nhưng dẫu sao đó cũng là việc làm đại dột!

Fanny và bà Fairfax vội vã đi qua cánh cửa cầu thang, tay cầm chổi. Ánh mắt của hai người dường như khiến Angorian tin rằng mình đã thất bại. Mụ chạy ra cửa, cây gậy của Sophie vẫn bay lượn trên đầu và vẫn quật túi bụi vào mụ.

- Chặn mụ ta lại! – Sophie hét to. – Đừng cho mụ ấy ra ngoài! – Canh gác tất cả các cửa!

Mọi người bỏ đi làm theo lời Sophie. Bà Fairfax án ngữ kho chổi với cây chổi giương cao. Fanny đứng trên cầu thang. Lettie nhảy lên và đứng chắn cửa ra sân còn Martha đứng cạnh buồng tắm.

Michael chạy ra cửa lâu đài. Nhưng Percival nhảy phắt khỏi giường và cũng chạy ra cửa. Mặt anh ta trắng bệch, mắt vẫn nhắm nghiền, nhưng anh còn chạy nhanh hơn cả Michael. Anh ta tới nơi trước và mở cửa.

Với việc Calcifer không thể làm gì, tòa lâu đài đã ngừng chạy. Angorian nhìn những bụi cây im lìm trong màn sương bên ngoài và chạy ra cửa với tốc độ siêu phàm. Mụ chưa kịp ra đến nơi thì thẳng bù nhìn đã chặn ngang cửa, lưng lững đứng đó với Hoàng thân Justin, bọc trong chiếc khăn san ren của Sophie, vắt ngang vai. Nó dang hai cánh tay bằng gậy ngang qua cửa, chắn đường. Angorian lùi lại tránh nó.

Cây gậy nện vào mụ lúc này đang cháy. Đầu kim loại của nó sáng lên. Sophie nhận ra nó không thể tồn tại được lâu nữa. May mắn là Angorian cảm ghét nó, mụ nắm lấy Michael và lôi xềnh xệch cậu ta vào dưới đường đi của cây gậy. Cây gậy đã được lệnh là không làm đau Michael. Nó bay lượn, và bốc cháy. Martha chạy tới và cố kéo Michael sang bên. Cây gậy cũng phải tránh cả cô. Như thường lệ, Sophie lại làm sai rồi.

Không còn nhiều thì giờ để phí phạm nữa.

- Calcifer – Sophie nói. – tôi sẽ phá giao kèo của lão. Liệu như thế có làm lão chết không?

- Nêu ai khác phá giao kèo thì tôi sẽ chết – Calcifer khàn khàn nói. – Chính vì thế tôi mới yêu cầu cô làm việc đó. Tôi biết cô có thể nói chuyện và đem sự sống vào mọi thứ. Cứ nhìn xem cô đã làm gì cho thằng bù nhìn và cái đầu lâu ấy!

- Vậy thì hãy sống thêm một ngàn năm nữa! – Sophie nói, và thực lòng mong ước khi nói vậy để đề phòng chỉ nói thôi chưa đủ. Cô đang rất lo lắng. Cô cầm lấy Calcifer và thận trọng ngắt lão ra khỏi cái cục màu đen, hết như ngắt một cái chồi đã chết khỏi thân cây. Calcifer đứt ra và bay lượn trên vai cô như một giọt nước mắt màu xanh lơ.

- Tôi cảm thấy nhẹ quá! – lão nói. Rồi lão chột hiệu điều gì đã xảy ra. – Tôi tự do rồi! Lão hét to. Sophie nghe tiếng lão hét to trên đầu khi lão vọt nhẹ lên cao chui ra khỏi nắp ống khói của cửa hiệu bán mũ.

Sophie quay về phía Howl với cái cục đen đen hầu như đã chết, cảm thấy nghi ngờ dù cô đang rất vội. Cô phải làm đúng việc này, nhưng cô không biết chắc chắn phải làm như thế nào.

- Nào, bắt đầu đây – cô nói. Cô quỳ xuống bên Howl, thận trọng đặt cục đen đen vào ngực anh, hơi chéch sang bên trái, nơi cô vẫn thường cảm nhận trái tim mình khi nó làm cô đau, và ấn. – Vào đó. – cô nói với nó. – Vào đó và làm việc đi! – Rồi cô ấn, và ấn. Trái tim bắt đầu chìm dần vào trong, vừa chìm vào vừa đập mạnh hơn. Sophie cố phốt lờ những ngọn lửa và cuộc hỗn chiến canh cửa, cô giữ lực đẩy mạnh và ổn định. Mái tóc làm cô vướng víu. Nó xòa xuống ngang mặt cô thành những cuộn hung đỏ, nhưng cô cũng không bận tâm. Cô ấn.

Trái tim đã vào bên trong. Howl cựa quậy. Anh rên một tiếng dài và lăn sắp lại.

- Chúa ơi – Howl nói. – Tôi vẫn còn say quá!

- Không, đầu anh bị đập xuống sàn – Sophie nói.

Howl chống hai tay và đầu gối lồm cồm bò dậy.

- Tôi không thể ở lại được – anh nói. – Tôi còn phải đi cứu cái đồ ngốc Sophie kia nữa.

- Tôi đây! – Sophie nói, lay lay vai anh. – Nhưng Angorian cũng đang ở đây! Dậy đi và làm cái gì đó với mụ ta đi! Nhanh lên!

Lúc này, cây gậy đã cháy hoàn toàn. Tóc Martha cháy xèo xèo. Và Angorian chột hiệu ra thằng bù nhìn cũng sẽ cháy. Mụ khéo léo lừa cây gậy bay vào ngưỡng cửa. Như mọi khi, mình lại không nghĩ kĩ rồi, Sophie nghĩ.

Howl chỉ cần nhìn lướt qua. Anh vội vã đứng dậy. anh giơ một tay ra và nói một câu gồm những lời bị mất hút trong tràng sấm rền vang. Vữa trên trần rơi xuống. Mọi thứ rung bần bật. Nhưng cây gậy biến mất và Howl lùi lại với một thứ nhỏ, cứng và đen trong tay. Có thể đó là một cục xỉ than, ngoại trừ việc nó có hình dạng giống như vật mà Sophie vừa ấn vào ngực Howl. Angorian rên rĩ như đám lửa bị ướn và giơ rộng hai tay cầu khẩn.

- Ta e là không được – Howl nói. – Mụ đã có thời của mình rồi. Nhìn cái này cũng biết mụ đang cố tìm cho mình một quả tim mới. Mụ định lấy trái tim của ta và để Calcifer chết, đúng không? – anh bung vật đen đen đó trong cả hai lòng bàn tay và ép hai tay vào nhau. Trái tim già nua của mụ Phù thủy bị bóp vụn thành cát đen, và bồ hóng, và không còn gì nữa. Angorian nhặt đi khi trái tim bị bóp vỡ. Khi Howl mở hai bàn tay không ra, ngưỡng cửa cũng không còn bóng dáng của Angorian nữa.

Một chuyện khác cũng xảy ra. Lúc Angorian biến mất, thằng bù nhìn cũng không còn ở đó nữa. Nếu Sophie để tâm nhìn, cô sẽ thấy hai người đàn ông cao lớn đứng ở ngưỡng cửa, mỉm cười với nhau.

Một người có khuôn mặt gồ ghề và mái tóc hoe. Người kia mặc quân phục xanh lá cây mang về mặt lơ đãng và chiếc khăn san quần trên vai bộ quân phục của ông ta. Nhưng đúng lúc đó, Howl quay sang Sophie:

- Màu xám không hợp với em – anh nói. – Tôi đã nghĩ thế khi lần đầu tiên nhìn thấy em.

- Calcifer đã đi rồi – Sophie nói. – Tôi phải phá vỡ giao kèo của anh.

Trông Howl có vẻ hơi buồn, nhưng anh nói:

- Cả hai chúng tôi đều hy vọng em sẽ làm thế. Chẳng ai trong chúng tôi muốn kết cục giống như mục Phù thủy và Angorian. Em sẽ gọi màu tóc em là màu hung à?
- Vàng đỏ - Sophie nói. Cô không thấy Howl có thay đổi gì nhiều khi giờ đây anh đã lấy lại được trái tim, ngoại trừ việc có lẽ mắt anh xanh thẫm hơn – giống đôi mắt hơn và ít giống hai viên bi ve hơn. – Khác với màu tóc của một số người, đó là màu tóc thật – cô nói.
- Tôi không bao giờ hiểu tại sao người ta lại đánh giá những thứ tự nhiên cao đến thế - Howl nói, và khi đó, Sophie biết chắc chắn anh chẳng thay đổi chút nào.

Nếu Sophie còn chú ý đến những chuyện khác một chút, cô sẽ thấy Hoàng thân Justin và Pháp sư Sulliman đang bắt tay nhau và vui vẻ vỗ vào lưng nhau.

- Tốt hơn hết là ta phải trở về với hoàng huynh thôi – Hoàng thân Justin nói. Ông ta bước về phía Fanny, như một người thật trăm phần trăm, và nghiêng người thật thấp và lịch sự trước bà:
- Phải chăng tôi đang được nói chuyện với bà chủ nhà?
- Ồ ... không hẳn – Fanny nói, cố giấu cái chỗi ra sau lưng. – Bà chủ nhà là Sophie.
- Hoặc sắp thôi – bà Fairfax nói, tươi cười rạng rỡ đầy nhân hậu.

Howl nói với Sophie:

- Từ bấy lâu nay tôi vẫn thường thắc mắc không hiểu có phải hóa ra em là cô gái xinh đẹp mà tôi đã gặp vào ngày Lễ hội Mùa Xuân không. Tại sao lúc đó em lại có vẻ sợ hãi đến thế.
- Nếu Sophie để ý, cô sẽ thấy Pháp sư Sulliman đi tới chỗ Lettie. Bây giờ, khi đã trở lại là mình, Pháp sư Sulliman rõ ràng là người ít ra cũng cứng cõi như Lettie. Trông Lettie có vẻ rất hồi hộp khi Pháp sư đứng lừng lững trước mặt cô:
- Hình như tôi nghĩ đến em với kí ức của Hoàng thân, và hoàn toàn đó không phải là kí ức của tôi thì phải.

- Chuyện đó không sao cả - Lettie can đảm nói. – Chỉ là chuyện nhầm lẫn thôi.
- Nhưng đó không phải là lầm lẫn! – Pháp sư Sulliman phản đối. – Liệu em có cho phép tôi ít nhất cũng được nhận em làm môn đệ không?

Nghe thấy thế, mặt Lettie đỏ gay và dường như cô không biết phải nói gì.

Sophie thấy có vẻ như đó là vấn đề của Lettie. Cô đã có thầy dạy của mình rồi. Howl nói: “Tôi nghĩ, hẳn là từ giờ trở đi, chúng ta sẽ sống hạnh phúc.” – và cô nghĩ anh nói thật. Sophie biết, từ giờ trở đi, sống hạnh phúc với Howl sẽ là một giao kèo tốt lành với nhiều sự kiện hơn so với bất cứ câu chuyện nào được kể lại; mặc dầu vậy, cô quyết định sẽ thử. “Chắc phải đáng sợ lắm” – Howl nói thêm.

- Và anh sẽ bóc lột tôi. – Sophie nói.
- Và rồi em sẽ cắt vụn quần áo của tôi để dạy tôi – Howl nói.

Nếu Sophie hay Howl còn lại chút chú ý nào, họ sẽ thấy Hoàng thân Justin, Pháp sư Sulliman và bà Fairfax đều đang cố nói với Howl, còn Fanny, Lettie và Martha thì đang kéo tay áo Sophie, trong khi Michael thì níu áo khoác của Howl.

- Đó là cách sử dụng những lời đầy sức mạnh một cách rõ ràng nhất mà tôi từng được nghe từ bất cứ ai – bà Fairfax nói. – Tôi sẽ không biết phải làm gì với con vật đó. Như tôi vẫn thường nói ...
- Sophie – Lettie nói. – Em cần lời khuyên của chị.
- Pháp sư Howl – Pháp sư Sulliman nói. – Tôi phải xin lỗi anh vì hay cố cản anh như thế. Bình thường ra thì nằm mơ tôi cũng không thể thấy mình ghé răng vào một người đồng hương.
- Sophie, mẹ nghĩ quý ông đây là một Hoàng thân – Fanny nói.
- Thừa ngài – Hoàng thân Justin nói – tôi tin rằng tôi phải cảm ơn ngài vì đã cứu tôi khỏi mục Phù thủy.
- Sophie – Martha nói – lá bùa đó đã rơi khỏi chị rồi! Chị có nghe thấy không?

Nhưng Sophie và Howl đang nắm tay nhau và mỉm cười, mỉm cười mãi, hoàn toàn không thể dừng lại.

- Đừng có làm phiền tôi lúc này – Howl nói. – Tôi làm vậy chỉ vì tiền thôi.

- Nói dối! – Sophie nói.

- Cháu nói là – Michael hét to – Calcifer đã quay lại.

Câu nói đó khiến Howl chú ý, cả Sophie cũng vậy. Họ nhìn vào ghi lò, nơi chắc chắn là bộ mặt quen thuộc màu xanh đang bập bùng giữa những khúc củi.

- Lão không cần làm như vậy đâu. – Howl nói.

- Tôi không hề phiền lòng, một khi tôi có thể đến và đi – Calcifer nói. – Hơn nữa, ngoài chợ Chipping trời đang mưa.

---HẾT---